

TỔNG CỤC DU LỊCH
VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN DU LỊCH



KỸ YẾU HỘI THẢO

PHÁT TRIỂN DU LỊCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE Ở VIỆT NAM

iTDR

Hà Nội, tháng 10/2021

MỤC LỤC

BÁO CÁO ĐỀ DẪN HỘI THẢO	5
<i>Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch</i>	
PHẦN 1	
NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ KINH NGHIỆM PHÁT TRIỂN DU LỊCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE Ở VIỆT NAM VÀ TRÊN THẾ GIỚI	10
BÀN VỀ DU LỊCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE, DU LỊCH Y TẾ Ở VIỆT NAM	11
<i>GS.TS.NGND. Nguyễn Văn Đính</i>	
MỘT SỐ KHÁI NIỆM VÀ VẤN ĐỀ VỀ DU LỊCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE	22
<i>TS. Nguyễn Văn Lưu</i>	
TIÊU CHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH DU LỊCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE Ở VIỆT NAM	36
<i>Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng</i>	
DU LỊCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE – Ý NGHĨA, XU HƯỚNG VÀ SỰ KHÁC BIỆT VỚI DU LỊCH Y TẾ	42
<i>Nguyễn Thanh Bình – Vụ Khách sạn</i>	
THỊ TRƯỜNG DU LỊCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE TRÊN THẾ GIỚI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CHO DU LỊCH VIỆT NAM	50
<i>ThS. Nguyễn Hoàng Mai - Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch</i>	
KINH NGHIỆM PHÁT TRIỂN DU LỊCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE Ở TRUNG QUỐC VÀ MỘT SỐ NƯỚC ĐÔNG BẮC Á – GỢI Ý CHO VIỆT NAM	62
<i>NCS Trần Doãn Cường – Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch</i>	
KINH NGHIỆM PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DU LỊCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE Ở MỘT SỐ NƯỚC TIÊU BIỂU VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM	76
<i>Triệu Thị Hòa – Công ty du lịch lữ hành PYS</i>	

PHẦN 2

MÔ HÌNH, SẢN PHẨM DU LỊCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE Ở VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI 81

DU LỊCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE Ở THỪA THIÊN HUẾ TIỀM NĂNG, THỰC TIỄN VÀ GIẢI PHÁP 82

TS. Trần Hữu Thùy Giang – Giám đốc sở Du lịch tỉnh Thừa Huế

PHÁT TRIỂN DU LỊCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG 88

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lâm Đồng

PHÁT TRIỂN DẠNG LIỆU CỦA NGƯỜI DAO ĐỎ GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE VÀ CÁC MÔ HÌNH TIÊU BIỂU CỦA TỈNH LÀO CAI 92

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lào Cai

PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DU LỊCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE Ở NHA TRANG 99

Trường Cao đẳng Du lịch Nha Trang – Khánh Hòa

PHÁT TRIỂN DU LỊCH CHỮA LÀNH Ở HUYỆN TAM ĐẢO (VĨNH PHÚC) VÀ THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT (LÂM ĐỒNG) 107

ThS. Vũ Hương Lan & Trần Phương Anh Khoa Du lịch học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

PHÂN TÍCH ĐIỀU KIỆN SINH KHÍ HẬU ĐỂ KHAI THÁC DU LỊCH NGHỈ DƯỠNG Ở MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG TRONG VÙNG TÂY NAM BỘ 121

ThS. Nguyễn Phước Hưng - Bộ môn Việt Nam học, Trường Đại học Bạc Liêu

PHÁT TRIỂN LOẠI HÌNH DU LỊCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE GẮN VỚI SUỐI KHOÁNG NÓNG TẠI VIỆT NAM 130

TS. Vũ Nam - Vụ Thị trường du lịch, Tổng cục Du lịch

PHÁT TRIỂN DU LỊCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE TẠI CƠ SỞ LƯU TRÚ DU LỊCH VÀ NHỮNG THÁCH THỨC HẬU COVID-19 137

Vụ Khách sạn, Tổng cục Du lịch

TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE GẮN VỚI SEN Ở ĐỒNG THÁP 142

ThS. Dương Trường Phúc, Đại học Khoa học Xã hội Nhân văn TP. Hồ Chí Minh

HIỆN TRẠNG MÔ HÌNH KHAI THÁC PHÁT TRIỂN DU LỊCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE Ở SUỐI KHOÁNG NÓNG MỸ LÂM – TUYÊN QUANG 146

TS. Nguyễn Thị Lan Anh – Trường Cao đẳng du lịch Hà Nội

MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE Ở VIỆT NAM 153

TS. Đỗ Hải Yến, Khoa Du lịch học, ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc Gia Hà Nội

PHẦN 3 160

CHÍNH SÁCH, ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE Ở VIỆT NAM

ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE Ở VIỆT NAM 161

Vụ Lữ hành, Tổng cục Du lịch

ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN LOẠI HÌNH YOGA DU LỊCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE Ở VIỆT NAM 166

Vũ Trọng Lợi, Chủ tịch Liên đoàn Yoga Việt Nam, Nguyên Vụ trưởng Vụ Thể dục Thể thao Quân chủng-TCTDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

HƯỚNG ĐI CHO DU LỊCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE TẠI QUẢNG NINH 174

Sở Du lịch Quảng Ninh

DU LỊCH THIỀN – TIỀM NĂNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN Ở VIỆT NAM 178

Đình Trà Nhi, Khoa Du lịch trường Đại học Ngoại ngữ và Tin học TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO ĐỀ DẪN HỘI THẢO TỔNG QUAN VỀ DU LỊCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE Ở VIỆT NAM

Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch

Du lịch chăm sóc sức khỏe đã xuất hiện từ lâu và ngày nay đã trở thành một xu hướng của du lịch thế giới, đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh và tình trạng ô nhiễm môi trường ngày một gia tăng. Nhiều chuyên gia trên thế giới đã dự báo trong thời gian tới xu hướng du lịch sẽ có sự thay đổi rõ rệt, đặc biệt với những chuyến du lịch dài ngày của du khách sẽ không còn là những chuyến đi du lịch tham quan đơn thuần mà thay vào đó là hình thức du lịch tận hưởng kết hợp chăm sóc, cải thiện sức khỏe. Du lịch chăm sóc sức khỏe đã trở thành loại hình du lịch phổ biến và phát triển ở một số quốc gia như Ấn Độ, Nhật Bản, Trung Quốc, Thái Lan, Indonesia...

Về tiềm năng phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe ở Việt Nam

Việt Nam có bờ biển dài 3.260 km, với nhiều bãi tắm biển đẹp và thuận lợi cho du lịch nghỉ dưỡng. Các bãi tắm nổi tiếng từ Bắc đến Nam có thể kể đến như Trà Cổ, Hạ Long, Đồ Sơn, Cát Bà, Sầm Sơn, Cửa Lò, Thiên Cầm, Lăng Cô, Nha Trang, Mũi Né, Vũng Tàu, Phú Quốc... Ngoài ra, Vùng ven biển có 2.773 hòn đảo lớn nhỏ, trong đó có nhiều bãi biển nhỏ, tĩnh lặng, an bình, rất phù hợp cho du lịch nghỉ ngơi, chữa bệnh.

Từ cuối thế kỷ thứ XIX đầu thế kỷ XX, người Pháp đã xây dựng nhiều khu nghỉ dưỡng kết hợp và chữa bệnh ở các khu vực như: Sa Pa, Mẫu Sơn, Tam Đảo, Bạch Mã, Bà Nà, Đà Lạt... Các khu nghỉ dưỡng này thường ở độ cao trên 1000m so với mặt biển và được khách du lịch trong nước và quốc tế biết đến.

Việt Nam có nguồn tài nguyên nước khoáng phong phú và đa dạng, có giá trị sử dụng vào chữa bệnh, điều dưỡng và chăm sóc sức khỏe. Ngành địa chất của nước ta đã phát hiện khoảng 400 nguồn nước khoáng nóng trên cả nước, trong đó đã điều tra, nghiên cứu và phân tích 287 nguồn và phân thành 11 loại khác nhau, vừa có tác dụng chữa bệnh, vừa có thể khai thác thành nước uống đóng chai phục vụ cho đời sống con người. Với 11 loại nước khoáng đã được phát hiện, Việt Nam là nơi hội tụ của hầu hết các loại nước khoáng chính được biết trên thế giới, nước khoáng của Việt Nam được mở rộng chữa trị đối với nhiều loại bệnh khác nhau. Những địa điểm có nguồn nước khoáng nóng này đã trở thành những nơi nghỉ ngơi và phục hồi sức khỏe được nhiều khách du lịch ưa chuộng.

Việt Nam có hệ thống cây dược liệu vô cùng phong phú, đa dạng với khoảng 3.850 loài thực vật, 406 loài động vật được sử dụng làm thuốc. Hiện nay, Bộ Y tế đã cấp số đăng ký cho trên 2.000 chế phẩm thuốc y học cổ truyền do trên 450 cơ sở y dược cổ truyền sản xuất. Việt Nam có nền y học dân tộc cổ truyền nổi tiếng với đông đảo đội ngũ thầy thuốc y dược học cổ truyền, 5 Viện Nghiên cứu có khoa

nghiên cứu về y dược học cổ truyền, 46 bệnh viện y học cổ truyền cấp tỉnh, 80% các bệnh viện lớn có khoa hoặc tổ y học cổ truyền.

Ngoài ra, ở Việt Nam, bên cạnh hệ thống di tích lịch sử phong phú; có nhiều chùa, tịnh xá, với hệ thống thiền viện rất đặc sắc với cảnh quan hấp dẫn có thể khai thác để phát triển du lịch nói chung và phát triển du lịch gắn với Thiền, Yoga nói riêng.

Tất cả những vấn đề nêu trên đã khẳng định, tiềm năng về phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe thông qua các tài nguyên và y dược học cổ truyền ở Việt Nam là rất lớn. Để có thể phát triển được loại hình du lịch này đòi hỏi phải có sự tổ chức phối hợp rất khoa học và chặt chẽ giữa các bên liên quan để phát triển loại hình du lịch CSSK.

Về hiện trạng phát triển sản phẩm du lịch CSSK ở Việt Nam.

Cùng với sự phát triển của ngành du lịch, du lịch chăm sóc sức khỏe ở Việt Nam đã có bước phát triển nhất định với nhiều sản phẩm du lịch hấp dẫn.

Du lịch chăm sóc sức khỏe trên cơ sở khai thác nước khoáng, nước nóng, khoáng bùn tự nhiên: Hiện nay đã có nhiều nguồn suối nước khoáng nóng ở Việt Nam được các nhà đầu tư lớn đầu tư khai thác như: Khu du lịch suối khoáng nóng Mỹ Lâm – Tuyên Quang được tập đoàn Vinpearl đầu tư, khu du lịch suối khoáng nóng Quang Hanh – Quảng Ninh, Thanh Thủy (Phú Thọ) được tập đoàn YoKo của Nhật đầu tư khai thác theo mô hình Onsen của Nhật Bản... Một số khu du lịch có cung cấp dịch vụ tắm bùn, spa, xông hơi, mát-xa như khu du lịch Trăm Trứng (Khánh Hòa), khu du lịch V- resort (Hòa Bình), khu du lịch khoáng nóng Sài Gòn – Bình Châu (Vũng Tàu)...

Du lịch spa: Loại hình spa với quy trình trị liệu tổng hợp cả việc giáo dục chăm sóc sức khỏe, tập thể dục, ăn uống, điều trị hiện mới xuất hiện ở Việt Nam. Spa nằm trong các khách sạn và resort đóng góp thị phần lớn nhất vào sự phát triển của toàn ngành. Khu vực thu hút sự quan tâm đầu tư và yêu thích của các thương hiệu spa và resort nước ngoài là vùng duyên hải Miền Trung, nơi có những bãi biển đẹp và các điểm đến du lịch nổi tiếng, điển hình như giải thưởng World Luxury Spa & Restaurant Awards vừa được tổ chức ở Hà Nội vinh danh các spa và nhà hàng sang trọng nhất thế giới. Giải Spa của năm thuộc về Harnn Heritage Spa của InterContinental Danang Sun Peninsula Resort, Đà Nẵng. Đây là vị trí cao nhất của hệ thống giải thưởng Spa được trao trong 2 năm 2015, 2017... Ngoài một số thương hiệu spa trong các khu nghỉ dưỡng, khách sạn cao cấp điển hình còn lại đa phần các spa khác thường phát triển tự phát, chất lượng cơ sở vật chất và dịch vụ còn thấp.

Du lịch chăm sóc sức khỏe bằng y học cổ truyền: Việc khai thác y học cổ truyền trong loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe cần được quan tâm. Sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe bằng y học cổ truyền đầu tiên là Chương trình du lịch châm cứu nâng cao sức khỏe và chữa bệnh của GS. Nguyễn Tài Thu vào năm 2006. Khu

du lịch chữa bệnh Bảo Long thuộc Tập đoàn Y Dược Bảo Long (Sơn Tây, Hà Nội) kết cấu theo mô hình du lịch kết hợp khám chữa bệnh. Du khách được trực tiếp tham quan vườn trồng các cây thuốc quý hiếm, nơi bào chế thuốc, siêu thị thuốc chứa hàng ngàn sản phẩm Đông dược. Công ty du lịch Hoàn Mỹ, TP. Hồ Chí Minh đã tổ chức chương trình du lịch nghỉ dưỡng “Sức khỏe là vàng”. Mô hình nghỉ dưỡng được thiết kế, tổ chức phù hợp cho đa số người có nhu cầu.

Du lịch thiên, yoga: Bên cạnh các tour du lịch nghỉ dưỡng, khám phá vốn quen thuộc với nhiều du khách trong và ngoài nước, các công ty du lịch bắt đầu đưa ra sản phẩm du lịch thiên – yoga. Theo các đơn vị tổ chức tour, đây là những nơi thiên nhiên còn hoang sơ, yên tĩnh, không khí trong lành thích hợp cho du khách tập yoga, ngồi thiền, tận hưởng các liệu pháp spa giải tỏa căng thẳng. Những tour này có huấn luyện viên hướng dẫn tập cho du khách.

Du lịch giảm cân: Du lịch giảm cân cũng là một loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe, phù hợp với địa hình thiên nhiên vừa có núi, vừa có biển nơi đây. Sản phẩm này hướng đến đối tượng chính là khách châu Âu. Du khách tham gia được thực hiện chế độ ăn kiêng ở một khu nghỉ dưỡng, được huấn luyện viên hướng dẫn các bài tập vận động: chạy bộ trên bãi biển, bơi lội, leo núi... Sau mỗi buổi tập, du khách thư giãn với các hoạt động mát xa, ngâm bồn khoáng, tắm thuốc thảo dược hay đi cắm trại trên đảo, bãi biển, thảo nguyên....

Nhìn chung, ở Việt Nam việc khai thác các tài nguyên để phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe đã đạt được những thành công nhất định, góp phần đa dạng hóa sản phẩm, kéo dài thời gian lưu trú cũng như tăng chi tiêu của khách du lịch ở Việt Nam. Tuy nhiên, những thành công này vẫn chưa tương xứng với tiềm năng đặc sắc mà chúng ta có. Các sản phẩm du lịch CSSK còn ít, chưa đa dạng; Chúng ta chưa có nhiều các cơ sở dịch vụ CSSK đủ tầm cỡ về quy mô, chất lượng để đón khách du lịch, nhất là khách du lịch có khả năng chi trả cao. Phần lớn các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch CSSK như spa và tắm nước khoáng, nước nóng tắm bồn, thiền, Yoga, làm đẹp...vẫn ở quy mô nhỏ, nhân lực hạn chế, có cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ chỉ ở mức đáp ứng nhu cầu cơ bản của khách du lịch. Bên cạnh đó, mặc dù có hệ thống cây dược liệu phong phú và nền y học cổ truyền nổi tiếng, song, chúng ta vẫn chưa khai thác tốt để phát triển loại hình du lịch CSSK.

Để góp phần giải quyết những tồn tại nêu ở trên, Tổng cục Du lịch giao cho Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch tổ chức Hội thảo “Phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe ở Việt Nam”. Trong quá trình chuẩn bị Hội thảo, Ban Tổ chức đã nhận được 25 bài tham luận của các nhà quản lý đại diện cho các cơ quan QLNN về du lịch ở TW và địa phương; các nhà nghiên cứu từ các Viện nghiên cứu, trường đại học, các doanh nghiệp kinh doanh du lịch trên toàn quốc. Hầu hết các tham luận đều thống nhất về sự cần phải nỗ lực nhiều hơn nữa trong việc nghiên cứu đưa ra được chính sách về phát triển du lịch CSSK ở Việt Nam, Khai thác có hiệu quả tài

nguyên hiện có để phát triển du lịch CSSK, phát triển nguồn lao động chuyên sâu về du lịch CSSK, học tập kinh nghiệm của các nước về phát triển du lịch CSSK, để phát triển du lịch CSSK ở Việt Nam trong bối cảnh mới, đủ sức cạnh tranh với các quốc gia phát triển du lịch CSSK trong khu vực Đông Nam Á, Đông Bắc Á.

Ban Tổ chức thật sự cảm kích trước sự quan tâm đông đảo và nhiệt tình của các nhà khoa học, nhà quản lý, các doanh nghiệp, và cơ sở đào tạo về du lịch, CSSK. Các bài viết, từ các góc độ khác nhau, đều đề cập ba 3 nhóm vấn đề của du lịch CSSK:

Nhóm thứ nhất quan tâm đến các khái niệm về du lịch CSSK, xu hướng thị trường và kinh nghiệm phát triển du lịch CSSK ở trong và ngoài nước. Việc các nhà nghiên cứu và quản lý quan tâm nhiều đến khái niệm về du lịch CSSK là dễ hiểu bởi mặc dù du lịch CSSK không phải là mới nhưng cho đến nay, vẫn có nhiều cách hiểu khác nhau về du lịch CSSK. Nếu không có sự thống nhất về khái niệm, cách thức nhận dạng loại hình du lịch này sẽ khó khăn cho công tác quản lý. Để đề xuất chính sách cụ thể phát triển loại hình du lịch này, chắc chắn chúng ta cần làm rõ nội hàm của du lịch CSSK, thống nhất các thuật ngữ, phân loại du lịch CSSK cũng như các điều kiện cần thiết để phát triển loại hình du lịch này. Bên cạnh đó, hầu hết các tham luận đều thống nhất rằng du lịch CSSK sẽ là một trong những xu hướng mà khách du lịch quan tâm bởi những lý do về dịch bệnh và sự ô nhiễm môi trường.

Nhóm các bài tham luận thứ hai liên quan đến hiện trạng phát triển du lịch CSSK ở Việt Nam, những mô hình phát triển du lịch tiêu biểu của các khu du lịch, điểm du lịch có sản phẩm du lịch CSSK. Các bài tham luận của các CQQL nhà nước về du lịch đánh giá về thực trạng phát triển du lịch CSSK của các tỉnh Lào Cai, Lâm Đồng, Khánh Hòa, Thừa Thiên Huế, Quảng Ninh. Ban tổ chức còn nhận được bài tham luận đánh giá về hiện trạng phát triển các loại sản phẩm du lịch CSSK của các khu du lịch, điểm du lịch như khu du lịch suối khoáng nóng Mỹ Lâm, khu du lịch Tam Đảo – Đà Lạt, phát triển sản phẩm du lịch CSSK từ cách đồng Sen ở Đồng Tháp, phát triển sản phẩm du lịch CSSK gắn với các suối khoáng nóng ở Việt Nam, các điều kiện sinh khí hậu để khai thác phát triển du lịch CSSK vùng Tây Nam Bộ. Mặc dù số bài tham luận không nhiều, song, qua nội dung các tham luận này, thực trạng về phát triển du lịch CSSK ở nhiều địa phương đã phần nào được sáng tỏ được làm rõ, cùng với đó là những thành công, hạn chế của phát triển du lịch CSSK những năm qua ở các địa phương.

Nhóm các bài tham luận thứ ba quan tâm đến các định hướng, giải pháp hoặc các khuyến nghị về chính sách để phát triển sản phẩm du lịch CSSK ở Việt Nam. Có những đề xuất liên quan đến việc rà soát, phân loại tài nguyên cho phát triển du lịch CSSK để có định hướng khai thác. Có những đề xuất liên quan đến quản lý chất lượng sản phẩm du lịch CSSK, phát triển nhân lực... để phát triển loại hình du lịch CSSK. Có cả những đề xuất tạo cơ chế hợp tác hiệu quả giữa các cơ

sở khám chữa bệnh với cơ sở dịch vụ du lịch để hình thành các gói sản phẩm chăm sóc sức khỏe/chữa bệnh với giá cả cạnh tranh, đảm bảo chất lượng phục vụ khách du lịch...

Thông qua các tham luận cho thấy có nhiều vấn đề đặt ra đối với việc phát triển du lịch CSSK ở Việt Nam, trong phạm vi Hội thảo chắc chắn không thể giải quyết hết, **Ban Tổ chức** mong muốn quý vị đại biểu tập trung trao đổi, thảo luận vào ba nội dung chính sau:

Một là, làm rõ tiêu chí nhận dạng, các điều kiện thiết yếu để phát triển loại hình du lịch CSSK ở Việt Nam.

Hai là, đánh giá những khó khăn, thuận lợi, cơ hội, thách thức trong việc phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe ở Việt Nam.

Ba là, đưa ra các sáng kiến, khuyến nghị phù hợp để phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe ở Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch Việt Nam trong bối cảnh cạnh tranh và hội nhập quốc tế, phù hợp với xu thế mới hiện nay.

Với ý nghĩa đó, Ban Tổ chức mong muốn quý vị đại biểu tham dự hội thảo hôm nay bằng kinh nghiệm và nhiệt huyết của mình, tích cực tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến, sáng kiến và gợi ý xung quanh những nội dung và vấn đề đề cập trên.

Ban Tổ chức xin trân trọng cảm ơn các nhà khoa học, nhà quản lý, các doanh nghiệp đã gửi bài cho Hội thảo; trân trọng cảm ơn các đại biểu đã đến tham dự hội thảo. Xin chúc Quý vị đại biểu sức khỏe, thành công và hạnh phúc.

Xin trân trọng cảm ơn./.



BÀN VỀ DU LỊCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE, DU LỊCH Y TẾ Ở VIỆT NAM.

GS.TS.NGND. Nguyễn Văn Đính

Du lịch chăm sóc sức khỏe đã xuất hiện từ rất lâu và ngày nay đã trở thành một xu hướng của du lịch thế giới. Tuy vậy, ở Việt Nam đây là một loại hình du lịch mới bắt đầu phát triển. Vì vậy, việc nghiên cứu, tìm hiểu và có giải pháp phát triển nó là hết sức cần thiết.

Bài viết này muốn góp một vài suy nghĩ “Bàn về Du lịch chăm sóc sức khỏe/ Du lịch y tế ở Việt Nam”, trên cơ sở đó để hiểu đầy đủ hơn và tìm giải pháp phát triển nhanh chóng hơn loại hình du lịch này.

1. Khái niệm về du lịch chăm sóc sức khỏe.

Khái niệm du lịch chăm sóc sức khỏe không phải là mới. Du lịch chăm sóc sức khỏe xuất hiện hàng nghìn năm trước khi những người hành hương Hy Lạp đi từ vùng Địa Trung Hải rộng lớn đến vùng lãnh thổ nhỏ bé thuộc vịnh Saronic có tên gọi Epidauria. Vùng đất này vốn là nơi thờ vị thần chữa bệnh Asklepios. Epidauria trở thành điểm du lịch chăm sóc sức khỏe đầu tiên.

Các suối nước khoáng cho bệnh nhân đến nghỉ ngơi, tắm và hồi phục cũng có thể được coi là dạng đầu tiên của loại hình du lịch này.

Để đi sâu vào loại hình du lịch này, trước hết cần hiểu rõ hơn các khái niệm: Du lịch chăm sóc sức khỏe, Du lịch y tế.

1.1. Cách hiểu thứ 1: Du lịch chăm sóc sức khỏe hoặc du lịch y tế (tiếng Anh: *medical tourism* hay *medical travel*) là một thuật ngữ thường được các hãng du lịch và phương tiện truyền thông dùng để nói về kỹ nghệ đưa khách đi du lịch đến một nước khác với mục đích chính là nhận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

Các dịch vụ này thường bao gồm các thủ tục cũng như các hình thức phẫu thuật tổng hợp đặc biệt như thay khớp nối (đầu gối/hông), phẫu thuật tim, nha khoa và phẫu thuật thẩm mỹ. Những người thực hiện cũng như khách hàng sử dụng các kênh không chính thức như hợp đồng thông qua các phương tiện truyền thông, với ít quy định hoặc giám sát về mặt luật pháp để đảm bảo chất lượng cũng như ít sự hỗ trợ cho việc bồi thường chính thức nếu cần. [*Đoàn Hương Lan, Nguyễn Tư Lương [15]*]

1.2. Cách hiểu thứ 2: Du lịch chăm sóc sức khỏe (Wellness Tourism) “Wellness” trong tiếng Anh hàm chứa ý nghĩa của hai từ “Healthy” và “Spiritual” tức ám chỉ sự khỏe mạnh về mặt thể chất và sự khỏe mạnh về mặt tinh thần.

Wellness là sự kết hợp giữa sức khỏe thể chất “healthy” và sức khỏe tinh thần “Spiritual”. Do đó Wellness tourism chính là muốn nói đến loại hình du lịch giúp

du khách không những có được sự thư giãn đầu óc sau những ngày làm việc mệt mỏi mà còn cải thiện thể chất [CEO Trương Tài Năng - Co Founder tại Giathuecanho.com]

Hay nói cách khác, Wellness tourism là loại hình du lịch làm cho du khách trở nên thư giãn, thoải mái, hết mệt mỏi, uể oải trong quá trình trải nghiệm du lịch. Trái lại, tour nhằm mục đích tăng cường sức khỏe tinh thần, thể chất cho chính du khách, refresh cơ thể thông qua việc khai thác nhiều hoạt động thể chất, tâm lý hay tâm linh.

Điển hình là việc thực hiện những liệu trình chăm sóc, nâng cao sức khỏe đặc biệt như tắm nước khoáng, massage, yoga, thiền,...kết hợp song song việc tham quan du lịch những địa điểm linh thiêng, giàu tính nhân văn, những phong cảnh hùng vĩ, thanh bình, độc đáo...nhằm giúp du khách hưởng thụ trọn vẹn được sự tuyệt vời của cuộc sống và có cái nhìn tích cực hơn, mau chóng đưa cơ thể đạt trạng thái cân bằng, khỏe khắn..

Wellness Tourism với Medical Tourism có phải là một?

Đây là hai khái niệm hoàn toàn khác nhau.

Medical Tourism là du lịch y tế hay còn gọi là du lịch chữa bệnh. Được hình thành khi con người có nhu cầu du lịch đến nơi có điều kiện y tế, khám chữa bệnh tốt hơn và bản thân người đó đã mang bệnh sẵn.

Còn Wellness Tourism có ý nghĩa phòng bệnh hơn. Nghĩa là những ai muốn hướng đến một cuộc sống khỏe mạnh, nâng cao chất lượng đời sống thì có thể lựa chọn dịch vụ này. Tức là vốn bản thân người đó không nhất thiết phải mang mầm bệnh mà việc họ lựa chọn dịch vụ du lịch này nhằm để thư giãn xả stress, nghỉ ngơi, tạm quên đi những tiêu cực xảy ra trong cuộc sống hằng ngày.

Ngoài ra, Medical Tourism phần lớn mục đích là để chữa bệnh, tham gia vào chẩn đoán điều trị, được giám sát, theo dõi của các y bác sĩ. Trong khi đó, Wellness Tourism hoàn toàn không có sự xâm lấn mang tính chất y học.

1.3. Cách hiểu thứ 3: Hiểu theo nghĩa rộng về Du lịch sức khỏe (Wellness Tourism), Du lịch y tế (Medical tourism) Theo chúng tôi, nếu chúng ta hiểu du lịch chăm sóc sức khỏe theo nghĩa rộng thì bao gồm cả Du lịch chăm sóc sức khỏe đơn thuần và cả du lịch chữa bệnh (du lịch y tế), bởi vì

- Trong dịch vụ y tế có chăm sóc sức khỏe
- Trong dịch vụ chăm sóc sức khỏe có dịch vụ y tế.

Khái niệm dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho khách du lịch được sử dụng rộng rãi trong thời đại ngày nay khi mà khách du lịch không chỉ có nhu cầu tham quan, nghỉ ngơi khi đi du lịch mà còn muốn được cải thiện sức khỏe thể chất và tinh thần

của mình trong chuyến đi và đôi khi lựa chọn làm mục tiêu chính của chuyến du lịch. Dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho khách du lịch được chia thành 2 nhóm chính: (1) *Dịch vụ du lịch chăm sóc sức khỏe thuần túy*: gồm những hoạt động du lịch hướng tới việc cải thiện và cân bằng những vấn đề chính của cuộc sống con người bao gồm thể chất, tinh thần, tình cảm, trí tuệ. Động lực chính cho khách du lịch sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe là tham gia vào các hoạt động phòng ngừa, chủ động, nâng cao lối sống như thể dục, ăn uống lành mạnh, thư giãn, chăm sóc và chữa bệnh. (2) *Dịch vụ du lịch y tế*: gồm những hoạt động du lịch sử dụng biện pháp y tế, thuốc (có can thiệp xâm lấn và không xâm lấn), có thể bao gồm hoạt động chẩn đoán, điều trị, chữa khỏi, phòng ngừa và phục hồi.

Các *dịch vụ chăm sóc sức khỏe thuần túy* cho khách du lịch thường bao gồm: Làm đẹp và chống lão hóa; Ăn uống lành mạnh, dinh dưỡng và giảm cân; Tập thể dục và trí óc; Du lịch chăm sóc sức khỏe; Phòng chống bệnh tật; Thuốc bổ sung và thuốc thay thế; Spa; xoa bóp, bấm huyệt; Tắm nước khoáng nóng; Tắm ngâm lá thuốc... Các *dịch vụ du lịch y tế* có thể gồm: Giải phẫu thẩm mỹ; Điều trị sinh sản (IVF); Chăm sóc nha khoa; Châm cứu; Điều trị ung thư; Điều trị các bệnh về xương khớp, bệnh mắt, bệnh tim, bệnh về thần kinh; Phẫu thuật ghép tạng...

Để xác định đúng khái niệm dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho khách du lịch, cần phải hiểu đúng “sức khỏe” là gì. Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đã định nghĩa “sức khỏe là trạng thái hoàn toàn khỏe mạnh về thể chất, tinh thần và xã hội chứ không chỉ đơn thuần là không có bệnh tật hay ốm đau”. WHO cũng đề cập đến con người phải thực hiện các vai trò trong gia đình, công việc và cộng đồng, họ sẽ phải đối phó với căng thẳng về thể chất, sinh học, tâm lý và xã hội, từ đó cần xác định mức độ mà họ có cảm giác hạnh phúc và trạng thái cân bằng với môi trường sống. Mặc dù định nghĩa của WHO về sức khỏe không sử dụng từ tâm linh, nhưng đối với nhiều nền văn hóa (đặc biệt là ở châu Á và Trung Đông), tâm linh thường được xem như một phần không thể thiếu hoặc thậm chí cơ bản của sức khỏe. Nhiều công ty lữ hành (ví dụ: Skyros Holidays, Mystic Asia), các khách sạn chăm sóc sức khỏe, spa và khóa tu đang ngày càng cung cấp các hoạt động liên quan đến các thực hành tâm linh phi tôn giáo như yoga hoặc thiền định.

Chính vì vậy, hiểu theo nghĩa rộng thì Chăm sóc sức khỏe bao gồm sức khỏe về thể xác và tinh thần, điều đó cũng có nghĩa là bao gồm cả dịch vụ chăm sóc sức khỏe thuần túy và dịch vụ y tế. Sự phân biệt này ở mức độ nào đó cũng chỉ là tương đối. Do đó, sự phân biệt “Du lịch chăm sóc sức khỏe” và “Du lịch y tế” trong thực tế trong nhiều trường hợp cũng là tương đối. Một ví dụ cụ thể: xoa bóp, bấm huyệt, tắm nước khoáng nóng, xông và tắm các loại lá là phương pháp chữa bệnh cổ truyền rất hiệu nghiệm của ông, cha ta. Như vậy đó là phương pháp vừa chăm sóc sức khỏe vừa chữa bệnh. Nói như thế để thấy trong thực tế việc phân biệt rạch ròi, tuyệt đối giữa 2 loại hình dịch vụ này và do đó giữa 2 loại hình du lịch này là tương

đổi. Các quốc gia trên thế giới nhiều khi cũng dùng thuật ngữ là Du lịch y tế hoặc Du lịch chăm sóc sức khỏe cho cả hai. Trong nhiều tài liệu tiếng Anh, nhiều tác giả dùng các thuật ngữ khác nhau như *Medical Tourism; Health Tourism; Wellness Tourism; Health care Tourism; Medical travel* nhưng về nội hàm đều bao gồm cả hai nội dung như đã nói.

Trong bài viết này chúng tôi muốn bàn đến Du lịch chăm sóc sức khỏe theo nghĩa rộng đó- tức là bao hàm cả Du lịch y tế (chữa bệnh)

2. Du lịch sức khỏe trên thế giới phát triển như thế nào?

Theo báo cáo của Global Wellness Institute (GWI), năm 2017 ngành Du lịch sức khỏe toàn cầu đạt giá trị 639 tỷ USD và sẽ đạt mức 919 tỷ USD vào năm 2022. Trung bình, cứ 6 đô la Mỹ chi tiêu cho du lịch trên toàn cầu thì 1 đô la Mỹ thuộc về thị trường wellness. Trong vòng 5 năm qua, châu Á dẫn đầu về cả số lượng chuyến đi lẫn doanh thu du lịch wellness.

Từ những số liệu đó có thể thấy, du lịch y tế cực kỳ phát triển trên thế giới. Nhiều quốc gia trên thế giới sớm nhận biết hướng mới trong ngành du lịch và lợi dụng ưu thế để phát triển du lịch sức khỏe. Tiêu biểu là Nhật Bản với thể mạnh về spa khoáng nóng, Indonesia với resort giữa thiên nhiên, Ấn Độ với thiền, yoga... Khu vực phát triển nhanh và thành công nhất hình thức du lịch Wellness Tourism chính là châu Á. Có thể nói, nếu duy trì tốc độ phát triển nhanh chóng như hiện tại, Wellness tourism (WT) sẽ chiếm được gần 20% tỷ trọng của ngành du lịch toàn cầu. Tổ chức Global Spa and Wellness Summit còn cho hay thị phần của Wellness tourism đang tăng nhanh hơn 50% tỷ lệ phát triển du lịch toàn cầu.

Điều này chứng tỏ, xu hướng du lịch WT đã trở nên phổ thông hơn, đại chúng hơn, với lượng khách du lịch ngày càng đông hơn.

2.1. Thái Lan

Du lịch chăm sóc sức khỏe là lĩnh vực đang phát triển mạnh của du lịch và y tế Thái Lan. Nhân công giá rẻ giúp hạ thấp đáng kể chi phí phẫu thuật so với các bệnh viện ở Mỹ và có thể cung cấp dịch vụ chăm sóc cá nhân hóa nhiều hơn so với việc các khách phương Tây được chăm sóc trong các bệnh viện ở đất nước mình. Trên 1 triệu người đến Thái Lan mỗi năm để thực hiện các ca phẫu thuật thẩm mỹ hay phẫu thuật tim. Năm 2005, một bệnh viện ở Bangkok đã phục vụ 150.000 bệnh nhân nước ngoài. Năm 2006, du lịch chăm sóc sức khỏe đã mang về cho đất nước này 36.4 tỉ baht. Thái Lan được coi là sự lựa chọn đáng tin cậy cho những người muốn làm phẫu thuật thẩm mỹ, chuyển đổi giới tính và những năm gần đây là điều trị vô sinh hiếm muộn. Dịch vụ y tế của nước này hoàn toàn không thua kém Singapore.

2.2. Singapore

Singapore Medicine (Y tế Singapore) là một sáng kiến của các cơ quan chính phủ nhằm mục đích đưa Singapore trở thành một điểm đến hàng đầu đối với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Tháng 10/2003, Cục Du lịch Singapore đã phối hợp với Cục Phát triển kinh tế và Cục Đầu tư nước ngoài Singapore đưa ra sáng kiến liên ngành thành lập cơ quan “Singapore – Medicine”. Mục đích hoạt động của cơ quan này là thu hút du khách quốc tế đến chữa bệnh tại Singapore nhằm phát triển nước này thành trung tâm chữa bệnh hàng đầu tại châu Á. Năm 2005, khoảng 374.000 khách đã đến Singapore chỉ đơn thuần để được chăm sóc về mặt y tế. Nhiều người đến từ các nước láng giềng như Indonesia và Malaysia. Số lượng bệnh nhân đến từ Đông Dương, Nam Á, Trung Đông và Trung Quốc lục địa cũng đang tăng nhanh chóng. Bệnh nhân đến từ các nước phát triển như Mỹ cũng bắt đầu chọn Singapore là điểm đến cho các chuyến du lịch chăm sóc sức khỏe với chi phí có thể chấp nhận được tại một thành phố sạch. Singapore định vị là một điểm đến cho các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, y tế, nghiên cứu y sinh học và chế biến thuốc. Singapore cũng cung cấp thông tin về những ca phẫu thuật phức tạp như thần kinh, ung thư và thay thế các cơ quan nội tạng. Gần đây, Singapore đã có số lượng bệnh viện được chứng nhận của JCI nhiều nhất trong khu vực.

2.3. Campuchia

Nổi tiếng với sự hùng vĩ của di tích lịch sử Angkor Wat và Angkor Thom. Campuchia cũng là địa điểm du lịch được lòng nhiều du khách. Ở đây cũng có vô số các spa chăm sóc sức khỏe, nơi lý tưởng để du khách tìm đến sự thư giãn, thư thái tinh thần, khỏe mạnh về thể xác.

Du khách còn được trải nghiệm các dịch vụ massage bằng tinh dầu thơm truyền thống và thảo dược bản địa với phòng xông hơi cổ điển của người Khmer.

2.4. Philippines:

Philippin được coi là phát triển sau với dịch vụ này thì từ năm 2006 cũng đã phát động cả một chiến dịch lớn mang tên “Philippines - điểm đến của du lịch chữa bệnh” với tham vọng thu hàng tỉ USD doanh thu mỗi năm.

2.4. Cuba

Trong hơn 40 năm qua, Cuba được xem là một điểm đến du lịch chăm sóc sức khỏe hấp dẫn cho các bệnh nhân trên toàn thế giới, những người tìm kiếm dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng cao nhưng với chi phí thấp hơn. Năm 2006, Cuba đã đón tiếp gần 20.000 khách du lịch y tế. Cuba đặc biệt hấp dẫn đối với nhiều bệnh nhân ở Bắc Mỹ, châu Âu và châu Mỹ Latinh vì sự gần gũi của nó, sự thoải mái và những nét riêng của một xứ sở nhiệt đới.

Năm 2001, BBC cho biết hàng nghìn bệnh nhân đã đến Cuba, từ cả Mỹ Latinh và châu Âu, bị thu hút bởi sự tôn trọng của các bác sĩ Cuba, chi phí thấp và những bãi biển gần đó cho quá trình phục hồi.

Nhiều loại phẫu thuật khác nhau được thực hiện ở đây, bao gồm các ca thay các cơ quan trong cơ thể, chữa trị ung thư, phẫu thuật thẩm mỹ và cai nghiện. Chi phí ở đây ít hơn ở Mỹ 60 - 80%. Ví dụ, Dịch vụ y tế tự chọn, một hãng kinh doanh du lịch chăm sóc sức khỏe, cung cấp một chuyến thay khớp hông ở Cuba với giá 5.845 USD.

Chính phủ Cuba đã phát triển du lịch chăm sóc y tế như là một cách gia tăng nguồn thu chính cho đất nước này. Có một dự án đang thực hiện gửi hàng nghìn bác sĩ Cuba đến Venezuela để giúp đỡ những người dân nghèo, và điều này là cách Cuba trả nợ Venezuela cho lượng dầu mà nước này cung cấp.

2.5. Nam Phi đưa khái niệm "du lịch chăm sóc sức khỏe" bằng quảng cáo rất hấp dẫn: *Hành trình chăm sóc sức khỏe "Hãy đến và chiêm ngưỡng cuộc sống hoang dã ở châu Phi và thực hiện ca nâng mặt ngay trong chuyến đi này"*.

3. Hiện trạng du lịch chăm sóc sức khỏe/ Du lịch y tế của Việt Nam phát triển như thế nào?.

Việt Nam đang dần trở thành một điểm đến du lịch chữa bệnh mới của Châu Á - theo một nhận định gần đây của Đài tiếng nói Hoa Kỳ VOA. Chi phí đi lại, dịch vụ lưu trú và nhân lực y khoa giá rẻ, cạnh tranh so với các bệnh viện ở Mỹ, Châu Âu và các nước trong khu vực. Khoảng 350.000 người nước ngoài đến Việt Nam khám chữa bệnh và mang về cho đất nước này 2 tỷ đô la Mỹ năm 2018 .

Theo ông Trần Quốc Bảo, chuyên gia hàng đầu về du lịch chữa bệnh và đầu tư y tế tại Đông Nam Á nhận định Việt Nam với vị trí chiến lược, nằm ở trung tâm Đông Nam Á, và sự ổn định chính trị, cùng hơn 3 triệu người Việt Nam Việt Kiều là một lợi thế cạnh tranh độc đáo về dịch vụ du lịch sức khỏe. Các kỹ thuật da liễu, thẩm mỹ, lasik đến những phẫu thuật phức tạp như mổ tim, chấn thương chỉnh hình, y học thể thao, phẫu thuật nội soi, ung bướu, thụ tinh ống nghiệm, ghép tạng là những phẫu thuật phổ biến thu hút khách nước ngoài.

Từ tháng 11/2006, Chương trình du lịch chăm sóc nâng cao sức khỏe và chữa bệnh đã mở đầu trên thị trường du lịch. GS. Nguyễn Tài Thu đã lập đề án và trực tiếp triển khai. Đây là chương trình ứng dụng tinh hoa y dược học dân tộc, khai thác phong thủy và văn hóa Việt Nam trong việc chăm sóc, nâng cao sức khỏe và chữa bệnh cho khách du lịch. Hiện nay, một số du khách nước ngoài chủ yếu đến từ Thụy Điển, Australia, Đức... mới chỉ biết đến tên tuổi thầy thuốc nhân dân Nguyễn Tài Thu, một chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực châm cứu chữa bệnh. Ông đã kết hợp với Tập đoàn Y học Quốc tế Du lịch, NTT Acupuncture Medical Tourism International Group (Thụy Điển), quảng bá, tổ chức các tour du lịch châm cứu kết hợp khí công để chữa bệnh tại Việt Nam khi du khách đến Việt Nam. Tuy nhiên, với số lượng vài trăm khách mỗi năm thì doanh thu từ loại hình du lịch chữa bệnh tại Việt Nam cũng không đáng kể.

Tới nay, một số địa điểm phổ biến nhất để tham gia các tour du lịch này có thể kể tới Ba Vì (Hà Nội), Yên Tử, Thiền viện Trúc Lâm (Tam Đảo – Vĩnh Phúc), Thiền viện Trúc Lâm Bạch Mã, Alba Thanh Tân (Huế), Nha Trang (Khánh Hòa), Tả Phìn Hồ (Hà Giang)...

Nổi tiếng nhất vẫn là du lịch sức khỏe tại Ba Vì. Ba Vì thực sự là một vùng đất vô cùng quý giá bởi những gì tạo hóa đã ban tặng cho nơi đây. Ở Ba Vì có cả một kho báu tiềm năng về thiên nhiên non nước với những dãy núi trập trùng, những cánh rừng xanh bạt ngàn hùng vĩ, những thác nước, suối nước, hồ nước thơ mộng, trữ tình cùng một hệ sinh thái vô cùng phong phú. Nơi đây cũng có rất nhiều khu du lịch sinh thái nổi tiếng phù hợp cho mục đích nghỉ dưỡng, thư giãn.

Phong cảnh Thiên Sơn Ba Vì thực sự thích hợp cho việc chữa lành tâm hồn và thể chất.

Điển hình có thể kể đến khu vực Thiên Sơn – Suối Ngà với những tour du lịch chữa lành của Medi Thiên Sơn. Đơn vị này cung cấp một số dịch vụ chuyên nghiệp như tour một ngày sống lành, tour chữa lành chuyên biệt với những hoạt động: trải nghiệm Yoga – thiền – bấm huyệt – bắt mạch, chẩn trị bệnh tật và tư vấn chăm sóc sức khỏe cùng thiền sư và y sư giữa núi rừng Tản Viên; thưởng thức các món ăn tốt cho sức khỏe: cháo trường thọ, trà dưỡng nhan và đặc biệt là các món ăn dược thiện để nâng cao sức đề kháng; hình thành thói quen ăn uống cho năng lượng bên trong; được học bài tập giãn để thực hiện tại gia, giúp giảm đau xương khớp, mỏi vai gáy, lưu thông khí huyết; ngâm chân bằng thảo dược núi Tản, bấm huyệt trị liệu...

Việt Nam còn có khu du lịch chữa bệnh Bảo Long thuộc Tập đoàn Y Dược Bảo Long Nằm ở thôn Trại Hồ (Sơn Tây, Hà Nội), tổ chức theo mô hình du lịch kết hợp khám chữa bệnh rất được yêu thích hiện nay. Du khách được trực tiếp tham quan vườn trồng các cây thuốc quý hiếm, nơi bào chế thuốc, siêu thị thuốc chữa hàng ngàn sản phẩm Đông dược...

Bên cạnh việc thu hút khách du lịch tới Việt Nam kết hợp khám chữa bệnh theo phương pháp cổ truyền, trong vài năm trở lại đây Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh đã xây dựng một số bệnh viện lớn, trang bị hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế và kinh doanh theo mô hình của các bệnh viện trong khu vực để thu hút khách từ các nước lân cận như Lào, Campuchia...

Một số công ty lữ hành cũng đã tổ chức một số tour du lịch nước ngoài như:

- Tour làm đẹp tại Hàn Quốc.
- Tour du lịch Nhật Bản kết hợp tầm soát ung thư.
- Tour du lịch Australia kết hợp kiểm tra hiểm muộn cho các cặp đôi.
- Tour Mỹ tầm soát ung thư.
- Tour du lịch khám tổng quát tại Singapore.
- Tour Nhật Bản kết hợp làm tế bào gốc.

Ngoài ra, một số công ty, tập đoàn lớn hàng năm thường có chính sách đãi ngộ cho cán bộ, nhân viên những gói khám tại nước ngoài theo những tour du lịch riêng.

Tuy nhiên, có thể nói Việt Nam chưa thực sự quan tâm đến phát triển loại hình du lịch này ở trong nước. Theo số liệu của Bộ Y tế, hàng năm có khoảng 40.000 người Việt ra nước ngoài để chữa bệnh - du lịch, tốn xấp xỉ 1 tỉ USD/năm.

Đến nay, các khâu quảng bá cho mô hình du lịch - chữa bệnh tại Việt Nam vẫn gần như chưa có. Trong khi đó, ở Singapore, các bệnh viện của họ đã mở hướng đầu tư sang nước ngoài, chẳng hạn bệnh viện Park Group đã thiết lập liên doanh để điều hành các bệnh viện và phòng khám ở Ấn Độ, Trung Quốc, Malaysia, một số nước ở Trung Đông. Tập đoàn này đã thành lập 37 văn phòng tiếp thị trên toàn cầu. Bệnh viện Bumrungrad ở Bangkok, Thái Lan có 30 văn phòng đại diện tại 30 quốc gia, thậm chí còn đặt một văn phòng ở ngay sân bay Thái Lan để đón và hướng dẫn du khách đến nghỉ dưỡng kết hợp chữa bệnh. Cách làm ấy rất đáng để ngành Y tế Việt Nam tham khảo.

Tại Việt Nam, hầu hết du khách trong và ngoài nước còn biết ít đến dịch vụ du lịch chữa bệnh. Hiện nay, do du lịch chữa bệnh vẫn còn mới, chưa phát triển toàn diện nên chưa thật sự có nhiều sự lựa chọn tốt cho khách hàng. Tuy nhiên, có rất nhiều đơn vị làm tốt trong việc phát triển chuyên biệt các tour du lịch sức khỏe, du lịch chữa lành, du lịch chữa bệnh một cách hiệu quả.

4. Tiềm năng phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe/ Du lịch y tế của Việt Nam ra sao?

Để trả lời câu hỏi: Việt Nam có điều kiện để phát triển loại hình du lịch này không?

Câu trả lời chắc chắn là: Có.

Vì rằng:

- Việt Nam có 3260 km bờ biển với nhiều bãi biển đẹp nổi tiếng, các vịnh, đảo đẹp, kỳ vĩ... phù hợp cho du lịch nghỉ ngơi, chữa bệnh.

- Việt Nam có nhiều khu nghỉ mát với phong cảnh đẹp, không khí ôn hòa, trong lành... nổi tiếng như Sa Pa, Tam Đảo, Mẫu Sơn, Ba Bể, Bạch Mã, Đà Lạt...

- Việt Nam có 400 nguồn nước nóng chủ yếu từ 40 - 80⁰C được phân bố hầu khắp các tỉnh, có 4 suối nước nóng trên 80⁰C, có suối nước nóng nhất lên tới trên 100⁰C, như suối khoáng Bang Quảng Bình trên 105⁰C, suối nước nóng Nghĩa Thuận, Quảng Ngãi gần 100⁰C, suối nước nóng Bung Thị, Bình Thuận 87⁰C và suối nước nóng Bình Châu ở Bà Rịa - Vũng Tàu 84⁰C.

- Việt Nam có hệ thống cây dược liệu vô cùng phong phú, đa dạng. Đó là nguồn nguyên liệu quý để chữa bệnh, phục hồi sức khỏe rất tốt.

- Việt Nam có nền y học dân tộc cổ truyền quý báu, đặc sắc trên thế giới, có thể phục hồi sức khỏe nhanh chóng, thậm chí có thể chữa được cả các bệnh nan y. Chúng ta lại có hệ thống bệnh viện y học dân tộc ở tất cả các tỉnh, thành phố.

- Đội ngũ thầy thuốc Tây y của Việt Nam ngày càng đông đảo và được nâng cao trình độ đang dần tiếp cận với nền y học thế giới. Các trang thiết bị y tế ngày càng hiện đại.

- Cùng với các điều kiện trên, chi phí cho chăm sóc sức khỏe và chữa bệnh ở Việt Nam có sức cạnh tranh cao so với các quốc gia khác trên thế giới.

Với tất cả những tiềm năng và điều kiện nêu trên, có thể khẳng định rằng Việt Nam hoàn toàn có thể phát triển loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe/ Du lịch y tế.

5. Gợi ý một số định hướng và giải pháp phát triển Du lịch chăm sóc sức khỏe/ Du lịch y tế tại Việt Nam.

Cần đưa loại hình du lịch này thành một loại hình trọng điểm trong chiến lược phát triển du lịch Việt Nam.

Chính phủ cần có chính sách và quy hoạch phát triển loại hình du lịch này nhằm phục vụ cho việc nâng cao sức khỏe cho cộng đồng dân cư Việt Nam và thu hút người nước ngoài, tăng nguồn thu cho ngân sách.

Ngành du lịch phối hợp với ngành y tế cần có sự hướng dẫn cho các cơ sở y tế cũng như doanh nghiệp du lịch các cách thức, giải pháp để mở rộng loại hình du lịch này, trong đó chú ý sự phối hợp các công ty du lịch và các cơ sở y tế tư nhân.

Ngành y tế phối hợp với ngành du lịch tăng cường đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và cả ngoại ngữ cho đội bác sỹ, y sỹ, nhân viên y tế để đáp ứng yêu cầu phục vụ khách du lịch cần chăm sóc sức khỏe/ dịch vụ y tế.

Nhà nước và các ngành liên quan, trước hết là ngành du lịch cần tăng cường công tác tuyên truyền, xúc tiến quảng bá loại hình du lịch sức khỏe/y tế trên thị trường trong nước và thế giới để thu hút khách.

Trên đây là một số suy nghĩ “Bàn về Du lịch chăm sóc sức khỏe/Du lịch y tế ở Việt Nam”. Chắc chắn đây mới chỉ là những vấn đề khái quát, chưa đầy đủ. Song, hy vọng rằng sẽ góp thêm tiếng nói trong việc nghiên cứu, tìm hiểu về loại hình du lịch này, góp phần phát triển du lịch Việt Nam toàn diện và nhanh chóng hơn./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Horowitz, Michael D.; Rosensweig, Jeffrey A.; Jones, Christopher A. (2007). “*Medical Tourism: Globalization of the Healthcare Marketplace*”. *MedGenMed*. **9**: 33. PMC 2234298. PMID 18311383.

2. “Medical tourism--health care in the global economy” (PDF). *Physician Exec.* Truy cập ngày 16 tháng 9 năm 2012.
3. “Health Tourism 2.0” (PDF). *World Health Tourism Congress. Bản gốc (PDF) lưu trữ ngày 29 tháng 11 năm 2007.* Truy cập ngày 13 tháng 4 năm 2007.
4. “Medical tourism growing worldwide” by Becca Hutchinson, *UDaily*, 25 tháng 7 năm 2005, truy cập 5 tháng 9 năm 2006
5. *Voice of America.* “Vietnam Turning into Medical Tourism Destination for Dental, Cosmetic Care”. *Voice of America.*
6. “Medical tourism: Need surgery, will travel” *CBC News Online*, 18 tháng 6 năm 2004, truy cập 5 tháng 9 năm 2006
7. Đài Tiếng Nói Hoa Kỳ. “Việt Nam trở thành điểm đến du lịch chữa bệnh mới nhất của châu Á”. *Đài tiếng nói Hoa Kỳ.*
8. “CubasMedicalSuccess”, *BBC News*, ngày 10 tháng 9 năm 2001. Truy cập ngày 20 tháng 7 năm 2007.
9. “Commentary: A Novel Tourism Concept”, *Caribbean Net News*, ngày 18 tháng 8 năm 2007. Truy cập ngày 18 tháng 8 năm 2007.
10. “Medical Tourism: Hidden dimensions” Lưu trữ 2011-07-10 tại Wayback Machine by Rabindra Seth, *Express Hospitality*, June, 2006. Truy cập ngày 12 tháng 9 năm 2006.
11. “Ailing PM speaks out: Urges all not to spread rumours about his health” *Kantipur Report*, ngày 7 tháng 7 năm 2006. Truy cập ngày 12 tháng 9 năm 2006.
12. *Báo Sài Gòn Giải Phóng.* “Tạo sức hút cho y tế Việt Nam”. <https://www.sggp.org.vn/>. Liên kết ngoài trong `|publisher=` (trợ giúp)
13. *Báo Người Lao Động.* “Tiềm năng cả tỉ USD từ du lịch y tế”. <https://nld.com.vn/>. Liên kết ngoài trong `|publisher=` (trợ giúp)
14. *Tạp chí khoa học EMedEvents.*
15. *Tạp chí Du lịch tháng 3/2013)*
16. Connell, J. (2011). *Medical tourism.* Cabi.
17. Quốc Hội. (2017). *Luật Du lịch số 09/2017/QH14.*
18. World tourism organization and European travel commission. (2018). *Exploring health tourism,* UNWTO, Madrid.

MỘT SỐ KHÁI NIỆM VÀ VẤN ĐỀ VỀ DU LỊCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE

TS. Nguyễn Văn Lưu¹

1. Đặt vấn đề và cách giải quyết

1.1. Đặt vấn đề

Bách khoa toàn thư mở Wikipedia (Truy cập lúc 14 giờ 00 ngày 09 tháng 7 năm 2021) cho rằng: “Du lịch chăm sóc sức khỏe hoặc du lịch y tế (tiếng Anh: medical tourism hay medical travel) là một thuật ngữ thường được các hãng du lịch và phương tiện truyền thông dùng để nói về kỹ nghệ đưa khách đi du lịch đến một nước khác với mục đích chính là nhận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe”, nhưng trong thực tế lại khác.

Hiện nay, du lịch chăm sóc sức khỏe đang phát triển rất mạnh, là xu thế tất yếu của du lịch thế giới, các nước đều rất quan tâm phát triển. Tuy vậy, chưa có sự thống nhất, dù ở mức tương đối, về các khái niệm và vấn đề lý luận liên quan.

Trước bối cảnh đó, Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch tổ chức Hội thảo “Phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe ở Việt Nam” mục đích tạo diễn đàn cho các nhà khoa học, nhà quản lý, các doanh nghiệp du lịch trao đổi về loại hình du lịch này, để hiểu đúng và tìm giải pháp thực thi đẩy mạnh phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe ở Việt Nam.

Viện Sức khỏe toàn cầu (Global Wellness Institute (GWI)) công bố: Năm 2017, du lịch chăm sóc sức khỏe đạt giá trị 639 tỉ USD, dự báo sẽ đạt ngưỡng 919 tỉ USD vào năm 2022. Theo báo cáo “Kinh tế Du lịch chăm sóc sức khỏe toàn cầu” (Global Wellness Tourism Economy), tháng 11 năm 2018, của Viện Sức khỏe toàn cầu (GWI): Du lịch chăm sóc sức khỏe phát triển rầm rộ ở mọi nơi từ Bắc Mỹ đến Châu Âu, Châu Á - Thái Bình Dương và sẽ phát triển nhanh hơn trong những năm tới, bởi nó nằm ở vùng giao thoa mạnh mẽ của hai ngành lớn đang bùng nổ, ngành du lịch thuần túy và ngành chăm sóc sức khỏe. Trong 5 năm trở lại đây, Châu Á dẫn đầu cả số lượng khách và nguồn thu từ du lịch chăm sóc sức khỏe. Theo GWI, nếu du lịch chăm sóc sức khỏe duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân 7,5%/năm sẽ đóng góp 18% tỉ trọng cho ngành du lịch toàn thế giới.

Câu hỏi lớn mà tham luận đặt ra là: Làm thế nào để nhận thức đúng và đủ về loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe, cả về lý luận và thực tiễn, để có chủ trương và giải pháp phù hợp phát triển loại hình du lịch này theo hướng bền vững trong sự nghiệp phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn?

1.2. Cách giải quyết

¹ Nghiên cứu viên tự do, Nguyên Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Tổng cục Du lịch, Hàm Vụ trưởng Vụ Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Mục đích của tham luận là mong muốn cung cấp một số thông tin hữu ích và đề xuất những giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe cho các nhà hoạch định, quản lý du lịch, các cơ sở nghiên cứu, các cơ sở giáo dục đại học du lịch, giáo dục nghề nghiệp du lịch, các doanh nghiệp du lịch, y tế và những người quan tâm về du lịch chăm sóc sức khỏe.

Tham luận này dựa chủ yếu vào nguồn dữ liệu thứ cấp ở ngoài nước và trong nước khá phong phú về du lịch y tế, du lịch chữa bệnh, du lịch chăm sóc sức khỏe, nhưng chưa thấy có sự thống nhất về các khái niệm này. Do hạn chế về thời gian, quy định giãn cách xã hội trong đại dịch COVID-19, nên không thể khảo sát thực địa, chỉ qua mối quan hệ trao đổi trực tiếp hoặc trực tuyến để có thêm tư liệu sơ cấp.

Tham luận sử dụng các phương pháp nghiên cứu: phương pháp thu thập và nghiên cứu tài liệu thứ cấp; Phương pháp khảo sát thực địa (tập trung những nơi có thể đến được trong những chuyến công tác, giảng dạy hoặc tham dự hội nghị, hội thảo, với những trải nghiệm và chứng kiến tận mắt các cơ sở giáo dục du lịch ở Việt Nam); Phương pháp phỏng vấn chuyên gia; và Phương pháp tổng hợp.

Kế thừa các cơ sở lý thuyết và tổng hợp, phân tích các nghiên cứu đã có liên quan du lịch chăm sóc sức khỏe; kết hợp trao đổi với các bên liên quan, tham luận tập trung tổng quan những khái niệm và vấn đề liên quan; đề xuất khái niệm từ suy nghĩ của bản thân và gợi mở những vấn đề cần trao đổi.

2. Kết quả nghiên cứu cụ thể

2.1. Du lịch, Y tế và Du lịch y tế

a. Du lịch

Luật Du lịch Việt Nam 2017 quy định tại Khoản 1, Điều 3, Chương I: “Du lịch là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên trong thời gian không quá 01 năm liên tục nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, nghỉ dưỡng, giải trí, tìm hiểu, khám phá tài nguyên du lịch hoặc kết hợp với mục đích hợp pháp khác”. Cũng theo Luật Du lịch Việt Nam 2017, tại Khoản 3, Điều 3, Chương I, thì: Hoạt động du lịch là hoạt động của khách du lịch, tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch và cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan đến du lịch. Tại Khoản 2 của Điều này quy định: “Khách du lịch là người đi du lịch hoặc kết hợp đi du lịch, trừ trường hợp đi học, làm việc để nhận thu nhập ở nơi đến”. Điều 10, Chương 2 chia khách du lịch thành các loại khách du lịch thành: Khách du lịch bao gồm khách du lịch nội địa, khách du lịch quốc tế đến Việt Nam và khách du lịch ra nước ngoài. Khách du lịch nội địa là công dân Việt Nam, người nước ngoài cư trú ở Việt Nam đi du lịch trong lãnh thổ Việt Nam. Khách du lịch quốc tế đến Việt Nam là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài

vào Việt Nam du lịch. Khách du lịch ra nước ngoài là công dân Việt Nam và người nước ngoài cư trú ở Việt Nam đi du lịch nước ngoài.

Dựa vào các tiêu thức phân loại khác nhau có thể chia du lịch thành các loại hình du lịch khác nhau. Căn cứ phạm vi lãnh thổ của chuyến du lịch, du lịch được chia thành du lịch nội địa và du lịch quốc tế. Du lịch nội địa là loại hình du lịch mà điểm xuất phát và điểm đến của khách cùng nằm trong lãnh thổ của một quốc gia. Du lịch quốc tế là loại hình du lịch mà điểm xuất phát và điểm đến của khách nằm ở lãnh thổ của các quốc gia khác nhau, khách du lịch phải qua biên giới và tiêu ngoại tệ ở nơi đến du lịch. Loại hình du lịch quốc tế lại được chia thành du lịch quốc tế đến của những người từ nước ngoài đến một quốc gia nào đó và tiêu ngoại tệ ở đó; và du lịch quốc tế ra nước ngoài là loại hình du lịch của công dân một quốc gia nào đó và của những người nước ngoài đang cư trú trên lãnh thổ của quốc gia đó du lịch ra nước khác và tiêu tiền kiếm ra tại đất nước đang cư trú.

b. Y tế

Theo nghĩa đen (nghĩa trực tiếp của từ) thì y tế là chữa bệnh và cứu giúp, hay chăm sóc sức khỏe, là việc chẩn đoán, điều trị và phòng ngừa bệnh, bệnh tật, thương tích và suy yếu về thể chất và tinh thần khác ở người. Nó đề cập đến những việc cung cấp chăm sóc sức khỏe ban đầu, chăm sóc thứ cấp và chăm sóc thứ 3, cũng như trong y tế công cộng.

Mục tiêu của y tế và của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO - Cơ quan chuyên môn của Liên Hiệp Quốc) là giúp mọi người có được sức khỏe tốt nhất. Từ năm 1977, WHO đề ra khẩu hiệu “Sức khỏe cho tất cả mọi người vào năm 2000” và coi là ưu tiên thực hiện cao nhất của WHO. Để đạt được những mục tiêu này, tổ chức y tế các quốc gia và WHO đã đề ra bốn định hướng chiến lược tác động qua lại lẫn nhau: 1) Giảm tỉ lệ tử vong, tỉ lệ mắc bệnh và tật nguyền cao quá mức, đặc biệt trong các nhóm dân cư nghèo và bị thiệt thòi; 2) Cổ vũ lối sống lành mạnh và giảm các yếu tố gây nguy cơ cho sức khỏe con người do các nguyên nhân môi trường, kinh tế, xã hội và hành vi gây ra; 3) Xây dựng các hệ thống y tế trong đó nâng cao một cách công bằng các kết quả đầu ra về sức khỏe, đáp ứng các nhu cầu chính đáng của nhân dân và công bằng về tài chính; và 4) Xây dựng môi trường thể chế và chính sách thuận lợi trong ngành Y tế, đẩy mạnh có hiệu quả vị thế y tế trong chính sách phát triển, môi trường, kinh tế và xã hội. Ngoài các định hướng chiến lược này, các quốc gia và vùng lãnh thổ cũng như WHO cũng xác định các ưu tiên cụ thể như phòng chống các bệnh sốt rét, lao phổi, sức khỏe tâm thần, thuốc lá, các bệnh không truyền nhiễm (ung thư, tim mạch...), mang thai an toàn hơn và sức khỏe trẻ em, HIV/AIDS, sức khỏe và môi trường, an toàn thực phẩm, truyền máu an toàn, hệ thống y tế.

Ở Việt Nam, Theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư 53/2014/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định điều kiện hoạt động y tế trên môi trường mạng thì:

Hoạt động y tế là các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong lĩnh vực: y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; giám định y khoa, pháp y, pháp y tâm thần; y dược cổ truyền; sức khỏe sinh sản; trang thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; dân số - kế hoạch hóa gia đình.

Trong cuộc sống thường nhật, con người thường hiểu hoạt động y tế một cách giản đơn là khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe.

c. Du lịch y tế

Đây là thuật ngữ được đề cập đến rất nhiều trong các công trình nghiên cứu liên quan. Có thể thấy có bao nhiêu cá nhân, tổ chức nghiên cứu về du lịch y tế thì có bấy nhiêu thuật ngữ “Du lịch y tế” được đề xuất.

Theo OECD (2010) thì du lịch y tế là loại hình du lịch khi người tiêu dùng du lịch qua biên giới quốc gia và vùng lãnh thổ đang sinh sống tới các nước khác với mong muốn tiếp cận một số loại hình điều trị y tế. Điều trị này có thể bao gồm đầy đủ các chuyên khoa, nhưng phổ biến nhất bao gồm chăm sóc nha khoa, phẫu thuật thẩm mỹ, phẫu thuật không cấp thiết và điều trị khả năng sinh sản.

Hiệp hội Du lịch Y tế (2017) định nghĩa: “Du lịch y tế là một quá trình du lịch ra ngoài quốc gia cư trú với mục đích được điều trị và chăm sóc sức khỏe. Điều này phù hợp với định nghĩa được cung cấp bởi Hiệp định chung về thương mại dịch vụ (GATS), trong đó một trong những phương thức cung cấp dịch vụ theo quy định của GATS là tiêu dùng ở nước ngoài, người tiêu dùng dịch vụ (cụ thể là khách du lịch hoặc bệnh nhân) di chuyển đến lãnh thổ hoặc quốc gia khác để có được dịch vụ chăm sóc sức khỏe theo mong đợi.

Cả hai định nghĩa trên chỉ đề cập đến du lịch y tế ra nước ngoài, thiếu loại hình du lịch y tế nội địa. Tham luận này cho rằng nên hiểu du lịch y tế là một loại hình du lịch kết hợp với hoạt động y tế để phục vụ du khách. Bất cứ loại hình du lịch nào liên quan đến khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe đều được gọi là du lịch y tế. Như vậy có thể hiểu: ***Du lịch y tế là các hoạt động liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên trong thời gian không quá 01 năm liên tục nhằm đáp ứng nhu cầu chính là khám, chữa bệnh và/hoặc chăm sóc sức khỏe kết hợp tham quan, nghỉ dưỡng, giải trí, tìm hiểu, khám phá tài nguyên du lịch hoặc kết hợp với mục đích hợp pháp khác***”.

c. Phân loại du lịch y tế

1) Theo cách phân loại du lịch dựa trên tiêu thức phạm vi lãnh thổ có thể chia du lịch y tế thành du lịch y tế nội địa và du lịch y tế quốc tế. Du lịch y tế nội địa là loại hình du lịch y tế mà điểm xuất phát và điểm đến của khách cùng nằm trong lãnh thổ của một quốc gia. Còn du lịch y tế quốc tế có thể hiểu là loại hình du lịch y tế mà điểm xuất phát và điểm đến của khách nằm ở lãnh thổ của các quốc gia

khác nhau, khách du lịch phải qua biên giới và tiêu ngoại tệ ở nơi đến du lịch. Loại hình du lịch y tế quốc tế lại được chia thành du lịch y tế quốc tế đến và du lịch y tế quốc tế ra nước ngoài.

Tài liệu “Tìm hiểu lịch sử của du lịch y tế và 3 loại hình du lịch y tế” của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, 2019 cho biết: Trong thời gian qua, nhiều quốc gia đã nỗ lực phát triển du lịch y tế, từ đầu tư công nghệ đến công nhận các bệnh viện đủ điều kiện về chuyên môn kỹ thuật và cơ sở hạ tầng phù hợp để triển khai du lịch y tế. Các quốc gia Châu Á đang dẫn đầu thu hút khách du lịch y tế như Malaysia, Singapore, Thái Lan, Ấn Độ, Hàn Quốc. Bên cạnh đó một vài quốc gia ở Châu Âu và Châu Mỹ Latinh như Romania và Costa Rica cũng đã vươn lên trong “top” đầu bảng xếp hạng hàng đầu về du lịch y tế. Cả yếu tố cầu và yếu tố cung trong du lịch y tế đều kích thích sự tăng trưởng của nó. Một số quốc gia như Columbia, Pakistan, Trung Quốc, Bolivia và Brazil đang đẩy mạnh tiếp thị về hiến tạng, còn các nước Đông Nam Á đang tập trung vào phẫu thuật tim và spa, chăm sóc sức khỏe.

Thực tiễn hiện nay thường nói đến 3 loại hình du lịch y tế: 1) Du lịch y tế nội địa; 2) Du lịch y tế quốc tế; và 3) Du lịch y tế “Diaspora”.

Du lịch y tế nội địa, còn được gọi là du lịch y tế địa phương, là loại hình du lịch của các cá nhân du lịch từ địa phương này sang địa phương khác trong cùng một quốc gia để tìm kiếm và sử dụng các dịch vụ khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe. Ban đầu, thuật ngữ “du lịch y tế nội địa” được sử dụng ở Mỹ, cho công dân Mỹ đi qua ranh giới tiểu bang hoặc từ thành phố này sang thành phố khác với mục đích chăm sóc y tế. Những lý do chính cho du lịch y tế trong nước là chi phí thấp hoặc tại địa phương cư trú không có kỹ thuật chăm sóc theo nhu cầu. Lợi thế của du lịch y tế nội địa là khoảng cách ngắn hơn và nhanh hơn so với du lịch y tế quốc tế; đồng thời giúp hạn chế thất thoát ngoại tệ ra nước ngoài.

Du lịch y tế quốc tế là loại hình mà khách du lịch đi từ quốc gia này sang quốc gia khác để chăm sóc y tế. Loại hình du lịch y tế quốc tế đòi hỏi khách du lịch phải đi một quãng đường dài hơn và mất nhiều thời gian hơn. Loại hình du lịch y tế quốc tế khá phổ biến trong các nước thuộc Liên minh Châu Âu. Hầu hết tất cả các nước Châu Âu đều có hệ thống chăm sóc sức khỏe với độ bao phủ toàn dân ở mức độ cao, nhưng trong một số trường hợp, công dân Châu Âu có thể tìm kiếm dịch vụ chăm sóc sức khỏe ở các quốc gia thành viên EU khác. Đức, Tây Ban Nha, Hungary và Bỉ là nước cung cấp cơ sở hạ tầng tốt và thu hút khách du lịch y tế từ nước ngoài đến điều trị. Ngày nay, thuật ngữ du lịch y tế quốc tế (xuyên biên giới) đã được toàn cầu hóa và trở nên vô cùng phổ biến trong những năm gần đây và trở thành một ngành đặc biệt trên phạm vi toàn cầu, nhất là ở các nước đang phát triển. Du lịch y tế quốc tế đang mở rộng nhanh chóng, đặc biệt là ở khu vực Châu Á, nơi các quốc gia đang cạnh tranh thông qua các nỗ lực cung ứng các loại hình dịch vụ du lịch y tế và chiến lược tiếp thị trên toàn cầu. Ở hầu hết các quốc gia phát triển

như Anh, người dân không đủ khả năng với mức chi phí điều trị cao sẽ có các lựa chọn tốt hơn với chi phí điều trị y tế thấp hơn ở các nước Châu Á như Malaysia và Thái Lan. Bên cạnh đó, Ấn Độ đã trở thành một trong những điểm đến được nhiều khách du lịch theo đuổi nhất nhờ chăm sóc sức khỏe chất lượng cao với các bác sĩ chuyên khoa có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao và sự sẵn có của y học cổ truyền.

Du lịch y tế “Diaspora” (Diaspora - bắt nguồn từ tiếng Hy Lạp “διασπορά”, có nghĩa là sự di trú của một nhóm người, có cùng nguồn gốc dân tộc, khỏi vùng đất định cư hay vùng đất tổ tiên). Đây là loại hình du lịch y tế đặc biệt dành riêng cho những người có mối liên hệ về bản sắc văn hóa hoặc mối liên hệ gia đình tại nước đón khách. Diaspora bao gồm: kết hợp thăm gia đình, du lịch di sản văn hoá, du lịch y tế, du lịch kinh doanh. Loại hình du lịch y tế này thường được sử dụng bởi thế hệ người nhập cư đầu tiên hoặc thứ hai và họ có điều kiện du lịch trong nước hoặc quốc tế. Thường gặp hơn là du lịch y tế “Diaspora” được thực hiện trong xã hội có chung sự tương đồng về môi trường văn hoá, gia đình, ngôn ngữ và có kỳ vọng thấp hơn so với các loại hình khác về chăm sóc sức khỏe. Malaysia hiện đang dẫn đầu châu Á về loại hình du lịch y tế “Diaspora” này, đặc biệt là thu hút khách du lịch từ các quốc gia Trung Đông.

2) Theo cách phân loại hoạt động y tế dựa trên tiêu thức khám, điều trị và chăm sóc sức khỏe có thể chia du lịch y tế thành thành du lịch y tế khám chữa bệnh (Gọi vắn tắt là du lịch khám chữa bệnh” và du lịch y tế chăm sóc sức khỏe (Gọi vắn tắt là du lịch chăm sóc sức khỏe). Tại Tiểu mục này tham luận tập trung phân tích du lịch khám chữa bệnh, còn du lịch chăm sóc sức khỏe sẽ được trình bày kỹ trong Tiểu mục 2.2 dưới đây.

Tại sao lại ghép “du lịch” và “khám chữa bệnh” thành “du lịch khám chữa bệnh”? Bởi vì hầu hết người đến khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế trong và ngoài nước thường phải lưu trú lại tại đó một thời gian để theo dõi, sau khi được chẩn đoán, can thiệp và điều trị. Trong khi lưu trú lại, khách du lịch khám chữa bệnh có thể tận dụng chuyến đi để du lịch, tham gia các tour tham quan trong ngày, tham gia các hoạt động du lịch truyền thống khác. Khởi đầu, thuật ngữ “du lịch khám, chữa bệnh” chỉ đề cập đến những cư dân ở các nước kém phát triển du lịch sang các nước đã phát triển để theo đuổi các phương pháp điều trị mà ở nước họ không có. Nhưng ngày nay, đã có sự thay đổi ngược lại, cư dân ở những nước “giàu” hơn di chuyển sang các nước đang phát triển để tiếp cận các loại hình dịch vụ y tế, nhất là dịch vụ y học cổ truyền. Sự thay đổi này là do: Một là chi phí cho các dịch vụ kỹ thuật ở các nước đang phát triển thấp hơn nhiều; Hai là sự sẵn có của các chuyến bay giá rẻ; và Ba là tác động của truyền thông và tiếp thị trực tuyến đến người tiêu dùng về các loại hình dịch vụ y tế của nước đón khách du lịch y tế khám, chữa bệnh.

2.2. Du lịch chăm sóc sức khỏe

Trong Tiểu mục 2.1 bên trên, tham luận đã dựa trên kết cấu ngôn ngữ, các nghiên cứu đi trước, các quy định của pháp luật trong nước và các quy định của các tổ chức liên quan để xác định khái niệm và làm rõ nội hàm của các cụm từ “Du lịch”, “Y tế”, “Du lịch y tế”, “Du lịch khám, chữa bệnh”. Tiểu mục 2.2 của tham luận cũng sử dụng các phương pháp nêu trên và dựa trên các kết quả của Tiểu mục 2.1 để bàn về “Du lịch chăm sóc sức khỏe”, theo một logic dẫn dắt: Đi từ 2 cụm từ cấu thành là “Sức khỏe” và “Chăm sóc” để duy danh và định nghĩa “Du lịch chăm sóc sức khỏe”.

Từ xa xưa, ông bà ta đã coi sức khỏe là vàng, là tài sản mà không gì và chẳng ai có thể mua được. Khi cơ thể khỏe mạnh, tràn đầy sức sống, con người mới làm được những điều mình thích, làm những việc có ích cho đời, cho xã hội. Trong cuộc đời mỗi người, ai cũng phải làm lưng vắt vả để mưu sinh, đến một ngày sức cùng, lực bất tòng tâm, không còn sức để làm những gì mình thích. Chỉ đến khi đó, con người mới mới cảm thấy hối tiếc vì trước đó đã không quan tâm đúng mức đến sức khỏe của bản thân. Nếu muốn sống lành mạnh và cần phải sống lành mạnh không thể không quan tâm sức khỏe và biết cách chăm sóc sức khỏe.

a. Sức khỏe

Có rất nhiều quan niệm khác nhau về “Sức khỏe”, nhưng cơ bản đều thống nhất sức khỏe là cụm từ có tính nhiều chiều, bao gồm sức khỏe thể chất, sức khỏe tinh thần và sức khỏe xã hội.

Sức khỏe thể chất được thể hiện một cách tổng quát là sự sáng khoái và thoải mái về thể chất. Càng sáng khoái, thoải mái càng chứng tỏ là khoẻ mạnh. Cơ sở của sự sáng khoái, thoải mái về thể chất là sức lực, sự nhanh nhẹn, sự dẻo dai, khả năng chống được các yếu tố gây bệnh, khả năng chịu đựng các điều kiện khắc nghiệt của môi trường.

Sức khỏe tinh thần là một phần của nền tảng sức khỏe. Trong khi sức khỏe thể chất rất dễ quan sát và có những biểu hiện cụ thể ra bên ngoài, thì sức khỏe tinh thần rất khó đoán định. Sức khỏe tinh thần không phải chỉ là không bệnh tật. Một sức khỏe tinh thần tốt có nghĩa là một người hạnh phúc, quan tâm và hài lòng với cuộc sống của mình trong hầu hết thời gian. Ở trong trạng thái này, con người sẽ cảm thấy mình thuộc về một cộng đồng và có suy nghĩ tích cực về thế giới bên ngoài; sẽ yêu thương bản thân, có những mối quan hệ tin tưởng và có khả năng giải quyết và đón nhận những thách thức trong cuộc sống.

Sức khỏe xã hội được hiểu như là sự thể hiện ở sự thoải mái trong các mối quan hệ chằng chịt giữa các cá nhân, tổ chức trong xóm, ngoài làng, nơi công cộng, cơ quan, cộng đồng... Nó thể hiện ở sự được tán thành và chấp nhận của xã hội. Càng hoà nhập với mọi người, được mọi người đồng cảm, yêu mến càng có sức khỏe xã hội tốt và ngược lại. Cơ sở của sức khỏe xã hội là sự thăng bằng giữa hoạt

động và quyền lợi cá nhân, tổ chức với hoạt động và quyền lợi của xã hội, của những người khác; là sự hoà nhập giữa cá nhân, gia đình và xã hội.

Quan niệm sức khỏe của Tổ chức Y tế thế giới (WHO): “Sức khỏe là một trạng thái thoải mái về thể chất, tinh thần và xã hội, chứ không chỉ là không có bệnh hay thương tật” và được khẳng định tại Điểm 1, Bản Tuyên ngôn Alma-Ata năm 1978. Như vậy, sức khỏe gồm ba thành tố: sức khỏe thể chất, sức khỏe tinh thần, sức khỏe xã hội. Chỉ có thể hiểu khái niệm sức khỏe, khi và chỉ khi lĩnh hội được đầy đủ các thành tố trên.

Ngay từ năm 1989, Nhà nước Việt Nam đã xác định: “Sức khỏe là vốn quý nhất của con người, là một trong những điều cơ bản để con người sống hạnh phúc, là mục tiêu và là nhân tố quan trọng trong việc phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội và bảo vệ Tổ quốc” trong Lời mở đầu của Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về sức khỏe: Kế thừa và phát huy những tư tưởng truyền thống của dân tộc ta về sức khỏe, kết hợp với quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê-nin về phát triển con người toàn diện, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra quan niệm về sức khỏe rất giản dị và dễ hiểu nhưng lại chứa đựng cả một nội dung rộng lớn, nêu bật bản chất của vấn đề “khí huyết lưu thông, tinh thần đầy đủ, như vậy là sức khỏe”. Quan niệm về sức khỏe của Người trước hết là sự thống nhất giữa hai yếu tố: thể chất và tinh thần, mang tính khái quát cao và rất hàm súc.

Những yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe: Sức khỏe chịu tác động tổng hợp của các yếu tố thiên nhiên (vật lý, hóa học...), sinh học và kinh tế, xã hội... Sự thay đổi của môi trường sinh thái, đặc biệt là môi trường xã hội, gây ra những tác hại xấu lên tâm lý, tình cảm của con người và là nguyên nhân gây ra những bệnh lý. Đó là những yếu tố được coi có tính quyết định đến sức khỏe con người.

b. Chăm sóc sức khỏe

Có nhiều quan niệm khác nhau về chăm sóc sức khỏe.

Theo các nhà khoa học thì: “Chăm sóc sức khỏe là một quá trình tích cực thông qua đó mọi người nhận thức được và đưa ra lựa chọn để đạt trạng thái sức khỏe tiên triển tốt hơn” (Tiến sĩ Bill Hettler từ Viện Sức khỏe Quốc gia Hoa Kỳ - NWI). “Có thể nói chăm sóc sức khỏe là cách tiếp cận về sức khỏe nhấn mạnh vào việc ngăn ngừa bệnh tật và kéo dài tuổi thọ, ngược lại với việc tập trung vào điều trị bệnh; duy trì sức khỏe thể chất và tinh thần tốt bằng chế độ ăn uống, tập thể dục và thói quen hợp lý, tích cực theo đuổi lối sống và trạng thái tốt cho sức khỏe” (Cooper và Cooper; Erfurt-Đức, 2009)

Nghị quyết 46/NĐ/TW ngày 23/02/2005 của Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới khẳng định: “Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe là bổn phận của mỗi

người dân, mỗi gia đình và cộng đồng, là trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các đoàn thể nhân dân và các tổ chức xã hội góp phần bảo đảm nguồn nhân lực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là một trong những chính sách ưu tiên hàng đầu của Đảng và Nhà nước. Đầu tư cho công tác chăm sóc sức khỏe phải được coi là đầu tư cho phát triển, thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ”.

Điều 1, Chương I, Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân năm 1989 quy định: “1. Công dân có quyền được bảo vệ sức khỏe, nghỉ ngơi, giải trí, rèn luyện thân thể; được bảo đảm vệ sinh trong lao động, vệ sinh dinh dưỡng, vệ sinh môi trường sống và được phục vụ về chuyên môn y tế. 2. Bảo vệ sức khỏe là sự nghiệp của toàn dân. Tất cả công dân có nghĩa vụ thực hiện nghiêm chỉnh những quy định của pháp luật về bảo vệ sức khỏe nhân dân để giữ gìn sức khỏe cho mình và cho mọi người”.

Tóm lại chăm sóc sức khỏe được hiểu là một quá trình tích cực mà thông qua đó con người nhận thức được, lựa chọn và thực hiện những giải pháp nhằm hướng đến một trạng thái hoàn toàn khỏe mạnh cả về sức khỏe thể chất, sức khỏe tinh thần và sức khỏe xã hội.

Trong chăm sóc sức khỏe thì hệ thống chăm sóc sức khỏe có ảnh hưởng đáng kể đến trạng thái sức khỏe của người dân. Chất lượng điều trị và chăm sóc như thế nào, tình trạng thuốc men có đầy đủ hay không; khả năng tiếp cận với các dịch vụ của người dân (chi phí, khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế, thời gian chờ đợi...); thái độ của cán bộ y tế đối với người bệnh; trình độ chuyên môn của cán bộ y tế có đáp ứng được yêu cầu không; tính chất của hệ thống chăm sóc sức khỏe (chăm sóc sức khỏe đặc biệt chuyên sâu, y tế nhà nước hay y tế tư nhân). Tình trạng sức khỏe cá nhân và cộng đồng tốt hay xấu phụ thuộc nhiều bởi tình trạng xấu hay tốt của những yếu tố trên thuộc hệ thống chăm sóc sức khỏe.

Bên cạnh đó, yếu tố hành vi và lối sống của con người có liên quan việc tạo ra, bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, hoặc liên quan đến một vấn đề sức khỏe nhất định, như: hành vi tập thể dục, hành vi về dinh dưỡng, về vệ sinh môi trường, hành vi du lịch đề xhawm sóc sức khỏe... Hành vi sức khỏe cá nhân là trọng tâm của quá trình giáo dục và nghiên cứu sức khỏe. Hành vi và lối sống không lành mạnh được xem là nguyên nhân dẫn đến bệnh tật, tử vong và các vấn đề sức khỏe khác...

c. Du lịch chăm sóc sức khỏe

Đã có lúc trong thực tiễn, du lịch chăm sóc sức khỏe còn bị đồng nhất với du lịch khám chữa bệnh; có nhiều cá nhân và tổ chức coi là du lịch y tế. Nhưng qua các phân tích ở trên có thể khẳng định du lịch y tế bao gồm du lịch khám, chữa bệnh và du lịch chăm sóc sức khỏe. Để có những dẫn chứng về sự chưa thống nhất về khái niệm “Du lịch chăm sóc sức khỏe”, tham luận xin trích dẫn một số định nghĩa sau:

Theo Connell (2006): “Du lịch sức khỏe (health tourism), du lịch chăm sóc sức khỏe (wellness tourism), du lịch chữa bệnh (medical tourism), du lịch dịch vụ spa (spa tourism)... là các loại hình du lịch mà ở đó, khách du lịch sẽ dành thời gian rỗi để cải thiện sức khỏe... không chỉ về mặt thể chất mà còn phải cả về mặt tinh thần của du khách”. (A Modern Synthesis by Joanne Connell (2006-06-30).

Theo Anne Dimon (Chủ tịch Hiệp hội Du lịch chăm sóc sức khỏe Canada, Người sáng lập và biên tập viên của Tạp chí Du lịch về Sức khỏe) thì: “Du lịch chăm sóc sức khỏe là du lịch với mục đích thúc đẩy sức khỏe và hạnh phúc thông qua các hoạt động thể chất, tâm lý hoặc tinh thần... Mặc dù du lịch chăm sóc sức khỏe thường tương quan với du lịch y tế vì lợi ích sức khỏe thúc đẩy du khách, khách du lịch chăm sóc sức khỏe chủ động tìm cách cải thiện hoặc duy trì sức khỏe và chất lượng cuộc sống, thường tập trung vào phòng ngừa, trong khi khách du lịch y tế thường đi du lịch phản ứng để được điều trị một bệnh được chẩn đoán hoặc giải quyết tình trạng sức khỏe”.

Smith Kelly (Trưởng Khoa Sinh lý học trường Đại học Melbourne) năm 2006 xác định: “Du lịch chăm sóc sức khỏe là tổng hợp của tất cả các mối quan hệ và hiện tượng trong hành trình và lưu trú của những người có động cơ chính là để bảo vệ hoặc tăng cường sức khỏe của họ. Họ ở lại trong một khách sạn chuyên cung cấp các bí quyết chuyên nghiệp và phù hợp để phù hợp chăm sóc cá nhân. Họ yêu cầu một gói dịch vụ toàn diện bao gồm chăm sóc thể chất, sắc đẹp hoặc các yếu tố khác như chế độ ăn uống, dinh dưỡng lành mạnh, thư giãn, thiền định và các hoạt động liên quan đến thể chất và tinh thần.”

Tiến sĩ Prem Jagyasi (Người Ấn Độ, tác giả của nhiều công trình nghiên cứu về du lịch y tế, chăm sóc sức khỏe toàn cầu và du lịch chăm sóc sức khỏe) cho rằng: “Du lịch chăm sóc sức khỏe là quá trình du khách tìm kiếm một hành trình cụ thể để cải thiện hoặc tăng cường sức khỏe và phúc lợi của họ. Khách du lịch sẽ ở trong một điểm đến cụ thể nơi họ sẽ được cung cấp các hoạt động thể chất khác nhau, tăng cường sức khỏe, phương pháp thư giãn và thực phẩm bổ dưỡng trong một gói toàn diện”.

Müller và Kaufmann (Müller, H. và Kaufmann, E.L) trong nghiên cứu “Du lịch chăm sóc sức khỏe: Phân tích thị trường du lịch chăm sóc sức khỏe và áp dụng trong khách sạn - 2001) định nghĩa: “Du lịch chăm sóc sức khỏe được xem như một sự tổng hòa của các mối quan hệ và các hiện tượng là kết quả từ sự thay đổi về địa điểm và nơi cư trú được thực hiện bởi con người nhằm làm tăng hoặc ổn định hay thậm chí là để nhằm phục hồi thể chất, tinh thần và tình trạng khỏe mạnh hay hạnh phúc khi được trải nghiệm các dịch vụ chăm sóc sức khỏe và đồng thời là sự tác động bởi chính điểm đến, con người, môi trường, nơi mà người đó đến sử dụng dịch vụ”.

Theo Viện Sức khỏe Toàn cầu: “Du lịch chăm sóc sức khỏe là du lịch gắn liền với việc theo đuổi, duy trì hoặc nâng cao phúc lợi cá nhân... Du lịch chăm sóc sức khỏe bao gồm những người đi du lịch đến một nơi khác để chủ động theo đuổi các hoạt động duy trì hoặc tăng cường sức khỏe cá nhân của họ, và những người đang tìm kiếm trải nghiệm độc đáo, xác thực hoặc dựa trên địa điểm không có sẵn ở nhà”. Định nghĩa này được công bố năm 2013, được chấp nhận, trích dẫn và sử dụng rộng rãi trong giai đoạn hiện nay, góp phần quan trọng vào việc xác định các thông số và đặc điểm của loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe,

Từ các định nghĩa nêu trên, dựa trên cơ sở Du lịch học và Y tế học cũng với các quy định của các tổ chức và quốc gia liên quan, có thể hiểu: **“Du lịch chăm sóc sức khỏe là sự tổng hoà các mối quan hệ và các hiện tượng nảy sinh từ việc rời khỏi nơi nơi cư trú thường xuyên của khách du lịch đến các địa điểm phù hợp nhằm làm tăng hoặc ổn định, phục hồi thể chất, tinh thần và tình trạng khoẻ mạnh hay hạnh phúc khi được trải nghiệm các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ và đồng thời là sự tác động bởi chính điểm đến, con người, môi trường, nơi mà du khách đó đến sử dụng dịch vụ”**.

Có thể khẳng định du lịch chăm sóc sức khỏe và du lịch khám chữa bệnh là hai khái niệm hoàn toàn khác nhau, không thể gộp chung làm một. Trong khi du lịch khám, chữa bệnh được hình thành khi con người có nhu cầu du lịch đến nơi có điều kiện y tế, khám chữa bệnh tốt hơn và bản thân người đó đã mang bệnh sẵn. Còn du lịch chăm sóc sức khỏe có ý nghĩa phòng bệnh, những ai muốn hướng đến một cuộc sống khỏe mạnh, nâng cao chất lượng đời sống thì có thể lựa chọn loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe. Bản thân người đó không nhất thiết phải mang mầm bệnh mà việc họ lựa chọn du lịch chăm sóc sức khỏe nhằm để thư giãn xả stress, nghỉ ngơi, tạm quên đi những tiêu cực xảy ra trong cuộc sống hằng ngày. Du lịch khám chữa bệnh phần lớn mục đích là để chữa bệnh, tham gia vào chẩn đoán điều trị, được giám sát, theo dõi của các y bác sĩ. Trong khi đó, du lịch chăm sóc sức khỏe hoàn toàn không có sự xâm lấn mang tính chất y học. Tuy vậy, vẫn có nhiều tổ chức, cá nhân, thậm chí là các đơn vị cung cấp dịch vụ vẫn còn sự nhầm lẫn về 2 loại hình du lịch này và không khỏi nhầm lẫn trong việc tiếp thị và cung ứng dịch vụ cho từng loại hình du lịch tương ứng.

d. Phân loại du lịch chăm sóc sức khỏe

Dựa theo cách phân loại du lịch y tế, cũng có thể phân loại du lịch chăm sóc sức khỏe theo hai cách:

1) Phân loại du lịch chăm sóc sức khỏe dựa trên tiêu thức phạm vi lãnh thổ:
Có thể chia du lịch chăm sóc sức khỏe thành thành du lịch chăm sóc sức khỏe nội địa và du lịch chăm sóc sức khỏe quốc tế. Du lịch chăm sóc sức khỏe nội địa là loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe mà điểm xuất phát và điểm đến của khách cùng nằm trong lãnh thổ của một quốc gia. Còn du lịch chăm sóc sức khỏe quốc tế có thể

hiều là loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe mà điểm xuất phát và điểm đến của khách nằm ở lãnh thổ của các quốc gia khác nhau, khách du lịch phải qua biên giới và tiêu ngoại tệ ở nơi đến du lịch. Loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe quốc tế đối với một quốc gia lại có thể chia thành du lịch chăm sóc sức khỏe quốc tế đến và du lịch chăm sóc sức khỏe quốc tế ra nước ngoài.

2) *Phân loại theo xuất phát điểm của mục đích du lịch chăm sóc sức khỏe:* Có thể chia du lịch chăm sóc sức khỏe thành thành du lịch chăm sóc sức khỏe sơ cấp và du lịch chăm sóc sức khỏe thứ cấp. Du lịch chăm sóc sức khỏe sơ cấp là loại hình du lịch mà mục đích ban đầu chủ yếu là để cải thiện, chăm sóc sức khỏe. Còn du lịch chăm sóc sức khỏe thứ cấp là loại hình du lịch mà mục đích chăm sóc sức khỏe nảy sinh trong chuyến du lịch với mục đích khác như tham quan, giải trí, du lịch MICE.

Tóm lại: Tuy nói rằng xu hướng du lịch chăm sóc đang phổ biến tại các quốc gia là thực tế. Nhưng, loại hình du lịch này xét ở trên diện rộng toàn cầu thì vẫn còn là loại hình du lịch khá mới mẻ. Khách hàng của du lịch chăm sóc sức khỏe là những người muốn tìm kiếm sự cân bằng trong thể chất và tinh thần. Trong loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe có sự kết hợp giữa du lịch với y tế, nhưng không có sự xâm nhập hoặc can thiệp y tế, mà các liệu trình chăm sóc sức khỏe chuyên biệt như như thiền, yoga, massage hàng ngày, giúp thải độc, thanh lọc và trẻ hóa cơ thể thông qua chế độ ăn uống riêng được các chuyên gia, bác sĩ đã có kinh nghiệm thiết kế.

Du lịch chăm sóc sức khỏe còn sơ khai ở Việt Nam. Đối tượng khách hàng chủ yếu hướng đến là những người Việt Nam và người nước ngoài đã vững vàng về thu nhập, có thời gian rỗi dành riêng cho bản thân để khám phá thiên nhiên, văn hóa các địa phương, vùng, miền, quốc gia và vùng lãnh thổ khác. Những liệu trình chăm sóc sức khỏe ở những điểm du lịch chăm sóc sức khỏe ở Việt Nam cũng chưa thật chuyên nghiệp. Những mô hình kinh doanh du lịch chăm sóc sức khỏe đã được hình thành, đang ở giai đoạn đầu, nhưng được đánh giá có rất nhiều tiềm năng, hứa hẹn sẽ phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới, nhất là trong bối cảnh hội nhập quốc tế cao, dưới tác động sâu sắc, toàn diện của cách mạng công nghiệp 4.0 và trong trạng thái bình thường mới của các cuộc khủng hoảng có thể xảy ra, hiện nay là đại dịch COVID-19. Muốn vậy các bên liên quan phải chuẩn bị về mọi mặt, đặc biệt là sự chuẩn hóa trong nhận thức cả về lý luận và thực tiễn về loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe để có chủ trương đúng, giải pháp khả thi, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho sự phát triển bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Asia Healthcare Summit 2020, Diễn đàn Y tế Châu Á, 2020.
2. Bách khoa toàn thư mở Wikipedia, Truy cập lúc 14 giờ 00 ngày 09/7/2021.

3. Chiến lược phát triển sản phẩm du lịch đến năm 2025, định hướng đến 2030, Quyết định số 2714/QĐ- BVHTTDL Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, 2016.
4. Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030, Thủ tướng Chính phủ, 2020.
5. Du lịch Chăm sóc sức khỏe, Nghiên cứu Giải trí Du lịch, Tập. 31.1, Melanie Smith và Catherine Kelly, 2016.
6. Du lịch Sức khỏe - Sự tích hợp của sức khỏe và y tế Wellness”, Tạp chí Du lịch chăm sóc sức khỏe ngày 15/7/2009, Renee-Marie Stephano và Christin Erazo, 2009.
7. Du lịch và Lữ hành: Tác động kinh tế 2018, Hội đồng Du lịch và Lữ hành Thế giới WTTC, 2018.
8. Du lịch y tế: Nhiều cơ hội, lắm thách thức”, Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM, 2020.
9. Fareast goes West - new opportunities for Asian brands in Europe. Asia Pacific Journal of Marketing and Logistics, 15(3), pp.20-33, Fuchs, H.J., 2003.
10. Global Wellness Tourism Economy, 11/2018, Viện Sức khỏe toàn cầu, 2018.
11. Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 4, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia-Sự Thật, Hà Nội, 2011,
12. Kỷ yếu Hội thảo “Ngành Y tế cần làm gì để thu hút đầu tư?”, www.thesaigontimes.vn. Tạp chí thời báo kinh tế Sài Gòn
13. Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân năm (1989), số: 21-LCT/HĐNN8, Quốc hội, 1989.
14. Luật Du lịch Việt Nam (2017), số: 09/2017/QH14, Quốc hội, 2017.
15. Luận văn thạc sĩ “Phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe ở Nha Trang, Khánh Hòa, Vũ Thùy Trang, 2020.
16. Medical Tourism: Globalization of the Healthcare Marketplace”. MedGenMed. 9: 33. PMC 2234298. PMID 18311383, Horowitz, Michael D.; Rosensweig, Jeffrey A.; Jones, Christopher A, 2007.
17. Medical tourism: Need surgery, will travel" CBC News Online, 18 tháng 6 năm 2004, truy cập 15 tháng 7 năm 2021.
18. Medical tourism growing worldwide" by Becca Hutchinson, UDaily, 25 tháng 7 năm 2005, truy cập 11 tháng 7 năm 2021.
19. Medical Tourism: Hidden dimensions, Wayback Machine by Rabindra Seth, Express Hospitality, June, 2006. Truy cập ngày 10 tháng 7 năm 2021.
20. Medi-Venture 2015: large space for healthcare development in Vietnam, Vietnam Investment Review (Báo Đầu tư, Bộ Tài chính), 2015.
21. Mind, Body and Spirit: Health and Wellness Tourism in Asia. In C. Janet, ed. Asian Tourism: Growth and Change. 1st ed. Amsterdam; London: Elsevier. pp.379-90, Laing, J. & Weiler, B., 2008.
22. Nhiều lợi thế cạnh tranh, Việt Nam trở thành điểm đến du lịch chữa bệnh của khách quốc tế, Sở Du lịch Hà Nội, 2019.
23. Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Thủ tướng Chính Phủ, 2013.
24. Tạo sức hút cho y tế Việt Nam, <https://www.sggp.org.vn/>. Báo Sài Gòn Giải phóng, 2019.
25. Thông tư 53/2014/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định điều kiện hoạt động y tế trên môi trường mạng thì hoạt động y tế, 2014

26. Tiềm năng cả tỉ USD từ du lịch y tế, <https://nld.com.vn/>. Báo Người Lao Động.
27. Tìm hiểu lịch sử của du lịch y tế và 3 loại hình du lịch y tế, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, 2019.
28. Tuyên ngôn Alma-Ata năm 1978 của Tổ chức Y tế Thế giới, 1978.
29. Wellness Tourism and Medical Tourism: Where Do Spas Fit, Hội nghị Thượng đỉnh Spa toàn cầu, 2017.
30. Wellness Tourism: Market Analysis of a Special Health Tourism Segment and Implications for the Hotel Industry. Journal of Vacation Marketing, 7, 5-17, Mueller, H. and Kaufmann, E.L, 2001

Webside:

31. Health Tourism 2.0” (PDF). World Health Tourism Congress. Bản gốc (PDF) lưu trữ ngày 29 tháng 11 năm 2007. Truy cập ngày 10 tháng 7 năm 2021.
32. Luhanhvietnam.com.vn, 2019. [Online] Available at: <https://luhanhvietnam.com.vn/du-lich/kham-pha-le-hoi-khanh-hoa.html>, Truy cập 10/7/2021.
33. The Sustainable tourism, 2019, Available at: <http://www.crctourism.com.au/>
34. Travel to wellness, 2019, Available at: <https://www.traveltowellness.com/>

TIÊU CHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH DU LỊCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE Ở VIỆT NAM

Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

1. Khái niệm du lịch chăm sóc sức khỏe

Du lịch chăm sóc sức khỏe - “Wellness” trong tiếng Anh hàm chứa ý nghĩa của hai từ “Healthy” và “Spiritual” tức ám chỉ sự khỏe mạnh về mặt thể chất và sự khỏe mạnh về mặt tinh thần.

Du lịch chăm sóc sức khỏe - Wellness là sự kết hợp giữa sức khỏe thể chất “healthy” và sức khỏe tinh thần “Spiritual”. Do đó Wellness tourism chính là muốn nhắc đến loại hình tour du lịch giúp du khách không những có được sự thư giãn đầu óc sau những ngày làm việc mệt mỏi mà còn cải thiện thể chất.

Đây là xu hướng du lịch mang đến một lối sống lành mạnh, cân bằng cuộc sống và cảm xúc. Việt Nam là đất nước giàu tiềm năng đủ để khai thác loại hình du lịch này bởi sở hữu nhiều kì quan thiên nhiên, điểm du lịch thích hợp được thế giới công nhận.

Khái niệm về Du lịch chăm sóc sức khỏe - Wellness Tourism và du lịch chữa bệnh - Medical Tourism

Đây là hai khái niệm hoàn toàn khác nhau nên không thể gộp chung làm một.

Du lịch chữa bệnh - Medical Tourism là du lịch y tế hay còn gọi là du lịch chữa bệnh. Được hình thành khi con người có nhu cầu du lịch đến nơi có điều kiện y tế, khám chữa bệnh tốt hơn và bản thân người đó đã mang bệnh sẵn.

Còn Du lịch chăm sóc sức khỏe Wellness Tourism có ý nghĩa phòng bệnh hơn. Nghĩa là những ai muốn hướng đến một cuộc sống khỏe mạnh, nâng cao chất lượng đời sống thì có thể lựa chọn dịch vụ này. Tức là vốn bản thân người đó không nhất thiết phải mang mầm bệnh mà việc họ lựa chọn dịch vụ du lịch này nhằm để thư giãn xả stress, nghỉ ngơi, tạm quên đi những tiêu cực xảy ra trong cuộc sống hằng ngày.

Ngoài ra, du lịch chữa bệnh phần lớn mục đích là để chữa bệnh, tham gia vào chẩn đoán điều trị, được giám sát, theo dõi của các y bác sĩ. Trong khi đó, du lịch chăm sóc sức khỏe hoàn toàn không có sự xâm lấn mang tính chất y học.

Tuy vậy, vẫn có nhiều tổ chức, cá nhân, thậm chí là các đơn vị cung cấp dịch vụ vẫn còn sự nhầm lẫn trong việc tiếp thị và cung ứng dịch vụ này.

- Đối với thị trường khách du lịch chăm sóc sức khỏe

Việc lựa chọn các đối tượng khách hàng tiềm năng, có mong muốn trải nghiệm dịch vụ du lịch sức khỏe là bước rất quan trọng trong kinh doanh. Giúp quyết định tính khả thi của sản phẩm dịch vụ mà mình cung cấp đến cho khách hàng.

Mỗi người trong chúng ta đều mong muốn được khỏe mạnh, sống lạc quan yêu đời nên đây chính là dịch vụ du lịch dành cho bất cứ ai muốn cải thiện chất lượng sức khỏe của mình. Đó có thể là những người lớn tuổi, phụ nữ trung niên, hay là những nhân viên văn phòng, thậm chí còn phù hợp với trẻ nhỏ. Như vậy có thể thấy tập khách hàng của Wellness là rất đa dạng, bao gồm mọi lứa tuổi, mọi cấp bậc nghề nghiệp. Nhìn chung, đối tượng khách hàng của Wellness là vô cùng rộng lớn, vượt xa với đối tượng khách hàng tiềm năng trong ngành du lịch nói chung.

Theo Viện sức khỏe toàn cầu, chăm sóc sức khỏe có 2 loại khách du lịch. Đó là:

+ Du khách chăm sóc sức khỏe ban đầu: Là những người có chuyên đi hoặc lựa chọn điểm đến du lịch với mục đích ban đầu là cải thiện sức khỏe.

+ Du khách chăm sóc sức khỏe thứ cấp: Là những du khách đang đi du lịch, công tác, tham quan hay kinh doanh, muốn tìm cách để duy trì hoặc nâng cao sức khỏe cá nhân.

Một số hoạt động của du lịch chăm sóc sức khỏe.

Hầu như khách hàng tìm đến loại hình du lịch này là để trải nghiệm những hoạt động, dịch vụ tốt cho sức khỏe, có một cuộc sống lành mạnh. Lối sống này có thể bao gồm:

Tập thể dục thể thao nâng cao sức khỏe

Tập yoga, ngồi thiền

Ngâm mình trong suối nước nóng, massage trị liệu, xông hơi thảo dược,..

Ăn uống lành mạnh, đầy đủ chất dinh dưỡng

Nghỉ ngơi điều độ, hợp lý

Kết nối, giao lưu với người dân địa phương

Tham gia các hoạt động có lợi cho sức khỏe như đạp xe đạp, leo núi.

Trải nghiệm các hoạt động tự nhiên nhằm giảm stress, thư giãn

Tham quan các địa điểm du lịch nổi tiếng, nghỉ dưỡng.

Đây là những hoạt động đã tạo cơ hội cho các doanh nghiệp, các đơn vị cung ứng dịch vụ về du lịch, nghỉ dưỡng, các khách sạn 5 sao, các khu resort. Hay các bên liên quan về sức khỏe sắc đẹp, thể dục thể thao. Nó đã giúp cho các đơn vị này có thêm nhiều nguồn khách hàng tiềm năng và có cơ hội tăng doanh thu.

Ngoài ra, kết hợp với các dịch vụ trọn gói cũng là một thể mạnh giúp doanh nghiệp phát triển. Dịch vụ trọn gói bao gồm di chuyển, ăn uống, nghỉ ngơi đều là những dịch vụ được khách hàng quan tâm nhiều vì tính tiện lợi của nó. Không những vậy, còn thể hiện sự quan tâm của doanh nghiệp đến với khách hàng.

Đặc điểm của du lịch chăm sóc sức khỏe

Hay nói cách khác, Du lịch chăm sóc sức khỏe là loại hình du lịch không khiến bạn trở nên mệt mỏi, uể oải do tham quan quá nhiều nơi. Trái lại, tour nhằm mục đích tăng cường sức khỏe tinh thần, thể chất cho chính du khách, refresh cơ thể thông qua việc khai thác nhiều hoạt động thể chất, tâm lý hay tâm linh.

Diễn hình là việc thực hiện những liệu trình chăm sóc, nâng cao sức khỏe đặc biệt như massage, yoga, thiền,... Kết hợp song song việc tham quan du lịch những địa điểm linh thiêng, giàu tính nhân văn,... Nhằm giúp du khách hưởng thụ trọn vẹn được sự tuyệt vời của cuộc sống và có cái nhìn tích cực hơn, mau chóng đưa cơ thể đạt trạng thái cân bằng.

2. Các tiêu chí phải có của một dự án du lịch sức khỏe

Một là, vị trí đẹp, yên tĩnh và không gian trong lành

Đây là điều kiện tiên quyết trong việc đầu tư và phát triển dự án này. Bởi vốn dĩ đó là một dự án du lịch sức khỏe nhằm đem lại sự thư giãn cả về thể chất lẫn tinh thần cho du khách. Cho nên cần được bố trí ở những nơi có không gian trong lành, yên tĩnh, cảnh sắc thiên nhiên đẹp, hài hòa. Chẳng hạn như nằm giữa bãi biển, giữa một hòn đảo, hay là ở giữa rừng,... giúp du khách tận hưởng sự thoải mái, trong lành của thiên nhiên mà không cần sự can thiệp của bất kì một dịch vụ hiện đại nào của resort hay khách sạn 5 sao nào.

Hai là, môi trường tham quan

Không chỉ là đặt ở nơi có cảnh sắc thiên nhiên thơ mộng, mà môi trường tham quan cũng phải hoàn toàn từ thiên nhiên. Như những hang động hùng vĩ, những bãi biển hoang sơ, thác nước tự nhiên, vườn thảo dược, các khu rừng nguyên sinh...

Ba là, loại hình xây dựng

Thiên nhiên là nền tảng của dự án này, nên những sản phẩm được xây dựng cho dù là biệt thự hay homestay đều phải hài hòa với môi trường xung quanh. Hạn chế sự xuất hiện của các thiết bị hiện đại, tối tân làm mất đi sự cân bằng của không gian nghỉ ngơi. Thay vào đó hãy tận dụng các nguồn vật liệu từ thiên nhiên như tre, nứa, trúc, lá cây, gỗ... để tạo sự mộc mạc, giản dị, nguyên sơ, giúp du khách dễ dàng hòa mình làm một với thiên nhiên.

Bốn là, các dịch vụ chăm sóc sức khỏe đi kèm

Du lịch chăm sóc sức khỏe hướng tới việc mang lại cho du khách một cuộc sống lành mạnh. Đem đến những trải nghiệm mới cho du khách về loại hình du lịch này thông qua các hoạt động như: yoga, leo núi, tắm suối nước nóng, massage, thư giãn, trồng trọt, đạp xe, lướt ván...

Không những vậy, dịch vụ ăn uống cũng cần được chú trọng. Các bước ăn được chuẩn bị cho du khách phải là những món hoàn toàn từ thiên nhiên, đem lại không khí ấm cúng.

Năm là, tiêu chí lựa chọn địa điểm du lịch chăm sóc sức khỏe

Hầu hết, du khách lựa chọn loại hình du lịch này đều hướng tới một mục đích duy nhất: cải thiện lối sống lành mạnh. Chính vì thế, vị trí yên tĩnh, không gian trong lành biệt lập và mức độ tiện nghi luôn là mối lưu tâm hàng đầu. Hiện nay, có rất nhiều khu nghỉ dưỡng cao cấp, những khách sạn 5 sao đặt nhiều công sức nhằm tạo nên một kỳ nghỉ lành mạnh cho khách hàng của họ. Tận dụng vị trí ngay giữa thiên nhiên xanh mướt, các điểm lưu trú đã phát triển hệ thống chăm sóc sức khỏe đồng bộ, xây dựng nhiều khu spa trị liệu rộng lớn và thuận tiện để mọi người trải nghiệm, chìm đắm trong những dịch vụ tái tạo cơ thể hoàn hảo nhất.

Ngoài dịch vụ chăm sóc tận tâm, không gian hoang sơ và trong lành cũng là một tiêu chí không thể bỏ qua. Đặc biệt trong thời gian dịch bệnh, con người lại càng khát khao tìm đến những nơi riêng tư không đông đúc, tự do khám phá thiên nhiên và tận hưởng sự tách biệt với thế giới náo nhiệt ngoài kia.

Nhiều người còn tìm đến du lịch chăm sóc sức khỏe để giúp bản thân nhận ra những giá trị sống quý báu đang bị nhịp đời xô bồ vùi lấp. Loại hình này sẽ giúp ta dần hạn chế tối đa tác động xấu tới môi trường, khuyến khích sử dụng phương tiện giao thông công cộng, hỗ trợ hệ sinh thái bản địa, cung cấp thực phẩm có nguồn gốc địa phương đồng thời quảng bá và bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc.

3. Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch

Cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe nếu được cơ quan nhà nước công nhận đã đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch sẽ là một điểm cộng trong kinh doanh và được nhiều khách du lịch tin tưởng hơn trong việc lựa chọn cơ sở chăm sóc sức khỏe. Để được công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch, các điều kiện để được công nhận là khu du lịch, điểm du lịch chăm sóc sức khỏe.

1). Căn cứ pháp lý:

– Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.

– Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018.

2). Điều kiện để cơ sở chăm sóc sức khỏe đạt chuẩn phục vụ khách du lịch:

- Có đăng ký kinh doanh và bảo đảm các điều kiện kinh doanh đối với dịch vụ chăm sóc sức khỏe theo quy định của pháp luật;

- Có nơi đón tiếp, gửi đồ dùng cá nhân;

- Có nội quy, quy trình bằng tiếng Việt, tiếng Anh và ngôn ngữ khác (nếu cần); có cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với từng loại dịch vụ chăm sóc sức khỏe;

- Có nhân viên y tế, kỹ thuật viên, nhân viên phục vụ phù hợp với từng dịch vụ chăm sóc sức khỏe;

- Nhân viên có thái độ phục vụ văn minh, lịch sự; mặc đồng phục và đeo biển tên trên áo;

- Niêm yết giá, bán đúng giá niêm yết và nhận thanh toán bằng thẻ do ngân hàng phát hành;

- Có nhà vệ sinh sạch sẽ, được thông gió và đủ ánh sáng.

3) Trình tự, thủ tục:

Thứ nhất, về thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (Mẫu số 10 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017);

- Bản thuyết minh đáp ứng các tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.

Thứ hai, về trình tự thủ tục:

– Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe được tự nguyện đăng ký công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

– Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công tỉnh (trực tiếp hoặc qua bưu điện) hoặc đến Trung tâm Hành chính công tỉnh để được cung cấp, hướng dẫn lập hồ sơ theo quy định;

– Nhận Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;

– Căn cứ vào thời gian ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến Trung tâm hành chính công tỉnh nhận kết quả.

Thứ ba, về cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Du lịch

Thứ tư, về thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Melanie Smith và Catherine Kelly (2016), Du lịch Chăm sóc sức khỏe, *Nghiên cứu Giải trí Du lịch*, Tập. 31.1.
2. Renee-Marie Stephano và Christin Erazo (2009), “Du lịch Sức khỏe - Sự tích hợp của sức khỏe và y tế Wellness”, *Tạp chí Du lịch chăm sóc sức khỏe* ngày 15 tháng 7 năm 2009.
3. Hội đồng Du lịch & Du lịch Thế giới (2018). *Du lịch & Du lịch Tác động kinh tế 2018: Thế giới*. Luân Đôn, Vương quốc Anh: WTTC.
4. Viện nghiên cứu sức khỏe toàn cầu (2018), *Global Wellness Tourism Economy NOVEMBER 2018*.
5. Hội nghị thượng đỉnh Spa toàn cầu (2017), *Wellness Tourism and Medical Tourism: Where Do Spas Fit*.

DU LỊCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE – Ý NGHĨA, XU HƯỚNG VÀ SỰ KHÁC BIỆT VỚI DU LỊCH Y TẾ

Nguyễn Thanh Bình – Vụ Khách sạn

TÓM TẮT

Du lịch chăm sóc sức khỏe (tên tiếng Anh: wellness tourism, viết tắt là DL CSSK) đã được hình thành từ lâu ở các quốc gia, điểm đến có nền y học truyền thống phát triển, các điểm du lịch có điều kiện sinh, khoáng tự nhiên hữu ích. Loại hình này kết hợp giữa healthy - sức khỏe thể chất và spiritual - sức khỏe tinh thần, nhằm mang đến cho khách những dịch vụ chăm sóc sức khỏe tối ưu và toàn diện nhất, cân bằng và duy trì, phục hồi cảm xúc trong tâm hồn, hình thành lối sống lành mạnh, mang lại niềm vui, suy nghĩ tích cực sau chuyến trải nghiệm thông qua hoạt động thể chất, tâm lý và/hoặc tâm linh, bằng cách thúc đẩy sự tham gia tích cực giữa con người, văn hóa và thiên nhiên.

Sản phẩm, dịch vụ, yêu cầu nhân lực, thị trường của du lịch y tế và du lịch chăm sóc sức khỏe khác nhau dù đều hướng tới mục tiêu sức khỏe. Du lịch y tế liên quan trực tiếp đến cơ sở y tế, khách hàng đã và đang mang bệnh cần chữa trị hoặc muốn phẫu thuật thẩm mỹ. Du lịch chăm sóc sức khỏe mang tính chủ động phòng ngừa, người tham gia không nhất thiết mang mầm bệnh, chọn dịch vụ để nghỉ ngơi, thư giãn nhằm cải thiện lối sống, loại bỏ suy nghĩ tiêu cực, giảm căng thẳng, hướng đến lợi ích sức khỏe toàn diện.

Nhiều tài liệu cho thấy sự tăng trưởng nhanh của lĩnh vực kinh doanh cũng như sự mở rộng của thị trường du lịch chăm sóc sức khỏe. Báo cáo của Viện nghiên cứu Chăm sóc Sức khỏe Toàn cầu (Global Wellnes Institute - GWI) đã ước tính quy mô toàn cầu và nhấn mạnh sự tác động sâu rộng đến nền kinh tế của DL CSSK.

Hiệp hội Du lịch chăm sóc sức khỏe thế giới đã đưa ra 07 xu hướng của du lịch chăm sóc sức khỏe trong thời gian tới, đặc biệt từ sau khi diễn ra đại dịch covid 19.

Các nhà hoạch định chính sách cần đẩy mạnh các biện pháp chăm sóc sức khỏe thông qua việc tạo môi trường sống trong lành, khuyến khích hoạt động thể chất và ăn uống giữ gìn, phát triển lực lượng nhân sự và sản phẩm dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Ngành du lịch Việt Nam cần xem xét, nhận diện các xu hướng này, sớm đưa ra những sản phẩm phù hợp để đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của thị trường trong giai đoạn tiếp theo.

Ý nghĩa của Du lịch chăm sóc sức khỏe

Trên thế giới, du lịch chăm sóc sức khỏe (tên tiếng Anh: wellness tourism, viết tắt là du lịch CSSK) đã được hình thành từ rất lâu ở các quốc gia, điểm đến

có nền y học truyền thống phát triển, ở các điểm du lịch có điều kiện sinh, khoáng tự nhiên hữu ích. Các nhà nghiên cứu Smith và Puczko (2015: 206) đưa ra định nghĩa cụm từ “wellness” (tạm dịch là chăm sóc sức khỏe) bao gồm tất cả các mặt của cuộc sống con người như “khỏe về thể chất, tinh thần, tâm tính, đức tin, tự chịu trách nhiệm, hài hòa với xã hội, có lợi với môi trường, phát triển theo hướng thông minh, thỏa mãn và hài lòng.

Viện nghiên cứu Chăm sóc Sức khỏe Toàn cầu (Global Wellnes Institute - GWI), một tổ chức phi lợi nhuận được thành lập từ năm 2014 với vai trò nghiên cứu về ngành chăm sóc sức khỏe toàn cầu đã đưa ra rất nhiều những báo cáo liên quan đến xu hướng du lịch chăm sóc sức khỏe. Theo GWI, Du lịch chăm sóc sức khỏe được định nghĩa là một loại hình du lịch nhằm giúp cho khách được khỏe mạnh về mọi mặt. Theo Voigt và Pforr (2013:3), du lịch chăm sóc sức khỏe đề cập đến một khía cạnh khác của sức khỏe, đó là sự cân bằng và hài hòa về tổng thể đối với các yếu tố làm nên sức khỏe, gồm cả cơ thể, tâm hồn và tâm linh, môi trường và xã hội.

Loại hình này kết hợp giữa healthy - sức khỏe thể chất và spiritual - sức khỏe tinh thần, nhằm mục đích mang đến cho du khách những dịch vụ chăm sóc sức khỏe tối ưu và toàn diện nhất, cân bằng và duy trì, phục hồi cảm xúc trong tâm hồn, hình thành lối sống lành mạnh, mang lại niềm vui, suy nghĩ tích cực sau chuyến trải nghiệm thông qua các hoạt động thể chất, tâm lý và/hoặc tâm linh, bằng cách thúc đẩy sự tham gia tích cực giữa con người, văn hóa và thiên nhiên. Thông thường khách tham gia loại hình này được nghỉ dưỡng, tách biệt khỏi những ảnh hưởng tiêu cực, căng thẳng lo lắng hàng ngày, tạo cho khách sự cởi mở, đón nhận thay đổi tích cực về sức khỏe sau khi đi du lịch. Khách không phải dùng thuốc mà dùng dịch vụ mang tính trị liệu và có thể mang lại hiệu quả không ngờ Voigt (2013).

Du lịch chăm sóc sức khỏe khác với du lịch y tế.

Sản phẩm, dịch vụ, yêu cầu trình độ nhân lực phục vụ của du lịch y tế và du lịch chăm sóc sức khỏe là khác nhau dù đều hướng tới mục tiêu sức khỏe. Do đó, nhu cầu và thị trường hai loại hình này cũng rất khác nhau.

Du lịch y tế liên quan trực tiếp đến các cơ sở y tế, thẩm mỹ viện. Khách hàng tới nơi có điều kiện y tế, khám chữa bệnh tốt và phù hợp khi bản thân người đó đã và đang mang bệnh, cần có sự chữa trị hoặc muốn can thiệp phẫu thuật thẩm mỹ. Học giả Connell trong nghiên cứu của mình đã chỉ ra sự khẩn cấp của loại hình này, nhu cầu của khách chủ yếu đến từ các nước phát triển với chi phí cao, có thể không ở nơi có môi trường tự nhiên thật sự tốt, trong lành (Connell, 2006b; Laing và Weiler, 2007). Thí dụ khu trung tâm thể chất, giảm cân hướng tới mục tiêu giảm cân với những chương trình cụ thể về luyện tập thể chất, dinh dưỡng trong những khung giờ cố định (Gately và cộng sự, 2000). Trên thực tế,

sản phẩm du lịch y tế như các tour du lịch kết hợp chính nha đã xuất hiện nhiều ở TP. HCM những năm gần đây.

Còn du lịch chăm sóc sức khỏe lại mang tính chủ động phòng ngừa, tức người tham gia du lịch không nhất thiết phải mang mầm bệnh, họ lựa chọn dịch vụ này với mục đích nghỉ ngơi, thư giãn nhằm hình thành, cải thiện lối sống lành mạnh, tiêu trừ suy nghĩ tiêu cực, giảm căng thẳng, hướng đến những ích lợi toàn diện cho sức khỏe, cả về vật chất lẫn tinh thần. Theo Smith và Puczko, du lịch chăm sóc sức khỏe có ý nghĩa rộng hơn so với spa chăm sóc sức khỏe, vì nó còn bao hàm cả dịch vụ ẩm thực, các phương thức thể thao hợp lý tốt cho cơ thể và tinh thần, chương trình chống lão hóa, học hỏi, thử thách, làm phong phú tâm hồn và phát triển bản thân, tất cả đều hướng tới một mục đích trung tâm. Du lịch chăm sóc sức khỏe là “sự vắng bóng của bệnh tật, mỗi mệt, căng thẳng nhưng vẫn đạt được mục đích sống, với các mối quan hệ vui vẻ, hài lòng với công việc, thực hiện mọi thứ theo chiều hướng tích cực, có được hạnh phúc, cơ thể khỏe mạnh và môi trường sống động”.

Năm 2017, trong khuôn khổ Hội chợ du lịch thế giới WTM ở Anh, tại một buổi hội thảo về du lịch CSSK, tổ chức GWI đã công bố một báo cáo liên quan đến du lịch CSSK mang tên Global Wellness Tourism Economy NOVEMBER 2018, chỉ ra rằng du lịch CSSK gắn liền với việc theo đuổi duy trì hoặc nâng cao phúc lợi cá nhân mà ở đây sẽ có 2 loại chính đó là du lịch chăm sóc sức khỏe chính và du lịch chăm sóc sức khỏe thứ cấp. Tài liệu này cũng chỉ ra rằng du lịch sức khỏe (Health tourism) là một khái niệm rộng lớn bao hàm loại hình du lịch du lịch y tế (Medical tourism) và du lịch chăm sóc sức khỏe (Wellness tourism). Họ cho rằng du lịch chữa bệnh (Medical tourism) là loại hình du lịch gắn liền với việc giải quyết vấn đề có thể có phẫu thuật hoặc không trong khi đó du lịch CSSK (Wellness tourism) lại mang yếu tố chủ động hơn về phòng ngừa và nâng cao chất lượng cuộc sống.

Điều đặc biệt là sau khi nghiên cứu thông qua các số liệu thống kê, báo cáo đã cho thấy du lịch CSSK chiếm một thị trường lớn hơn so với du lịch y tế với 10 thị trường hàng đầu gồm: Hoa Kỳ, Đức, Pháp, Trung Quốc, Nhật Bản, Úc, Canada, Anh, Ý, Mexico. Tài liệu cung cấp một số dẫn chứng cho thấy sự tăng trưởng nhanh cũng như ngày càng có nhiều người đi du lịch chăm sóc sức khỏe.

Xu hướng của Du lịch chăm sóc sức khỏe khác với du lịch y tế.

Trang tin Personalhealthnews (PHN) của Canada, trích dẫn kết quả nghiên cứu của Đại học British Columbia Okanagan (UBCO) cho hay, lối sống hiện đại khiến con người ít vận động, trong khi đó dân số lại đang già đi với tốc độ chóng mặt nên du lịch wellness càng phát huy thế mạnh. Theo GWI, trong 10 năm từ 2010 đến 2018, khách của thị trường ngách tham gia du lịch chăm sóc sức khỏe có sự tăng trưởng nhanh nhất. Năm 2013, GWI đã công bố phiên khai mạc của

báo cáo Kinh tế Du lịch Sức khỏe Toàn cầu, một nghiên cứu mang tính bước ngoặt xác định các thông số và đặc điểm của ngành du lịch chăm sóc sức khỏe mới nổi. Báo cáo này đã ước tính quy mô toàn cầu và nhấn mạnh sự tác động sâu rộng đến nền kinh tế của du lịch CSSK. Kể từ đó, phân khúc du lịch này đã tăng tốc trên toàn thế giới.

Nguyên nhân chính của sự tăng tốc này là con người đang ngày càng phải đối diện với nhiều yếu tố chủ quan và khách quan về sự tồn tại và phát triển mang lại nhiều áp lực, ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống cũng như hiệu quả công việc; bên cạnh đó sự tiêu thụ quá mức tài nguyên, thiên tai ô nhiễm dịch bệnh ngày càng nhiều, ảnh hưởng đến sức khỏe, nhu cầu giải tỏa căng thẳng, duy trì và tăng cường sức khỏe ngày một gia tăng. Ngành du lịch chăm sóc sức khỏe đóng vai trò quan trọng để chuyển sự tăng trưởng về hoạt động kinh doanh du lịch sang hướng mới có nhiều cải thiện về mục tiêu cân bằng, có lợi hơn cho sức khỏe và môi trường. Nghiên cứu của Lade, C, Strickland, P., Frew, E., Willard, P., Osorio, S.C., Nagpal về tương lai của ngành du lịch chăm sóc sức khỏe đã chỉ ra mối liên hệ giữa sức khỏe, việc chăm sóc sức khỏe, spa và du lịch y tế, nhận định xu hướng hiện tại của du lịch chăm sóc sức khỏe, liệt kê các mô hình sản phẩm và các nhà cung cấp dịch vụ khác nhau, đánh giá hướng phát triển sắp tới và vị trí của ngành du lịch chăm sóc sức khỏe đối với sự phát triển du lịch nói chung và điểm đến du lịch nói riêng. Nghiên cứu này cũng trình bày một kết quả khảo sát mô hình thành công tại Thái Lan với sản phẩm spa chăm sóc sức khỏe (chương 9).

Năm 2014 tại Hội chợ WTM lần thứ 35 được tổ chức từ ngày 03 đến ngày 06 tháng 11 năm 2014 tại Trung tâm Triển lãm Excel, Luân Đôn, Vương Quốc Anh, đã diễn ra một chuỗi các buổi hội thảo đề cập đến những xu hướng phát triển du lịch toàn cầu như du lịch có trách nhiệm, du lịch tàu biển... Đặc biệt, buổi hội thảo mang tên “Du lịch chăm sóc sức khỏe là gì” (What Exactly is Wellness Tourism) kéo dài khoảng 1 giờ đồng hồ với các nội dung xoay quanh chủ đề về du lịch CSSK, tại hội thảo du lịch CSSK được nhắc đến như là một hình thức du lịch đẳng cấp kết hợp giữa du lịch với spa và chữa bệnh, hội thảo đã góp phần làm sáng tỏ khái niệm du lịch CSSK một khái niệm còn mới, đồng thời chỉ ra những lý do thuyết phục cho thấy du lịch chăm sóc sức khỏe sẽ tiếp tục phát triển mạnh và trở thành một xu hướng toàn cầu.

Theo báo cáo của GWI, du lịch CSSK là một thị trường mang tính toàn cầu trị giá 639 tỷ đô la trong năm 2017, khách du lịch từ khắp nơi trên thế giới đã thực hiện 830 triệu chuyến nghỉ dưỡng trong năm 2017, nhiều hơn 135 triệu chuyến so với năm 2015, tăng trưởng nhanh gấp đôi so với du lịch nói chung. Phân tích các dữ liệu và xu hướng thì có đến hàng chục quốc gia và các ban du lịch quốc gia đang tích cực thúc đẩy du lịch chăm sóc sức khỏe. Cũng theo tổ chức này, du lịch chăm sóc sức khỏe đã bùng nổ trong ý thức của người tiêu dùng chỉ một vài năm

trước đây và khó để nắm bắt được tốc độ tăng trưởng và tiến hóa của nó. Sức khỏe, sự hiếu khách và du lịch hiện đang hội tụ theo những cách chưa từng có, từ những khái niệm xuất hiện như “khách sạn chăm sóc sức khỏe” (wellness hotel) hoàn toàn chính thống hay việc thông qua các sân bay, hãng hàng không và du lịch trên biển để truyền tải nhiều chương trình chăm sóc sức khỏe, sáng tạo và các chương trình du lịch lồng ghép. Khái niệm chăm sóc sức khỏe đang thay đổi gần như mọi khía cạnh của du lịch và du lịch CSSK sẽ phát triển nhanh hơn trong những năm tới vì nằm ở giao điểm mạnh mẽ của hai ngành công nghiệp lớn đang bùng nổ: ngành du lịch trị giá 2,6 nghìn tỷ đô la và thị trường chăm sóc sức khỏe trị giá 4,2 nghìn tỷ đô la.

Cũng theo dự đoán của GWI, mô hình mới mẻ này sẽ tiếp tục tăng trưởng với tốc độ trung bình hàng năm là 7.5% và đến năm 2022 có thể đạt mức 919 tỉ đô la, chiếm 18% tỷ trọng thị trường du lịch toàn thế giới. Tuy đại dịch covid sẽ làm cho những số liệu thực tế về quy mô này thấp hơn nhiều so với dự báo nhưng nhu cầu và tỷ trọng của loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe trong toàn ngành du lịch lại sẽ tăng cao hơn. Theo báo cáo của Ngân hàng phát triển châu Á (Asian Development Outlook (ADO) 2020 Update: Wellness in Worrying Times), sự đe dọa của dịch bệnh và sự cần thiết có các biện pháp phòng ngừa khiến loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe càng được quan tâm hơn. Các quốc gia châu Á Thái Bình Dương cần được hỗ trợ để phục hồi sau ảnh hưởng của đại dịch.

Hiệp hội Du lịch chăm sóc sức khỏe thế giới (WTA - Wellness Tourism Association) được thành lập năm 2018 với vai trò cơ quan phát ngôn quan trọng của mạng lưới toàn cầu để marketing điểm đến, gồm các thành viên đến từ các khách sạn, khu nghỉ dưỡng, khu giải trí, điều hành tour, tư vấn du lịch, cơ sở chăm sóc sức khỏe, truyền thông, báo chí, các đối tác đã thể hiện rõ sự quan tâm của tất cả ngành du lịch đối với loại hình du lịch mới này. Hiệp hội đã đưa ra 7 xu hướng của du lịch chăm sóc sức khỏe trong thời gian tới. Đó là:

Đặt sức khỏe lên lựa chọn hàng đầu trong danh sách: Đại dịch covid gây khủng hoảng lớn trên toàn cầu và đã dạy chúng ta rằng sức khỏe thực sự là tài sản lớn nhất, từ đó ngày càng tăng số lượng người có nhu cầu sử dụng quỹ thời gian du lịch để thực hiện hồi phục sức khỏe của mình cả tinh thần và thể chất. Xu hướng này sẽ định hướng và điều chỉnh lại các chương trình du lịch, địa điểm du lịch, nhấn mạnh những nội dung có lợi cho sức khỏe, nhằm đáp ứng và thỏa mãn nhu cầu đang ngày càng lớn.

(1) Tiếp xúc với thiên nhiên: Theo điều tra khách du lịch diện rộng của tạp chí trên mạng (online magazine) Travel to Wellness.com vào năm 2015 đối với các khách hàng của loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe, yếu tố thiên nhiên là một ý nghĩ quan trọng đầu tiên trong tâm trí các du khách. Điều tra khách hàng của WTA năm 2018 và 2020 đã xác nhận thực tế là mong muốn được sống giữa thiên

nhiên đang ngày càng tăng. Đối với những người hàng ngày phải chịu đựng tiếng ồn, sống trong các thành phố đông đúc liên tục tắc nghẽn, thiên nhiên an lành và tĩnh lặng có sức quyến rũ rất lớn. Kết quả điều tra khách tham gia loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe năm 2020 của WTA đã chỉ ra rằng, một trong những tuyên bố đạt được điểm cao nhất trong động cơ lựa chọn của khách là yên bình và tĩnh lặng.

(2) Sức khỏe tâm thần: Chưa bao giờ vấn đề sức khỏe tâm thần lại được đặt lên trước trong các cuộc bàn thảo hàng ngày như bây giờ. Ngày càng nhiều các bên tham gia vào lĩnh vực phục vụ khách (hospitality) chú ý đến việc cần phải đưa nội dung chăm sóc sức khỏe và các chương trình, sản phẩm, dịch vụ và nội dung sức khỏe tinh thần phải bao hàm trong các hoạt động này, phải được nhắc đến trong các thông điệp marketing của họ.

(3) Xuất hiện những thành viên mới: Do tác động trực tiếp của đại dịch và ưu tiên hàng đầu là “có sức khỏe tốt”, chúng ta sẽ thấy xuất hiện ngày càng nhiều những khách hàng mới lựa chọn nơi đến trong chuyến đi nghỉ là các khu nghỉ dưỡng mang danh wellness hay wellness retreat (hướng tới sức khỏe của khách, có dịch vụ chăm sóc và phục hồi sức khỏe cho khách) hay thậm chí là mô hình kết hợp linh hoạt (hybrid properties) (là những khách sạn và khu nghỉ dưỡng không mang danh wellness nhưng có cung ứng các chương trình và sản phẩm cụ thể thực sự chăm sóc sức khỏe của khách).

(4) Nam giới tham gia nhiều hơn vào các chuyến đi du lịch với mục đích chăm sóc sức khỏe: Nghiên cứu khách hàng của WTA năm 2018 chỉ ra rằng phần lớn khách của du lịch chăm sóc sức khỏe là phụ nữ (hơn 80%), nhưng kết quả điều tra năm 2020 cho thấy tỷ lệ nam giới và nữ giới đối với loại hình này đã gần như cân bằng. Tuy không thể đảm bảo chính xác sự tăng trưởng về số nam giới đặt dịch vụ chăm sóc, phục hồi sức khỏe cho kỳ nghỉ của mình là bao nhiêu vì lĩnh vực này đang phục hồi sau đại dịch, chúng ta có thể khẳng định, thông qua số liệu điều tra, rằng nam giới chắc chắn ngày càng nhiều người nhận ra, biết đến và quan tâm hơn đến loại hình và sản phẩm chăm sóc sức khỏe đối với các chuyến nghỉ dưỡng trong tương lai của họ.

(5) Đi đơn lẻ theo ý thích riêng: Sau thời gian cách ly (lockdown) dài ngày do đại dịch covid xảy ra khắp nơi trên thế giới, việc đi du lịch đơn lẻ thực sự hoàn toàn phụ thuộc vào sức khỏe của cá nhân và tình trạng sức khỏe tốt là chìa khóa để hoàn thành chuyến đi. Đi du lịch đơn lẻ là một xu hướng diễn ra từ nhiều năm đến nay và sẽ còn tiếp tục trong thời gian tới, vì nhiều du khách muốn đi theo ý thích riêng của bản thân. Đi du lịch đơn lẻ thành xu hướng lớn đến mức rất nhiều thành viên của WTA đã từng tham gia và đóng góp vào kết quả khảo sát gần đây của WTA về kỳ nghỉ phục hồi sức khỏe (Wellness Vacation) là gần 25% người được hỏi đã tham gia du lịch đơn lẻ.

(6) Mong muốn đáp trả: Với tất cả những gì đang diễn ra trong năm vừa qua, chúng ta chứng kiến nhu cầu sống tử tế ngày càng tăng lên, để đáp trả cho cộng đồng nơi mình đã tới thăm, hành xử có trách nhiệm với xã hội, quan tâm hơn tới sự tồn vong của mọi người và cả hành tinh này.

Những xu hướng kể trên không chỉ đối với loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe mà còn là sự phát triển mới của du lịch, chắc chắn những ngành nghề/lĩnh vực du lịch liên quan đến chăm sóc sức khỏe sẽ phát triển mạnh chưa từng có trên toàn cầu từ trước tới nay, đặc biệt là sau đại dịch Covid 19. Các nhà hoạch định chính sách cần đẩy mạnh các biện pháp chăm sóc sức khỏe thông qua việc tạo môi trường sống trong lành, khuyến khích các hoạt động thể chất và ăn uống giữ gìn, phát triển lực lượng nhân sự và sản phẩm dịch vụ phục vụ việc chăm sóc sức khỏe. Ngành du lịch Việt Nam cần xem xét, nhận diện các xu hướng này và sớm đưa ra những sản phẩm phù hợp, thay đổi hướng kinh doanh để đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của thị trường trong giai đoạn tiếp theo./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Du lịch Việt Nam (2019). *Wellness Tourism – Làn sóng mới khuấy động tình hình du lịch thế giới*. Truy cập tại: <http://dulichvietnam.org.vn/d1166/wellness-tourism-%E2%80%93lan-song-moi-khuay-dong-thi-truong-du-lich-the-gioi.html>
2. Ngọc Liên (2020). *Du lịch chăm sóc sức khỏe*. Truy cập tại: <https://vietnamtourism.gov.vn/index.php/items/34379>, ngày 11 tháng 10 năm 2020.
3. Thùy Linh (2020). *Giải mã cơn sốt “Du lịch Wellness” – Xu hướng du lịch chăm sóc sức khỏe thời đại mới*. Truy cập tại: <https://reti.vn/blog/du-lich-wellness-xu-huong-du-lich-suc-khoe-thoi-dai/>, ngày 14 tháng 9 năm 2020.
4. Viện nghiên cứu chăm sóc sức khỏe toàn cầu (2018), *Global Wellness Tourism Economy NOVEMBER 2018*.
5. *Asian development bank (2020), Asian development outlook 2020 update, theme chapter: Wellness in worrying times*.
6. Ardell, D. (1985) The history and future of wellness, *Health Values*, 9 (6), 37-56.
7. Bitner, M. J., Booms, B. H. and Mohr, L. A. (1994) Critical service encounters: The employees' viewpoint, *Journal of Marketing*, 58 (4), 95-106. <https://doi.org/10.1177/002224299405800408>
8. 12. Connell, J. (2006b) Medical tourism: The newest of riches, *Tourism Recreation Research*, 31 (1), 99-102. <https://doi.org/10.1080/02508281.2006.11081252>

9. Csirmaz, E. and Peto, K. (2015) International trends in recreational and wellness tourism, *Procedia Economics and Finance*, 32, 755-762.

[https://doi.org/10.1016/S2212-5671\(15\)01458-6](https://doi.org/10.1016/S2212-5671(15)01458-6)

10. <https://findyourparadise.co/7-travel-trends-for-global-wellness-day-2/>

THỊ TRƯỜNG DU LỊCH CHĂM SÓC SỨC KHOẺ TRÊN THẾ GIỚI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CHO DU LỊCH VIỆT NAM

ThS. Nguyễn Hoàng Mai - Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch

Du lịch chăm sóc sức khỏe có vai trò quan trọng trong việc đa dạng hoá hệ thống sản phẩm, dịch vụ du lịch của một điểm đến, đồng thời thu hút thị trường khách du lịch là những người có khả năng chi tiêu cao, lưu trú dài ngày. Thị trường du lịch chăm sóc sức khỏe có những đặc điểm, quy mô khác biệt so với thị trường du lịch truyền thống thông thường. Phân tích và hiểu biết về thị trường du lịch chăm sóc sức khỏe trên thế giới và những xu thế mới trong tương lai sẽ giúp ngành du lịch Việt Nam tận dụng lợi thế tài nguyên và cơ hội phát triển loại hình du lịch này hiệu quả, mang tính cạnh tranh cao.

1. Du lịch chăm sóc sức khỏe là gì?

Khái niệm du lịch chăm sóc sức khỏe được sử dụng rộng rãi trong thời đại ngày nay khi mà khách du lịch không chỉ có nhu cầu tham quan, nghỉ ngơi khi đi du lịch mà còn muốn được cải thiện sức khỏe của mình trong chuyến đi.

Để xác định đúng khái niệm du lịch chăm sóc sức khỏe, cần phải hiểu đúng “sức khỏe” là gì. Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đã định nghĩa “sức khỏe là trạng thái hoàn toàn khỏe mạnh về thể chất, tinh thần và xã hội chứ không chỉ đơn thuần là không có bệnh tật hay ốm đau”. Tuy nhiên, điều này không được áp dụng vào thời điểm đó, nhưng tầm quan trọng ngày càng tăng của tinh thần đối với sức khỏe, thậm chí trong một số giới y khoa đã được nhấn mạnh. WHO cũng đề cập đến con người phải thực hiện các vai trò trong gia đình, công việc và cộng đồng, họ sẽ phải đối phó với căng thẳng về thể chất, sinh học, tâm lý và xã hội, từ đó cần xác định mức độ mà họ có cảm giác hạnh phúc và trạng thái cân bằng với môi trường sống.

Năm 1973, Liên minh các Tổ chức Du lịch Chính thức Quốc tế (IUOTO; tiền thân của Tổ chức Du lịch Thế giới) tuyên bố rằng du lịch sức khỏe là “việc cung cấp các cơ sở y tế sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên của đất nước, đặc biệt là nước khoáng và khí hậu”. Một định nghĩa về du lịch sức khỏe khác là “[...] tổng hợp của tất cả các mối quan hệ và hiện tượng do sự thay đổi vị trí và nơi cư trú của khách du lịch nhằm nâng cao, ổn định và, nếu được, phục hồi sức khỏe về thể chất, tinh thần và xã hội khi sử dụng các dịch vụ y tế tại nơi họ đang ở không phải là nơi cư trú hoặc làm việc lâu dài của người đó.”

Mặc dù định nghĩa của WHO về sức khỏe không sử dụng từ tâm linh, nhưng đối với nhiều nền văn hóa (đặc biệt là ở châu Á và Trung Đông), tâm linh thường được xem như một phần không thể thiếu hoặc thậm chí cơ bản của sức khỏe. Nhiều công ty lữ hành (ví dụ: Skyros Holidays, Mystic Asia), các khách sạn chăm sóc sức

khỏe, spa và khóa tu đang ngày càng cung cấp các hoạt động liên quan đến các thực hành tâm linh phi tôn giáo như yoga hoặc thiền định.

Vào năm 2017, tại phiên họp lần thứ 22 của Đại Hội đồng Tổ chức Du lịch Thế giới, tổ chức tại Trung Quốc, đã thừa nhận định nghĩa khuyến nghị cho du lịch sức khỏe, du lịch chăm sóc sức khỏe, du lịch y tế.

Theo UNWTO, du lịch sức khỏe bao gồm những loại hình du lịch có động cơ chính nhằm nâng cao sức khỏe thể chất, tinh thần và/hoặc tâm linh của khách du lịch thông qua các hoạt động y tế và sức khỏe thỏa mãn nhu cầu và các hoạt động của họ để nên tốt hơn với tư cách là cá nhân trong môi trường và xã hội. Du lịch sức khỏe là thuật ngữ bao trùm cho các loại hình phụ: du lịch chăm sóc sức khỏe và du lịch chữa bệnh.

Du lịch chăm sóc sức khỏe là loại hình du lịch nhằm cải thiện và cân bằng tất cả các lĩnh vực chính của đời sống con người bao gồm thể chất, tinh thần, tình cảm, nghề nghiệp, trí tuệ và tâm linh. Động lực chính cho khách du lịch chăm sóc sức khỏe là tham gia vào các hoạt động phòng ngừa, chủ động, nâng cao lối sống như thể dục, ăn uống lành mạnh, thư giãn, chăm sóc và chữa bệnh. Các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho khách du lịch thường bao gồm: Làm đẹp và chống lão hóa; Ăn uống lành mạnh, dinh dưỡng và giảm cân; Tập thể dục và trí óc; Du lịch chăm sóc sức khỏe; Phòng chống bệnh tật; Thuốc bổ sung và thuốc thay thế; Spa; Suối khoáng nóng...

Du lịch y tế là loại hình du lịch bao gồm một chuyến đi bên ngoài môi trường thông thường, trong nước hoặc quốc tế, để sử dụng các dịch vụ chữa bệnh (cả xâm lấn và không xâm lấn), có thể bao gồm chẩn đoán, điều trị, chữa bệnh, phòng ngừa và phục hồi chức năng. Các dịch vụ du lịch y tế có thể gồm: Giải phẫu thẩm mỹ; Điều trị sinh sản (IVF); Chăm sóc nha khoa; Điều trị ung thư; Điều trị các bệnh về xương khớp, bệnh mắt, bệnh tim, bệnh về thần kinh; Phẫu thuật ghép tạng...

Tại Việt Nam, theo Luật Du lịch (2017), **dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho khách du lịch** là những loại hình dịch vụ do các tổ chức, cá nhân trên cơ sở khai thác giá trị y học cổ truyền, y học hiện đại cung cấp dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe nhằm phục vụ nhu cầu về nâng cao sức khỏe thể chất, tinh thần của khách du lịch. Do đó, Nhà nước khuyến khích các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe, chăm sóc sắc đẹp trên cơ sở khai thác giá trị y học cổ truyền, y học hiện đại. Để đảm bảo việc quản lý chất lượng các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho khách du lịch, Luật Du lịch 2017 đã đưa ra yêu cầu về các cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.

Trong khuôn khổ bài viết này, thuật ngữ du lịch chăm sóc sức khỏe được sử dụng đồng nhất với định nghĩa du lịch sức khỏe của UNWTO, bao trùm cả du lịch chăm sóc sức khỏe và du lịch y tế.

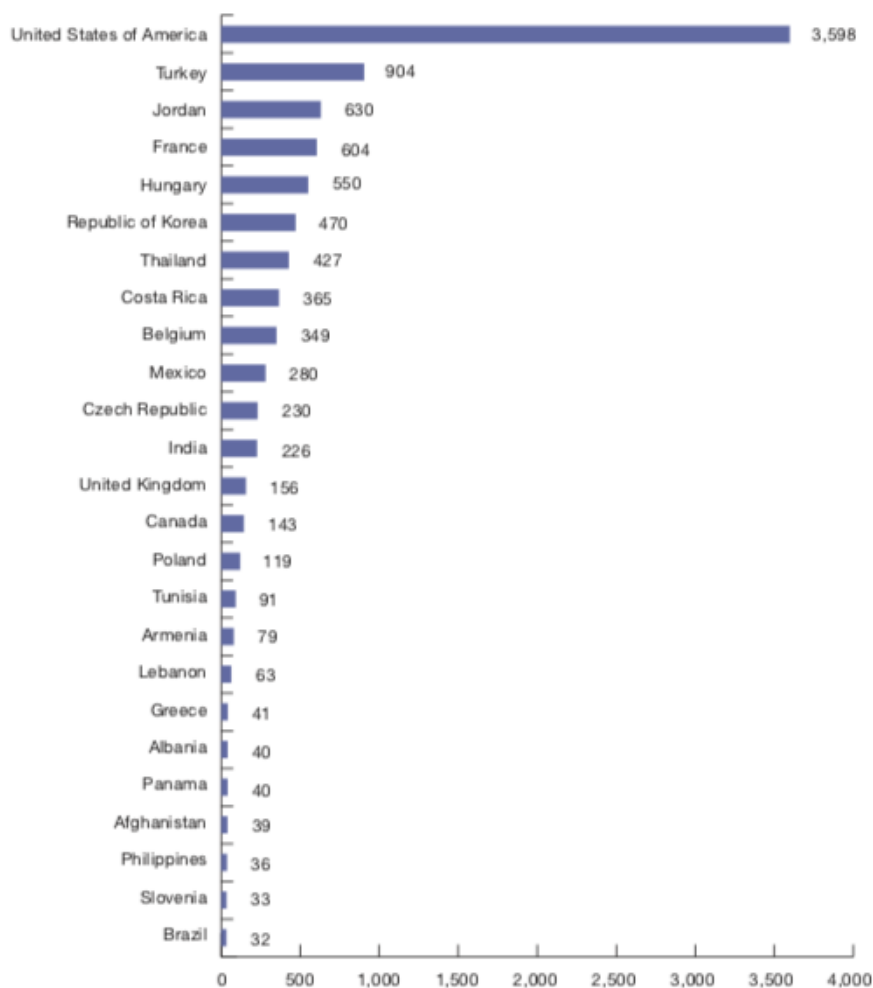
2. Thị trường du lịch chăm sóc sức khỏe trên thế giới và tác động của đại dịch Covid-19:

Cùng với xu thế phát triển của du lịch trong xã hội hiện đại, nhu cầu của con người không chỉ giới hạn ở việc đi du lịch để nghỉ ngơi, hưởng thụ khoảng thời gian nhàn rỗi mà còn có mục tiêu về nâng cao sức khỏe cả về thể chất và tinh thần. Vì vậy, ngành du lịch chăm sóc sức khỏe thời gian qua cũng phát triển nhanh và vững chắc. Bởi du lịch chăm sóc sức khỏe dành cho đối tượng khách du lịch có khả năng chi tiêu khá cao và ở dài ngày, nên tổng thu từ khách du lịch của hoạt động này ở các quốc gia trên thế giới được ghi nhận khá ấn tượng.

Theo dữ liệu thương mại được báo cáo năm 2015 của một nhóm quốc gia (UNWTO, ETC, 2018), Mỹ là nước có thu nhập lớn nhất (3.600 triệu USD) và khách du lịch của quốc gia này chi tiêu (1.800 triệu USD) về du lịch quốc tế liên quan đến sức khỏe. Thổ Nhĩ Kỳ đã tạo ra khoảng 900 triệu USD doanh thu trong năm 2015, trong khi khách du lịch đến từ Kuwait chi khoảng 1.600 triệu USD và Đức khoảng 900 triệu USD cho các chuyến du lịch quốc tế vì các mục đích liên quan đến sức khỏe.

Nhóm các quốc gia tạo ra doanh thu du lịch quốc tế liên quan đến sức khỏe từ 200 triệu USD đến 800 triệu USD như: Jordan, Pháp, Hungary, Bỉ, Thái Lan, Hàn Quốc, Costa Rica, Bỉ, Mexico, Cộng hòa Séc và Ấn Độ. Trong số những nước chi tiêu nhiều nhất, Bỉ, Oman và Canada đã có báo cáo chi tiêu cho việc đi lại liên quan đến sức khỏe từ 400 triệu USD đến 600 triệu USD (UNWTO, ETC, 2018).

Những quốc gia có thu nhập ròng (doanh thu thu vượt quá chi tiêu) bao gồm Hoa Kỳ (1.800 triệu USD), Hàn Quốc (403 triệu USD), Pháp (334 triệu USD), Mexico (209 triệu USD), Cộng hòa Séc (123 triệu USD) và Vương quốc Anh (17 triệu USD). Xuất khẩu du lịch sức khỏe đóng góp vào cán cân thương mại du lịch, mặc dù thu nhập ròng tương đối khiêm tốn ở một số quốc gia. Đối với nhiều nước OECD, đặc biệt là ở châu Âu, số liệu về xuất khẩu du lịch sức khỏe có thể vẫn bị đánh giá thấp đáng kể (UNWTO, ETC, 2018).



Hình 1: Doanh thu từ du lịch chăm sóc sức khỏe quốc tế năm 2015

(Đơn vị: triệu USD)

Nguồn: Quỹ tiền tệ quốc tế, 2015

Để phân tích về thị trường du lịch chăm sóc sức khỏe, cần đánh giá cả hai khía cạnh là cung và cầu của thị trường.

Về cung của thị trường du lịch chăm sóc sức khỏe, xác định các loại hình dịch vụ chính (chăm sóc sức khỏe và y tế) và các loại cơ sở cung cấp (bệnh viện/phòng khám, khách sạn/khu nghỉ dưỡng, spa, phòng tắm hơi...)

Các điểm đến du lịch chăm sóc sức khỏe cung cấp hai loại dịch vụ chính: các dịch vụ, sản phẩm và cơ sở hạ tầng y tế/chăm sóc sức khỏe; và các dịch vụ du lịch (hướng dẫn, lưu trú, vận chuyển và giải trí).

Đặc điểm về du lịch chăm sóc sức khỏe của các khu vực trên thế giới được nhận định (UNWTO, 2018):

- Châu Âu: dẫn đầu về lịch sử và văn hóa tắm truyền thống và các suối nước nóng;

- Hoa Kỳ: là cường quốc về tập thể hình/thể dục thẩm mỹ;
- Châu Á: ngày càng phổ biến với nền y học Phương Đông và các trải nghiệm tổng thể, nuôi dưỡng tâm hồn;
- Châu Phi và Trung Đông: là những điểm đến mới nổi với thiên nhiên và động vật hoang dã, truyền thống cổ xưa và các bệnh viện hàng đầu.

Các nguồn lực và cơ sở vật chất được sử dụng cho du lịch sức khỏe rất khác nhau tùy theo loại hình du lịch và động cơ của khách du lịch. Khách du lịch y tế có nhiều khả năng sử dụng bệnh viện và phòng khám, khách du lịch chăm sóc sức khỏe có nhiều khả năng đến các spa và khách sạn chăm sóc sức khỏe, và khách du lịch muốn cải thiện sức khỏe toàn diện có nhiều khả năng tham gia các khóa tu/thiền. Các điểm đến du lịch chăm sóc sức khỏe có cơ sở vật chất kỹ thuật dành riêng cho nhu cầu phục hồi sức khỏe như khu nghỉ dưỡng sức khỏe, phòng tắm hoặc nơi nghỉ dưỡng, khác với những hạ tầng du lịch thông thường như khách sạn, nhà nghỉ và nhà hàng. Tuy nhiên, những ranh giới này dần mờ đi khi mà các spa cung cấp dịch vụ chữa bệnh (VD: phẫu thuật thẩm mỹ, nha khoa...), hoặc các bệnh viện gửi bệnh nhân đến nghỉ ngơi phục hồi chức năng tại các spa. Các phòng khám tư nhân và bệnh viện được coi là cung cấp du lịch y tế 'thuần túy', nhưng cũng có sự trùng lặp giữa du lịch chăm sóc sức khỏe và du lịch chữa bệnh trong các khóa tu tập lối sống trị liệu, spa truyền thống của Châu Âu (ví dụ: với nước nóng, nước chữa bệnh), 'khách sạn y tế', spa y tế và 'bệnh viện chăm sóc sức khỏe' (bệnh viện kết hợp thuốc thông thường với các liệu pháp bổ sung và thay thế) (UNWTO, 2018).

Theo Tạp chí du lịch y tế quốc tế, tính đến năm 2017, đã có hơn 1.600 cơ sở khám chữa bệnh trên thế giới có cung cấp dịch vụ du lịch y tế (không bao gồm cơ sở cung cấp dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ, trung tâm thụ tinh trong ống nghiệm và nha khoa). Trong đó, quốc gia có nhiều cơ sở y tế cung cấp dịch vụ du lịch y tế nhất là Ấn Độ (381 cơ sở), đứng thứ hai là Mỹ và Thổ Nhĩ Kỳ (212 cơ sở). Đối với dịch vụ thẩm mỹ và nha khoa, chưa có con số thống kê về số cơ sở phục vụ khách du lịch.

Bên cạnh đó, lĩnh vực khách sạn ngày càng tham gia nhiều hơn vào việc cung cấp các dịch vụ cho khách du lịch chăm sóc sức khỏe, những người không muốn ở lại bệnh viện hoặc phòng khám khi điều trị. Trong khi thực hiện một số biện pháp can thiệp như nha khoa hoặc (tiểu phẫu), khách du lịch có thể ở trong khách sạn hoặc căn hộ (gần phòng khám). Trong các trường hợp khác, khách du lịch có thể ở trong một khách sạn y tế hoặc cái gọi là “Khách sạn thân thiện với du lịch y tế”. Xu hướng mới trong lĩnh vực du lịch chữa bệnh là sự xuất hiện của khái niệm H2H (tức là chuyển đổi Bệnh viện thành Khách sạn hoặc Khách sạn thành Bệnh viện hoặc khách sạn y tế). Các cơ sở mới này là sự pha trộn giữa các dịch vụ và chất lượng của bệnh viện, khách sạn và spa. Một khách sạn y tế sẽ cung cấp

nhiều dịch vụ y tế, cũng như chăm sóc sức khỏe và spa - mà không cần bệnh viện, phòng khám hay viện điều dưỡng.

Về cầu là khách du lịch chăm sóc sức khỏe, xác định động cơ chủ yếu của khách; sự khác biệt về văn hoá, quốc tịch; những phân khúc thị trường chính; và thị trường nguồn của dòng khách du lịch chăm sóc sức khỏe.

- Yếu tố quyết định lựa chọn điểm đến du lịch chăm sóc sức khỏe:

Động cơ chủ yếu lựa chọn điểm đến du lịch chăm sóc sức khỏe của khách du lịch là giá cả hay khả năng chi trả được coi là yếu tố quan trọng nhất (đặc biệt đối với du lịch chữa bệnh), cũng như chất lượng sản phẩm, dịch vụ và môi trường. Khả năng tiếp cận vị trí, cũng như sự sẵn có của các phương pháp điều trị không có sẵn ở nước sở tại hoặc nơi khác cũng rất đáng kể. Danh tiếng và sự thành công của các bác sĩ hoặc nhân viên y tế cũng có thể thu hút thị trường khách du lịch tiềm năng, đặc biệt là thông qua truyền miệng, cũng như thông tin dễ dàng tiếp cận về địa điểm, sản phẩm và phương pháp điều trị. Một số yếu tố khác cũng được quan tâm như khí hậu, bầu không khí, truyền thống và nghi lễ (UNWTO, 2018).

- Phân khúc thị trường:

Phân khúc thị trường khách du lịch chăm sóc sức khỏe được xác định dựa trên đặc điểm nhân khẩu học: tuổi, giới tính, thu nhập, quốc tịch, học vấn, văn hoá, tôn giáo.

Về tuổi tác, du khách cao tuổi có ít khả năng chi tiêu hơn nhưng lại có nhiều thời gian hơn và họ có thể gặp nhiều vấn đề về sức khỏe thể chất hơn. Do đó, spa chữa bệnh hoặc du lịch trên biển có thể cung cấp hình thức thư giãn tốt nhất, mặc dù các vấn đề về vận động có thể cản trở khả năng đi lại của họ. Người cao tuổi rất quan tâm đến việc duy trì một lối sống lành mạnh và một mức độ sinh lực nhất định trong thời gian dài sau khi nghỉ hưu. Dân số già ngày nay cũng có trình độ học vấn cao do ngày càng có nhiều thông tin cung cấp cho họ.

Thế hệ X (sinh: 1966–1976) có nhiều hiểu biết về cách sử dụng spa hoặc chăm sóc sức khỏe, thế hệ này bắt kịp xu thế với các dịch vụ spa mới nhất. Do đó, nhu cầu ngày càng tăng đối với các spa là trả lời các câu hỏi chi tiết và rõ ràng về các dịch vụ của họ. Thế hệ X có xu hướng hoài nghi và áp dụng cách tiếp cận 'chứng minh điều đó với tôi' đối với các phương pháp điều trị và dịch vụ mới.

Thế hệ Y hay Millennials (sinh: 1977–1994) là những người có khả năng lớn lên với ý thức sức khỏe tốt hơn cha mẹ của họ. Định hướng xanh hoặc sinh thái ảnh hưởng đến phân khúc này và chủ nghĩa tiêu dùng cũng vậy. Họ là những khách du lịch và người tiêu dùng tự tin và có kinh nghiệm, những người biết họ muốn gì và cần gì. Họ cảm thấy thoải mái với công nghệ hiện đại nhưng cũng đánh giá cao các phương pháp tiếp cận 'truyền thống' và có thể tận hưởng những lợi ích của lối sống chậm.

Thế hệ Z hoặc hậu thiên niên kỷ (sinh năm 1995–2012) là những người tiêu dùng hiện đại vì họ thường là những người có nhiều thông tin, di động, trực tuyến, thích mua sắm và tận hưởng cuộc sống. Nhóm này nhận thức được spa là nhu cầu thiết yếu hàng ngày và không ngại thử 'điều mới'. Hơn bất kỳ trường hợp nào khác, thế hệ này tập trung vào kết quả tức thì.

Mọi yếu tố chăm sóc sức khỏe trong khách sạn, spa và nơi nghỉ dưỡng, từ thức ăn lành mạnh đến các lớp thể dục để chữa bệnh tinh thần, được coi là quan trọng hơn đối với du khách trẻ từ 49 tuổi trở xuống so với nhóm 50 tuổi trở lên. Trong khi các loại hình ưa thích cho nhóm 50 tuổi trở lên là các khu nghỉ dưỡng spa sang trọng, thế hệ X và trẻ hơn lại thích các khu nghỉ dưỡng sinh thái/phiêu lưu và các khóa tu/thiền/yoga đích thực.

Về giới tính, phụ nữ vẫn là thị trường mục tiêu quan trọng nhất của các dịch vụ du lịch chăm sóc sức khỏe. Tuy nhiên, phân khúc thị trường 'phụ nữ' bao gồm các phân đoạn phụ rất riêng biệt, dựa trên nhu cầu hoặc giai đoạn cuộc sống của họ. Phụ nữ, và đặc biệt là phụ nữ trung niên, bị thu hút đến các hoạt động spa, chăm sóc sức khỏe và tinh thần. Họ có thể không hài lòng về cơ thể, đặc biệt là sau khi sinh con và ở tuổi trung niên, việc phải thực hiện các vai trò khác nhau, đặc biệt là người chăm sóc con cái trong khi làm việc, cũng như thời kỳ mãn kinh và những thay đổi này gây ra khiến họ có nhu cầu được chăm sóc, nghỉ ngơi để cải thiện sức khỏe thể chất và tinh thần.

Về sự khác biệt văn hoá, tôn giáo, các vấn đề văn hóa là rất quan trọng trong du lịch chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là đối với những du khách quyết định quay trở lại đất nước có nguồn gốc của họ vì họ cảm thấy thoải mái hơn, hoặc đối với những người có sở thích và nhu cầu tôn giáo cụ thể. Ví dụ như các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe nên cân nhắc một số yếu tố khi điều trị bệnh nhân Hồi giáo như chế độ ăn kiêng đặc biệt, vấn đề giới tính, thông tin về vị trí, hướng đến Mecca và vấn đề vệ sinh khu vực cầu nguyện.

Thị trường du lịch chăm sóc sức khỏe trước tác động của đại dịch Covid-19:

Theo dự báo của tổ chức nghiên cứu thị trường Data Bridge Market Research đưa ra trước thời điểm du lịch toàn cầu bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, thị trường du lịch chăm sóc sức khỏe dự kiến sẽ tăng trưởng trong giai đoạn dự báo từ năm 2020 đến năm 2027. Thị trường này sẽ đạt doanh thu 269.227,46 triệu USD vào năm 2027, tăng trưởng với tốc độ là 15,45% trong giai đoạn dự báo (DBMR, 2020).

Sự phát triển ngày càng tăng và công nghệ trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe đang thúc đẩy sự tăng trưởng của thị trường du lịch sức khỏe. Việc tiếp cận nhanh chóng với các dịch vụ chăm sóc y tế và nha khoa hay các dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác không có sẵn ở nước sở tại, chênh lệch giá và dân số già ngày càng tăng

sẽ có khả năng đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng của thị trường du lịch chăm sóc sức khỏe trong giai đoạn dự báo 2020-2027. Mặt khác, sự tham gia vào thị trường này của các quốc gia mới nổi trên toàn thế giới sẽ kéo theo cơ hội tăng trưởng của thị trường du lịch sức khỏe. Tuy nhiên, chi phí điều trị cao có khả năng cản trở sự tăng trưởng của thị trường du lịch chăm sóc sức khỏe trong giai đoạn dự báo nêu trên.

Theo đó, các quốc gia tại Bắc Mỹ vẫn sẽ thống trị thị trường du lịch chăm sóc sức khỏe do mức đầu tư ngày càng tăng cho việc phát triển các công nghệ tiên tiến trong chăm sóc y tế và y tế tổng quát, trong khi Châu Á - Thái Bình Dương dự kiến sẽ tăng trưởng với tốc độ cao nhất trong giai đoạn dự báo 2020-2027 do khu vực này có nhiều điểm đến du lịch là nơi mọi người ưa thích trong kỳ nghỉ (DBMR, 2020).



Hình 2: Dự báo tăng trưởng doanh thu từ du lịch chăm sóc sức khỏe trên toàn cầu (Đơn vị: triệu USD)

Nguồn: DBMR, 2020

Tuy nhiên, từ đầu năm 2020 đến nay, ngành du lịch toàn cầu chứng kiến cuộc khủng hoảng bởi tác động của đại dịch Covid-19 khiến cho mọi hoạt động du lịch nội địa và quốc tế phải ngừng trệ. Hệ quả của cuộc khủng hoảng này kéo dài tới tận thời điểm hiện tại năm 2021, khiến ngành du lịch toàn cầu thiệt hại đến 4.000 tỷ USD trong 2 năm vừa qua (UNWTO, 2021). Không nằm ngoài tầm ảnh hưởng đó, thị trường du lịch chăm sóc sức khỏe toàn cầu cũng chịu những tác động tiêu cực, đặc biệt khi mà ưu tiên của khách du lịch chăm sóc sức khỏe là nhằm cải

thiện, nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần. Khách du lịch chăm sóc sức khỏe sẽ là một trong những người đầu tiên đưa ra quyết định, lựa chọn không đi du lịch trong bối cảnh đại dịch toàn cầu để đảm bảo an toàn cho bản thân và cộng đồng.

Trong thời điểm đại dịch Covid-19, các cơ sở y tế được sử dụng để làm nơi chăm sóc người bệnh nhiễm Covid nên không đủ khả năng tiếp nhận người bệnh là khách du lịch y tế. Cán bộ, nhân viên y tế cũng phải tham gia tối đa vào công tác phòng chống dịch vì vậy nguy cơ nhiễm bệnh cũng cao hơn. Điều này có thể không hoàn toàn xảy ra, nhưng cũng đem lại những lo lắng cho khách du lịch quốc tế khi muốn đi du lịch để được chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe tại một quốc gia chưa thực sự kiểm soát được dịch bệnh (Sharma et al., 2020). Những cơ sở chăm sóc sức khỏe như spa, làm đẹp, thẩm mỹ, suối khoáng... cũng là những nơi phải đóng cửa gần như đầu tiên bởi tính chất tiếp xúc gần của các cá nhân tham gia hoạt động này, không đảm bảo an toàn trong bối cảnh Covid-19 chưa thể kiểm soát.

Có thể khẳng định, trong thời gian sớm nhất, khi mà du lịch quốc tế vẫn bị hạn chế, thì du lịch chăm sóc sức khỏe sẽ bị ảnh hưởng trực tiếp nặng nề nhất. Các bệnh viện chỉ thực hiện các quy trình phẫu thuật khẩn cấp hoặc chỉ thực hiện chữa bệnh đối với bệnh nhân trong tình trạng sức khỏe đe dọa tính mạng mà không thể có lựa chọn điều trị nào khác. Có thể thấy rằng cả bác sĩ cũng như bệnh nhân sẽ trì hoãn các thủ tục phẫu thuật tự chọn/không nguy cấp trong một thời gian dài để xem xét có liên quan đến nguy cơ nhiễm Covid-19. Chắc chắn đại dịch này sẽ làm xáo trộn ngành du lịch chăm sóc sức khỏe và đặc biệt là du lịch chữa bệnh trị giá hàng tỷ đô la trên toàn thế giới. Thiệt hại hoặc mất mát đối với cả nền kinh tế và danh tiếng trong lĩnh vực này có thể là tạm thời hoặc vĩnh viễn.

Trong tất cả những tiêu cực mà thế giới đang phải đối mặt vì đại dịch này, điểm sáng duy nhất là các cơ sở y tế, cơ sở chăm sóc sức khỏe được phát triển cả về số lượng và chất lượng (Sharma et al., 2020). Khi hoạt động du lịch được phục hồi sau đại dịch, mọi thứ dần quay về trạng thái bình thường mới, một số quốc gia sẽ phát triển các cơ sở y tế của họ tốt đến mức bệnh nhân của họ có thể không phải đến các quốc gia tốt hơn để phẫu thuật. Tùy thuộc vào mức độ bị tác động bởi đại dịch của một số quốc gia, bệnh nhân có thể không chọn điểm đến để đi du lịch chăm sóc sức khỏe. Một số quốc gia có thể không cấp thị thực cho công dân của các quốc gia cụ thể tùy thuộc vào rủi ro liên quan đến du lịch quốc tế đến quốc gia cụ thể đó. Thế giới cũng đang trải qua khủng hoảng kinh tế, và nhiều bệnh nhân có thể phải suy nghĩ lại nếu họ có thể chịu chi phí du lịch chữa bệnh vào lúc này. Giá trị tiền tệ đang xuống thấp do ngừng kinh doanh và xuất nhập khẩu toàn cầu.

Ngành du lịch chăm sóc sức khỏe sẽ phải đối mặt với sự tụt hậu rõ rệt trong tăng trưởng ước tính do tác động của đại dịch đã đề cập ở trên. Các quốc gia muốn phục hồi và phát triển ngành du lịch chăm sóc sức khỏe cùng với tất cả các bệnh viện và cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe được quốc tế công nhận cần phải lập kế

hoạch và hành động nhằm giảm thiểu thiệt hại và phục hồi. Bên cạnh đó, có thể các quốc gia cần thực hiện sửa đổi các tiêu chí yêu cầu y tế để cấp visa du lịch, sửa đổi tiêu chuẩn chăm sóc sức khỏe và phí điều trị đối với đối tượng là khách du lịch chăm sóc sức khỏe.

Bên cạnh đó, trong trạng thái bình thường mới, những nhà cung cấp dịch vụ du lịch chăm sóc sức khỏe cũng sẽ phải thích nghi với những yêu cầu, xu hướng du lịch mới hiện nay trên thế giới để đảm bảo sự thoải mái, tiện nghi và đặc biệt là an toàn cho khách du lịch. Những đặc tính và yêu cầu mới đối với du lịch quốc tế trong hoàn cảnh sau đại dịch có thể xác định (April, 2021):

- Tính đảm bảo: Nhân mạnh việc sử dụng các phương thức giữ gìn vệ sinh cá nhân, giữ khoảng cách xã hội và luôn cập nhật các quy định về hạn chế nhập cảnh cho khách du lịch là cần thiết. Xu hướng sử dụng hộ chiếu y tế kỹ thuật số và các công nghệ không tiếp xúc sẽ được ứng dụng rộng rãi để đảm bảo hoạt động du lịch an toàn.

- Tính linh hoạt: Các hãng hàng không có thể sẽ loại bỏ phí đổi vé để giúp du khách cảm thấy thoải mái hơn khi đặt vé, điều này cũng có thể áp dụng cho các cơ sở dịch vụ du lịch khác trong đó có du lịch chăm sóc sức khỏe.

- Tính quen thuộc: Khách du lịch muốn lựa chọn an toàn khi trở lại nơi mà mọi người đã đi du lịch trước đây hoặc đến theo lời giới thiệu từ gia đình và bạn bè, như một cách giữ cho khách du lịch biết các biện pháp đảm bảo an toàn và sức khỏe của điểm đến.

- Tính bền vững: Sau đại dịch, bầu khí quyển và đại dương sạch hơn, động vật hoang dã đã quay trở lại những khu vực trước đây đã bị thu hẹp bởi hoạt động của con người bao gồm cả du lịch. Việc đóng cửa đã mang lại lợi ích cho môi trường. Vì vậy, xu thế mới của du lịch cũng là duy trì tính bền vững của tự nhiên và môi trường.

Có thể thấy, các xu thế du lịch mới khá phù hợp với những đặc tính của du lịch chăm sóc sức khỏe. Vì vậy, trong tương lai khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát, khách du lịch toàn cầu có thể đi du lịch một cách an toàn, loại hình du lịch này sẽ có thể mạnh mẽ phát triển một cách nhanh chóng và mạnh mẽ.

3. Một số vấn đề đặt ra cho việc phát triển thị trường du lịch chăm sóc sức khỏe tại Việt Nam:

Việt Nam có tiềm năng lớn trong phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe với những phương thuốc chữa bệnh Đông y truyền thống, tiến bộ trong chữa bệnh Tây y (IVF, ghép tạng, nha khoa...), tài nguyên tự nhiên (hệ thống suối khoáng nóng, cảnh quan thiên nhiên), tài nguyên văn hoá - xã hội. Bên cạnh đó, hệ thống cơ sở lưu trú du lịch có các cơ sở chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn cũng là một thế mạnh sẵn có của du lịch Việt Nam. Các điểm đến như Hội An, Nha Trang, Phú Quốc, TP.

Hồ Chí Minh... đã thu hút lượng đáng kể khách du lịch đến với mục đích chính là chăm sóc sức khỏe và chữa bệnh trong thời gian qua. Tuy nhiên, trên bản đồ du lịch chăm sóc sức khỏe của thế giới, Việt Nam còn khá mờ nhạt bởi chúng ta đã có nhưng làm nổi bật, làm chuẩn mực các dịch vụ chăm sóc sức khỏe/chữa bệnh dành riêng cho khách du lịch. Đồng thời, công tác xúc tiến quảng bá, phát triển thị trường đối với dòng sản phẩm này cũng chưa được thực hiện hiệu quả, bài bản. Có thể thấy, du lịch chăm sóc sức khỏe ở Việt Nam mới đang ở mức độ manh nha hoặc chủ yếu là kết hợp với các loại hình du lịch khác như nghỉ dưỡng biển, nghỉ dưỡng núi, du lịch đô thị.

Do đó, để phát triển thị trường đầy tiềm năng này, ngành du lịch Việt Nam cần phải giải quyết một số vấn đề đặt ra sau đây:

- Cần thiết phải thực hiện nghiên cứu, điều tra toàn diện về tiềm năng, thực trạng và nhu cầu của thị trường du lịch chăm sóc sức khỏe tại Việt Nam.

- Cải thiện chất lượng hệ thống dịch vụ du lịch chăm sóc sức khỏe sẵn có, đảm bảo các tiêu chuẩn, tiêu chí về an toàn sức khỏe cho khách du lịch.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ nguồn nhân lực có tay nghề cao, đáp ứng nhu cầu phát triển.

- Xây dựng hệ thống sản phẩm, dịch vụ du lịch chăm sóc sức khỏe phù hợp với từng phân khúc thị trường khách (theo độ tuổi, nền văn hoá...), có đặc thù riêng của Việt Nam, có khả năng cạnh tranh với các quốc gia trong khu vực.

- Đảm bảo an toàn sức khỏe, an ninh cho khách du lịch trong bối cảnh nhiều vấn đề dịch bệnh trên toàn cầu. Đưa ra các phương án, hướng dẫn cụ thể về xử lý tình huống khẩn cấp, khủng hoảng với các đơn vị kinh doanh du lịch chăm sóc sức khỏe.

- Tạo được cơ chế hợp tác hiệu quả giữa các cơ sở khám chữa bệnh với cơ sở dịch vụ du lịch để hình thành các gói sản phẩm chăm sóc sức khỏe/chữa bệnh với giá cả cạnh tranh, đảm bảo chất lượng phục vụ khách du lịch.

Kết luận lại, thị trường khách du lịch chăm sóc sức khỏe trên thế giới được dự báo là sẽ tăng trưởng nhanh và mạnh mẽ trong thời gian tới sau khi ngành du lịch toàn cầu được phục hồi sau đại dịch. Nguồn cung và cầu của thị trường này có nhiều đặc điểm khác biệt so với du lịch thông thường, nên việc đáp ứng nhu cầu của khách du lịch chăm sóc sức khỏe cũng đặt ra nhiều thách thức với các điểm đến. Tuy nhiên, trong bối cảnh mới khi mà toàn thế giới đặt vấn đề sức khỏe lên hàng đầu, những chuyến du lịch đầu tiên sau đại dịch sẽ có mục tiêu ưu tiên là chăm sóc, nâng cao sức khỏe cả về thể chất và tinh thần. Vì vậy, du lịch chăm sóc sức khỏe là xu hướng phát triển trong bối cảnh mới và phù hợp đối với lợi thế, tiềm năng của du lịch Việt Nam để có thể tạo nên một sản phẩm du lịch mang tính cạnh tranh cao, góp phần phục hồi và đưa ngành du lịch Việt Nam cất cánh./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Sharma, A., Vishraj, B., Ahlawat, J., Mittal, T., & Mittal, M. (2020). Impact of COVID-19 outbreak over Medical Tourism. *IOSR Journal of Dental and Medical Sciences*, 19(5), 56-58.
2. UNWTO, ETC. (2018). Exploring health tourism. UNWTO, Madrid.
3. Data Bridge Market Research. (2020). Global healthy tourism market – industry trends and forecasts to 2027. Retrieved from databridgemarketresearch.com.
4. UNWTO. (2021). Global economy could lose over \$4 trillion due to Covid-19 impact on tourism. Retrieved from unwto.org/news.
5. April, J. P (2021). Travel trend in 2021: What to expect from the future of travel after Covid-19. Retrieved from blog.smartvel.com.

KINH NGHIỆM PHÁT TRIỂN DU LỊCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE Ở TRUNG QUỐC VÀ MỘT SỐ NƯỚC ĐÔNG BẮC Á – GỢI Ý CHO VIỆT NAM

NCS Trần Doãn Cường – Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch

Tóm tắt: Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu đang bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch COVID-19, đặc biệt là đối với ngành du lịch. Thời gian qua ngành du lịch Việt Nam đã có nhiều phương án, giải pháp được đưa ra nhằm duy trì, khôi phục và phát triển du lịch trong trạng thái bình thường mới, nhằm đáp ứng được cầu du lịch đang bị kìm nén thời gian qua. Đón đầu một trong những xu hướng về loại hình, sản phẩm dịch vụ du lịch được quan tâm nhiều nhất trong thời gian tới phải kể đến loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe. Trên thế giới, sự phát triển của du lịch chăm sóc sức khỏe khá mạnh mẽ tại nhiều quốc gia như Hoa Kỳ, Đức, Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ, Thái Lan. Sự phát triển của du lịch sức khỏe ở Trung Quốc và một số nước Đông Bắc Á đã tích cực thúc đẩy phát triển loại hình du lịch này ở khu vực, hướng tới cuộc sống lành mạnh, lan tỏa tính phổ biến và giá trị cao của du lịch chăm sóc sức khỏe, đồng thời quản lý tốt loại hình du lịch này, nâng cao vị trí thương hiệu, chất lượng dịch vụ ngành, góp phần gìn giữ được bản sắc văn hóa, tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Từ khóa: Du lịch chăm sóc sức khỏe; kinh nghiệm Trung Quốc; kinh nghiệm các nước Đông Bắc Á; Nhật Bản; Hàn Quốc.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, với tốc độ già hóa dân số thế giới ngày càng gia tăng, khi cuộc sống thành thị nhộn nhịp đối diện với nhiều áp lực, ô nhiễm môi trường, lây nhiễm dịch bệnh... thì con người càng mong muốn có một lối sống lành mạnh, càng chú trọng hơn đến các dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe, dưỡng sinh, nơi có môi trường không gian yên tĩnh, trong lành để trải nghiệm, hưởng thụ, càng được thể hiện rõ hơn trong xu hướng du lịch chăm sóc sức khỏe và là biểu hiện của sự theo đuổi giá trị sức khỏe không ngừng nghỉ của nhân loại. Tất cả những điều này đều thúc đẩy du lịch chăm sóc sức khỏe trở thành một loại hình du lịch mới có xu hướng phát triển ở hiện tại và tương lai. Nhìn chung, thị trường du lịch chăm sóc sức khỏe ở Việt Nam đã bắt đầu hình thành và dần trở thành một thị trường tiêu dùng ngày càng quan trọng ở khu vực và quốc tế. Dựa vào cơ sở trên, bài viết tổng hợp các tài liệu trong và ngoài nước về du lịch chăm sóc sức khỏe, tổng kết kinh nghiệm phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe ở một số quốc gia trên thế giới và đưa ra những đề xuất tham khảo nhằm thúc đẩy phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe ở Việt Nam, hướng tới phát triển bền vững.

2. Nội hàm của du lịch chăm sóc sức khỏe

Trong giới học thuật hiện nay có nhiều ý kiến khác nhau về khái niệm về du lịch chăm sóc sức khỏe và vẫn chưa có sự đồng thuận chung cụ thể. Một trong những lý do có thể là sự phức tạp hóa trong ngôn ngữ như: du lịch (Wellness Tourism) hướng đến cho du khách một cuộc sống lành mạnh, thư giãn, cân bằng cuộc sống và cảm xúc, sự lồng ghép, kết hợp giữa du lịch nghỉ ngơi và sử dụng các dịch vụ, liệu trình chăm sóc nâng cao sức khỏe massage, yoga, thiền...; du lịch (Medical Tourism) cũng hướng đến cho du khách những trải nghiệm du lịch kết hợp giữa nghỉ dưỡng và y tế, các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, điều trị, nghỉ ngơi nâng cao trí lực, thể lực cho khách bởi những trải nghiệm mang tính trị liệu nơi có điều kiện y tế, khám chữa bệnh tốt... Ngoài ra các loại hình du lịch khác mang lại giá trị về giải trí, niềm vui, hạnh phúc cho du khách cũng tác động đến sức khỏe của họ, trong đó các quốc gia có nền văn hóa khác nhau cũng có quan niệm khác nhau, vì vậy mà du lịch chăm sóc sức khỏe thường bị nhầm lẫn với các khái niệm như du lịch sức khỏe, du lịch nghỉ dưỡng và du lịch chữa bệnh... Vì vậy, muốn hiểu đúng du lịch chăm sóc sức khỏe thì trước hết phải hiểu ý nghĩa của việc giữ gìn sức khỏe trước.

Quan niệm về chăm sóc sức khỏe

Sức khỏe là sự kết hợp của sức khỏe thể lực và sự khỏe mạnh nội lực, và ý nghĩa của nó được đan xen với các khái niệm về hạnh phúc, niềm vui, chất lượng cuộc sống, thể lực toàn diện và niềm tin vào tâm linh. Ở các nước phương Tây, thuật ngữ chăm sóc sức khỏe hiện đại được đề xuất bởi bác sĩ người Mỹ Halbert Dunn (1959), cách giữ gìn, chăm sóc sức khỏe và chỉ ra cách giữ gìn sức khỏe là sự thống nhất hài hòa của thể chất, trí óc và tinh thần, sẽ tiếp tục phát triển và điều chỉnh theo sự biến đổi không ngừng của môi trường vật chất, thể chất, văn hóa và xã hội. Các học giả sau này đã mở rộng và làm phong phú thêm khái niệm giữ gìn sức khỏe trên cơ sở này. Ví dụ, Ardell và Mueller tin rằng, cốt lõi của việc giữ gìn, chăm sóc sức khỏe là tự chịu trách nhiệm trước sự nhạy cảm, những tác động của môi trường. Travis nhấn mạnh rằng chăm sóc sức khỏe là một trạng thái tồn tại, một trạng thái của tinh thần và là một quá trình tiến bộ liên tục. Myers và Sweeney cho rằng tâm linh là cốt lõi của việc giữ gìn, chăm sóc sức khỏe. Dựa trên những quan điểm này, tác giả cho rằng chăm sóc sức khỏe không chỉ là không bị đau đớn và căng thẳng mà còn là trạng thái sống tối ưu mà con người có ý thức và chủ động theo đuổi, bao gồm một cơ thể cường tráng, một trí tuệ minh mẫn, các mối quan hệ hài hòa giữa các cá nhân với nhau, hướng đến môi trường sống lành mạnh, tốt đẹp, hạnh phúc hiện hữu.

Du lịch chăm sóc sức khỏe

Du lịch chăm sóc sức khỏe cho đến nay vẫn chưa có một khái niệm thống nhất, chủ yếu đang dựa trên những khái niệm tương tự như du lịch nghỉ dưỡng, du lịch

chữa bệnh, du lịch trải nghiệm kết hợp các dịch vụ tắm khoáng nóng, tắm bùn, massage, xông hơi... đối với du lịch y tế là những du khách rời khỏi nơi cư trú thông thường của họ để được chăm sóc y tế, sử dụng các dịch vụ liên quan đến khám bệnh, nha khoa, phẫu thuật ở các địa điểm trong nước hoặc nước ngoài nhằm đạt được các nhu cầu về y tế và giá cả phù hợp, chất lượng, nhanh chóng và hiệu quả; đối với du lịch chăm sóc sức khỏe là đề cập đến tất cả các mối quan hệ và hiện tượng của những người có mục đích chính là duy trì, tăng cường sức khỏe, tinh thần thực hiện bởi hành vi rời khỏi nơi cư trú đi du lịch mang lại. Khách sử dụng các dịch vụ du lịch chăm sóc sức khỏe thường có nhu cầu ở trong các khách sạn tiện nghi đảm bảo các dịch vụ chăm sóc đặc biệt liên quan đến sức khỏe, thân thiện với môi trường, họ mong muốn sử dụng chuỗi các dịch vụ tổng hợp như: thể dục, chăm sóc sắc đẹp, chế độ dinh dưỡng, thư giãn, yoga, thiền, xông hơi, các hoạt động liên quan đến trí tuệ, giáo dục... những dịch vụ này khác biệt với loại hình du lịch y tế như: điều trị, phẫu thuật, chỉnh hình, nha khoa... trong đó giữa hai loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe và du lịch y tế cũng có các sản phẩm dịch vụ tương đồng như: kết hợp tây y và đông y trong trị liệu, yoga, massage, spa, thiền, thái cực quyền... nhiều cơ sở cung cấp dịch vụ có cả nơi điều trị và nghỉ ngơi, phòng ngừa, và đều được cấp phép bởi cơ quan thẩm quyền quy định. Đây cũng là những quan niệm đối với loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe đang phát triển tại Trung Quốc, các nước Đông Bắc Á, du khách với động cơ sử dụng các dịch vụ gắn gũi với thiên nhiên, môi trường trong lành gắn với các hoạt động ngoài trời nhằm mục đích duy trì, nâng cao sức khỏe.

3. Kinh nghiệm phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe ở Trung Quốc và một số nước Đông Bắc Á

3.1. Kinh nghiệm phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe ở Trung Quốc

Trung Quốc với diện tích rộng lớn, đông dân và nền văn hóa lịch sử lâu đời, có điều kiện tự nhiên, núi non hùng vĩ hoang sơ cho đến các làng mạc thị trấn cổ kính mang đậm nét văn hóa từ 56 dân tộc, ẩm thực phong phú được tích lũy hàng ngàn năm đã tạo điều kiện cho Trung Quốc có nhiều lợi thế trong phát triển kinh tế nói chung và du lịch nói riêng.

Báo cáo của Học viện cho thấy trong năm 2019 Trung Quốc ghi nhận 145 triệu chuyến đi du lịch trong nước và doanh thu du lịch hàng năm của nước này đạt 6,63 nghìn tỷ nhân dân tệ. Trong khoảng 1 thập kỷ qua, Trung Quốc nổi lên là một thị trường thu hút nguồn khách du lịch quốc tế ngày càng tăng, theo báo cáo phát triển du lịch năm 2019 được Viện nghiên cứu du lịch Trung Quốc công bố mới đây. Theo đó, thị trường khách du lịch quốc tế của nước này duy trì tăng trưởng ổn định với 141 triệu lượt khách, đạt doanh thu 130 tỷ USD, tăng trưởng 3% trong năm 2019 [2]; Cũng theo báo cáo này, khu vực châu Á là thị trường khách quốc tế chủ yếu, chiếm tới 60% lượng khách tới Trung Quốc, tiếp theo đó là các khu vực châu

Âu và Bắc Mỹ, lượng khách lần lượt chiếm tỷ lệ 20% và 10%. Đáng chú ý, liên kết phát triển du lịch văn hóa và du lịch sinh thái, chăm sóc sức khỏe đang trở thành động lực mới trong phát triển thị trường du lịch ở Trung Quốc, thông qua việc làm phong phú nguồn cung sản phẩm du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng cường tính độc đáo và thú vị, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu văn hóa, nghỉ ngơi, nâng cao sức khỏe của du khách.

Trước sự đổi mới và điều chỉnh cơ cấu của thị trường du lịch toàn cầu và thị hiếu của du khách, nền kinh tế lớn thứ hai thế giới đã đề ra nhiều cơ chế, chính sách phát triển ngành, áp dụng các biện pháp thoái thuế và giấy tờ xuất nhập cảnh tiện lợi để thúc đẩy thị trường khách quốc tế tiếp tục phát triển cũng như chú trọng phát triển khách du lịch trong nước.

Từ sự phát triển du lịch nói chung và du lịch chăm sóc sức khỏe nói riêng tại Trung Quốc có thể nhận định một số kinh nghiệm sau:

Trung Quốc chú trọng chính sách phát triển du lịch, cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật phát triển du lịch

Để kích thích phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe của Trung Quốc, ngoài những cơ chế chính sách phát triển chung ngành du lịch, thì những chính sách ưu tiên đối với loại hình chăm sóc sức khỏe, y tế được chú trọng như: bao gồm đẩy nhanh việc phê duyệt thiết bị chăm sóc sức khỏe, y tế và đăng ký nhập khẩu dược phẩm trong khu thí điểm; các khu du lịch đã và đang hoạt động du lịch chăm sóc sức khỏe tiên phong ứng dụng các dự án nghiên cứu công nghệ khoa học kỹ thuật chăm sóc sức khỏe, y tế tiên tiến mới như nghiên cứu từ phát triển về tế bào gốc theo từng nhu cầu, khả năng kỹ thuật riêng; khi cơ quan quản lý về sức khỏe, sở y tế chấp thuận cho các cơ sở chăm sóc sức khỏe ngoài công lập hoạt động cung cấp các dịch vụ, sản phẩm chăm sóc sức khỏe do mình thành lập phải được trang bị trong phạm vi hành nghề và đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn trang thiết bị, nguyên liệu của các đơn vị liên quan; trang thiết bị chăm sóc sức khỏe, y tế quy mô lớn có thể được phê duyệt cùng nhau; thời gian hành nghề của nhân viên chăm sóc sức khỏe người nước ngoài trong khu cơ sở hoạt động được nói lỏng, gia hạn dài hơn; nhà đầu tư nước ngoài được phép thành lập các cơ sở chăm sóc sức khỏe, y tế trong vùng thí điểm; thuế nhập khẩu một số thiết bị chăm sóc sức khỏe, y tế và thảo dược trong vùng thí điểm có thể được giảm một cách hợp lý; tăng chỉ tiêu quy hoạch đất xây dựng cơ sở du lịch chăm sóc sức khỏe của khu vực có tiềm năng; khuyến khích thu hút đầu tư xã hội, sử dụng nhiều kênh tài chính để phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe.

Đáng chú ý, ngày 17/11/2015 ngành du lịch Trung Quốc và Cục quản lý nhà nước về Y học Cổ truyền Trung Quốc đã phối hợp ban hành "Chương trình thúc đẩy phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe, y tế, y học cổ truyền Trung Quốc", đây là điểm nhấn tiên phong cho loại hình du lịch, chăm sóc sức khỏe, y tế của Trung

Quốc bước sang một giai đoạn phát triển mới. Theo thống kê, năm 2020, lượng khách du lịch sử dụng kết hợp với y học cổ truyền ở Trung Quốc đạt 3% tổng lượng khách du lịch và thu nhập của du lịch chăm sóc sức khỏe bằng đông y Trung Quốc đạt 300 tỷ nhân dân tệ, dự kiến đến năm 2025, số lượng khách du lịch chăm sóc sức khỏe ở Trung Quốc sẽ đạt 5% tổng số khách du lịch. Ngày 7/7/2016 ngành Du lịch Trung Quốc và Cục quản lý nhà nước về Y học Cổ truyền Trung Quốc đã thành lập mô hình "Khu Trình diễn du lịch chăm sóc sức khỏe kết hợp y học cổ truyền Trung Quốc Quốc gia". Đến năm 2019, đã có hơn 1000 khu trình diễn các loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe, y học cổ truyền khắp cả nước Trung Quốc [3].

Để đạt được mục tiêu này, ngành du lịch Trung Quốc đã đưa ra nhiều giải pháp trong đó chú trọng phát triển, khai thác phát triển các sản phẩm du lịch sức khỏe kết hợp đông y cổ truyền; ưu tiên xây dựng thương hiệu du lịch chăm sóc sức khỏe được lan tỏa từ những khu du lịch đã phát triển, khu du lịch 5A (tiêu chuẩn quốc gia); mở rộng, phát triển thị trường loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe; đổi mới mô hình phát triển theo thị hiếu người tiêu dùng; đào tạo nhân lực du lịch chăm sóc sức khỏe; cải thiện các dịch vụ công cộng cho du lịch chăm sóc sức khỏe tại các khu, điểm du lịch; thúc đẩy sự liên kết, hợp tác phát triển bền vững của du lịch chăm sóc sức khỏe. Đồng thời, ngành Du lịch và Cục quản lý Y học cổ truyền Trung Quốc tiếp tục xây dựng cơ chế hợp tác, phối hợp, đưa ra các chính sách hỗ trợ, không ngừng tăng cường đầu tư vốn, hướng dẫn các doanh nghiệp và nguồn vốn xã hội đầu tư vào lĩnh vực du lịch chăm sóc sức khỏe bằng đông y Trung Quốc.

Một trong những địa điểm điển hình nổi bật đó là "Yiling Health City" đầu tiên của Trung Quốc với chủ đề du lịch chăm sóc sức khỏe được khai trương vào tháng 6/2015. Tọa lạc tại thành phố Thạch Gia Trang, tỉnh Hà Bắc, có diện tích 830ha. Toàn bộ khu tổ hợp du lịch chăm sóc sức khỏe được thiết kế theo văn hóa y học cổ truyền Trung Quốc và công nghệ tiên tiến hiện đại. Kết hợp, nó là "Điểm trình diễn du lịch công nghiệp thành phố Thạch Gia Trang". Ngoài cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật, khu du lịch tràn ngập sắc thái của cây xanh, hoa lá và chim muông, hơn 40 loại cây quý hiếm, gần một triệu cây xanh và cây bụi, diện tích cây xanh chiếm 157.000m², hồ nhân tạo, các tác phẩm điêu khắc bằng đá cẩm thạch... trong đó khu vực dịch vụ được quy hoạch tỉ mỉ, các tác phẩm điêu khắc độc đáo, các tòa nhà hiện đại và "Vườn bách thảo" non xanh tạo nên một cảnh quan du lịch độc đáo. Đến với Yiling du khách được trải nghiệm, tận hưởng sự sang trọng của ngành công nghiệp xanh hiện đại, cảm nhận sâu sắc của văn hóa y học cổ truyền Trung Quốc và trải nghiệm hành trình trẻ hóa cơ thể và tâm trí điểm du lịch này mang lại. Điểm du lịch này được xem như "thung lũng chăm sóc sức khỏe" toàn diện, ở đây du khách không chỉ có chế độ ăn uống khoa học được các chuyên gia dinh dưỡng đưa ra, mà còn kết hợp các hoạt động văn hóa phi vật thể tạo cho họ ăn ngon miệng và cảm thấy khỏe mạnh hơn, với không gian trong lành và sự phục vụ chuyên

nghiệp. Cùng với đó du khách có thể tham gia mua sắm các sản phẩm, dịch vụ chất lượng có tác dụng tốt cho cơ thể bằng hình thức qua trực tuyến hay từ khu lễ tân, tham dự các bài giảng chuyên môn về sức khỏe, đồng thời có thể tham gia các câu lạc bộ sức khỏe được hoạt động chuyên nghiệp, cao cấp, quy mô lớn, cụ thể là dưỡng sinh kinh lạc, bổ phế, vận động và tĩnh tâm [3].

Hiện nay, Chính phủ Trung Quốc luôn tạo điều kiện tài chính cho đầu tư cơ sở vật chất - hạ tầng, cũng như cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ du lịch, nhằm hiện đại hóa ngành du lịch, đảm bảo được những điều kiện vật chất nhất định phục vụ tốt nhất cho du khách, giữ chân du khách lưu trú dài hơn, với nhiều dịch vụ, chất lượng sản phẩm du lịch chất lượng cao, đặc biệt là chú trọng phát triển các sản phẩm du lịch gắn với thiên nhiên, có lợi cho sức khỏe như các khu nghỉ dưỡng núi kết hợp chăm sóc sức khỏe ở Dương Sóc Quế Lâm, Trương Gia Giới ở Hồ Nam, du lịch kết hợp trải nghiệm các bộ môn võ truyền thống, khí công, thái cực quyền ở Hà Nam, hay du lịch sinh thái kết hợp các dịch vụ ngâm tắm thuốc bắc theo phương pháp Đông y cổ truyền ở các dân tộc thiểu số phát triển ở các tỉnh Tứ Xuyên, Trùng Khánh, Quý Châu, Vân Nam...

Ở Trung Quốc có thể đi lại dễ dàng bằng các phương tiện giao thông đường bộ, đường sắt cao tốc, đường hàng không, tàu điện ngầm, đường thủy. Hiện nay, Trung Quốc đang có mạng lưới đường sắt cao tốc (HSR) dài nhất thế giới với 25.000 km (chiếm hơn 65% độ dài toàn hệ thống trên thế giới), vừa phục vụ nhu cầu dân sinh vừa phục vụ nhu cầu khách du lịch, đây cũng là yếu tố quan trọng để tác động đến phương thức di chuyển và chuyến đi du lịch của mình khi khoảng cách về địa lý không còn là rào cản quá lớn với mức chi phí rẻ, tiện lợi và đảm bảo sức khỏe cho quá trình du lịch, trải nghiệm của họ. Bên cạnh đó, việc phát triển công nghệ khoa học và chuyển đổi số nhanh ở Trung Quốc, đã tác động ngành du lịch Trung Quốc phát triển nhanh chóng, người dùng internet tăng nhanh từ 22,7% trong năm 2008 tăng lên 69,6% vào năm 2019, tạo cơ hội để phát triển các dịch vụ, sản phẩm du lịch, từ khâu tư vấn trước và sau sử dụng dịch vụ kịp thời và hiệu quả.

Trung Quốc chú trọng phát triển nguồn nhân lực du lịch

Về nhân lực, ngành du lịch Trung Quốc xem đây là điểm mấu chốt thành công của sự phát triển, việc đào tạo kết hợp giữa lý thuyết và thực hành được các cơ sở đào tạo đặc biệt chú trọng, sự liên kết, kết nối giữa các nhà trường, cơ sở du lịch được diễn ra thường xuyên. Có thể kể đến các đại học có ngành đào tạo du lịch phát triển như đại học Thiên Tân, đại học Chiết Giang, đại học Trung Sơn... được các đơn vị US News & World Report, ARWU đánh giá thuộc top 100 trường tốt nhất thế giới, top 16 Châu Á. Nguồn nhân lực được đào tạo bài bản, đặc biệt là đào tạo chuyên sâu nguồn nhân lực chăm sóc sức khỏe, dựa trên thế mạnh của Trung

Quốc như về Đông y, bấm huyệt, ẩm thực... đã đóng vai trò chủ chốt trong thiết kế, thực hiện các chương trình đào tạo hiệu quả.

Đẩy mạnh quảng bá, đa dạng hóa sản phẩm du lịch

Sức hấp dẫn và sự thành công của ngành du lịch Trung Quốc được góp phần không nhỏ bởi công tác quảng bá du lịch luôn được chú trọng. Ngoài việc vận dụng ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số nhằm tăng lượng tương tác, sử dụng hiệu quả về công nghệ, liên kết, tổ chức hội thảo, xúc tiến quảng bá... thì ngành du lịch Trung Quốc chú trọng hơn về công tác quảng cáo, hình ảnh, lồng ghép những lời quảng cáo ấn tượng và hàm súc như: “Bất đáo Trường thành phi Hảo Hán”, “Thiên đường hạ giới Cửu Trại Câu” hay “Non nước Quê Lâm đứng đầu thiên hạ”... được xây dựng nội dung gắn sự cần thiết của điểm đến có tác dụng tích cực đối với sức khỏe được truyền tụng từ bao năm qua đã có tác động làm du khách càng muốn đến trải nghiệm, khám phá, thôi thúc hàng triệu khách du lịch đến và sử dụng các sản phẩm du lịch ở Trung Quốc. Bên cạnh đó, Chính phủ Trung Quốc luôn quan tâm và có những chính sách quảng bá du lịch thiết thực để thúc đẩy du lịch phát triển. Ngoài ra, để có thời gian để thực hiện các chuyến đi mục đích vì du lịch, vào các dịp lễ, Tết âm lịch, ngày Quốc tế lao động 1-5, Quốc khánh... hằng năm, Trung Quốc đều cho nghỉ trọn một tuần, gọi là “Tuần lễ vàng”, để tạo điều kiện cho nhân dân đi du lịch, mua sắm. Đây cũng là một trong những thuận lợi cho công tác quảng bá của ngành du lịch Trung Quốc đón đầu thời gian vàng để tích cực truyền tải những thông tin cần thiết nhằm giới thiệu đến du khách nội địa đầy tiềm năng về các gói sản phẩm du lịch, trong đó có sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe.

Cùng với đó việc vận dụng, kết hợp giữa các yếu tố tài nguyên du lịch liên quan rừng núi và văn hóa ở Trung Quốc trong du lịch chăm sóc sức khỏe đã mang lại nhiều giá trị lớn cho loại hình du lịch này phát triển. Trung Quốc với nền văn hóa lâu đời, nhiều tín ngưỡng tôn giáo, đặc biệt là phật giáo, có nhiều chùa chiền, di tích lịch sử... Hiện nay mô hình du lịch chăm sóc sức khỏe phát triển mạnh dựa trên các tài nguyên du lịch liên quan đến rừng núi, thiên nhiên kết hợp với văn hóa truyền thống, văn hóa hiện đại đã tạo nên những sản phẩm du lịch về sức khỏe rất độc đáo.

Tỉnh Vân Nam là một trong những tỉnh phát triển nhất trong loại hình du lịch này, là tỉnh rất giàu tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên văn hóa, với nhiều loại tôn giáo, chủ yếu là phật giáo tiểu thừa và phật giáo Tây Tạng gắn với nhiều dân tộc như Hán, Bạch, Hà Nhì, Choang, Miêu, Hồi... Du lịch Vân Nam được xem là đa sắc màu, đa dạng các sản phẩm du lịch mang tính đặc trưng thiên nhiên, rừng núi mang lại giá trị lớn cho sức khỏe con người. Đặc biệt, có các sản phẩm du lịch sức khỏe độc đáo như thiền trên vách đá, trải nghiệm lễ sinh nhật Đạo giáo, trải nghiệm ẩm thực chay, các sân chơi bổ sung kiến thức tôn giáo, tham gia các khóa học thuyết

pháp, tập thiền và theo tín ngưỡng nơi đây tham gia một trong các hoạt động đó để đạt hiệu quả sức khỏe về “tu thân, dưỡng tính, dưỡng sinh, dưỡng nhan”. Theo thống kê năm 2019, Vân Nam đã đón hơn 27 triệu lượt khách trong nước và quốc tế, đạt doanh thu hơn 1,17 nghìn tỷ nhân dân tệ, trong đó thị phần khách sử dụng các dịch vụ, sản phẩm du lịch sinh thái rừng kết hợp văn hóa lịch sử nhằm nâng cao sức khỏe đạt 62,55%.

Để nâng cao sức cạnh tranh, đáp ứng mọi nhu cầu thị trường khách du lịch hiện nay, Trung Quốc đã tạo sự khác biệt về sản phẩm du lịch trên nền tảng tối ưu hóa giá trị tài nguyên thiên nhiên, giá trị văn hóa, trên cơ sở lồng ghép các ứng dụng internet, công nghệ - khoa học tiên tiến vào phát triển du lịch nói chung và du lịch chăm sóc sức khỏe nói riêng để cung ứng ra thị trường nhiều sản phẩm du lịch độc đáo, khác biệt, ấn tượng. Với sản phẩm du lịch nâng cao giá trị sức khỏe cho du khách đã tạo cho du lịch chăm sóc sức khỏe ở Trung Quốc có nét độc đáo riêng so với các nước khác và cũng chính từ đây đã thu hút một lượng khách du lịch quốc tế khá đông đến Trung Quốc hàng năm.

3.2. Kinh nghiệm phát triển du lịch ở một số nước Đông Bắc Á (Nhật Bản, Hàn Quốc)

Trong những năm gần đây, ngành du lịch chăm sóc sức khỏe đã phát triển nhanh chóng, với tốc độ phát triển vượt bậc ở Châu Á và trên phạm vi toàn cầu, xu hướng phát triển tại các nước Đông Bắc Á là tốt, đặc biệt là Nhật Bản và Hàn Quốc. Tại hai quốc gia này, loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe kết hợp giữa du lịch nghỉ dưỡng, các liệu trình chăm sóc sức khỏe, làm đẹp, thư giãn, cùng dịch vụ y tế khác được thực hiện trong những kỳ nghỉ ngày càng phổ biến, với các dịch vụ, sản phẩm chất lượng cao, giá cả phù hợp, các biện pháp hỗ trợ đồng bộ, dựa trên những lợi thế và đặc điểm riêng của hai nước đã đạt được hiệu quả kinh tế, được chú ý rộng rãi trở thành điểm nhấn của Châu Á bởi loại hình du lịch này.

Tiến bộ trong ngành du lịch chăm sóc sức khỏe ở Nhật Bản và Hàn Quốc.

Theo thống kê của JNTO năm 2019, Nhật Bản đã đón một lượng du khách nước ngoài kỷ lục lên tới gần 32 triệu lượt, tổng thu từ các du khách quốc tế của Nhật Bản lên tới 4.810 tỷ yên (38,98 tỷ USD). Đây là năm thứ 7 liên tiếp, tổng thu từ các du khách quốc tế của Nhật Bản tăng. Đáng chú ý, so với nhiều quốc gia khác, chi tiêu của du khách nước ngoài ở Nhật Bản khác cao, bình quân 158.458 yên/người trong năm 2019 [4]. Điều đáng quan tâm chính là kể từ khi thị thực du lịch y tế, du lịch chăm sóc sức khỏe được ban hành vào năm 2011, thì lượng khách du lịch được cấp thị thực cho lượng khách du lịch này đến năm 2019 đạt hơn 17 triệu thị thực, với tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm là 62%. Nguyên nhân chủ yếu dẫn tới thành công của “ngành công nghiệp không khói” ở Nhật Bản là nhờ các chương trình quảng bá du lịch, đa dạng hóa các sản phẩm du lịch chất lượng cao, đặc biệt là trong những năm gần đây du lịch chăm sóc sức khỏe càng được chú trọng, cùng với

các chính sách nói lỏng quy định về cấp thị thực, sự gia tăng của các chuyến bay nối Nhật Bản với Trung Quốc và một số quốc gia châu Á khác đã góp phần cho du lịch Nhật Bản có được những kết quả nhất định.

Sự phát triển của du lịch chăm sóc sức khỏe ở Hàn Quốc có trước Nhật Bản. Năm 2003, thị trường dịch vụ chăm sóc sức khỏe, y tế được mở ra, đến năm 2009, các tổ chức cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch, lữ hành là trung gian, trực tiếp cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe, y tế cho du khách quốc tế đã được hợp pháp hóa, đánh dấu sự trỗi dậy hoàn toàn của chuỗi cung ứng các dịch vụ liên quan đến sức khỏe, làm đẹp tại Hàn Quốc. năm 2019, số lượng khách quốc tế đến Hàn Quốc đạt 17,5 triệu lượt khách, doanh thu đạt 25,1 nghìn tỷ won (21,6 tỷ USD), theo số liệu Tổ chức Du lịch Hàn Quốc (KTO) [5].

Điểm khá tương đồng trong những kinh nghiệm phát triển du lịch nói chung và các loại hình, sản phẩm du lịch nói riêng giữa Nhật Bản và Hàn Quốc đó là phát triển thương hiệu điểm đến du lịch và quảng bá đặc sản địa phương; ứng dụng hiệu quả Internet marketing; nâng cao tính liên kết; phát huy vai trò của cộng đồng, người làm du lịch làm du lịch; lấy nhân tố văn hóa, thiên nhiên làm nền tảng trong phát triển du lịch.

Lấy nhân tố văn hóa, tự nhiên làm nền tảng trong phát triển du lịch

Nhật Bản và Hàn Quốc là hai đất nước có nền văn hóa truyền thống đặc sắc, độc đáo. Mỗi sản vật văn hóa đã trở thành biểu tượng văn hóa gắn với biểu tượng của các quốc gia. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, Nhật Bản và Hàn Quốc nổi lên như một hiện tượng đặc biệt về hội nhập của châu Á. Trong đó các sản phẩm gắn với văn hóa làm đẹp ở hai quốc gia này được thể hiện rõ nét, sau đó là ẩm thực, thời trang, văn hóa lịch sử... trở nên là một trong những thế mạnh của hai quốc gia này về du lịch.

Đặc biệt ở Nhật Bản từ năm 2000 tới nay, nhờ vào các chính sách phát triển du lịch của chính phủ Nhật Bản, ngành du lịch đã có nhiều khởi sắc. Theo quan điểm của chính phủ Nhật Bản, để phát triển du lịch sinh thái, du lịch chăm sóc sức khỏe bền vững, điều quan trọng nhất là phải dựa vào tài nguyên văn hóa, tài nguyên thiên nhiên làm nền tảng[5]. Mô hình phát triển du lịch sinh thái bền vững ở Nhật Bản hiện nay được phổ biến rộng rãi và nhiều địa phương như Yufuin, Ibaraki, Tochigi, Gumma, Saitama... Hơn nữa, chính phủ Nhật Bản còn hết sức chú trọng nâng cao ý thức của cộng đồng doanh nghiệp, người tham gia du lịch trong phát triển du lịch. Ở các thành phố du lịch Nhật Bản, người dân địa phương, thậm chí cả trẻ em cũng được trực tiếp đào tạo hướng dẫn du lịch. Trong việc đào tạo ý thức và kỹ năng cho họ, Nhật Bản lấy yếu tố văn hóa làm hạt nhân. Theo quan niệm chung của người Nhật, văn hóa Nhật phụ thuộc vào 3 giá trị và nguyên tắc căn bản là Wa - sự hài hòa, thân thiện;

Kao - bộ mặt hay niềm kiêu hãnh; và Omoiyari - sự đồng cảm, thấu cảm và lòng trung thành. Vì thế, mỗi người làm du lịch luôn cố gắng thể hiện sự hài hòa thân thiện (Wa), sự thấu cảm và lòng trung thành (Omoiyari) với khách du lịch đến điểm du lịch đó - làm sao để du khách “đi du lịch mà cảm thấy như đang sống ở nhà mình và ngược lại cộng đồng sống ở địa phương cũng cảm thấy mình như đang đi du lịch” (Seiji Yoneda). Qua việc có rất nhiều khách du lịch tới tham quan, đã nhận ra giá trị, nét đẹp của môi trường sống và lịch sử của điểm đến làm cho giá trị về tinh thần, sức khỏe của du khách như được tăng lên, qua đó góp phần phát triển môi trường du lịch lành mạnh, xã hội tốt đẹp hơn.

Chú trọng tính liên kết, quảng bá marketing trong du lịch

Chính phủ hai nước đặc biệt chú trọng đến tính liên kết trong phát triển du lịch. Riêng tại Nhật Bản, ngành du lịch còn được gọi với cái tên khác là “ngành tham quan”. Sở dĩ có tên gọi này là vì bản thân ngành du lịch Nhật Bản có tương quan mật thiết với tất cả các loại sản nghiệp văn hóa và các ngành nghề khác như: khách sạn, ẩm thực, hàng không, giao thông, bất động sản, nông nghiệp, lâm nghiệp, chế tạo sản phẩm... Đồng thời, giữa chính phủ và địa phương, giữa các địa phương, vùng miền với nhau, giữa chính quyền địa phương và cộng đồng, giữa hệ thống luật pháp với ý thức và hành động của người dân luôn có tính liên kết chặt chẽ. Những tổ chức ở Nhật Bản như Ủy ban Môi trường, Hiệp hội Bảo vệ di sản thiên nhiên Nhật Bản, Hội đồng Xúc tiến du lịch sinh thái Nhật Bản, những hiệp hội du lịch sinh thái tại các địa phương... đều có sự gắn kết chặt chẽ với cộng đồng dân cư trong việc bảo tồn và phát triển bền vững các nguồn tài nguyên tự nhiên, lịch sử, văn hóa. Năm 2017, trong số “5 giải pháp xúc tiến du lịch sinh thái”, Hội đồng Xúc tiến du lịch sinh thái Nhật Bản đã đưa ra một giải pháp là “Phát triển 13 dự án thí điểm về du lịch sinh thái chăm sóc sức khỏe tại một số địa phương”. Bộ Môi trường trực tiếp đầu tư phát triển các mô hình thí điểm trong khoảng thời gian 3 năm. Các mô hình này được chia thành ba nhóm: nhóm các vùng bảo tồn tự nhiên (tại Shiretoko, Shirakami, Ogasawara, Yakushima); nhóm các vùng có nhiều khách du lịch (tại Urabandai, Bắc núi Phú Sĩ, Rokko, Sasebo); và nhóm các vùng có tài nguyên văn đặc sắc đi cùng với những tài nguyên du lịch tự nhiên tái sinh (Tajiri, Hanno - Naguri, Iida region, Kosei, Nanki-Kumano). Trong đó nhóm các vùng có tài nguyên văn đặc sắc, tài nguyên du lịch sinh thái được chú trọng, ưu tiên phát triển loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe.

Nhiều năm trở lại đây, Nhật Bản và Hàn Quốc tích cực ứng dụng Internet marketing để gia tăng tính hiệu quả cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp du lịch. Trong đó website là công cụ chính được chú trọng, tập trung giới thiệu nhiều sản phẩm đặc trưng của địa phương do các nghệ nhân chế tạo

hoặc doanh nghiệp sản xuất, đồng thời cũng giới thiệu những phương pháp, liệu trình chăm sóc du khách mới, đặc sắc của mỗi địa phương được chọn. Với mục đích quảng bá cho người nước ngoài, du khách xa có thể kết nối và tìm kiếm thông tin, trên website có thiết lập phần mềm tự động biên dịch lời bình sang tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Trung để du khách dễ dàng tương tác, đánh giá phản hồi.

Hình thành các Trung tâm chăm sóc sức khỏe chất lượng, kinh nghiệm ở Hàn Quốc

Hiện nay, hầu như tại các điểm du lịch tại Hàn Quốc đều đã hình thành nên chuỗi cung ứng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe đi kèm như: Trung tâm chăm sóc sắc đẹp Spa, hệ thống tắm hơi, massage, kết hợp hạ tầng công nghệ tiên tiến vào hoạt động cung cấp một loạt các sản phẩm kết hợp chăm sóc y tế và chăm sóc sức khoẻ khác.

- Các trung tâm, cơ sở chăm sóc sức khỏe ngoài trợ giúp du lịch nói chung còn cung cấp thông tin toàn diện cho khách du lịch về y tế ở các điểm tham quan về các dịch vụ liên quan đến sức khỏe.

- Hệ thống tư vấn chăm sóc sức khỏe một chiều từ nơi khởi hành và tất cả mọi qui trình ở giữa, bộ phận trợ giúp chăm sóc sức khỏe ở trung tâm có cung cấp dịch vụ một lần khi du khách cần. Các dịch vụ liên quan đến chăm sóc sức khỏe trong chuyến đi của du khách đều được lưu lại theo dõi và đối chiếu với khách hàng ở cuối hành trình.

- Thông tin cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe từ các trung tâm với nhiều dịch vụ khác nhau được cung cấp bởi các đơn vị chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn và để thuận lợi cho việc đặt phòng hoặc tham vấn từ nhân viên để nhận được sự trợ giúp của bộ phận trợ giúp nhanh hơn và dễ dàng hơn cho du khách.

- Cung cấp thông tin về các điểm du lịch sức khỏe, chương trình du lịch y tế với các dịch vụ chăm sóc y tế kết hợp với nhà hàng và các gợi ý du lịch là một sự lựa chọn. Bộ phận Trợ giúp cũng có thể giới thiệu cho du khách về các sản phẩm từ các doanh nghiệp đối tác và các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

- Hỗ trợ chăm sóc cho du khách nước ngoài ở các cơ sở này là với các điều phối viên du lịch chăm sóc sức khỏe, y tế chất lượng, chuyên nghiệp. Thường có hơn 10 ngôn ngữ đang được cung cấp và có rất nhiều điều phối viên luôn sẵn sàng để hỗ trợ du khách nước ngoài trong các đợt sử dụng dịch vụ của họ. Ngoài ra, các thành viên của Liên minh du lịch chăm sóc sức khỏe của họ luôn cung cấp dịch vụ đón khách nước ngoài tạo tâm lý yên tâm và thoải mái cho du khách đến trải nghiệm.

4. Một số gợi ý cho phát triển du lịch CSSK ở Việt Nam

Từ những kinh nghiệm của các nước nêu trên về phát triển du lịch, có thể rút ra một số gợi ý để thúc đẩy phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe ở Việt Nam hiện nay:

- Định hướng chính sách phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe. Để phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe ở Việt Nam, ngành du lịch cần hoạch định các chính sách, kế hoạch, đề án phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe cho từng giai đoạn, từng khu vực, từng vùng, đặc biệt đối với những nơi có tiềm năng phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe, tạo cơ chế thúc đẩy sự tham gia đông đảo cộng đồng doanh nghiệp, cá nhân tham gia một cách tích cực, bài bản mang tính bền vững; cần tạo nên được sự liên kết bền chặt giữa các ngành, các lĩnh vực, giữa nhà nước với doanh nghiệp, cộng đồng trong phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe.

- Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch, đặc biệt là các cơ sở du lịch có chuỗi hệ thống chăm sóc sức khỏe chất lượng cao. Một trong những yếu tố mang đến thành công trong phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe ở Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Singapore là họ chú trọng phát triển cơ sở hạ tầng giao thông, cơ sở vật chất phục vụ cho du lịch. Việt Nam được đánh giá là nước có tiềm năng phát triển du lịch đa dạng, nhưng một trong những hạn chế hiện nay của chúng ta là hệ thống cơ sở hạ tầng nói chung và hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ cho phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe nói riêng còn hạn chế, chưa đáp được nhu cầu của nhiều đối tượng du khách. Vậy nên, cần ưu tiên, chú trọng lồng ghép đầu tư hạ tầng phục vụ du lịch với các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội chung cả nước là rất cần thiết.

- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực cho du lịch, đặc biệt là đối với nhân lực chất lượng cao, chuyên nghiệp phục vụ cho loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe, y tế. Thực trạng nguồn nhân lực du lịch Việt Nam hiện nay, nguồn nhân lực phục vụ cho du lịch còn thiếu, từ bộ phận chuyên môn đến quản lý, nhân lực phục vụ du lịch chăm sóc sức khỏe càng là vấn đề lớn. Hiện nay, nhân lực có trình độ đại học về chuyên môn du lịch trở lên chỉ chiếm 4%, nhân lực thông thạo ngoại ngữ chỉ chiếm 1/2, đội ngũ hướng dẫn viên thiếu hụt... Đây là rào cản lớn kìm hãm sự phát triển của du lịch Việt Nam. Trong thời gian tới, ngành du lịch Việt Nam cần chú trọng phát triển nguồn nhân lực du lịch đủ về lượng lẫn về chất. Chú trọng phát triển cơ cấu, số lượng hợp lý cả về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng.

- Đầu tư, chú trọng phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ cao, chuyển đổi số trong du lịch. Đối với loại hình du lịch mới, sự tiếp cận và thông tin

còn hạn chế, thì việc vận dụng, giới thiệu, cung cấp các gói sản phẩm, dịch vụ đến các thị trường khách, người có nhu cầu là hết sức cần thiết, đặc biệt là trong giai đoạn cạnh tranh thị trường lớn, rủi ro từ thiên tai, dịch bệnh, ảnh hưởng môi trường có xu hướng gia tăng, vì vậy việc chú trọng ứng dụng thành tựu khoa học tiên tiến, đầu tư hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, công nghệ cao, chuyển đổi số góp phần cho ngành du lịch phát triển tiếp cận với các quốc gia phát triển, rút ngắn thời gian, nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch, chăm sóc khách hàng, ví dụ như các phần mềm tiện ích về sức khỏe, công nghệ làm đẹp tiên tiến phát triển ở Nhật Bản, Hàn Quốc... Công nghệ làm cho cuộc sống trở nên thuận tiện, thoải mái và dễ dàng hơn. Chúng ta có thể nhận được bất cứ thứ gì chỉ bằng một cú nhấp chuột. Những thay đổi này cũng xảy ra trong lĩnh vực du lịch nói chung và du lịch chăm sóc sức khỏe nói riêng, với các thông tin đầy đủ, truyền tải nhanh, sản phẩm mới theo xu hướng phát triển, khách hàng không phải suy nghĩ nhiều trước khi lựa chọn khi sử dụng các sản phẩm du lịch mang lại.

- Tăng cường công tác quảng bá về du lịch chăm sóc sức khỏe cả ở trong và ngoài nước. Hiện nay, hình ảnh du lịch chăm sóc sức khỏe của Việt Nam được du khách biết đến còn hạn chế. Do vậy, trong thời gian tới ngành du lịch Việt Nam bằng nhiều hình thức, cách thức cần tăng cường công tác quảng bá hình ảnh các điểm đến và sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe cả ở thị trường trong nước và thị trường quốc tế để thúc đẩy gia tăng lượng khách này trong thời gian tới. Đặc biệt, các cơ quan đảm nhiệm về công tác xúc tiến du lịch từ trung ương tới địa phương và các doanh nghiệp cần kết hợp chặt chẽ trong việc quảng bá hình ảnh du lịch chăm sóc sức khỏe, chú trọng quảng bá du lịch nói chung và du lịch chăm sóc sức khỏe nói riêng thông qua nhiều hoạt động, hình thức khác nhau.

- Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe gắn liền với lợi thế, tiềm năng phát triển loại hình du lịch này của Việt Nam, trong đó đặc biệt chú trọng cả tiềm năng về tự nhiên và những giá trị văn hóa, các kinh nghiệm dân gian, truyền thống trong việc chăm sóc sức khỏe bằng phương pháp đông y và đông tây y kết hợp. Trong thời gian tới, Việt Nam cần chú trọng đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, đặc biệt là chú trọng xây dựng các sản phẩm du lịch sinh thái kết hợp phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe, các sản phẩm du lịch đặc trưng, độc đáo, mang dấu ấn riêng, tạo ấn tượng sâu sắc cho du khách với những giá trị vật chất và tinh thần, sức khỏe trên nền tảng lợi thế thiên nhiên và bản sắc văn hóa vốn có của Việt Nam.

5. Kết luận

Trong thời đại ngày nay, du lịch ngày càng đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển của nền kinh tế - xã hội đất nước. Các nước trong khu vực và lân cận như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Singapore, Malaysia đã

sớm chú trọng chính sách phát triển du lịch, chú trọng phát triển nguồn nhân lực du lịch, chú trọng phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch, đẩy mạnh quảng bá du lịch, đa dạng hóa các sản phẩm du lịch mới... Với những cách làm hay, sáng tạo, triệt để khai thác tiềm năng, lợi thế vốn có của mình, đã tạo cho ngành du lịch phát triển mạnh mẽ, đạt được những thành tựu to lớn, đóng góp ngày càng nhiều cho sự phát triển đất nước. Trong những năm gần đây, mặc dù rất được chú trọng nhưng nhìn chung du lịch Việt Nam chưa phát triển tương xứng với tiềm năng, còn nhiều hạn chế, bất cập vì thiếu kinh nghiệm trong phát triển, đặc biệt là loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe còn mới. Do vậy, qua nghiên cứu những kinh nghiệm của các nước trong khu vực và lân cận về phát triển du lịch nói chung và du lịch chăm sóc sức khỏe nói riêng, từ đó rút ra những gợi ý cho Việt Nam để vận dụng và phát triển trong thời gian tới chỉ mang tính chất tham khảo, trao đổi thông tin./.

Tài liệu tham khảo:

- [1] https://vi.wikipedia.org/wiki/Trung_Qu%E1%BB%91c;
- [2] <http://thongke.tourism.vn/>;
- [3] <https://www.cn-healthcare.com/>
- [4] <https://www.japan.travel/vi/vn/newsttopics/thong-ke-so-luong-khach-quoc-te-den-nhat-ban-thang-9-nam-2020/>;
- [5] <https://ictvietnam.vn/du-lich-han-quoc-2019-dat-ky-luc-moi-sau-hai-nam-lien-suy-giam-20200319102055084.htm>;
- [6] Kinh nghiệm phát triển du lịch bền vững ở Yufuin, Nguồn: <http://www.ussh.vnu.edu.vn/d4/news/Kinh-nghiem-phat-trien-du-lich-ben-vung-o-Yufuin-6-6737.aspx>;
- [7] Ladan R, Turgay A, Sam HP. Barriers of Developing Medical Tourism in a destination: a case of South Korea[J]. Iran J Public Health, 2017, 46(7): 930-937;
- [8] [11] Byung RS, Sam HP. Policies to promote medical tourism in Korea: a narrative review[J]. Iran J Public Health, 2018, 47(8): 1077-1083;
- [9] 佚名. 养生机构海外输出及吸引外国患者的综合计划(2017-2021)[R]. 韩国: 保健福祉部, 2016;
- [10] 凌嘉裕. 关于日本养生旅游的现状和课题[D]. 广州: 广东外语外贸大学, 2019;
- [11] <https://www.nipponquest.com>;
- [12] www.vietnamtourism.gov.vn của Tổng cục Du lịch Việt Nam.

KINH NGHIỆM PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DU LỊCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE Ở MỘT SỐ NƯỚC TIÊU BIỂU VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

Triệu Thị Hòa – Công ty du lịch lữ hành PYS

1. Kinh nghiệm phát triển sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe tại Ấn Độ.

Ấn Độ là quốc gia được biết đến như là cái nôi của yoga và thiền. Với thể mạnh về những bài trị liệu tinh thần và thể chất bằng yoga, các phương thuốc y học cổ truyền, thiên nhiên, quốc gia này đã phát triển loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe toàn diện, tạo ra các tour du lịch chăm sóc sức khỏe trọn gói, mang lại trải nghiệm đặc biệt với những hiệu quả rõ rệt về cải thiện cho du khách sau tour du lịch. Du lịch chăm sóc sức khỏe đưa Ấn Độ trở thành điểm đến cung cấp sản phẩm này với mức tăng trưởng nhanh nhất đạt 22%/năm. Với mục tiêu phát triển dòng sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe, Ấn Độ đưa ra chiến lược thu hút những dòng khách du lịch chăm sóc sức khỏe cao cấp, hạng sang, từ đó dòng khách bình dân sẽ tự tăng theo xu hướng. Nhiều điểm đến chăm sóc sức khỏe cao cấp được phát triển liên tục, nổi bật như Ananda ở Himalayas và Trung tâm chăm sóc sức khỏe toàn diện Soukya ở Bangalore.

Nắm bắt được xu hướng, để đảm bảo chất lượng sản phẩm du lịch đặc biệt này, đồng thời hỗ trợ sự phát triển của các cơ sở chăm sóc sức khỏe, Bộ Du lịch Ấn Độ đã xây dựng Hướng dẫn phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe, với những vấn đề được quy định cụ thể như: làm rõ khái niệm du lịch chăm sóc sức khỏe, các chương trình đào tạo nguồn nhân lực du lịch chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ tài chính xây dựng cơ sở chăm sóc sức khỏe, xúc tiến quảng bá... Ngoài ra, để kiểm soát chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe, Bộ Du lịch Ấn Độ cũng phối hợp với Ủy ban chứng chỉ nghề dịch vụ chăm sóc sức khỏe và bệnh viện để tổ chức thẩm định chất lượng các Trung tâm chăm sóc sức khỏe trên toàn quốc và cấp chứng chỉ, đồng thời hướng dẫn nâng cao chất lượng dịch vụ.

Nghiên cứu trường hợp điển hình của sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe tại Bangalore, Ấn Độ: Khu du lịch chăm sóc sức khỏe Soukya

Là một trong những trung tâm chăm sóc sức khỏe toàn diện (thể chất và tinh thần) đầu tiên trên thế giới, Soukya nằm ở vùng ngoại ô phía Tây tỉnh Bangalore, Ấn Độ. Thành lập năm 2003, Soukya là một trung tâm chăm sóc sức khỏe toàn diện và trọn gói với khu chữa bệnh, khu tập yoga, khu trị liệu, khu ăn uống và khu lưu trú (25 phòng tiêu chuẩn khách sạn 3 sao). Soukya coi con người là tổng thể của cơ thể vật lý, tâm trí và tinh thần. Khi khám bệnh họ xem xét đến mọi yếu tố liên quan như tâm lý, ăn uống, tình cảm, quan hệ xã hội, văn hóa, phong cách sống, môi trường và yếu tố tinh thần trong việc giữ gìn sức khỏe và chữa bệnh.

Soukya cung cấp cho khách các gói dịch vụ về giải tỏa và quản lý căng thẳng, trẻ hóa và giải độc, chữa bệnh. Mỗi chương trình sẽ diễn ra ngắn nhất từ 7 ngày tới dài nhất là 28 ngày với các phương thức chăm sóc sức khỏe khác nhau tùy vào nhu cầu của khách. Các chương trình chăm sóc sức khỏe được xây dựng riêng biệt phù hợp với từng người, do vậy chương trình chi tiết chỉ được xây dựng sau khi khách đến nghỉ và được thăm khám bởi các bác sỹ. Chế độ dinh dưỡng, chế độ luyện tập, chế độ trị liệu của từng người được lên kế hoạch sau buổi gặp với bác sỹ của từng khách hàng.

Tại Soukya áp dụng chế độ thực dưỡng được thực hiện bởi chuyên gia về dinh dưỡng, chế độ ăn chay cho tất cả các khách, ít béo, ít muối và hạn chế gia vị. Các thực phẩm đảm bảo là nguồn gốc thực phẩm sạch, 80% nguyên liệu để làm thức ăn được trồng tại vườn của trung tâm. Rượu và thuốc lá không được phép sử dụng tại Soukya. Ti vi, điện thoại di động, internet bị hạn chế sử dụng, chỉ khuyến khích sử dụng tại khu vực sinh hoạt chung.

Sau kết thúc chương trình chăm sóc sức khỏe, khách sẽ được kiểm tra lại các chỉ số, cân nặng... các dấu hiệu tích cực về sức khỏe được cải thiện rõ rệt là những kết quả mà các khách hàng tại đây cho biết. Bên cạnh đó, những kiến thức, thông tin bổ ích để có lối sống lành mạnh, bảo vệ sức khỏe cũng là những điều quý báu mà chương trình du lịch sức khỏe mang lại bên cạnh trải nghiệm đặc biệt này.

Một trong những loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe ở Ấn Độ phải kể đến loại hình: YoGa

- YoGa ở Ấn Độ loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe ở Ấn Độ

Yoga, hình thức chăm sóc sức khỏe vốn đã phát triển và hoạt động trong suốt nhiều thiên niên kỷ tại Ấn Độ, quốc gia rộng lớn và luôn ẩn chứa nhiều điều lý thú.

Thành phố Mysuru – khởi nguồn Yoga Ấn Độ: Thành phố Mysuru là nơi khởi điểm cho Yoga lâu đời, vào những năm 1930, Cung điện Mysuru tại Ấn Độ được biết đến là nơi sản sinh ra phong cách Yoga Ashtanga và Lyengar và thành phố Mysuru đóng một vai trò không thể thiếu trong việc truyền bá và phổ biến loại hình trị liệu sức này, để cho tới nay ai ai cũng biết tới. Hầu hết các trường dạy Yoga ở Mysuru đều tập trung trong và xung quanh Gokulam, một khu dân cư chủ yếu nằm về phía Tây Bắc của trung tâm thành phố. Tại đây, du khách có thể trải nghiệm các khóa học về Yoga Ashtang và massage mô sâu theo phong cách Ayurvedic được biết đến như chữa bệnh bằng luân xa, thiền định âm thanh.

- Trải nghiệm Yoga tĩnh ở Bang Kerala, Ấn Độ: Bang Kerala là điểm đến hấp dẫn cho du khách muốn tìm về chốn nghỉ dưỡng yên bình.

Với cảnh quan địa lý đa dạng, lịch sử phong phú và phương pháp trồng trọt, bang Kerala nằm ở phía Nam cũng là vùng đất Yoga phổ biến ở Ấn Độ. Sở hữu khí hậu nhiệt đới do nằm ở vị trí chiến lược dọc theo bờ biển Malabar và sự phong phú

của nhiều loại cây thuốc đã mang lại nhiều điều kiện để nơi đây phát triển các chương trình Yoga và các trung tâm điều trị. Tới đây, du khách có thể trải nghiệm du ngoạn bằng thuyền dọc theo vùng nước sau hồ Vembanad ở Alleppey, sau đó tham gia vào một chương trình Yoga kéo dài một tuần. Các khu nghỉ dưỡng ven hồ ở bang Kerala cũng có những chương trình chăm sóc sức khỏe đặc biệt như liệu trình mát-xa dầu, tắm hơi bằng thảo dược...

- Trải nghiệm thị trấn Rishikesh – Thủ đô của Yoga Ấn Độ

Xây dựng, phát triển dọc theo bờ sông Hằng huyền thoại và được mệnh danh là nơi có một trong bảy con sông linh thiêng nhất ở Ấn Độ, Rishikesh từ lâu đã thu hút lượng lớn khách hành hương ghé thăm mỗi năm. Bên cạnh những công trình tôn giáo linh thiêng, Rishikesh cũng được nhiều người biết đến như thủ đô Yoga của thế giới và là lựa chọn phổ biến cho những người muốn du lịch yoga, chăm sóc sức khỏe tại Ấn Độ. Tại đây có những khóa học về yoga, thiền tịnh giúp nhiều người ghé thăm vùng đất này cảm thấy tĩnh tâm hơn. Nếu có dịp ghé thăm quốc gia tỉ dân đông đúc, bạn hãy thử trải nghiệm thư giãn tại thị trấn Rishikesh.

- Trải nghiệm Yoga trên bãi biển Patnem, Goa

Những bãi biển rợp bóng cọ của Goa và lối sống susegad (hài lòng với cuộc sống) từ lâu đã thu hút trí tò mò của khách du lịch địa phương và quốc tế. Vùng đất bình yên đó nổi tiếng nhất với những bài tập sáng tạo Oil Yoga, lấy cảm hứng từ loại hình võ thuật cổ xưa của Ấn Độ. Phương thức trị liệu này là sự kết hợp giữa các nguyên tắc tự xoa bóp với thực hành các tư thế yoga nhằm tăng cường sức chứa của phổi, cải thiện tính linh hoạt cũng như điều hòa hệ thống bạch huyết và máu của cơ thể. Một sớm bình minh tập Yoga bên bờ biển sẽ giúp bạn khởi đầu ngày mới tràn ngập hứng khởi.

2. Kinh nghiệm phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe ở Thái Lan

Giống như Ấn Độ, Thái Lan rất phát triển về cả du lịch y tế và du lịch CSSK. Vì Thái Lan vốn nổi tiếng là một điểm đến du lịch thú vị, nhiều khách du lịch chọn lựa ở trong các khách sạn và khu nghỉ dưỡng spa có kết hợp tận dụng phong cảnh đẹp, bãi biển và các hoạt động văn hóa, cũng như thưởng thức một số truyền thống về chăm sóc sức khỏe như massage Thái hay thiền Phật giáo, những hoạt động này cũng đã được toàn cầu hóa trong những năm gần đây. Bên cạnh đó chính phủ Thái Lan xác định du lịch là một ngành kinh tế mũi nhọn của quốc gia này, từ năm 2004, quốc gia này đã đề ra chiến lược trở thành trung tâm Y tế của Châu Á, và từ đó cho đến nay họ vẫn không ngừng nỗ lực cho chiến lược đó. Bộ Y tế Thái Lan đề ra 3 mục tiêu trọng điểm: dịch vụ y tế, dịch vụ sức khỏe bao gồm massage truyền thống, spa và các sản phẩm dược liệu... Đầu tư vào lĩnh vực du lịch chữa bệnh cũng được khuyến khích, đặc biệt tại các vùng du lịch trọng điểm của Thái Lan như Bangkok, Chiang Mai, Phuket, Surat Thani, Pattaya, Hua Hin. Đầu tháng 9/2016, thông qua

chương trình “Đến Thái Lan vì sức khỏe của bạn” các đại lý du lịch đã có được sự liên kết rộng mở với các trung tâm chăm sóc sức khỏe tư nhân cung cấp các dịch vụ trọn gói dành cho du khách nước ngoài đến Thái Lan, đồng thời giới thiệu ra thế giới những dịch vụ chăm sóc sức khỏe dành cho người nước ngoài.

3. Một số bài học kinh nghiệm cho phát triển du lịch CSSK ở Việt Nam

Để phát triển sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe tại Việt Nam, các bài học kinh nghiệm trên thế giới có thể được tổng hợp và đúc rút, áp dụng vào tình hình thực tế tại Việt Nam, cụ thể là:

- Cần xây dựng hướng dẫn phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe, trong đó làm rõ các khái niệm, tính chất sản phẩm, những yêu cầu kỹ thuật, nhân sự, nguồn lực...
- Cần có định hướng và quy hoạch cụ thể để sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe phát triển hiệu quả, lâu dài và bền vững.
- Cần có sự hỗ trợ của chính phủ trong công tác đào tạo nguồn nhân lực của các cơ sở du lịch chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật...
- Cần có những nghiên cứu, đánh giá nguồn lực phát triển loại hình chăm sóc sức khỏe một cách toàn diện và bài bản để có những hướng đầu tư phát triển phù hợp.
- Công tác xúc tiến quảng bá tới khách du lịch quốc tế về du lịch chăm sóc sức khỏe cần cung cấp chi tiết, đầy đủ thông tin về sản phẩm; quảng bá lợi ích về sức khỏe, sắc đẹp...
- Du lịch chăm sóc sức khỏe nhắm vào đối tượng khách du lịch cao cấp trước, tiếp đó là khách du lịch đại trà, bình dân.
- Cần có một tổ chức do chính phủ/chính quyền địa phương đứng đầu để tập hợp nguồn lực cho công tác xúc tiến quảng bá của các cơ sở du lịch chăm sóc sức khỏe.
- Quản lý chất lượng sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe là yếu tố quan trọng hàng đầu, cần phối hợp với cơ quan chuyên môn có thẩm quyền (VD: Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên Môi trường) trong việc thẩm định chất lượng kỹ thuật các dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Mueller, H. and Kaufmann, E. L. (2001). Wellness Tourism: Market analysis of a special health tourism segment and implications for the hotel industry. *Journal of Vacation Marketing*, Volume 7 Number 1, 5-17.
2. Nazrul Islam (2014). Chinese Medicine as a product filling the wellness health tourism niche in China: Prospect and challenges, *International Journal of Tourism Sciences*, 14:1, 51-69.
3. Preamble to the Constitution of the World Health Organization as adopted by the International Health Conference, New York, 19-22 June, 1946; signed on 22 July

1946 by the representatives of 61 States (Official Records of the World Health Organization, no. 2, p. 100) and entered into force on 7 April 1948.

4. Schobersberger Wolfgang, et al (2004). “Alpine health tourism: Future prospects from a medical perspective”. In Weiermair Klaus and Mathies Christine (eds) *The tourism and leisure industry*. New York: The Haworth Hospitality Press.

5. Severien D’Hondt, Sally O’Brien, Ramona Sigg and Cindy Voide (2014), *Multinational tourism groups: Hot Springs in China*. Hesso School of Management and Tourism.



DU LỊCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE Ở THỪA THIÊN HUẾ TIỀM NĂNG, THỰC TIỄN VÀ GIẢI PHÁP

TS. Trần Hữu Thùy Giang – Giám đốc sở Du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế

1. Đặt vấn đề

Du lịch chăm sóc sức khỏe là loại hình không mới. Nhìn lại lịch sử phát triển của loại hình này, có thể thấy ngay từ thời cổ đại, Hy Lạp và La Mã đã là những trung tâm y tế phục vụ cho việc nghỉ dưỡng kết hợp điều trị, nơi có những khu spa với suối nước khoáng nóng và các phòng tắm cực kỳ nổi tiếng. Đến thế kỷ 21, du lịch chăm sóc sức khỏe đã không ngừng phát triển và trở thành một loại hình thu hút khách du lịch khá lớn². Nguyên nhân chính của sự phát triển này là do chi phí điều trị tại các điểm đến du lịch thấp hơn và phương pháp điều trị có hiệu quả hoặc hiện đại hơn tại các nước bản địa; nhiều điểm đến kết hợp việc khám, chữa bệnh đi kèm với các gói dịch vụ lưu trú, nghỉ dưỡng tiện ích, đẳng cấp.

Trong khoảng 10 năm trở lại đây, cùng với du lịch ẩm thực, du lịch chăm sóc sức khỏe đã phát triển nhanh và trở thành một trong những loại hình được chú trọng xây dựng và phát triển. Nhiều quốc gia đã và đang cạnh tranh mạnh mẽ thông qua các nỗ lực cung ứng các loại hình dịch vụ y tế và chiến lược tiếp thị trên toàn cầu, điển hình như Mỹ, Ấn Độ, Hàn Quốc, Nhật, Singapore, Thái, Malaysia... Riêng ở châu Á, có thể thấy Singapore và Thái Lan đang trở thành những điểm đến du lịch hàng đầu về chăm sóc sức khỏe và chữa bệnh. Không chỉ có khách du lịch trong khu vực mà còn rất nhiều khách du lịch từ Mỹ, châu Âu đã lựa chọn hai nước này bởi trình độ, tay nghề của các bác sỹ cao; được đào tạo bài bản từ các quốc gia tiên tiến. Thêm vào đó, họ còn cung cấp chất lượng dịch vụ lưu trú, nghỉ dưỡng phù hợp đi kèm với dịch vụ tư vấn sức khỏe toàn diện, bệnh nhân được chăm sóc và điều trị trong một môi trường thân thiện và chuyên nghiệp.

Việt Nam là quốc gia có nhiều lợi thế cả về điều kiện tài nguyên, khí hậu và đặc biệt có một nền y học lâu đời với nhiều bác sỹ Tây y, Đông y giỏi. Đây là nền tảng cơ bản để định hình và phát triển những dịch vụ chất lượng cao và đa tiện ích - trong đó có các sản phẩm du lịch kết hợp làm đẹp, khám chữa bệnh và nghỉ dưỡng... Tuy nhiên, cần phải nhìn nhận rằng loại hình du lịch này vẫn chưa được quan tâm phát triển. Thực trạng phổ biến khi nói đến du lịch y tế nhiều người cho rằng đó là hành trình của người Việt ra nước ngoài khám chữa bệnh cho những

² Du lịch chăm sóc sức khỏe (du lịch y tế) có ba dạng chủ yếu: 1) Du lịch y tế nội địa (domestic medical tourism); 2) **Du lịch y tế quốc tế (cross-border medical tourism)**; và 3) **Du lịch y tế “Diaspora”** - đây là loại hình dành riêng cho những người có mối liên hệ về bản sắc văn hóa hoặc mối liên hệ gia đình tại nước đến để du lịch y tế.

dịch vụ y tế cao cấp. Bên cạnh đó, việc khai thác các tiềm năng và thế mạnh của y tế vào du lịch vẫn còn bỏ ngõ; chưa phát huy hết các giá trị và đặc biệt là tư duy về lý thuyết lẫn mô hình hoạt động chưa bắt kịp thực tiễn phát triển của các nước, thông tin quảng bá dành cho loại hình này rất hạn chế, trong đó có điểm đến Thừa Thiên Huế.

2. Tiềm năng và thực tiễn khai thác du lịch chăm sóc sức khỏe ở Thừa Thiên Huế

Từng là thủ phủ xứ Đàng Trong, kinh đô nước Đại Việt dưới triều Tây Sơn, kinh đô Việt Nam dưới triều Nguyễn... Thừa Thiên Huế là vùng đất có bề dày truyền thống về y học bao gồm cả Đông y và Tây y với nguồn nhân lực y tế mạnh cả về số lượng lẫn chất lượng. Nét đặc sắc trong lịch sử phát triển của Đông y ở vùng đất này là nền Đông y phục vụ cung đình với trình độ y dược phát triển mà đỉnh cao là Thái Y viện triều Nguyễn. Đây là cơ quan y tế cấp Trung ương hình thành từ thời vua Gia Long và hoàn chỉnh dưới thời vua Minh Mạng. Với ý nghĩa phục dựng tinh hoa Đông y Huế nói chung và tinh hoa y thuật cung đình nói riêng, Hội Đông Y tỉnh Thừa Thiên Huế và công ty Đại Nam Thái Y Viện đã cho ra mắt Đại Nam Thái Y Đường tọa lạc tại số 02 Đoàn Thị Điểm, phường Thuận Thành, thành phố Huế vào ngày 9/10/2019. Điểm đến này không chỉ như một không gian Đông Y với các hoạt động thăm bệnh, bốc thuốc mà còn như một không gian văn hóa để chúng ta cảm nhận về những giá trị mà lịch sử đã để lại qua kiến trúc nhà rường, qua vườn dược liệu, qua những thang thuốc cung đình quý hiếm. Đây không chỉ là điểm đến dành cho du khách tham quan, mà còn là nơi để điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe dành cho mọi người; là một trải nghiệm mới mẻ đối với du khách trong và ngoài nước khi đến Huế.

Hiện nay, ngoài Đại Nam Thái Y Đường, tỉnh Thừa Thiên Huế còn có bệnh viện Y học Cổ truyền, các trung tâm đào tạo ứng dụng y học cổ truyền như: Tuệ Tĩnh đường Liên Hoa, Tuệ Tĩnh đường Hải Đức, các phòng khám Đông y nổi tiếng như phòng khám chữa bệnh của Lương y Lê Quý Ngưu ở phường An Cựu... và hầu hết các trung tâm y tế đã thành lập khoa Y học Cổ truyền (YHCT) đã thu hút nhiều bệnh nhân đến thăm khám. Mặt khác, xét về khía cạnh khí hậu và thổ nhưỡng, Thừa Thiên Huế có môi trường sinh thái đa dạng cho phép cung cấp nguồn dược liệu phong phú, đa dạng và quý hiếm. Đây là nơi giao thoa giữa hai miền khí hậu ôn đới và nhiệt đới nên có đủ loại thực vật của Bắc và Nam. Các hệ động vật, thực vật và khoáng vật từ rừng núi đến đồng bằng bao hàm không ít dược liệu giá trị, có tác dụng chữa bệnh cao.

Ngoài ra, hệ thống Tây y ở Thừa Thiên Huế cũng là một điểm sáng ở khu vực miền Trung và cả nước với hệ thống hạ tầng cơ sở vật chất, trang thiết bị hoàn chỉnh; đặc biệt có Bệnh viện Trung ương Huế là Bệnh viện Tây y đầu tiên của Việt Nam với lịch sử phát triển gần 120 năm (hiện là 1 trong 4 bệnh viện hạng đặc biệt của

Việt Nam); có Trường Đại học Y Dược Huế với lịch sử phát triển gần 60 năm, là 2 đơn vị Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới cùng với các thiết chế của Trung tâm Y tế chuyên sâu và mạng lưới y tế trong tỉnh phát triển đồng bộ. Mạng lưới y tế địa phương được đầu tư xây dựng và phát triển khá toàn diện theo hướng chuẩn hóa và hiện đại hoá, từng bước đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh, góp phần giảm tải cho tuyến trên; đồng thời, phối hợp với tuyến y tế Trung ương đã chủ động làm tốt công tác phòng, chống dịch, kiểm dịch y tế, vệ sinh an toàn thực phẩm và triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế. Điều này đã được minh chứng trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 của tỉnh Thừa Thiên Huế trong thời gian vừa qua.

Bên cạnh đó, Huế còn có 02 nguồn nước khoáng nóng và đã được khai thác, hình thành các khu nghỉ dưỡng phục vụ cho sức khỏe và du lịch như Kawara Mỹ An Onsen Resort (huyện Phú Vang), Khu nghỉ dưỡng Alba Thanh Tân (huyện Phong Điền)... Với tác dụng chữa bệnh của nước suối khoáng nóng là tác dụng tổng hợp của ba liệu pháp (thủy trị liệu, nhiệt trị liệu và khoáng trị liệu), mang lại lợi ích cho sức khỏe như thư giãn, giảm stress, lưu thông máu, tăng hô hấp, đặc biệt là cơ, xương khớp... đã thu hút lượng khách lớn không chỉ từ người dân trong tỉnh mà còn khách du lịch thập phương.

Về nguồn nhân lực trong ngành, Thừa Thiên Huế là địa bàn có số lượng lương y, bác sĩ khá nổi trội trong tương quan so sánh với các địa phương, là nơi đào tạo hàng nghìn y, bác sĩ cho mọi miền Bắc, Trung, Nam. Theo thống kê của Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế, năm 2020 Bệnh viện Trung ương Huế có 3.144 cán bộ làm việc trong đó có 09 Giáo sư và Phó Giáo sư; có 151 tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa II (BSCCKII); 243 thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa I (BSCCKI); 189 bác sĩ; 109 dược sĩ; có 2.413 cán bộ y tế có trình độ đại học y, dược, điều dưỡng, kỹ sư chuyên ngành trang thiết bị y tế... Số lượng viên chức - người lao động cơ hữu của Trường Đại học Y Dược và Bệnh viện Trường Đại học Y Dược hiện nay là 1.236 người (Trường ĐH Y Dược có 445 cán bộ giảng dạy, bệnh viện có 791 cán bộ làm việc thường xuyên và kiêm nhiệm), cụ thể: 61 Giáo sư và Phó Giáo sư; 80 tiến sĩ và BSCCK II; 222 thạc sĩ và BSCCK I; 82 đại học; 03 Nhà giáo nhân dân, 17 Nhà giáo ưu tú và 02 Thầy thuốc nhân dân, 45 thầy thuốc ưu tú, 61 giảng viên cao cấp và 67 giảng viên chính. Bên cạnh đó, Bệnh viện Trung ương Huế và Trường ĐH Y Dược còn tổ chức đào tạo theo dự án hợp tác với nước ngoài cho khoảng 30 lớp với 3.000 học viên. Hàng năm tiếp nhận khoảng 200 học viên nước ngoài đến thực tập và nghiên cứu.

Về mặt chính sách, có thể thấy kết hợp du lịch với nghỉ dưỡng và chữa bệnh đã được đề cập nhiều ở Thừa Thiên Huế. Đáng chú ý là Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 26/3/2012 của Tỉnh ủy về xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là trung tâm y tế chuyên sâu của khu vực miền Trung và cả nước giai đoạn 2012 - 2015 và tầm nhìn đến năm 2020 đã đưa ra mục tiêu là phục hồi Thái Y viện triều Nguyễn để nghiên cứu phổ biến các bài thuốc cổ truyền đã sử dụng trong cung đình phục vụ

nhu cầu khám chữa bệnh của khách du lịch và nhân dân. Tuy nhiên, việc phục dựng lại Thái Y viện vẫn đậm chân tại chỗ và chưa có những chuyển biến tích cực. Ngày 14/7/2021, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế cũng đã tổ chức Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ tư (mở rộng), nhiệm kỳ 2020 - 2025 để bàn, thảo luận và thông qua nhiều nội dung quan trọng, trong đó có tờ trình về xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là một trong những trung tâm y tế chuyên sâu của khu vực Đông Nam Á, giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Nghị quyết chuẩn bị ban hành cũng nhấn mạnh về việc khai thác loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe, du lịch y tế, du lịch khám chữa bệnh để phát huy tiềm năng và lợi thế của một trung tâm y tế chuyên sâu.

Mặc dù đã có nhiều giải pháp đề ra, nhưng nhìn tổng thể đến nay việc khai thác các thế mạnh của du lịch chăm sóc sức khỏe/ du lịch y tế trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế chưa phát huy được hiệu quả, tiềm năng và thế mạnh như mong đợi. Ngoài bệnh viện Trung ương Huế mỗi năm (trước 2020) phục vụ khám chữa bệnh cho khoảng 5,000 du khách Lào và một số khách du lịch quốc tế, một số cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh thu hút khá đông khách ngoại tỉnh đến châm cứu, điều trị nhưng cách vận hành, khai thác và quảng bá chưa chuyên nghiệp, chưa kết hợp được việc nghỉ dưỡng và điều trị. Nguyên nhân dẫn đến thực trạng này là chính sách cho du lịch y tế nhất là các khâu quảng bá cho mô hình du lịch - chữa bệnh tại Thừa Thiên Huế vẫn chưa có. Hầu hết du khách trong và ngoài nước còn biết ít đến dịch vụ du lịch chữa bệnh; thiếu các cơ sở dịch vụ du lịch y tế, khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe chuyên nghiệp, bài bản, đặc biệt là Tây y, Đông y; còn quá ít thông tin giới thiệu về các dịch vụ; việc tìm kiếm các dịch vụ khám và chữa bệnh từ công ty lữ hành gần như rất khó khăn; thông tin trên các website rất hạn chế, không có tiếng nước ngoài để tra cứu... Đáng lưu ý là chưa có đơn vị lữ hành nào liên kết với các nhà đầu tư quan tâm trực tiếp đến lĩnh vực này, do đó tính quảng bá chưa cao, chưa thu hút được du khách. Đây là bài toán đặt ra cho ngành du lịch, cho lĩnh vực du lịch y tế trong thời gian tới trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến hết sức phức tạp trên phạm vi trong nước và thế giới, trong đó nhu cầu nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe được ưu tiên hàng đầu.

Bên cạnh đó, hiện tại, trên địa bàn tỉnh có nhiều cơ sở Đông y thu hút đông đảo người dân trong và ngoại tỉnh đến khám và điều trị. Đây là thế mạnh của ngành để xây dựng những sản phẩm du lịch độc đáo nếu được đầu tư, quan tâm đúng mức. Tuy nhiên, với chủ trương chuẩn hóa lương y của Bộ Y tế theo quy định của Thông tư 29/2015/TT-BYT về cấp, cấp lại giấy chứng nhận là lương y thì đối tượng đã được chuẩn hóa lương y phải có đủ các chứng chỉ học phần do cơ sở đào tạo y, dược, Trung ương Hội Đông y Việt Nam hoặc các cơ sở y học cổ truyền (viện, bệnh viện y học cổ truyền) phối hợp với trường trung cấp hay cao đẳng y tế, Hội Đông y tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức bồi dưỡng chuẩn hóa... Điều này dẫn đến tình trạng nhiều lương y không có giấy phép hành nghề đã buộc phải đóng cửa phòng mạch. Đây là vấn đề đáng tiếc cần quan tâm vì nó dẫn đến sự

lãng phí của nguồn nhân lực - không tận dụng được đội ngũ lương y lành nghề để phát triển nền y học cổ truyền. Theo đánh giá của những chuyên gia phân tích nhu cầu nhân lực, nhân lực ngành y học cổ truyền đang thiếu rất trầm trọng, do đó nhiều trường đang tiến hành đào tạo chuyên ngành y học cổ truyền, thúc đẩy sự phát triển của ngành, đáp ứng nhu cầu nhân lực trong tương lai.

3. Hướng khai thác hiệu quả du lịch chăm sóc sức khỏe tại Thừa Thiên Huế.

Theo kết quả khảo sát của Sở Du lịch, chi tiêu của du khách ở Thừa Thiên Huế tập trung cho các hoạt động: tham quan, thưởng thức ẩm thực; du khách ít quan tâm đến việc chi tiêu cho hoạt động mua sắm, chăm sóc sức khỏe hay trải nghiệm các làng nghề truyền thống. Theo số liệu thu được, chi tiêu bình quân 1 ngày của du khách chủ yếu ở các khoản: lưu trú, ăn uống, vận chuyển, tham quan, mua hàng hóa, quà lưu niệm, ăn uống... bình quân khoảng 1.900.000 - 2.200.000 đồng/ người. Tuy nhiên các khoản chi cho các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe rất ít, chiếm dưới 5% trong cơ cấu chi tiêu. Những kết quả trên cho thấy chúng ta đang bỏ qua lợi thế rất lớn của một trung tâm y tế chất lượng cao, chuyên sâu; một trung tâm du lịch có đầy đủ các điều kiện để phát triển du lịch nghỉ dưỡng, khám chữa bệnh. Để những tiềm năng, tinh hoa này của vùng đất Cố đô có thể trở thành những sản phẩm, hay cao hơn nữa là loại hình du lịch chữa bệnh, du lịch y tế rất cần sự tham gia của nhiều nhà đầu tư, của các cấp, các ngành.

1. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong khai thác phát triển các loại hình hình du lịch ở khu vực Đại Nội, trong đó có sản phẩm du lịch y học cổ truyền. Gấp rút phục hồi Thái y viện phục vụ cho phát triển du lịch³.

2. Đề xuất kêu gọi đầu tư nhằm hoàn thiện một số cơ sở, điểm đến du lịch kết hợp khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe chuyên nghiệp, đẳng cấp dựa trên lợi thế, nền tảng sẵn có của hệ thống y học Đông, Tây y của tỉnh nhà.

3. Cần quan tâm cho công tác quảng bá. Trong thời kỳ công nghệ 4.0 mọi thứ đều có thể thay đổi, ứng dụng công nghệ thông minh có thể phá bỏ rào cản về ngôn ngữ, công nghệ có thể kết nối hệ thống y tế toàn quốc vào các dịch vụ phục vụ cần thiết để đưa du lịch y tế Thừa Thiên Huế trở mình. Tỉnh đang nỗ lực để xây dựng đô thị thông minh, đây là điều kiện và cơ hội rất tốt cho y tế Thừa Thiên Huế từng bước tiếp cận khách du lịch thông qua ứng dụng hỗ trợ. Các cơ sở khám, chữa bệnh

³ Có thể học tập kinh nghiệm từ mô hình Đồng Nhân Đường ở Trung Quốc. Ra đời dưới triều Thanh vào năm 1669, đến năm 1723, Đồng Nhân Đường được giao trọng trách chữa bệnh cho vua quan triều đình, đồng thời chủ trì việc thờ cúng thủy tổ nghề y. Từ 1992, hầu hết các tour du lịch đến Bắc Kinh đều được hướng dẫn viên đưa đến Đồng Nhân Đường để nghe quảng cáo, xem mạch và... mua thuốc.

Đông y, Đại Nam Thái Y Đường... cần được liên kết và hỗ trợ quảng bá để thu hút du khách.

4. Sở Du lịch nghiên cứu ban hành các cơ chế, chính sách, định hướng dịch vụ và sản phẩm để các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch gấp rút nghiên cứu kết nối tour và sớm đưa vào khai thác loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe, du lịch y tế, du lịch khám chữa bệnh; tính toán phù hợp địa điểm lưu trú và giá theo thời gian, gợi ý các tour du lịch nghỉ dưỡng, ẩm thực phù hợp hành trình. Bên cạnh việc mở những tour du lịch khám chữa bệnh bằng đông y như châm cứu, luyện khí công thì cần liên kết để khai thác và thực hiện những tour du lịch nghỉ dưỡng kết hợp chữa bệnh tại những khu du lịch nước khoáng nóng Thanh Tân, Mỹ An; những nơi có tài nguyên thiên nhiên, khí hậu và nguồn nước khoáng có khả năng trị bệnh, đặc biệt là những bệnh của người già để xây dựng thành những khu nghỉ dưỡng kết hợp với chữa bệnh đạt tiêu chuẩn quốc tế nhằm phục vụ không chỉ khách du lịch trong nước mà cả khách du lịch quốc tế.

5. Các hội y học cổ truyền, các thầy thuốc đông y, các nhà dược học đông y phối hợp với doanh nghiệp du lịch nghiên cứu các phương pháp chữa bệnh bằng y học cổ truyền cũng như các thuốc trị bệnh dân tộc không chỉ điều trị tại chỗ cho người bệnh mà còn bán như một hàng lưu niệm cho khách tham quan. Phối kết hợp trong việc hỗ trợ xây dựng, hoàn thiện sản phẩm du lịch y tế, phát huy hiệu quả các điểm đến khám chữa bệnh y học phục vụ phát triển du lịch.

6. Quan tâm đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho các cơ sở nghỉ dưỡng và chữa bệnh. Các trường đào tạo ngành y học cổ truyền liên kết với các bệnh viện đa khoa để sinh viên có điều kiện tiếp cận, thực tập nhằm bổ sung kỹ năng, kiến thức Tây y. Bên cạnh đó, nhận dược sĩ và điều dưỡng Tây y về rồi đào tạo cho họ kiến thức Đông y cơ bản như xoa bóp bấm huyệt, cách bào chế, sắc thuốc cao đơn hoàn tán... Quá trình này tuy khá mất thời gian nhưng là nguồn bổ sung nhân lực đáng kể cho ngành y tế tỉnh nhà.

Phát triển loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe, du lịch khám, chữa bệnh là xu thế tất yếu và hướng đi đúng đắn của Thừa Thiên Huế trong tương quan lợi thế so sánh của tỉnh nhà. Việc kết hợp Đông y và Tây y vào khai thác du lịch và xem đó là một trong những loại hình, sản phẩm du lịch đặc sắc sẽ không chỉ góp phần làm phong phú thêm sản phẩm, thu hút du khách, kéo dài thời gian lưu trú, tăng doanh thu từ khách du lịch mà quan trọng hơn, góp phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là một trong những trung tâm y tế chuyên sâu của khu vực Đông Nam Á, giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030./.

PHÁT TRIỂN DU LỊCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lâm Đồng

Du lịch chăm sóc sức khỏe (Wellness Tourism) chính là loại hình du lịch kết hợp nghỉ ngơi, thư giãn nhằm mục đích tăng cường sức khỏe, thể chất và tinh thần. Khác với loại hình du lịch chữa bệnh (Medical Tourism), du lịch chăm sóc sức khỏe thiên về các hoạt động giúp giảm căng thẳng, ngăn ngừa bệnh tật và tăng cường sức khỏe, điều dưỡng sau điều trị bệnh, chứ không tập trung chữa trị bệnh. Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp trên toàn cầu thì du lịch chăm sóc sức khỏe ngày càng lan tỏa sức hấp dẫn khi phục vụ đúng nhu cầu bồi dưỡng thể chất và tinh thần cho con người một cách khoa học, lành mạnh.

Nằm trên cao nguyên Lâm Viên với độ cao khoảng 1.500m so với mực nước biển, có khí hậu trong lành mát mẻ, cảnh quan thiên nhiên thơ mộng, hệ động thực vật đa dạng phong phú ...cùng nhịp sống nhẹ nhàng dễ chịu, con người luôn thân thiện, hiền hoà, mến khách; Đà Lạt - Lâm Đồng có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe trở thành sản phẩm du lịch mới của địa phương để thu hút khách du lịch trong và ngoài nước.

Nhằm phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, trong những năm vừa qua, Lâm Đồng đã tập trung mọi nguồn lực đầu tư phát triển, hoàn thiện cơ sở vật chất, kỹ thuật hạ tầng phục vụ phát triển du lịch.

Hiện nay, Đà Lạt - Lâm Đồng đã có thể kết nối giao thông thuận lợi với nhiều địa phương, trung tâm du lịch, trung tâm kinh tế - văn hóa của khu vực và cả nước qua nhiều tuyến quốc lộ, tỉnh lộ như: Quốc lộ 20 nối Đà Lạt - Lâm Đồng với TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh Đông Nam Bộ, tỉnh lộ 723 nối Đà Lạt với Nha Trang - Khánh Hòa... Trong tương lai khi dự án đường cao tốc Liên Khương - Dầu Giây được đầu tư rút ngắn khoảng cách giữa Đà Lạt - Lâm Đồng với các tỉnh Đông Nam Bộ tạo điều kiện cho khách du lịch dễ dàng, thuận tiện khi đến Lâm Đồng. Về đường hàng không, hàng ngày có nhiều chuyến bay đi và đến Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Huế, Vinh, Cần Thơ và TP. Hồ Chí Minh; ngoài ra sân bay Liên Khương đã được nâng cấp và hoàn thiện đủ khả năng tiếp nhận các chuyến bay quốc tế đã góp phần mở rộng cơ hội giao lưu thị trường, trao đổi khách giữa Đà Lạt - Lâm Đồng với các nước trong khu vực.

Cùng với cơ sở hạ tầng, mạng lưới Y tế tỉnh Lâm Đồng cũng đã và đang được đầu tư xây dựng đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở góp phần thực hiện mục tiêu chăm sóc sức khỏe người dân và du khách khi đến với Đà Lạt - Lâm Đồng. Trong nhiều năm qua, hệ thống các bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh như bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng, bệnh Viện 2 Lâm Đồng, bệnh viện Y học cổ truyền, bệnh viện Phục hồi chức năng, bệnh viện Nhi, bệnh viện Đa khoa Hoàn Mỹ Đà Lạt... đã thường xuyên

đầu tư trang thiết bị hiện đại, nâng cao chất lượng của đội ngũ y bác sĩ nhằm tăng cường hiệu quả công tác chăm sóc, điều trị cho người dân và khách du lịch. Riêng bệnh viện đa khoa Hoàn Mỹ Đà Lạt ngoài chức năng điều trị bệnh còn kết hợp nghỉ dưỡng với những khu chức năng như điều dưỡng, vật lý trị liệu, khu khám sức khoẻ gia đình, trung tâm thẩm mỹ - chăm sóc sắc đẹp...

Đối với ngành du lịch, ngoài việc đầu tư, khai thác có hiệu quả các sản phẩm du lịch truyền thống của tỉnh là du lịch sinh thái, du lịch tham quan nghỉ dưỡng và phát triển các sản phẩm đặc thù là du lịch thể thao, du lịch mạo hiểm, du lịch canh nông thì các doanh nghiệp kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh đã tập trung đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật, đào tạo nhân lực có trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp, tạo ra nhiều sản phẩm dịch vụ bổ sung kết hợp với hoạt động du lịch nghỉ dưỡng nhằm phục vụ nhu cầu đi du lịch kết hợp nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khoẻ của du khách khi đến Đà Lạt - Lâm Đồng thông qua các hoạt động: Spa, massage trị liệu tại các khách sạn nghỉ dưỡng cao cấp từ 3 đến 5 sao như Dalat Endensee, Dalat Palace, Anamandara, Sacom Tuyền Lâm, Ngọc Lan TTC...; hệ thống tắm bùn, tắm khoáng, spa tại Tea Resort; dịch vụ nghỉ dưỡng kết hợp với hoạt động yoga tại Trung tâm Nghỉ dưỡng và Đào tạo Sivananda Yoga; mở rộng các mô hình tham quan quy trình trồng, chăm sóc, chế biến và thưởng thức các thành phẩm từ cây dược liệu atiso tại Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar), cây chè của Công ty Cổ phần Long Đình, trà atiso và rượu vang của Công ty TNHH Vĩnh Tiến, nằm tại Làng Nấm Đà Lạt...

Bên cạnh đó các hoạt động thể thao trải nghiệm hòa mình vào thiên nhiên như đạp xe trong rừng; chèo thuyền kayak; đi bộ thư giãn khám phá rừng già; leo núi... tại khu du lịch quốc gia hồ Tuyền Lâm, Vườn quốc gia Bidoup Núi Bà, núi Langbiang... cũng được khách quan tâm, tham gia trải nghiệm, nâng cao sức khỏe.

Với sự cố gắng nỗ lực của cả ngành du lịch, trong giai đoạn 2016-2020, các chỉ tiêu về du lịch phát triển ổn định; lượng khách du lịch đến Lâm Đồng tăng trưởng đều qua các năm, với tốc độ tăng trưởng bình quân 9% mỗi năm. Đà Lạt - Lâm Đồng đã được nhiều tạp chí, kênh truyền hình, diễn đàn về du lịch uy tín của thế giới bình chọn như: Tờ New York Times bình chọn Đà Lạt đứng thứ 30 trong danh sách 52 điểm đến đáng mơ ước nhất năm; Kênh truyền hình CNN - Mỹ bình chọn Đà Lạt là 1 trong 9 địa điểm tuyệt vời nhưng chưa nổi tiếng ở Châu Á; Đà Lạt đã được diễn đàn du lịch TripAdvisor bình chọn vào top 10 địa điểm du lịch hấp dẫn châu Á; Đà Lạt được trang web uy tín về du lịch Touropia.com của Mỹ xếp hạng đứng thứ 5 trong 17 thành phố hấp dẫn nhất Việt Nam; thành phố Đà Lạt được công nhận là thành phố du lịch sạch ASEAN.

Bên cạnh những kết quả đạt được, thực tế cho thấy Đà Lạt - Lâm Đồng vẫn chưa khai thác hết tiềm năng, điều kiện sẵn có để phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe thành sản phẩm du lịch nổi bật, đặc trưng của địa phương. Công tác đầu tư

cho dịch vụ nghỉ dưỡng, khám, chữa bệnh chưa được quan tâm đúng mức; sự hợp tác giữa địa phương, cơ quan y tế, cơ sở kinh doanh du lịch và các hãng lữ hành còn thiếu đồng bộ; công tác truyền thông quảng bá cho du lịch chăm sóc sức khỏe chưa được đẩy mạnh...

Nhằm từng bước phục hồi ngành du lịch sau khi dịch Covid -19 được kiểm soát cũng như đáp ứng nhu cầu lựa chọn, tham gia trải nghiệm loại hình du lịch sức khỏe của du khách, đồng thời tiếp tục khẳng định thương hiệu Đà Lạt - Lâm Đồng là điểm đến an toàn, thân thiện và hấp dẫn đối với du khách, tỉnh Lâm Đồng sẽ tập trung triển khai thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

- Nghiên cứu, khảo sát thực trạng, nguồn lực phát triển loại hình du lịch sức khỏe để từ đó xác định được các sản phẩm phù hợp và thị trường mục tiêu để có kế hoạch định hướng, quy hoạch, đầu tư cụ thể.

- Đầu tư phát triển các mô hình du lịch nghỉ dưỡng - chăm sóc sức khỏe - trị liệu, trong đó quan tâm đầu tư nâng cấp và xây dựng các khu nghỉ dưỡng tiện nghi với dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng cao; mở rộng các hoạt động trải nghiệm dành cho du khách như: Spa, massage trị liệu, tắm dược liệu, tắm khoáng; các hoạt động thể thao ngoài trời gắn với thiên nhiên...

- Quan tâm, đào tạo phát triển nguồn nhân lực có kiến thức, kỹ năng phù hợp đặc biệt là đội ngũ hướng dẫn viên, nhân viên vừa có kiến thức về du lịch và vừa nắm được kiến thức y tế để có thể tư vấn, giới thiệu cho du khách các dịch vụ du lịch chăm sóc sức khỏe.

- Xây dựng mối liên kết chặt chẽ giữa các cơ sở y tế với các đơn vị kinh doanh du lịch, đặc biệt là các hãng lữ hành, cùng tạo ra những chương trình du lịch kết hợp khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe hấp dẫn, khác biệt.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng bá về du lịch chăm sóc sức khỏe, cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, cụ thể, thông qua những cách tiếp cận tiện ích nhất như báo chí, mạng xã hội... giúp khách du lịch dễ dàng tra cứu, tìm hiểu thông tin liên quan góp phần tạo lập và quảng bá các sản phẩm du lịch sức khỏe chất lượng cao.

- Xây dựng cảm nang du lịch sức khỏe, tạo các ứng dụng trên điện thoại thông minh để du khách thuận tiện tra cứu các dịch vụ khám chữa bệnh kết hợp với chăm sóc sức khỏe, điều dưỡng sau điều trị giúp du khách dễ dàng truy cập tìm hiểu thông tin, đăng ký các dịch vụ qua internet.

- Đẩy mạnh công tác quản lý chất lượng sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe tại các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe trên địa bàn tỉnh trong việc thẩm định chất lượng kỹ thuật các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại các khách sạn, khu du lịch, trung tâm dịch vụ Spa, các phòng tập thể dục/yoga/gym...

Ngành du lịch hiện nay tuy đang đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, song tỉnh Lâm Đồng cùng các doanh nghiệp luôn nghiên cứu, tìm tòi những hướng đi mới để thích nghi và vượt qua những khó khăn, thách thức đó. Trong đó vấn đề phát triển du lịch theo hướng an toàn, đảm bảo sức khỏe cho du khách và cộng đồng dân cư địa phương luôn được quan tâm nhằm phát triển du lịch bền vững trong bối cảnh mới.

Hy vọng với quyết tâm cao trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện của các cấp, các ngành, người dân địa phương cùng các doanh nghiệp kinh doanh du lịch; trong thời gian tới Đà Lạt - Lâm Đồng sẽ là địa phương không chỉ có cảnh quan đẹp mà còn có sản phẩm du lịch phong phú, đa dạng và hấp dẫn, xứng tầm là đô thị du lịch nghỉ dưỡng lý tưởng của du khách trong nước và quốc tế./.

PHÁT TRIỂN DƯỢC LIỆU CỦA NGƯỜI DAO ĐỎ GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE VÀ CÁC MÔ HÌNH TIÊU BIỂU CỦA TỈNH LÀO CAI

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lào Cai

So với nhiều tỉnh, thành trong cả nước, Lào Cai là một trong những địa phương hội tụ nhiều tiềm năng phát triển du lịch, trong những năm vừa qua đã có những bước phát triển vượt bậc. Du lịch đã trở thành một ngành kinh tế quan trọng, đóng góp 13-15% GRDP toàn tỉnh trong giai đoạn 2015-2020. Khách du lịch tăng cao đồng thời với việc nhu cầu mua sắm của khách hàng tăng, đặc biệt là những sản phẩm có nguồn gốc của địa phương. Lào Cai là tỉnh miền núi có điều kiện địa hình đồi núi chia cắt, tạo ra nhiều đặc điểm khí hậu khác biệt từ nhiệt đới đến á nhiệt đới và khí hậu ôn đới tạo cho tỉnh Lào Cai nhiều điều kiện để trồng, phát triển cây dược liệu. Đây được coi là lợi thế so sánh về tự nhiên của tỉnh Lào Cai trong phát triển cây dược liệu so với nhiều địa phương khác. Việc phát triển vùng trồng cây dược liệu gắn với du lịch có nhiều lợi thế so sánh: thứ nhất là điều kiện tự nhiên và khí hậu thích hợp với trồng cây dược liệu; thứ hai là lượng khách du lịch đến Lào Cai tăng nhanh đồng tạo môi trường tiêu thụ những sản phẩm từ cây dược liệu; thứ ba cây dược liệu có hiệu quả kinh tế cao hơn so với cây trồng truyền thống, việc phát triển cây dược liệu sẽ tạo công ăn việc làm cho người bản địa; thứ tư là thương hiệu về cây dược liệu của tỉnh Lào Cai đã có từ lâu và được nhiều công ty dược, doanh nghiệp thu mua; thứ năm là các sản phẩm dược liệu được quảng bá trong các hội chợ du lịch được coi là sản phẩm của du lịch.

Đối với ngành du lịch tỉnh, cây dược liệu đóng vai trò là sản vật của địa phương đáp ứng nhu cầu mua sắm của khách. Các sản phẩm từ cây dược liệu hiện được đóng gói, bao bì mẫu mã đẹp đáp ứng thị hiếu của du khách đang trở thành món quà lưu niệm mà khách mua làm quà khi đến với Lào Cai. Ngoài vai trò mặt hàng lưu niệm, dược liệu đồng thời cũng là dịch vụ, sản phẩm du lịch đặc biệt của địa phương khi sử dụng thảo dược vào dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

Sản phẩm dược liệu tiêu biểu được coi là “đặc sản” của địa phương đó là thuốc tắm của người Dao đỏ. Có thể nói “Đến Sa Pa mà chưa đi du lịch bản làng, chưa tắm lá thuốc dân tộc Dao đỏ, chưa thả mình trong bồn gỗ pơ mu thư giãn cùng thứ nước thuốc tắm đặc biệt của người Dao đỏ - loại thảo dược bí truyền ở vùng du lịch nghỉ dưỡng nổi tiếng, là bạn chưa đến Sa Pa”. Bài thuốc tắm của người Dao đỏ là sự kết hợp giữa tinh hoa của núi rừng với kiến thức y thuật và tri thức bản địa của cộng đồng người Dao. Sau bao năm chỉ trao truyền và phát huy giá trị trong cộng đồng mình, giờ đây, với sự tham gia vào khâu sản xuất và kết nối thị trường của các doanh nghiệp. Bài thuốc tắm nổi danh này đang trở thành một sản phẩm du lịch đặc hữu của Lào Cai, không chỉ mang lại giá trị kinh tế mà còn giúp người dân địa phương bảo tồn được sản phẩm dược liệu đặc hữu của mình.

Thuốc tắm người Dao đỏ Sa Pa đã nổi tiếng từ rất lâu, được đưa vào phục vụ khách du lịch cách đây khoảng 30 năm. Bài thuốc tắm dựa trên một số cây thuốc cơ bản và gia giảm tùy mục đích sử dụng. Điều này làm cho thuốc tắm của người Dao rất đa dạng. Cây để nấu nước tắm thường dùng tươi hoặc đã làm khô. Đối với một số cây hiếm, cần dự trữ để sử dụng quanh năm thì cơ sở sản xuất chế biến thuốc phải làm khô (thường bó lại từng nắm nhỏ rồi để trên gác bếp). Ngày nay đã được chiết xuất thành cao tắm đậm đặc và chất lượng tốt hơn, bảo quản được lâu và rất thuận tiện cho người dùng và vận chuyển đi xa. Thành phần của bài thuốc bao gồm: các loại thảo dược tác dụng tốt cho da bao gồm kim ngân, lá khế, thìa là, lá vối, long não, hoàng bá nam; các loại thảo dược tốt cho xương khớp gồm thanh táo thổ lục linh, thiên niên kiện, đào rừng, bách quán, tam huyết, tân quy, lá lốt; các loại thảo dược có tác dụng đối với đường tiêu hóa gồm sa nhân, sả, hồi, quế, thủy xương bồ, máng tang, mạn khâu tử... Sau khi tắm lá thuốc có thể sẽ lưu thông khí huyết, giảm nhức mỏi và phục hồi thể lực. Đối với phụ nữ, nước tắm với các thành phần thảo dược sẽ giúp dưỡng da, làm đẹp da, giữ độ ẩm cho da... Ngâm mình trong nước tắm nóng thường xuyên sẽ giúp cơ thể thải độc, tránh được một số bệnh như đau xương khớp, cao huyết áp, phong thấp. Ngày nay khi khách du lịch đến Sa Pa ngày một đông, đã có rất nhiều cơ sở kinh doanh mở ra phục vụ tắm lá thuốc, ngâm chân lá thuốc kết hợp mát xa. Tại các cơ sở dịch vụ spa các thảo dược cũng được đưa vào phục vụ du khách. Họ đều sử dụng các bài thuốc tắm gia truyền của người Dao đỏ. Tại các bản làng du lịch người Dao như Tả Phìn, Giàng Tà Chải, Thanh Kim, Nậm Cang... cũng có nhiều hộ gia đình người Dao mở dịch vụ lưu trú đón khách và phục vụ tắm lá thuốc tại gia tạo nguồn thu nhập ổn định cải thiện đời sống người dân. Tại các hộ homestay tại các điểm du lịch cộng đồng du khách có thể trải nghiệm tham gia quy trình hái lá thuốc, đun nước tắm. Bên cạnh đó, các công ty kinh doanh các sản phẩm bản địa Sa Pa xây dựng thương hiệu thuốc tắm người Dao đã cho ra thị trường các sản phẩm độc đáo như: cao thuốc tắm, sữa tắm dược liệu, những sản phẩm này đã theo chân khách du lịch quốc tế đến với khu du lịch quốc gia Sa Pa đi các nước trên thế giới. Ngoài thuốc tắm, thuốc ngâm chân của người Dao cũng được du khách yêu thích, được sản xuất từ hơn 100 loài cây thảo dược bản địa như Chùa dù, Xả, Hương nhu, Ông lão... mang tinh dầu tự nhiên kết hợp hoạt chất từ bôn pơ mu gỗ mang lại hiệu quả cao trong điều trị dị ứng lý, giảm stress, giảm mệt mỏi, căng thẳng, tăng cường sức khỏe. Khi nguồn nguyên liệu quý giá của bài thuốc tắm đang ngày một khan hiếm trong tự nhiên, một số loài đứng trước nguy cơ tuyệt diệt, thì cộng đồng người dân tộc thiểu số tại địa phương đã nhận được sự hỗ trợ kịp thời, hiệu quả từ các doanh nghiệp trên địa bàn. Bà con giờ đây liên kết với doanh nghiệp trong sản xuất và gây dựng vùng trồng dược liệu. Trên cơ sở đó, người dân và doanh nghiệp cùng bảo tồn, phát triển sản phẩm đặc hữu của địa phương, đồng thời phát huy được giá trị kinh tế của sản phẩm. Thuốc tắm, thuốc ngâm chân là văn hóa dân tộc và cũng là bản sắc riêng của mỗi gia đình, dòng họ trong cộng đồng dân tộc người Dao đã được lan truyền rộng khắp cả nước

và được một số bộ phận người ưa dùng. Hiện nay, khu tắm khoáng nóng Phước Nhơn là một trong số ít khu du lịch tại miền Trung đem phương thức tắm thảo mộc cổ truyền này để phục vụ khách du lịch. Thảo dược dân tộc Dao đỏ là một sản phẩm tốt cho sức khỏe, đã được nhân rộng, phát triển và gìn giữ. Đây cũng là một định hướng quan trọng của địa phương nhằm khai thác tri thức bản địa, thảo dược truyền thống để phát triển loại hình du lịch nghỉ dưỡng ngày càng đặc sắc ở Sa Pa, để mỗi du khách khi đến với khu du lịch nghỉ dưỡng Sa Pa, được nghỉ ngơi, thư giãn, trải nghiệm thuốc tắm thảo dược người Dao.

Nắm bắt được nhu cầu thị trường, hiện nay, đã có nhiều tổ chức, cá nhân mạnh dạn đầu tư dây truyền sản xuất, phát triển thành công hàng loạt sản phẩm từ các loài cây dược liệu quý hiếm của núi rừng Tây Bắc, đưa ra thị trường, đáp ứng nhu cầu của khách du lịch, tạo được hiệu quả kinh tế. Ngoài giá trị chăm sóc sức khỏe, các tour tham quan vườn dược liệu đang dần trở thành sản phẩm du lịch đặc sắc, thu hút đông đảo du khách. Sản phẩm du lịch từ cây thuốc đã và đang góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo cho vùng đồng bào các dân tộc. Với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu mát mẻ, Sa Pa là nơi hội tụ mọi điều kiện lý tưởng để trở thành vùng trồng dược liệu lớn của tỉnh và của cả nước. Đây thực sự là cơ sở để địa phương và cộng đồng doanh nghiệp yên tâm đầu tư phát triển các sản phẩm dược liệu đặc hữu, đa dạng hóa sản phẩm du lịch, đáp ứng yêu cầu thị trường.

Một số mô hình tiêu biểu về phát triển dược liệu gắn du lịch chăm sóc sức khỏe của tỉnh Lào Cai như:

1). Sản phẩm du lịch tắm lá thuốc của Hợp tác xã cộng đồng Dao đỏ Tả Phìn:

Năm 2010, Hợp tác xã Cộng đồng Dao đỏ xã Tả Phìn, huyện Sa Pa thành lập có 7 thành viên là chị em trong thôn bản tham gia với mong muốn hỗ trợ chị em phụ nữ trong thôn bản có công ăn, việc làm; xóa đói, giảm nghèo, vươn lên làm giàu từ sản phẩm thuốc tắm của dân tộc mình. Khi mới thành lập, Hợp tác xã gặp nhiều khó khăn, các hộ chủ yếu kinh doanh nhỏ lẻ, đun thuốc lá tắm phục vụ khách lưu trú tại gia đình. Năm 2016, Hợp tác xã triển khai cho các thành viên trồng và chiết xuất tinh dầu cây Chùa dù... Đến nay, HTX đang khoanh vùng nguyên liệu cùng với các hộ gia đình đang có cây thảo dược trên diện tích đất của 107 hộ gia đình vệ tinh với 15 ha tại xã Tả Phìn và xã Bản Khoang với tổng số lao động là 491 người (trong đó 296 lao động là nữ). Bên cạnh đó, HTX ký hợp đồng liên kết với Vườn Quốc gia Hoàng Liên về việc khai thác cây thảo dược tự nhiên với diện tích là 11.593 ha, có tổng số 2.039 hộ dân sinh sống là dân tộc thiểu số (Mông, Dao, Tày, Dáy...). Từ 7 thành viên từ năm 2010 đến năm 2019 đã phát triển 120 thành viên (112 thành viên là nữ) lan tỏa ra xã Tả Phìn, Thanh Kim, Nậm Cang, huyện Sa Pa; xã Phìn Ngan, huyện Bát Xát. Từ năm 2016 đến nay HTX đã phát triển sản phẩm tinh dầu Chùa Dù với các nhà phân phối tại thị trấn Sa Pa bán cho khách du

lich, đại lý phân phối tại thành phố Lào Cai và các đại lý phân phối Hà Nội, Hải Phòng, Nghệ An, Thành phố Hồ Chí Minh... Bên cạnh việc mua cây thuốc về chế biến nước tắm đóng chai; Hợp tác xã còn triển khai cho chị em trồng các cây thuốc lá tắm, cây Chùa Dù và một số cây thảo dược khác như cây giảo cổ lam, kim ngân. HTX đang hướng tới tạo thói quen cho các hộ gia đình bảo tồn và trồng mới các loại cây thảo dược theo quy mô tập trung để xóa bỏ tập quán canh tác manh nhúm, nhỏ lẻ nhằm tạo ra vùng nguyên liệu, chất lượng và ổn định để cung cấp cho HTX cộng đồng Dao Đỏ phát triển bền vững. Các thành viên của Hợp tác xã được hưởng lợi từ nguồn cây trồng ra và hỗ trợ trả giá cao hơn so bán ngoài thị trường. Từ cây dược liệu để làm nguyên liệu cho dịch vụ tắm lá người Dao và chiết xuất tinh dầu từ cây Chùa Dù, sẽ góp phần tăng thu nhập cho thành viên Hợp tác xã từ 30 – 35 triệu đồng/hộ/năm. Hiện nay, Sản phẩm của HTX cộng đồng Dao Đỏ đã thiết kế bao bì, nhãn sản phẩm; cấp mã số mã vạch... sản phẩm dễ nhận biết. HTX luôn nghiên cứu thị trường và nhu cầu của du khách để sản xuất ra các sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng phù hợp với thị hiếu của khách hàng. Ngoài dịch vụ tắm trải nghiệm tại khu dịch vụ HTX đã sản xuất 10 loại sản phẩm bao gồm: Nước tắm trẻ em; Nước tắm phụ nữ sau sinh; Nước tắm Dao đỏ cho mọi lứa tuổi; Nước ngâm chân; Túi lọc ngâm chân khô; Tinh dầu Chùa dù; Tinh dầu ngải cứu; Cao xoa bóp ngải cứu; Gói thổ cẩm thảo dược; Xà Phòng thảo dược; Dầu gội thảo dược Dao Đỏ.

Các sản phẩm HTX cộng đồng Dao Đỏ ngoài việc là sản phẩm tri thức bản địa và bí truyền của phụ nữ Dao Đỏ, nó còn là sản phẩm đặc hữu của địa phương xã Tả Phìn, thu hút khách du lịch trong và ngoài nước mỗi khi đến địa phương Sa Pa. Dịch vụ tắm trải nghiệm và các sản phẩm của HTX đã có thương hiệu đối với khách du lịch, HTX cộng đồng Dao Đỏ đã trở thành điểm nhấn du lịch của xã Tả Phìn.

2). Công ty cổ phần kinh doanh sản phẩm bản địa Sapa (Sapa Napro):

Năm 2006, Công ty Sapa Napro, một doanh nghiệp cộng đồng được thành lập với sự hỗ trợ của Đại học Dược Hà Nội (HUP) và Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Cây thuốc Dân tộc (CREDEP), để thương mại hóa các loại thảo dược tắm truyền thống của người Dao đỏ. Ngành nghề chính của SaPa Napro là tổ chức dịch vụ tắm thuốc tại chỗ cho khách du lịch; sản xuất thuốc tắm cho phụ nữ sau sinh (Mama), sản phẩm tắm cho nam giới (Relax), sản phẩm ngâm chân (Salus), sản phẩm tắm cho phụ nữ (Lady) để bán tại chỗ cho du khách và cung ứng cho thị trường.

Hoạt động của SaPa Napro mang tính cộng đồng, cổ đông chính là các hộ gia đình đồng thời tham gia vào việc cung cấp nguyên liệu, trực tiếp sản xuất, tiêu thụ một phần sản phẩm, có quyền bàn bạc và quyết định giá cả nguyên liệu đầu vào cũng như phân chia lợi nhuận thu được. Hoạt động của SaPa-Napro đang mang lại lợi ích trực tiếp cho khoảng 300 người Dao ở địa phương với mức thu nhập 40 triệu đồng/người/năm. Các hộ cổ đông cũng có thu nhập thêm từ việc cung cấp nguyên liệu bình quân từ 7-12 triệu đồng/hộ/năm. Khoảng 500 người khác được hưởng lợi

gián tiếp từ SaPa-Napro thông qua việc cung ứng nguyên liệu, tham gia dịch vụ phân phối sản phẩm. Từ chỗ chỉ có 14 cổ đông ban đầu, sau 5 năm hoạt động, số cổ đông của SaPa-Napro hiện đã tăng lên 52 hộ. Ngoài ra, hoạt động của SaPa-Napro còn góp phần tích cực giữ gìn giá trị văn hóa của người Dao; nâng cao tính gắn kết cộng đồng thông qua hoạt động sản xuất, kinh doanh; giảm thiểu nguy cơ phá rừng bởi 52 hộ cổ đông được giao trách nhiệm bảo vệ 52 khu rừng phòng hộ đầu nguồn có tổng diện tích hơn 300 ha để phát triển và khai thác cây thuốc nguyên liệu; mang lại tự tin, tính tự lập cho cộng đồng người Dao vốn chuyên sống lệ thuộc vào thiên nhiên. Công ty Cổ phần kinh doanh các sản phẩm bản địa Sa Pa (Napro) triển khai các hoạt động nhằm: Phát triển nhân rộng mô hình “doanh nghiệp cộng đồng” ở khu vực miền núi phía Bắc với giải pháp thương mại hóa các bài thuốc cổ truyền của đồng bào Dao Đỏ. Các hoạt động chính của Sapanapro triển khai là: Tổ chức dịch vụ tắm lá thuốc tại chỗ cho khách du lịch và nhân dân địa phương; Sản xuất các sản phẩm thuốc tắm bán tại chỗ và phân phối tại các đại lí khác; triển khai các hoạt động để bảo tồn cây thuốc và giữ gìn tri thức về cây thuốc nói chung và cây thuốc tắm nói riêng, bao gồm tập huấn đào tạo cho các thành viên công ty và xây dựng chiến lược quy hoạch vùng nguyên liệu. Các dòng sản phẩm SaPa-Napro được đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tại Cục Sở hữu trí tuệ và phát triển từ sự hỗ trợ và kiểm nghiệm bởi các chuyên gia của trường Đại học Dược Hà Nội và Đại học Nông nghiệp 1 giúp đỡ.

3). Công ty cổ phần thương mại Hùng Dũng:

Công ty Thương mại Cổ phần Hùng Dũng, tên thương hiệu là Sa Pa Green được thành lập năm 2010, có tiền thân là Công ty Cổ phần Thương Mại Giang Nam, hoạt động kinh doanh khách sạn và sản xuất dược liệu tinh chế như thuốc tắm Dao đỏ, thuốc ngâm chân, tinh dầu thảo dược phục vụ các dịch vụ massage, xông hơi, tắm thuốc Dao đỏ. Công ty là đơn vị chuyên sản xuất và kinh doanh dịch vụ từ cây thảo dược, đã xây dựng định hướng chiến lược lâu dài phát triển vùng nguyên liệu thảo dược tại Sapa, Lào Cai để ổn định số lượng và chất lượng dược liệu, nhằm đến góp phần phát triển nguồn thảo dược trong nước cũng như giá trị của cây thuốc bản địa trong sản xuất các sản phẩm chăm sóc sức khỏe cộng đồng, tạo thu nhập bền vững cho đồng bào dân tộc bản địa, thay thế những loài cây dược liệu ảnh hưởng nghiêm trọng đến tài nguyên rừng như Thảo quả, Sa nhân - phụ thuộc vào nhu cầu thu mua Trung Quốc. Những năm qua, công ty thực hiện tốt liên kết 4 nhà gồm nhà nước, nhà khoa học, doanh nghiệp và nông dân, nhằm chia sẻ lợi ích giữa doanh nghiệp với bà con bền vững, cùng hưởng lợi. Về nguồn nguyên liệu sản xuất thuốc, Công ty đã liên kết với Vườn Quốc gia Hoàng Liên thực hiện Dự án Nâng cao thu nhập, xóa đói giảm nghèo của người dân và bảo tồn phát triển đa dạng sinh học bền vững (BBP), Vườn Quốc gia Hoàng Liên, UBND xã Tòng Sành đầu tư xây dựng khu vực bảo tồn và phát triển một số loại cây dược liệu dưới tán rừng của người Dao đỏ, xã Tòng Sành, huyện Bát Xát – nơi có đến 98% người dân là người

Dao đỏ, trong đó số phụ nữ chiếm tới 51% lực lượng lao động với đời sống khó khăn. Qua đó, đã xây dựng được 03 tổ hợp tác và người dân trong xã tiến hành trồng, chăm sóc 5ha cây dược liệu, chủ yếu là các loài là nguyên liệu sản xuất thuốc tắm của người Dao đỏ như Cơm cháy, Chùa Dù, Đại bi,... Khi phát triển vùng trồng dược liệu, công ty nhận được sự ủng hộ lớn từ các chuyên gia nước ngoài trong Chương trình UNREDD, chính quyền địa phương và bà con địa phương. Công ty lên kế hoạch, hướng dẫn người dân trồng cây dược liệu theo tiêu chuẩn GACP - WHO để có dược liệu sạch, an toàn, bền vững. Mặt khác, ký hợp đồng bảo tiêu sản phẩm với số lượng lớn và giá cả ổn định.

Công ty cổ phần thương mại Hùng Dũng đã xây dựng 2 cơ sở hiện đại nhất đặt tại thành phố Lào Cai và thị trấn Sapa. Tắm lá thuốc Dao đỏ tại Sapa đặt trong khách sạn Green Sa Pa là cơ sở được đầu tư quy mô lớn, hiện đại và chất lượng hàng đầu tại Sapa, được cấp giấy phép hoạt động kinh doanh dịch vụ lá thuốc Dao đỏ tại sapa với đầy đủ các loại hình dịch vụ độc đáo như: Massage, tắm lá thuốc Dao Đỏ, xông hơi, ngâm chân thảo dược dân tộc... Đi cùng với các loại hình dịch vụ độc đáo công ty cổ phần thương mại Hùng Dũng còn xây dựng không gian, từng chi tiết nhỏ đều được thiết kế đẹp mắt, mỗi gian phòng lại được trang trí theo một cách khác nhau. Cơ sở hạ tầng tiện nghi và hiện đại, số lượng phòng tắm, massage lớn đáp ứng nhu cầu của khách hàng 24/7 đã nâng cấp sản phẩm dược liệu của người Dao đỏ trở thành sản phẩm cao cấp giúp du khách có những trải nghiệm spa cao cấp.

Có thể nói, Sapa - Lào Cai được coi là địa phương tiên phong trong việc đưa thảo dược vào phát triển gắn với du lịch. Tuy nhiên hiện nay, việc khai thác thảo dược vào du lịch còn gặp nhiều vấn đề bất cập như: Việc phát triển vùng trồng cây dược liệu với du lịch tại địa bàn tỉnh cũng đang gặp nhiều thách thức khi gặp phải cạnh tranh của nguồn dược liệu không rõ nguồn gốc trên thị trường; những cây dược liệu khai thác tự nhiên trong rừng đang ngày càng cạn kiệt và nhiều loài sẵn có trong tự nhiên nhưng nay đã gần như tuyệt chủng hoặc rất hiếm gặp; diện tích trồng cây dược liệu còn hạn chế, chưa có những khu trồng cây dược liệu lớn để kết hợp phát triển với việc cho du khách tham quan trải nghiệm, tham quan khu chế biến, sản xuất.

Trong thời gian tới để định hướng cho loại hình chăm sóc sức khỏe phát triển và phát triển dược liệu gắn với du lịch, tỉnh Lào Cai đã đưa ra các định hướng, giải pháp cụ thể:

1. Phấn đấu đến năm 2030, cây dược liệu trở thành cây chủ lực trong phát triển nông nghiệp Lào Cai. Diện tích và chủng loại dược liệu hàng hóa có ưu thế trên địa bàn tỉnh lên 22 chủng loại chính với diện tích đạt 3.700 ha, sản lượng đạt khoảng 16 - 17 nghìn tấn/năm. Chú trọng phát triển sản xuất dược liệu gắn với hoạt

động du lịch sinh thái, phát huy các thế mạnh của địa phương, phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững.

2. Xây dựng thương hiệu và cấp mã cho các vùng trồng cây dược liệu gắn với thực hiện tốt chương trình mỗi xã một sản phẩm, tạo ra sản phẩm làm quà cho du khách mang nét đặc trưng riêng của Lào Cai. Mở rộng phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh dược liệu hiệu quả, thông qua nhân rộng các mô hình trồng gắn với chế biến.

3. Phối hợp chặt chẽ giữa ngành Nông nghiệp và ngành Du lịch phát triển cây dược liệu thành vùng hàng hóa gắn với phát triển du lịch, xây dựng và khai thác những sản phẩm du lịch mới gắn với dược liệu của tỉnh.

4. Thời gian qua, nhiều nghiên cứu và thực tiễn đều đã chứng minh, dịch bệnh covid đã làm thay đổi nhu cầu của du khách, kể cả khách nội tỉnh. Du khách chú trọng chăm sóc sức khỏe trong mùa dịch nhiều hơn, trở thành xu hướng mới của du lịch trong tỉnh và trong cả nước. Với xu hướng này, ngành Du lịch Lào Cai đã có những định hướng phát triển sản phẩm du lịch gắn với chăm sóc sức khỏe để phục hồi ngành du lịch và là yếu tố then chốt để quyết định khả năng thu hút khách của các điểm nghỉ dưỡng suốt gần 2 năm bị tác động bởi dịch bệnh vừa qua. Theo kế hoạch số 254/KH-UBND ngày 28/9/2020 của UBND tỉnh Lào Cai có xác định xây dựng sản phẩm du lịch: “thiên đường nghỉ dưỡng núi”, “Nghỉ dưỡng phục hồi sức khỏe”, xây dựng và phát triển Chương trình tour trải nghiệm tham quan mô hình thảo dược Hoàng Liên, mô hình trung tâm dược liệu chăm sóc sức khỏe tại Sa Pa, Bắc Hà, Bát Xát, SiMa Cai với các dược liệu quý (xây dựng trung tâm thảo dược Dao đỏ tại xã Tả Phìn (Xây dựng trung tâm Thảo dược Dao đỏ tại xã Tả Phìn trở thành điểm du lịch cho khách tham quan vùng trồng dược liệu, cách chế biến dược liệu và trải nghiệm sử dụng dược liệu của người Dao đỏ); Xây dựng vùng trồng dược liệu Chùa Dù (Xây dựng Vùng trồng cây dược liệu Chùa Dù tại xã Bản Khoang và Tả Giàng Phình trở thành điểm tham quan cho khách du lịch muốn tìm hiểu về cây dược liệu Chùa Dù).../.

PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DU LỊCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE Ở NHA TRANG

Trường Cao đẳng Du lịch Nha Trang – Khánh Hòa

Tóm tắt

Khánh Hòa là tỉnh thành có điều kiện rất thuận lợi, được thiên nhiên ưu ái ban tặng cho môi trường tự nhiên vô cùng lý tưởng với khí hậu ẩm áp quanh năm, môi trường trong lành, cảnh quan thiên nhiên thơ mộng, nguồn tài nguyên bùn khoáng và nước khoáng nóng dồi dào đây là điều kiện quan trọng và lý tưởng để phát triển loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe. Phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe sẽ có ý nghĩa lớn trong đa dạng hóa sản phẩm du lịch Khánh Hòa, đáp ứng ngày càng tốt hơn, thỏa mãn nhu cầu, xu hướng của thị trường và góp phần thực hiện mục tiêu phát triển du lịch theo hướng bền vững, gắn với việc sử dụng một cách hợp lý nguồn tài nguyên, thân thiện với môi trường.

1. Tài nguyên du lịch chăm sóc sức khỏe ở Nha Trang.

- Tài nguyên suối khoáng nóng và bùn khoáng

Thiên nhiên đã ưu đãi cho vùng đất Khánh Hòa có được những mỏ bùn khoáng được các chuyên gia đánh giá là có trữ lượng bùn khoáng lớn nhất và có chất lượng tốt nhất cả nước. Nha Trang cùng một số huyện của tỉnh Khánh Hòa như Diên Khánh, Cam Ranh, Ninh Hòa có nhiều mỏ nước khoáng và bùn khoáng có thể khai thác phục vụ làm nước uống và chữa bệnh. Theo Cục Địa chất - khoáng sản Việt Nam tại Khánh Hòa có khoảng 14 địa điểm có nước khoáng, nước nóng thiên nhiên cùng 6 điểm khác có bùn khoáng. Có thể nói rằng, đây chính là nguồn tài nguyên du lịch vô cùng quý giá, đặc sản của Khánh Hòa và là cơ sở để hình thành nên những trung tâm bùn khoáng cũng như các khu du lịch chăm sóc sức khỏe tại Nha Trang. Nha Trang – Khánh Hòa cũng là một trong những địa phương tiên phong khai thác và kinh doanh dịch vụ ngâm tắm khoáng bùn với các KDL suối khoáng nóng và Spa cao cấp kinh doanh dịch vụ tắm bùn khoáng phục vụ du khách.

- Yến:

Vào ngày 10/5 âm lịch hàng năm có lễ hội Yến Sào vô cùng độc đáo của người dân Khánh Hòa. Lễ hội được tổ chức hằng năm để tôn vinh nghề khai thác Yến Sào, một sản vật quý được thiên nhiên ban tặng cho người dân xứ trầm hương, du khách đến đây sẽ được tham gia nhiều những hoạt động thú vị và trải nghiệm nét độc đáo tâm linh trong văn hóa bản địa. Lễ hội là dịp tưởng nhớ công ơn của những người đã có công sáng lập, phát triển và truyền nghề cho tới ngày hôm nay. Lễ hội được tổ chức tại Đảo Yến – Hòn Nội, nơi có số lượng chim yến đông đúc nhất Việt Nam hiện nay. Những người tham dự mặc lễ phục thực hiện những nghi

lễ trang trọng nhất. Sau phần lễ là phần hội với các hoạt động đặc sắc như hát quan hò, chèo thuyền, chương trình giới thiệu gian hàng và sản phẩm từ yến, du khách có thể tham quan và mua các sản phẩm từ yến để duy trì và chăm sóc sức khỏe.

Ngoài các hải sản như cá, mực và các loại ốc, biển Nha Trang còn là nơi trú ngụ của chim yến, hàng năm cho phép khai thác khoảng 2.000 kg yến sào. Đây là một đặc sản quý mà không phải tỉnh nào trong cả nước cũng có thể có được, là nguồn nguyên liệu quý cho công nghiệp chế biến dược liệu bổ dưỡng cao cấp giúp chăm sóc sức khỏe con người. Là một trong những đặc sản nổi tiếng thu hút khách du lịch thưởng thức.

- *Trầm hương:*

Công dụng kỳ diệu của Trầm Hương là: Kích thích sự luân chuyển của khí và máu, điều hòa nhịp đập của tim, bổ thận khí, tạo giấc ngủ sâu, phòng và chữa trị bệnh tai biến mạch máu não, đau bụng, hen suyễn và một số bệnh khác... Mùi hương Trầm luôn khiến cho tâm hồn con người thư thái lắng dịu, cảm thấy ấm áp được che chở và hướng tới những điều thánh thiện. Trầm Hương được làm thành vòng đeo tay, vòng đeo cổ, móc chìa khóa, móc điện thoại, chế tác thành Tượng Phật và nhiều tác phẩm điêu khắc nghệ thuật có giá trị cao. Nhang Trầm thờ, nhang vòng, Trầm tháp, Trầm se, ... là những linh vật không thể thiếu của Người Khánh Hòa và du khách thập phương. Trầm Hương Khánh Hòa linh khí của trời đất tạo ra sức sống dồi dào, đem lại điều may mắn, tốt cho sự nghiệp, phát tài lộc cho khách.

2. Sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe ở Nha Trang

- *Sản phẩm tắm bùn và tắm khoáng nóng ở Nha Trang.*

Ở Nha Trang – Khánh Hòa các nguồn bùn khoáng mà các cơ sở kinh doanh dịch vụ ngâm tắm khoáng bùn hiện tại đang sử dụng đều được khai thác từ mỏ bùn ở Ninh Hòa. Bùn nguyên liệu ban đầu có dạng là các tầng bùn, thông qua các phương pháp xử lý kỹ thuật được thực hiện theo tiêu chuẩn đảm bảo các yếu tố lý hóa cũng như yếu tố được tính thì mới được bơm đến các hồ để cung cấp cho khách. Đối với nước khoáng trong các khu du lịch suối khoáng nóng ở Nha Trang – Khánh Hòa nguồn được lấy từ các mỏ nước khoáng mặn và nóng tự nhiên có độ sâu từ 100m trở lên hoặc nước khoáng lạt và được khai thác từ nguồn nước khoáng tại chỗ, sau đó qua xử lý kỹ thuật để gia nhiệt liên tục với nhiệt độ thích hợp thành nước khoáng nóng. Các nguồn nước khoáng này được cung ứng cho khách qua đường ống ngầm dẫn đến các bồn tắm tại các cơ sở kinh doanh suối khoáng nóng để phục vụ khách du lịch.

Cùng với hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị kỹ thuật được nâng cấp thường xuyên, trực tiếp phục vụ cho quy trình ngâm tắm khoáng bùn cùng những phương pháp trị liệu khoa học, đáp ứng nhu cầu tăng cường sức khỏe và mang lại cảm giác thư giãn độc đáo, mới lạ cho mọi đối tượng khách. Hiện nay, ở Nha Trang – Khánh

Hòa có nhiều loại hình tắm bùn cho du khách chọn lựa. Phần lớn các điểm tắm bùn ở Nha Trang đều có 2 hình thức tắm chủ yếu là tắm bùn (Trăm Trứng, các cơ sở lưu trú du lịch) và tắm khoáng nóng (Thác Bà). Du khách có thể lựa chọn tắm bùn lỏng được xả vào trong các hồ để ngâm mình hoặc sử dụng bùn trét, tức là dùng loại bùn đặc hơn để đắp trực tiếp lên người. Ngoài ra, ở mỗi điểm tắm bùn cũng sẽ có các hình thức tắm bùn khoáng nóng riêng biệt khác tùy thuộc và sở thích và điều kiện tài chính của du khách. Hiện nay, có nhiều điểm tắm bùn khoáng ở miền Bắc và miền Nam, tuy nhiên về quy mô, chất lượng thì các khu suối khoáng nóng Nha Trang – Khánh Hòa được đánh giá cao. Các địa điểm tắm bùn tại Nha Trang – Khánh Hòa hầu hết được đầu tư và xây dựng trở thành khu vui chơi kết hợp giữa tắm bùn và nghỉ dưỡng trong ngày. Có thể nói, sự ra đời của các khu du lịch suối khoáng nóng Nha Trang – Khánh Hòa góp phần chia sẻ với mọi người món quà vô giá mà thiên nhiên ban tặng, là một mảng màu mới góp phần làm rạng rỡ bức tranh du lịch Nha Trang – Khánh Hòa thông qua việc khai thác hợp lý và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên sẵn có phục vụ cho nhu cầu du lịch, nghỉ dưỡng và chữa bệnh của nhân dân địa phương, cũng như du khách trong và ngoài nước. Du khách đến với Nha Trang – Khánh Hòa, ngoài ấn tượng với nắng vàng, biển xanh sẽ không bao giờ bỏ qua dịch vụ ngâm bùn – tắm khoáng, một loại “đặc sản” riêng có ở xứ Trầm Hương với nhiều khu du lịch suối khoáng nóng nổi tiếng.

Các dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác:

Bên cạnh sản phẩm chăm sóc sức khỏe đặc thù và nổi bật là tắm khoáng và tắm bùn thì ở Nha Trang – Khánh Hòa còn có nhiều sản phẩm chăm sóc sức khỏe và làm đẹp bổ trợ khác với nhiều gói dịch vụ đa dạng dành cho khách hàng bao gồm ở cả những Khu du lịch suối khoáng nóng kể trên, ở những cơ sở kinh doanh loại hình dịch vụ khác hay xuất hiện ở những Spa có quy mô lớn nhỏ khác nhau trên địa bàn thành phố Nha Trang như:

- Dịch vụ massage và xông hơi: đây vốn được xem là loại hình dịch vụ chăm sóc sức khỏe khá phổ biến và được nhiều người ưa thích, vừa giúp KDL CSSK thư giãn tinh thần vừa có tác dụng tốt đối với thể chất. Xông hơi là liệu pháp rất tốt cho sức khỏe, theo nhiều nghiên cứu cho thấy khi xông hơi, các mạch máu trên da giãn rộng làm giảm sức cản ngoại vi, giúp lượng máu từ tim đến các tế bào tăng lên, tim tăng tần số co bóp, giúp cơ thể khỏe mạnh. Có 2 hình thức xông hơi phổ biến thường được tiến hành trong các phòng steambath đó là xông hơi ướt và xông hơi khô. Massage mang lại nhiều lợi ích, giúp kích thích tuần hoàn máu, thư giãn, giảm mệt mỏi và giúp phục hồi các nhóm cơ trong cơ thể. Dịch vụ chăm sóc sức khỏe này được thực hiện bằng việc khởi động và làm ấm cơ thể bằng các động tác các động tác massage và ấn huyết kết hợp với các tinh dầu và dược liệu. Hiện nay, ở Nha Trang – Khánh Hòa phổ biến nhiều cả 2 loại hình massage chính là Relax body massage và Foot massage là liệu pháp thư giãn nhanh rất phổ biến. Du khách

có thể sử dụng dịch vụ này ở gần như mọi nơi trên địa bàn bởi tính phổ biến đáp ứng nhu cầu cao của khách.

- Dịch vụ đắp bùn khoáng: Đây là một loại hình dịch vụ sử dụng bùn khoáng rất độc đáo được cải tiến từ việc ngâm khoáng bùn, theo các chuyên gia bùn khoáng có nhiều những tác động tích cực đến sức khỏe, tăng cảm giác sáng khoái, thư giãn tinh thần. Ngoài ra, theo họ nhờ có tính hấp thụ và độ bám dính cao, bùn khoáng sẽ lấy đi lớp tế bào chết trên da, tăng khả năng trao đổi chất nhằm tăng lượng hồng cầu trong máu, giúp làn da hồng hào và săn chắc. Việc đắp trét bùn khoáng đã được pha thêm thảo dược lên cơ thể sau đó nằm nghỉ ngơi và để khô giúp các khoáng chất thẩm thấu sâu hơn vào bên trong làn da, mang lại những lợi ích tối đa cho sức khỏe. Đầu tiên khách du lịch CSSK sẽ được trét bùn đã được pha thêm với thảo dược lên khắp cơ thể, nằm thư giãn 30 - 45 phút để bùn khô, sau đó tắm sàn phun mưa, tắm hồ bơi, tắm hồ jacuzzi, tắm thác nước, phơi nắng thư giãn, tắm ôn tuyền thủy liệu, nghỉ ngơi hoặc tham quan. Dịch vụ này được áp dụng tại các khu du lịch suối khoáng nóng và Spa lớn trên địa bàn thành phố và được khách Nga rất ưa chuộng. Tuy nhiên, dịch vụ này còn khá mới lạ đối với khách du lịch nội địa và để trải nghiệm tất cả các quy trình và liệu pháp cần thời gian khá lâu trong khi các chương trình du lịch hiện nay chủ yếu lồng ghép hoạt động Spa hay chăm sóc sức khỏe còn hạn chế về thời gian.

- Dịch vụ ngâm chân: Hiện nay, trên địa bàn thành phố Nha Trang có nhiều Spa với quy mô lớn nhỏ có dịch vụ ngâm chân, đây là dịch vụ được khách du lịch rất ưa chuộng dịch vụ ngâm chân với nước nóng kết hợp thảo dược trong bồn gỗ giúp khách giảm đi sự mệt mỏi của đôi chân sau thời gian tản bộ ngắm cảnh ... Bên cạnh đó, tại các khu du lịch suối khoáng nóng cũng có hình thức ngâm chân thảo dược và nước khoáng nóng. Liệu pháp này là một trong những phương pháp phục hồi sức khỏe hiệu quả với thời gian và giá cả phù hợp cho phân đông đối tượng khách kể cả cư dân địa phương và khách du lịch khi đến Nha Trang – Khánh Hòa.

- Dịch vụ bán các sản phẩm bùn, nước khoáng mỹ phẩm, yến sào, trầm hương: Các sản phẩm từ bùn, nước khoáng mỹ phẩm: Là những sản phẩm phù hợp với những ai không có nhiều thời gian trải nghiệm các dịch vụ ngâm bùn, tắm khoáng tại các khu du lịch suối khoáng nóng nhưng vẫn có nhu cầu sử dụng bùn và nước khoáng cho mục đích chăm sóc sức khỏe và làm đẹp hoặc dành cho những khách du lịch tiếp tục muốn duy trì và chăm sóc sức khỏe tại nhà bằng sản phẩm từ bùn khoáng thiên nhiên và nước khoáng. Hiện nay, tại Nha Trang các sản phẩm chăm sóc sức khỏe khiến nhiều du khách ưa thích nhất là bùn và nước khoáng mỹ phẩm, các sản phẩm này thường được bày bán khá đẹp mắt trong các gian hàng trong khu du lịch suối khoáng nóng, tại các Spa hoặc các cửa hàng trên địa bàn thành phố Nha Trang với đa dạng về chủng loại và giá cả. Bùn khoáng và nước khoáng bày bán tại các quầy đã được xử lý, đóng gói cẩn thận, đảm bảo về mặt vệ

sinh, thẩm mỹ với nhiều chủng loại và tác dụng trị liệu để giúp người mua có thể sử dụng thuận tiện tại nhà.

Yến sào: Yến sào từ xưa đã được xem là loại thực phẩm quý được xếp vào hàng “bát trân” (8 loại thức ăn quý), để dâng lên các vị vua chúa. Bên cạnh giá trị dinh dưỡng cao, yến sào còn có nhiều chức năng sinh học quý giá mà không phải loại thực phẩm nào cũng có được. Đây là đặc sản nổi tiếng của xứ sở “rừng trăm biển yến”, yến sào Khánh Hòa được giới khoa học và người tiêu dùng trong nước cũng như thế giới đánh giá cao về chất lượng, ưu ái gọi là “tổ yến vua”. Trong đó, yếu tố đầu tiên tạo nên chất lượng dẫn đầu thế giới của Yến sào Khánh Hòa là sản phẩm đến từ phân loài yến quý hiếm và có giá trị bổ dưỡng cao nhất trong các phân loài chim yến: Phân loài *Aerodramus Fuciphagus Germani*. Đây là phân loài đặc hữu tại các vùng duyên hải Việt Nam, cho tổ yến có giá trị bổ dưỡng cao nhất, tập trung nhiều nhất tại tỉnh Khánh Hòa. Cùng với đó, nguồn gốc địa hóa, thành phần hóa học và khoáng vật phong phú tại những vách đá cheo leo hiểm trở, hang động dưới chân sóng vỗ quanh năm đã làm phong phú nguyên tố đa vi lượng trong tổ yến. Hiện nay, trên địa bàn thành phố Nha Trang ngoài các món ăn được chế biến từ tổ yến xuất hiện trong thực đơn của các nhà lớn, còn có rất nhiều cửa hàng bán các sản phẩm từ yến sào như: tổ yến với các chủng loại đa dạng từ nhiều dòng sản phẩm yến sào thiên nhiên sơ chế và tinh chế (yến huyết, yến hồng, yến quang, yến thiên) và các dòng sản phẩm khác từ yến khác gồm yến hũ, bánh yến, bột yến (dùng trong Spa để làm đẹp da)... Khách du lịch có thể dễ dàng lựa chọn sản phẩm phù hợp để sử dụng nhằm bồi bổ và chăm sóc sức khỏe.

Trầm hương: Nha Trang – Khánh Hòa vốn được xem là “xứ sở Trầm hương”. Từ lâu Trầm hương ngoài việc được xem là một sản vật quý bởi lẽ Trầm hương theo dân gian có thể giải tỏa các nguồn ứ khí, thu hút vượng khí, tạo điều kiện lưu thông cho các luồng vượng khí, mang niềm vui, bình an và may mắn cho không gian đó. Ngoài ra, đối với sức khỏe con người hương trầm còn công dụng mang lại không khí trong sạch, nhang trầm hương giúp tinh thần sáng khoái, thư giãn, giảm stress, kích thích sự luân chuyển của khí và máu, điều hòa nhịp đập của tim, bổ thận khí, tạo giấc ngủ sâu, phòng và chữa trị bệnh tai biến mạch máu não, đau bụng, hen suyễn... và một số bệnh khác, mùi trầm hương khiến cho tâm hồn con người thực sự thư thái lắng đọng. Hiện nay, trên địa bàn thành phố Nha Trang có rất nhiều cửa hàng và cơ sở trưng bày và giới thiệu các sản phẩm từ Trầm hương đa dạng, phong phú về chủng loại và giá cả, du khách khi đến Nha Trang – Khánh Hòa ngoài việc được trải nghiệm hương Trầm trong không gian yên tĩnh tại các Spa, phòng tập yoga và trung tâm chăm sóc sức khỏe, khách du lịch còn có thể mua những sản phẩm về để duy trì việc chăm sóc sức khỏe tại nhà.

3. Một số giải pháp phát triển sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe ở Nha Trang – Khánh Hòa.

Để có được hệ thống sản phẩm du lịch CSSK đa dạng và độc đáo việc khai thác tiềm năng tài nguyên du lịch nhằm phát triển hiệu quả và bền vững du lịch CSSK của Khánh Hòa, cần có sự kết hợp đồng bộ giữa các cơ quan, ban, ngành, địa phương và cả những người kinh doanh dịch vụ CSSK trong việc thực hiện các giải pháp sau đây về phát triển sản phẩm:

- Đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho du lịch nói chung như: Cơ sở hạ tầng các công trình, hệ thống giao thông công cộng. Đồng thời hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho du lịch CSSK như các khu du lịch suối khoáng nóng, khu nghỉ dưỡng, các trung tâm Spa, các phòng tập yoga/gym, các địa điểm tham quan...

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển sản phẩm đặc thù vốn được xem là lợi thế của du lịch CSSK Nha Trang – Khánh Hòa, các sản phẩm nổi tiếng từ nguồn tài nguyên sẵn có bao gồm các nguồn suối khoáng và bùn khoáng tự nhiên, các cảnh quan thiên nhiên đẹp, tận dụng nguồn tài nguyên trong lành...

- Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch CSSK bổ trợ cho sản phẩm đặc trưng vốn có của Nha Trang – Khánh Hòa là tắm khoáng nóng và bùn khoáng như: tổ chức các hoạt động sử dụng các thực phẩm lành mạnh và hữu cơ, massage, xông hơi, nghỉ mát, thể thao leo núi rèn luyện sức khỏe... Kết hợp các loại hình bổ trợ làm phong phú thêm trải nghiệm của du khách khi tham gia các dịch vụ CSSK.

- Ứng dụng khoa học công nghệ và cải tiến quy trình phục vụ khách tại các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe trên địa bàn thành phố Nha Trang.

- Hướng đến các sản phẩm du lịch CSSK đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường, phục vụ nhiều đối tượng khách tránh rủi ro trước những biến động về nguồn khách trong tương lai như: phát triển thêm các dịch vụ về tour thiên - yoga phục vụ đối tượng khách Hàn Quốc và Nhật Bản; các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, ăn kiêng và giảm cân để phục vụ khách Nga và Đông Âu.

- Ưu tiên đầu tư xây dựng trung tâm mua sắm dành cho du khách có nhu cầu mua sắm các sản phẩm chăm sóc sức khỏe như: Trà thảo mộc, Yên sào, bùn khoáng, nước khoáng, các loại thảo mộc làm đẹp...

- Tiến hành đưa du lịch CSSK phát triển thành một mô hình du lịch trọng yếu của Nha Trang, liên kết các dịch vụ CSSK thành một bộ sản phẩm trọn gói. Tránh tình trạng sản phẩm và dịch vụ dành cho di lịch CSSK tại Nha Trang hoạt động một cách riêng lẻ.

- Xây dựng các gói tích hợp phục vụ cho khách du lịch muốn đến Nha Trang để thay đổi cuộc sống của họ vào ngày lễ, bao gồm cả các dịch vụ như: hoạt động

nhẹ nhàng mang tính trải nghiệm, thư giãn tinh thần, ăn uống lành mạnh, giải độc, chăm sóc da chống lão hóa (từ trong ra ngoài), quản lý căng thẳng, cân bằng cuộc sống-công việc, các lớp học nấu đồ chay...

- Tiếp tục đẩy mạnh lồng ghép các hoạt động liên quan đến chăm sóc sức khỏe vào các chương trình du lịch thuần túy khác như: các dịch vụ tắm khoáng nóng, tắm/ đắp bùn khoáng, massage - xông hơi, sử dụng các dịch vụ Spa, hướng dẫn khách mua sắm các sản phẩm chăm sóc sức khỏe mang tính bản địa.

- Cân nhắc việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường, hữu cơ, tự nhiên và có nguồn gốc địa phương hơn, phương pháp điều trị và các phương tiện để cung cấp cho khách du lịch một cảm giác về nơi này và cũng để phục vụ cho sự phát triển nhu cầu của người tiêu dùng đối với các dịch vụ này (theo nhiều cách liên quan đến sự quan tâm ngày càng tăng trong giữ gìn sức khỏe).

- Phát triển các tour du lịch nghỉ dưỡng kết hợp chăm sóc sức khỏe bao gồm tour du lịch thiền – yoga tại những nơi thiên nhiên còn hoang sơ, yên tĩnh, không khí trong lành thích hợp cho du khách tập yoga, ngồi thiền, tận hưởng các liệu pháp spa giải tỏa căng thẳng; Tour du lịch giảm cân ở những nơi có địa hình cảnh quan thiên nhiên đẹp kết hợp núi, biển, thực hiện chế độ ăn kiêng, tham gia các vận động nhẹ: chạy bộ trên bãi biển, bơi lội, leo núi... Kết hợp sau hoạt động thể chất nhẹ với các hoạt động nhằm thư giãn như: hoạt động mát xa, ngâm bùn khoáng, tắm thuốc thảo dược hay đi cắm trại trên đảo ở Nha Trang – Khánh Hòa.

- Phát triển hệ thống khách sạn theo xu hướng kết hợp chăm sóc sức khỏe vào thiết kế, tiện nghi, dịch vụ và lập trình. Các tính năng chăm sóc sức khỏe có thể bao gồm giường và ánh sáng thúc đẩy giấc ngủ tốt hơn; cửa sổ và bóng râm ngăn chặn ánh sáng và tiếng ồn; trong phòng thiết bị thể dục và video; đồ ăn nhẹ tốt cho sức khỏe, minibar và thực đơn tại nhà hàng; hoặc spa tại chỗ và phòng tập thể dục.

- Nhân rộng các mô hình khách sạn và khu resort có kết hợp lưu trú với các hoạt động chăm sóc sức khỏe liên quan đến chương trình thể dục trong phòng, tinh tâm chăm sóc sức khỏe, thực phẩm lành mạnh và các lựa chọn tập thể dục ngoài trời... cho phép khách tập trung vào chất lượng giấc ngủ và ăn uống lành mạnh./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa (2018), Nghị Quyết Số: 27/NQ-HĐND Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019.

2. Báo cáo về hoạt động kinh doanh du lịch ở khu du lịch Trầm Trừng qua các năm.

3. Báo cáo về hoạt động kinh doanh du lịch ở khu du lịch suối khoáng nóng Thác Bà qua các năm.

4. Báo cáo về hoạt động kinh doanh du lịch của Sở du lịch Khánh Hòa qua các năm.

5. Luận án tốt nghiệp Thạc Sĩ của Vũ Thị Thùy Trang “*Du lịch chăm sóc sức khỏe ở Nha Trang – Khánh Hòa*” năm 2020.

PHÁT TRIỂN DU LỊCH CHỮA LÀNH Ở HUYỆN TAM ĐẢO (VĨNH PHÚC) VÀ THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT (LÂM ĐỒNG)

ThS. Vũ Hương Lan & Trần Phương Anh

Khoa Du lịch học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

MỞ ĐẦU

Du lịch chữa lành (wellness tourism) đã trở thành loại hình du lịch phổ biến và phát triển ở một số quốc gia như Ấn Độ, Nhật Bản, Trung Quốc, Thái Lan, Indonesia... Việt Nam là quốc gia có nhiều lợi thế để phát triển loại hình du lịch chữa lành. Huyện Tam Đảo (tỉnh Vĩnh Phúc) và thành phố Đà Lạt (tỉnh Lâm Đồng) là nơi có điều kiện rất thuận lợi, có môi trường tự nhiên vô cùng lý tưởng, đặc biệt còn có hệ thống thiền viện và các đền chùa rất phong phú và đa dạng. Phát triển du lịch chữa lành sẽ có ý nghĩa lớn trong việc đa dạng hóa sản phẩm du lịch của các địa phương thỏa mãn nhu cầu, xu hướng của thị trường và góp phần thực hiện mục tiêu phát triển du lịch theo hướng bền vững, gắn với việc sử dụng một cách hợp lý nguồn tài nguyên, thân thiện với môi trường.

1. Khái quát về du lịch chữa lành

Du lịch chữa lành (thuật ngữ tiếng Anh là *wellness tourism*) là mô hình du lịch với mục đích tăng cường sức khỏe và tinh thần, trong đó *wellness* được kết hợp giữa *healthy* - sức khỏe thể chất và *spiritual* - sức khỏe tinh thần, nhằm mục đích mang đến cho du khách những dịch vụ chăm sóc sức khỏe tối ưu và toàn diện nhất, cân bằng, duy trì, phục hồi cảm xúc trong tâm hồn, hình thành lối sống lành mạnh, mang lại niềm vui, suy nghĩ tích cực sau chuyến trải nghiệm thông qua các hoạt động thể chất, tâm lý và tâm linh bằng cách thúc đẩy sự tham gia tích cực giữa con người, văn hóa và thiên nhiên.

Theo Viện Sức khỏe toàn cầu (GWI), du lịch chữa lành được định nghĩa là “loại hình du lịch dành cho du khách có nhu cầu duy trì và nâng cao sức khỏe cá nhân”.

Du lịch chữa lành là một nhánh của du lịch sức khỏe (Health Tourism). Tuy nhiên, du lịch chữa lành không phải là du lịch chữa bệnh (Medical Tourism). Viện Sức khỏe toàn cầu cho rằng du lịch chữa bệnh là loại hình du lịch gắn liền với việc chữa trị và giải quyết các vấn đề về sức khỏe mà bệnh nhân đang gặp phải, có thể thực hiện phẫu thuật trong chuyến đi. Còn du lịch chữa lành mang yếu tố chủ động phòng ngừa các vấn đề sức khỏe trước khi nó xảy đến và chú trọng việc nâng cao chất lượng cuộc sống.

Lịch sử phát triển của du lịch chữa lành đã có từ xa xưa bằng việc sử dụng các bồn tắm nước nóng và khoáng tự nhiên cho các mục đích trị liệu trong thời cổ đại. Các nền văn minh cổ đại của Trung Đông và Châu Á cũng đóng góp vào sự phát triển của du lịch chữa lành những kho tàng kiến thức về sức khỏe, các bộ môn duy trì và bảo vệ sức khỏe như yoga, thiền, xoa bóp, bấm huyệt và các bài thuốc thảo dược lành tính có lợi cho sức khỏe người dùng. Ngày nay, du lịch chữa lành phát triển nhanh chóng và phân bố rộng khắp trên toàn thế giới. Sự tăng trưởng nhanh chóng của du lịch chữa lành diễn ra ở rất nhiều quốc gia. Trong năm 2017, du lịch chữa lành ước tính trị giá 639,4 tỷ đô la và dần trở thành phân khúc du lịch phát triển nhanh chóng. Từ năm 2015 – 2017, du lịch chữa lành tăng 6,5% (gấp hai lần tốc độ tăng trưởng của toàn ngành du lịch). Khách du lịch trên toàn thế giới đã thực hiện 830 triệu chuyến đi chăm sóc sức khỏe trong năm 2017, cao hơn 139 triệu so với năm 2015. Bên cạnh đó các theo các kết quả dự án của Viện Sức khỏe toàn cầu thì du lịch chữa lành vẫn sẽ tăng trưởng với tốc độ trung bình hàng năm khoảng 7,5% cho đến năm 2022, nhanh hơn đáng kể so với mức tăng trưởng 6,4% hàng năm được dự báo cho du lịch toàn cầu [3].

Một điểm đến, một khu du lịch được xem là nơi thích hợp để phát triển du lịch chữa lành thường phải dựa trên việc khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên có sẵn có khả năng cải thiện hoặc tăng cường sức khỏe cho con người, bên cạnh đó cũng cần gắn với các điều kiện tự nhiên thích hợp cho việc nghỉ dưỡng và chăm sóc cũng như phục hồi sức khỏe cho khách du lịch. Để có thể phát triển loại hình du lịch chữa lành thì một khu du lịch phải có ít nhất từ 2 trong số các dịch vụ sau:

1. Tắm suối nước nóng và tắm bùn
2. Xông hơi
3. Spa
4. Dạy nấu ăn và hướng dẫn một chế độ ăn lành mạnh
5. Cung cấp một chế độ ăn lành mạnh
6. Hướng dẫn tập yoga, ngồi thiền
7. Hướng dẫn chăm sóc sức khỏe
8. Khóa tu tịnh lạc-thiền
9. Tham quan các điểm đến tâm linh.

Theo Viện Sức khỏe toàn cầu, trên thế giới hiện đang có hai hình thức du lịch chữa lành chính:

- Du lịch chữa lành chuyên đề: là hình thức khách du lịch lấy việc chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần làm mục đích chính và xuyên suốt chuyến đi. Những

du khách này thường là những người tiêu dùng quan tâm và chăm sóc sức khỏe rất tận tâm, chủ động duy trì lối sống lành mạnh, tìm kiếm sự cân bằng về tinh thần, thể chất hoặc là về mặt xã hội, môi trường một cách có ý thức.

- Du lịch chữa lành kết hợp được hiểu là sự duy trì sức khỏe khi đi du lịch hoặc sự tham gia vào các dịch vụ chăm sóc sức khỏe trong khi đang thực hiện bất kỳ một loại hình du lịch nào. Hình thức du lịch chữa lành kết hợp này dễ dàng bắt gặp ở bất cứ đâu như ở trong khách sạn có các dịch vụ xông hơi, spa, bấm huyệt hay một khu nghỉ dưỡng có dịch vụ dạy yoga theo giờ.

2. Khái quát về du lịch chữa lành trên thế giới và ở Việt Nam

Du lịch chữa lành đang ngày càng trở nên phổ biến trên toàn thế giới. Du khách muốn được nghỉ ngơi, giải trí, được tái tạo năng lượng và làm đẹp cùng một điểm du lịch. Các quốc gia đi đầu về mô hình này phải kể đến Nhật Bản với hình thức tắm onsen tạo nên thương hiệu du lịch nghỉ dưỡng của xứ sở Phù Tang, tắm đá muối tại Hàn Quốc, các tour du lịch kết hợp thiền định và Yoga tại Ấn Độ...

Một số quốc gia có ngành du lịch chữa lành phát triển bậc nhất thế giới có thể kể đến là Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Thái Lan... Tại Trung Quốc, trong những năm gần đây đã tăng cường chú ý phát triển ngành y tế và chăm sóc sức khỏe, tiếp thị cho cả khách du lịch trong nước và quốc tế về sự đa dạng của hoạt động cải thiện sức khỏe và các dịch vụ chăm sóc sức khỏe được cung cấp trên toàn quốc, đặc biệt là các dịch vụ có nguồn gốc từ truyền thống y học cổ truyền Trung Hoa. Điều này là dễ hiểu bởi Trung Quốc có một nền văn hóa lâu đời, cùng một số truyền thống riêng phù hợp để phát triển du lịch chữa lành như truyền thống Y học Trung Quốc, khí công, thiền định và võ thuật, thiền phật giáo...

Ấn Độ là một trong những quốc gia lâu đời nhất về du lịch chữa lành. Ấn Độ là gương mẫu cho nhiều quốc gia khác trong việc thực hành liệu pháp cân bằng giữa tinh thần và thể xác để chăm sóc sức khỏe toàn diện. Nhiều truyền thống của Ấn Độ đang được đem sang các nước khác và được giới thiệu trong các chương trình du lịch chữa lành trên toàn thế giới như: Ayurveda, yoga, thiền... Ấn Độ cũng đang tận dụng sự quan tâm của toàn cầu đối với yoga, thiền và sức khỏe Ayurveda để thu hút khách du lịch trên toàn thế giới đến trải nghiệm các bộ môn trên. Năm 2016, Ấn Độ thành lập ban Xúc tiến Du lịch Chữa bệnh & Sức khỏe Quốc gia để cung cấp các chính sách và tư vấn về các lĩnh vực này.

Việt Nam là quốc gia có nhiều lợi thế để phát triển loại hình du lịch chữa lành với hệ thống địa hình đa dạng, có cả đồi núi, đồng bằng và vùng ven biển, cùng nhiều điểm suối khoáng nóng, bùn nóng trải dài trên cả nước. Xét về tài nguyên du lịch nhân văn, Việt Nam có hệ thống đền chùa phong phú, phục vụ nhu cầu tâm linh rất lớn của du khách. Trong những năm gần đây, du lịch chữa lành tại Việt Nam đã bắt đầu được quan tâm phát triển. Bên cạnh những khu nghỉ dưỡng,

spa đã có, hoạt động du lịch gắn với việc kết hợp duy trì và tăng cường sức khỏe trên cơ sở ứng dụng các phương pháp trị liệu bằng thảo dược, thiền định, yoga, thể dục dưỡng sinh, giảm cân, spa, tắm nước khoáng, nước nóng... là những sản phẩm du lịch chữa lành đang được quan tâm đầu tư và khai thác. Có thể kể tới một số tên tuổi lớn trong làng du lịch nghỉ dưỡng đã nhìn thấy tiềm năng và bắt đầu gia nhập thị trường du lịch chữa lành của Việt Nam như Vin Group, Sun Group, BIM Group...

Nhận thấy những tiềm năng và cơ hội to lớn của thị trường du lịch chữa lành, Công ty CP Hệ sinh thái Sức khỏe HealthCare đã đầu tư và xây dựng khu du lịch Chữa lành MEDI Thiên Sơn (Ba Vì, Hà Nội) – một mô hình độc đáo kết hợp giữa du lịch và chăm sóc sức khỏe. Hiện nay, MEDI Thiên Sơn là khu du lịch chữa lành đầu tiên tại Việt Nam. MEDI Thiên Sơn được ra đời với mong muốn mang đến cho khách hàng “thân khỏe, tâm an” bằng nhiều hình thức khác nhau, hướng khách hàng đến lối sống lành mạnh, làm chủ sức khỏe, làm chủ cảm xúc [6].

Một số công ty cũng đang đầu tư vào du lịch chữa lành như Công ty CP Dịch vụ du lịch Onsen Fuji, đã xây dựng dự án khu nghỉ dưỡng khoáng nóng 5 sao Wyndham Thanh Thủy tại trung tâm của huyện Thanh Thủy, Phú Thọ.

3. Tiềm năng phát triển du lịch chữa lành ở huyện Tam Đảo và thành phố Đà Lạt

Huyện Tam Đảo (tỉnh Vĩnh Phúc) và thành phố Đà Lạt (tỉnh Lâm Đồng) là hai địa điểm du lịch mang nhiều nét tương đồng với nhau. Cả hai nơi đều có những tài nguyên thiên nhiên và văn hóa, những điều kiện về cơ sở vật chất hạ tầng rất phù hợp để phát triển loại hình du lịch chữa lành. Về địa hình đều là vùng rừng núi, cao nguyên, khí hậu quanh năm vô cùng mát mẻ, môi trường trong lành, cảnh quan thiên nhiên thơ mộng với hệ thống thảm thực vật và động vật phong phú đa dạng. Chính điều này là cơ sở để xây dựng nên những resort nghỉ dưỡng hiện tại và các cơ sở có dịch vụ du lịch chữa lành chuyên đề sau này. Ngoài ra, cả hai nơi đều có hệ thống các cơ sở tôn giáo – tín ngưỡng phong phú, ở Tam Đảo có thể kể tới như Thiền viện Trúc lâm Tây Thiên, khu di tích – danh thắng Tây Thiên, còn ở Đà Lạt có Thiền Viện Trúc lâm Đà Lạt, chùa Linh Phước, nhà thờ Domaine de Marie... Bên cạnh đó không thể không nhắc đến cộng đồng dân cư địa phương với nhiều lễ hội truyền thống cũng như những nét văn hóa độc đáo, đặc sắc ở cả hai địa điểm du lịch.

Bảng 1. Tiềm năng phát triển du lịch chữa lành ở Tam Đảo và Đà Lạt

TT	Tiềm năng	Tam Đảo	Đà Lạt
1	Tài nguyên du lịch tự	- Nằm ở độ cao 900m, khí hậu ôn hòa, mát mẻ (trung	- Nằm ở độ cao 1500m, khí hậu mát mẻ (trung bình năm

	nhiên	<p>bình năm là 18,4⁰C)</p> <p>- Các cảnh quan thiên nhiên của vùng rừng núi, các dạng địa hình hồ trên núi (hồ Xạ Hương, hồ Bản Long trên núi Tam Đảo), hang Dơi trên núi Ngọc Thanh...</p>	<p>là 18,5⁰C)</p> <p>- Cảnh quan: đa dạng và phong phú: đồi núi, hồ, thác, suối và rừng thông được hình thành bởi đặc điểm tổng hợp của các yếu tố địa hình (cao nguyên, đồi núi xen kẽ với bình nguyên và thung lũng), lớp phủ thực vật (đặc biệt là cảnh quan rừng thông</p> <p>- Tạo nên nét riêng biệt cho Đà Lạt).</p>
2	Tài nguyên du lịch văn hóa	<p>- 119 di tích lịch sử văn hóa (15 di tích được xếp hạng cấp Tỉnh và 01 di tích xếp hạng Quốc gia)</p> <p>- Các điểm du lịch tâm linh nổi bật: Khu di tích danh thắng Tây Thiên (có quần thể đền, chùa, miếu phong phú như: Đền thờ Quốc Mẫu Lăng Thị Tiêu, Thiền viện Trúc Lâm Tây Thiên); Đền Đức Thánh Trần; Chùa Vàng; Đền Bà chúa Thượng ngàn; Nhà thờ đá Tam Đảo...</p>	<p>- Nhiều di tích được xếp hạng cấp Quốc gia, cấp Tỉnh, kỷ lục Việt Nam</p> <p>- Các điểm du lịch tâm linh nổi bật: Thiền viện Trúc Lâm Đà Lạt (năm 2014 đạt 2 danh hiệu “Top 10 điểm du lịch tâm linh thu hút du khách nhất” và “Top 50 ngôi chùa nổi tiếng sở hữu kỷ lục Việt Nam” - kỷ lục Thiền viện lớn nhất Việt Nam), Thiền viện Vạn Hạnh; Chùa Linh Phước, Chùa Linh Ẩn, chùa Thiên Vương Cổ Sát; Nhà thờ Chính tòa, Nhà thờ Domaine de Marie , Nhà thờ Cam Ly...</p>
3	Cơ sở lưu trú	<p>- Hệ thống khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng từng bước được nâng cấp, đầu tư mới. Toàn huyện có khoảng 168 cơ sở lưu trú du lịch trong đó 2 khu resort là Tam Dao Golf and Resort và Tam Dao Belvedere Resort, bên</p>	<p>- Hiện nay, trên địa bàn thành phố có gần 2.470 cơ sở lưu trú du lịch (trong đó có 37 khách sạn cao cấp từ 3 - 5 sao, 420 khách sạn từ 1 - 2 sao). Các loại hình lưu trú đa dạng (resort, khách sạn, biệt thự du lịch, nhà nghỉ du</p>

		<p>cạnh đó là các khách sạn, nhà nghỉ du lịch, homestay...)</p>	<p>lịch, homestay...)</p>
4	Cơ sở ăn uống	<ul style="list-style-type: none"> - Hiện tại có khoảng 50 nhà hàng phục vụ các món ăn khác nhau đáp ứng nhu cầu của du khách, có 1 số nhà hàng phục vụ món chay. - Các quán cafe được xây dựng ở những vị trí đẹp, menu đồ uống phong phú và được trang trí theo những phong cách riêng nhằm tạo điểm nhấn và thu hút du khách đến chụp ảnh check-in. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đà Lạt nổi tiếng là thiên đường, hệ thống nhà hàng, các cơ sở ăn uống kinh doanh các món ăn đặc sản Đà Lạt và các vùng miền khác nhau, nhiều nhà hàng phục vụ món chay hoặc buffet chay. - Đà Lạt nổi tiếng với các quán cafe độc đáo, thú vị, là nơi dừng chân của du khách, đặc biệt là giới trẻ ghé đến check-in
5	Dịch vụ vận tải	<ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ vận tải được cải thiện về chất lượng phục vụ, số lượng các loại phương tiện gia tăng, mạng lưới các phương tiện giao thông công cộng được đầu tư nâng cấp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mạng lưới giao thông vận tải ở Đà Lạt và tới Đà Lạt tương đối tốt. Các tuyến đường nội thị Đà Lạt được đầu tư lớn, đặc biệt là các tuyến đường vào các điểm, khu du lịch, các danh lam thắng cảnh. - Về đường hàng không có 2 sân bay: sân bay Liên Khương (huyện Đức Trọng) và sân bay Cam Ly (TP.Đà Lạt). Hiện nay, chỉ có sân bay Liên Khương đang được sử dụng để chuyên chở hành khách.
6	Dịch vụ spa, xông hơi, thể thao, vui chơi giải trí...	<ul style="list-style-type: none"> - Đã phát triển dịch vụ spa, xông hơi, massage... trong các resort, các khách sạn hoặc cơ sở kinh doanh riêng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đa dạng các dịch vụ spa, xông hơi, tắm suối nước nóng, massage.... tại các resort, các khách sạn và các cơ sở kinh doanh riêng.

		- Có các dịch vụ thể thao, vui chơi giải trí khác gồm sân golf, bể bơi, phòng tập thể hình, sân tennis...	- Đa dạng các dịch vụ thể thao, vui chơi giải trí khác: sân golf, bể bơi, phòng tập thể hình, sân tennis
--	--	---	--

Nguồn: Tác giả tổng hợp

3. Các sản phẩm, dịch vụ du lịch chữa lành ở huyện Tam Đảo và thành phố Đà Lạt

Hiện nay, các tour và các dịch vụ liên quan đến du lịch chữa lành ở huyện Tam Đảo và Đà Lạt mới chỉ manh nha xuất hiện. Du lịch chữa lành hiện nay ở cả hai nơi phần nhiều là hình thức du lịch chữa lành kết hợp, tức là một số dịch vụ chăm sóc sức khỏe như spa, massage, tắm lá thuốc được khách hàng lựa chọn trải nghiệm thêm trong chuyến đi du lịch của mình.

Nhìn chung, ở Tam Đảo và Đà Lạt hiện nay đang phát triển một số ít các dịch vụ được coi là một phần của du lịch chữa lành như sau:

Khóa tu tại Thiền viện Trúc Lâm

Hiện nay ở Tam Đảo và Đà Lạt đều tổ chức các khóa tu dành cho du khách ở các lứa tuổi khác nhau. Từ năm 2009, Thiền viện Trúc Lâm Tây Thiên (Tam Đảo) đã mở khóa tu mùa hè dành cho người từ 13 tuổi đến trên 30 tuổi, mỗi khóa có khoảng 400 – 500 người. Đối tượng tham gia là học sinh, sinh viên hoặc những bạn trẻ có nhu cầu, không phân biệt tôn giáo. Nội dung của các khóa tu là giảng về đạo lý nhà Phật, dạy hiếu lễ, dạy ngò thiên, dạy ca hát, bên cạnh đó các em còn được vui chơi giải trí, thể dục thể thao, giao lưu văn hóa văn nghệ, trao đổi kỹ năng sống. Thiền viện cũng tổ chức các “khóa tu An Lạc” dành cho những người từ 18 tuổi trở lên, theo mong muốn của Phật tử được nương theo giáo pháp của đức Thế Tôn, thực hành tu tập để chuyển hóa thân tâm, đạt đến sự an vui, hạnh phúc chân thật [8].

Tại Thiền viện Trúc Lâm Đà Lạt cũng có nhiều khóa tu dành cho các đối tượng khác nhau như khóa tu mùa hè, khóa tu mùa xuân... Tham gia vào các khóa tu giúp du khách đến với Thiền môn thanh tịnh, tìm lại bản ngã, học được cách buông bỏ bớt căng thẳng trong cuộc sống, để tâm hồn cảm giác thoải mái thanh thản hơn. Những người tham gia khóa tu sẽ được học và nghe các bài giảng về Phật pháp, những giáo lý mang tính thực tế dễ áp dụng trong đời sống hàng ngày, đồng thời sẽ được rèn luyện để sinh hoạt theo đúng nếp thời gian thiền viện.

Dịch vụ spa, massage và xông hơi, ngâm chân...

Dịch vụ spa, massage và xông hơi, ngâm chân... được xem là dịch vụ du lịch chữa lành khá phổ biến và được nhiều người ưa thích, vừa giúp khách du lịch thư giãn tinh thần, vừa có tác dụng tốt đối với thể chất. Việc ngâm chân với nước nóng kết hợp thảo dược trong bồn gỗ giúp khách giảm đi sự mệt mỏi của đôi chân sau

thời gian tản bộ ngắm cảnh. Ở Tam Đảo, du khách có thể sử dụng dịch vụ spa, massage ở các resort, khách sạn như Tam Đảo Golf & Resort, Tam Dao Belvedere Resort, Sofia Tam Dao Hotel & Spa, Venus Spa & Massage (Venus hotel)... Ở Đà Lạt, hầu hết các resort, các khách sạn lớn đều cung cấp dịch vụ spa, massage và xông hơi, ngâm chân, bên cạnh đó còn có trên 15 spa uy tín, du khách có rất nhiều lựa chọn để sử dụng dịch vụ.

Dịch vụ bán các sản phẩm lá thuốc khô tốt cho sức khỏe

Đối với khách du lịch không có thời gian để trải nghiệm một số các dịch vụ chữa lành nói trên thì việc mua các sản phẩm chăm sóc sức khỏe về nhà sử dụng là điều vô cùng cần thiết. Những lá thuốc tốt cho sức khỏe có thể dùng để đun lấy nước uống hay để ngâm tắm. Những sản phẩm được xử lý, đóng gói cẩn thận, đảm bảo vệ sinh, thẩm mỹ với nhiều chủng loại và tác dụng trị liệu được bày bán rất nhiều tại các cửa hàng thuốc quanh thị trấn Tam Đảo và thành phố Đà Lạt.

Bên cạnh những dịch vụ du lịch chữa lành phổ biến như trên, ở Tam Đảo và Đà Lạt cũng cung cấp những dịch vụ du lịch chữa lành đặc trưng, riêng có, ví dụ như:

Tour nghỉ dưỡng Yoga & Thiền tại Tam Đảo Belvedere Resort

Tour nghỉ dưỡng Yoga & Thiền tại Tam Đảo Belvedere Resort được công ty Travel Pandora đưa vào khai thác từ năm 2017 với nơi nghỉ dưỡng chính là Tam Đảo Belvedere Resort, ngoài ra tour còn đưa du khách đến thăm Thiền viện Trúc lâm Tây Thiên và một số điểm du lịch của Tam Đảo như đền Bà Chúa thượng ngàn, nhà thờ đá Tam Đảo. Tour du lịch này sẽ cho du khách trải nghiệm bộ môn Yoga và thiền định. Một số điểm nổi bật của tour du lịch này là du khách được trải nghiệm chế độ ăn uống lành mạnh, cân bằng để có sức khỏe và luyện tập thể dục thường xuyên hơn; tìm hiểu để chuyển đổi suy nghĩ tiêu cực thành những điều tích cực, thoát khỏi cuộc sống bận rộn và giải phóng căng thẳng đang gặp phải; lớp học yoga hàng ngày phù hợp với người mới bắt đầu với sự hướng dẫn chi tiết của chuyên gia dạy Yoga và Thiền; lớp học nấu ăn với các món ăn tốt cho sức khỏe, đồ uống detox thanh lọc cơ thể; lớp học thiền cân bằng cuộc sống tìm đến nguồn sáng của suy nghĩ tích cực, loại bỏ suy nghĩ tiêu cực; tọa đàm chia sẻ các phương pháp chăm sóc sức khỏe, ý nghĩa của Yoga và Thiền với cuộc sống [7].

Dịch vụ tắm lá thuốc của người Dao đỏ tại Dao's center Tam Đảo

Thuốc tắm dân tộc Dao Đỏ là một phương thuốc cổ truyền mang đậm nét văn hóa của người Dao đỏ. Thuốc tắm Dao đỏ ở Dao's center có chất lượng 100% lá thuốc tự nhiên có nguồn gốc ở các bản Dao tại Sapa, được các chuyên gia có trình độ về chuyên môn kiểm nghiệm về chất lượng, nước thuốc được đun theo công nghệ lò hơi tiến tiến đảm bảo tỷ lệ tiêu chuẩn mang đến cho khách hàng những phút giây thư giãn. Dao's center có đội ngũ kỹ thuật viên trình độ chuyên

môn cao được đào tạo từ các bác sĩ Y học cổ truyền, được kiểm tra trình độ cả về chuyên môn và văn hóa chăm sóc khách hàng khoảng 2 lần/năm sẽ để tạo nên một đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp.

Mô hình nghỉ dưỡng giữa rừng kết hợp với các tour trải nghiệm tắm rừng và Retreat Yoga & Thiền tại Hana Land Đà Lạt

Hana Land là một khu nghỉ dưỡng dưới tán rừng gồm 8 căn gỗ được thiết kế kiểu nhà của người K'Ho, với sức chứa 40 khách/lượt. Khu trải nghiệm nằm giữa lòng rừng thông già hơn 80 tuổi, khu rừng ôm trọn bởi suối chảy, đỉnh Pinhatt, quần thể thông đỏ, thác với một không gian tràn đầy năng lượng là sự lựa chọn độc đáo cho du khách để về với thiên nhiên. Tại đây có không gian Retreat Yoga & Thiền ngoài trời và trong nhà, có một khu vườn nhỏ được cải tạo theo hướng trồng trọt sinh thái với nhiều loại rau củ quả khác nhau và một số loài thảo mộc hướng đến tự cung cấp thảo dược, gia vị & thực phẩm rừng. Du khách sẽ được thưởng thức ẩm thực chay và những đồ uống lên men tự nhiên hướng đến sức khỏe, sáng tạo & mang đầy tinh hoa của đất trời. Các tour trải nghiệm từ rừng xanh như “Hành trình tìm về phúc lạc”, “Love from Forest, đưa du khách hòa mình vào thiên nhiên, giữa rừng cây rộng lớn để lắng nghe âm thanh của rừng, hít thở không khí mát lành và mùi thơm của cây giúp du khách giải tỏa cảm giác lo âu và căng thẳng, thư giãn và suy nghĩ thông suốt hơn, từ đó du khách có thể điều hoà tâm trạng, hồi phục năng lượng, trở nên tỉnh táo và dồi dào sinh lực [5].

Dịch vụ xông hơi và tắm suối khoáng nóng ở D'LATS Sauna & Spabath Coffee

D'LATS Sauna & Spabath Coffee là cơ sở dịch vụ cung cấp các dịch vụ thư giãn cho cơ thể, giúp cơ thể thải hết mọi độc tố, phục hồi năng lượng và cải thiện sắc vóc như: tắm suối nước nóng, tắm bùn, massage, xông hơi hồng ngoại giúp loại bỏ vi khuẩn và độc tố, xông hơi đá muối giúp cải thiện da dẻ và sắc vóc, massage bằng đá nóng giúp đả thông kinh mạch, khôi phục sức khỏe... Suối nước nóng D'lats rất thích hợp cho những nhóm khách là các gia đình có nhiều thành viên và mọi độ tuổi khác nhau với nhiều gói dịch vụ giá hợp lý. Đến với D'Lats Sauna, du khách vừa có thể tận hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, vừa được thưởng thức những đồ uống thơm ngon như các loại trà, cà phê và các đồ uống khác. D'Lats Sauna cũng thường tổ chức các đêm nhạc Acoustic, đưa du khách trở về với những nốt nhạc trầm lắng, du dương của tiếng đàn Ghita hay âm thanh mộc mạc, gần gũi của trống Cajon [4].

4. Một số nhận xét về thực trạng phát triển du lịch chữa lành ở huyện Tam Đảo và thành phố Đà Lạt

Du lịch chữa lành đang từng bước được xác định là hướng quan trọng trong chiến lược phát triển du lịch của huyện Tam Đảo và thành phố Đà Lạt. Việc phát

triển du lịch chữa lành ở Tam Đảo và Đà Lạt là phù hợp với xu thế của thế giới và ở Việt Nam, phù hợp với các tiềm năng vốn có của địa phương. Bên cạnh đó, các chính sách phát triển du lịch ở Tam Đảo và Đà Lạt cũng thuận lợi cho du lịch chữa lành. Ví dụ, trong chiến lược phát triển du lịch giai đoạn 2021 - 2025 ở Tam Đảo đã xác định các sản phẩm du lịch tiêu biểu bao gồm: Nghỉ dưỡng núi, tham quan nghiên cứu các cảnh quan hệ sinh thái VQG Tam Đảo, Thiền viện Trúc Lâm và các di tích lịch sử ở Tây Thiên, thể thao núi, du lịch mạo hiểm, tham quan, tìm hiểu đời sống, văn hóa dân tộc Sán Dìu, hội nghị, hội thảo.

Tam Đảo và Đà Lạt hiện đang là các điểm du lịch nổi tiếng, có thương hiệu và hấp dẫn khách du lịch, là điều kiện thuận lợi để thu hút các đối tượng khách du lịch chữa lành. Lượng khách du lịch đến với Tam Đảo trong những năm gần đây không ngừng tăng lên, năm 2011, huyện đón khoảng 244.700 lượt khách; đến năm 2019 đón trên 1.500.000 lượt khách [2]. Đà Lạt được các tạp chí, tổ chức du lịch uy tín trên thế giới bình chọn là một trong những điểm du lịch hấp dẫn, là thành phố đáng đến, đáng sống của thế giới. Năm 2017, Đà Lạt được Hiệp hội các nước ASEAN trao giải thưởng “Thành phố bền vững về môi trường ASEAN”, sau đó một năm tiếp tục được tôn vinh “Thành phố du lịch sạch ASEAN”. Theo thống kê, lượng du khách đến tham quan, nghỉ dưỡng hằng năm tại thành phố Đà Lạt tăng hơn 9%. Năm 2019, Đà Lạt thu hút hơn 6,3 triệu lượt du khách [1].

Theo đánh giá của khách du lịch, các sản phẩm, dịch vụ du lịch chữa lành ở Tam Đảo và Đà Lạt đa phần có chất lượng tốt, có nhiều mức giá phù hợp cho các đối tượng khách hàng từ tầm trung tới cao cấp. VD, chi phí cho dịch vụ massage, spa, tắm lá thuốc, xông hơi tại các cơ sở bình dân ở Tam Đảo từ khoảng 100.000đ - 150.000đ/lần... Tại D’LATS Sauna & Spabath Coffee, giá xông hơi đá muối Himalaya 95.000đ/lần, tắm khoáng nóng 125.000đ/lần, combo 2 dịch vụ có giá 199.000đ...

Việc phát triển du lịch chữa lành ở Tam Đảo và Đà Lạt thu hút các đối tượng khách có thu nhập cao, có khả năng chi trả cho các hoạt động nghỉ dưỡng, các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thường, mức chi phí của khách đi với mục đích chữa lành thường cao hơn so với các khách đi du lịch với mục đích thông thường khác, điều này sẽ làm tăng nguồn thu từ du lịch của Tam Đảo và Đà Lạt. Hơn nữa, phát triển du lịch chữa lành còn giúp Tam Đảo và Đà Lạt giải quyết vấn đề thời vụ trong du lịch khi loại hình này có thể khai thác quanh năm.

Bên cạnh những thuận lợi và ưu điểm kể trên, thực trạng hoạt động du lịch chữa lành ở huyện Tam Đảo và thành phố Đà Lạt cũng có những hạn chế nhất định. Thứ nhất, việc phát triển du lịch chữa lành ở Tam Đảo và thành phố Đà Lạt hiện nay còn chưa được quan tâm và đầu tư đúng mức do những nhầm lẫn giữa du lịch chữa lành với những loại hình khác, đặc biệt là với loại hình du lịch nghỉ dưỡng hay du lịch tâm linh. Việc thống kê số lượng khách du lịch chữa lành cũng gặp khó

khăn vì chưa bóc tách được loại khách này so với các khách du lịch thông thường khác. Thứ hai, các sản phẩm của du lịch chữa lành ở Tam Đảo và Đà Lạt còn ít lựa chọn, chưa đa dạng và chuyên nghiệp mà mới chỉ dừng lại ở các hoạt động nâng cao sức khỏe phổ biến như massage, xông hơi, ngâm chân... chứ chưa tập trung đầu tư vào các hoạt động chăm sóc sức khỏe chuyên đề. Hơn nữa, việc phát triển du lịch chữa lành hiện nay còn xa rời với cộng đồng dân cư bản địa. Khách du lịch chỉ đơn thuần là nghỉ dưỡng ở một khách sạn, resort mà thiếu đi các hoạt động nhằm tìm hiểu và gắn kết với người dân địa phương.

Tình trạng hạn chế về năng lực tổ chức quản lý và nguồn lực đầu tư cho phát triển du lịch chữa lành, nguồn nhân lực trong du lịch chữa lành còn thiếu về số lượng và chưa đảm bảo về chất lượng dẫn đến chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của du khách tham gia vào du lịch chữa lành. Mặc dù bước đầu đã có một số các dịch vụ hỗ trợ như các spa, massage, xông hơi... nhưng cách thức hoạt động một số nơi còn nhỏ lẻ, chưa thực sự bài bản và mang tính đồng bộ, điều này khiến khách du lịch chữa lành chưa có được sự trải nghiệm liền mạch.

5. Giải pháp phát triển du lịch chữa lành ở huyện Tam Đảo và thành phố Đà Lạt

Để khai thác tiềm năng và phát triển du lịch chữa lành ở Tam Đảo và Đà Lạt trong thời gian tới cần sự kết hợp đồng bộ giữa các cơ quan, ban, ngành, địa phương và cả những người kinh doanh dịch vụ trong việc thực hiện các giải pháp sau:

Giải pháp đa dạng hóa và phát triển sản phẩm du lịch chữa lành

- Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho du lịch chữa lành như các khu du lịch chữa lành chuyên đề, khu nghỉ dưỡng, các trung tâm spa, các phòng tập yoga, các địa điểm tham quan tâm linh

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển sản phẩm đặc thù vốn được xem là lợi thế của du lịch chữa lành của Tam Đảo và Đà Lạt các tour du lịch nghỉ dưỡng kết hợp chữa lành bao gồm tour du lịch thiền – yoga tại những nơi thiên nhiên còn hoang sơ, yên tĩnh, không khí trong lành thích hợp cho du khách tập yoga, ngồi thiền, tận hưởng các liệu pháp spa giải tỏa căng thẳng.

- Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch chữa lành hỗ trợ cho sản phẩm đặc thù như tổ chức các hoạt động hướng dẫn chăm sóc sức khỏe, sử dụng các thực phẩm lành mạnh và hữu cơ, kết hợp các loại hình hỗ trợ làm phong phú thêm trải nghiệm của du khách khi tham gia các dịch vụ chữa lành.

- Hướng đến các sản phẩm du lịch chữa lành đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường, phục vụ nhiều đối tượng khách, tránh rủi ro trước những biến động về nguồn khách trong tương lai như: tour thiền - yoga; các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, ăn kiêng và giảm cân lành mạnh, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường, hữu cơ, tự nhiên và có nguồn gốc địa phương.

- Tiên hành đưa du lịch chữa lành phát triển thành một mô hình du lịch trọng yếu của Tam Đảo và Đà Lạt, liên kết các dịch vụ du lịch chữa lành thành để xây dựng các tour chữa lành chuyên đề. Nhân rộng các mô hình khách sạn và khu resort có kết hợp lưu trú với các hoạt động chữa lành liên quan đến chương trình thể dục trong phòng, tinh tâm chăm sóc sức khỏe, thực phẩm lành mạnh và các lựa chọn tập thể dục ngoài trời hướng du khách tập trung vào chất lượng giấc ngủ và ăn uống lành mạnh.

- Xây dựng các chương trình du lịch chữa lành kết hợp phục vụ cho du khách đi tại Tam Đảo và Đà Lạt như: hoạt động nhẹ nhàng mang tính trải nghiệm, thư giãn tinh thần, ăn uống lành mạnh, giải độc, chăm sóc da chống lão hóa, quản lý căng thẳng, cân bằng cuộc sống - công việc, các lớp học nấu đồ chay, dịch vụ tắm lá thuốc, dịch vụ massage - xông hơi, spa...

Giải pháp về xúc tiến quảng bá du lịch chữa lành

- Quảng bá du lịch chữa lành cả trong nước và quốc tế bằng nhiều phương thức như xây dựng trang web, ấn phẩm du lịch, báo chí, truyền hình, internet, mạng xã hội..., chú trọng đến các thị trường mục tiêu. Tăng cường hoạt động quảng bá, giới thiệu các dịch vụ chăm sóc sức khỏe và các chương trình tour du lịch chữa lành ở các hội chợ, triển lãm du lịch ở nước ngoài, quay phim quảng cáo loại hình du lịch nghỉ dưỡng kết hợp chăm sóc và nâng cao sức khỏe và đăng tải trên youtube để quảng bá với du khách quốc tế.

- Tổ chức tập huấn tăng cường năng lực chuyên môn về marketing, xúc tiến quảng bá cho các cán bộ làm công tác quảng bá du lịch ở Tam Đảo và Đà Lạt; đào tạo tuyên truyền với doanh nghiệp, lao động du lịch, cộng đồng địa phương về định hướng xúc tiến quảng bá, hệ thống thương hiệu.

- Thuê chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước hỗ trợ chuyên môn xây dựng kế hoạch xúc tiến quảng bá hình ảnh du lịch Tam Đảo gắn với thương hiệu điểm đến du lịch chữa lành của khu vực Bắc Bộ và Đà Lạt gắn với thương hiệu điểm đến du lịch chữa lành ở Tây Nguyên.

Giải pháp về tổ chức và quản lý hoạt động du lịch chữa lành

- Xây dựng các chiến lược chung, đồng bộ và có sự phối hợp giữa cộng đồng, chính quyền và doanh nghiệp giúp mang đến trải nghiệm liền mạch và tốt nhất cho khách du lịch chữa lành.

- Đẩy mạnh trong việc quản lý chất lượng sản phẩm du lịch chữa lành tại các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe trên huyện Tam Đảo và thành phố Đà Lạt là yếu tố quan trọng hàng đầu, phối hợp với cơ quan chuyên môn có thẩm quyền (VD: thanh tra Tài nguyên Môi trường, Thanh tra Y Tế, thanh tra Du lịch...) trong việc thẩm định chất lượng kỹ thuật các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại các nhà

hàng, khách sạn, khu du lịch, trung tâm dịch vụ spa, các cơ sở cung cấp dịch vụ suối khoáng nóng, các phòng tập thể dục/yoga/gym...

- Chính quyền địa phương hỗ trợ trong đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hỗ trợ trong đào tạo nguồn nhân lực trong phát triển du lịch chữa lành. Xây dựng phương án hợp nguồn lực cho công tác xúc tiến quảng bá của các cơ sở du lịch chữa lành.

- Chính quyền tiến hành tăng cường hỗ trợ ngân sách và xã hội hoá hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch địa phương.

Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực du lịch chữa lành

Phát triển nguồn nhân lực du lịch được xem là yếu tố quan trọng để phát triển du lịch chữa lành tại Tam Đảo và Đà Lạt. Theo đó cần coi đào tạo nguồn nhân lực du lịch không chỉ đáp ứng yêu cầu phát triển của du lịch địa phương mà còn hướng đến tiêu chuẩn quốc tế. Đội ngũ lao động trong loại hình du lịch đòi hỏi kỹ năng và chuyên môn nghiệp vụ cao trong cả lĩnh vực chăm sóc sức khỏe lẫn du lịch. Một số giải pháp được đưa ra như sau:

- Tiến hành thực hiện các dự án, kế hoạch nghiên cứu, đánh giá nguồn lực phát triển loại hình du lịch chữa lành ở Tam Đảo và Đà Lạt một cách toàn diện và bài bản để có những hướng đầu tư phát triển phù hợp. Cần xây dựng hướng dẫn phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe, trong đó làm rõ các khái niệm, tính chất sản phẩm, những yêu cầu kỹ thuật, nhân sự, nguồn lực...

- Nâng cao nhận thức về đào tạo nhân lực hoạt động trong lĩnh vực du lịch chữa lành đáp ứng yêu cầu cao và đa dạng của các đối tượng khách vốn được xem là những người có trình độ và mức thu nhập cao.

- Thường xuyên mở các khóa tập huấn nhằm nâng cao tay nghề chuyên môn trong lĩnh vực Spa và nghiệp vụ du lịch của các nhân viên tại các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe như các nhân viên spa, các nhân viên massage.

- Liên kết đào tạo nguồn nhân lực cho du lịch chữa lành với các quốc gia có kinh nghiệm trong việc phát triển du lịch chữa lành.

KẾT LUẬN

Với những tiềm năng thuận lợi, huyện Tam Đảo và thành phố Đà Lạt là 2 địa phương có nhiều cơ hội phát triển loại hình du lịch chữa lành ở Việt Nam. Thực tế, hoạt động du lịch chữa lành ở Tam Đảo và Đà Lạt đã có nhiều tín hiệu tích cực, tuy nhiên, phần lớn các sản phẩm, dịch vụ du lịch chữa lành ở đây vẫn do các cơ sở lưu trú cung cấp, một số tour du lịch chuyên biệt cũng mới chỉ phát triển manh mún, chưa có sự đồng bộ ở các điểm đến. Do đó, muốn phát triển du lịch chữa lành ở Tam Đảo và Đà Lạt, trước tiên, cần có những nghiên cứu, đánh giá chi tiết về nguồn lực phát triển loại hình du lịch mới mẻ này, từ đó xác định các sản phẩm phù

hợp, thị trường khách mục tiêu để có hướng đầu tư phát triển đúng và trúng. Bên cạnh đó, cần chú trọng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực có kiến thức, có kỹ năng phù hợp phục vụ khách du lịch chữa lành, bảo đảm cung ứng chất lượng dịch vụ tốt./

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Mai Văn Bảo (2020), *Tổng giá trị doanh thu dịch vụ tại Đà Lạt đạt hơn 61 nghìn tỷ đồng*, <https://nhandan.vn/tin-tuc-du-lich/tong-gia-tri-doanh-thu-dich-vu-tai-da-lat-dat-hon-61-nghin-ty-dong-610728/>
2. Thanh Huyền (2021), *Đánh thức tiềm năng, đưa du lịch Tam Đảo “cất cánh”*, https://vinhphuc.gov.vn/ct/cms/Convert/dulichvp/Lists/dauthau/View_detail.aspx?ItemID=74
3. Viện nghiên cứu sức khỏe toàn cầu (2018), *Global Wellness Tourism*, <https://globalwellnessinstitute.org>
4. D'lat sauna and spa bath coffee: <https://www.facebook.com/DLATSxonghoi/>
5. Hanaland Việt Na: <https://hanalandvn.com>
6. MEDI Thiên Sơn: Tận dụng sức mạnh chữa lành của thiên nhiên <http://show.biz.vn/medi-thien-son-tan-dung-suc-manh-chua-lanh-cua-thien/>
7. Nghi Dưỡng Yoga & Thiền Tại Tam Đảo Belvedere Resort dulichpandora.com/dich-vu/nghi-duong-ket-hop-yoga-thien/du-lich-thien-yoga-nghi-duong-spa/nghi-duong-yoga-thien-tai-tam-dao-belvedere-resort/
8. Khóa tu “Thiền tĩnh lặng” tại Thiền viện Trúc Lâm Tây Thiên [<https://ybox.vn/su-kien/khoa-tu-thien-tinh-lang-tai-thien-vien-truc-lam-tay-thien-578>]

PHÂN TÍCH ĐIỀU KIỆN SINH KHÍ HẬU ĐỂ KHAI THÁC DU LỊCH NGHỈ DƯỠNG Ở MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG TRONG VÙNG TÂY NAM BỘ

ThS. Nguyễn Phước Hưng - Bộ môn Việt Nam học,

Trường Đại học Bạc Liêu.

Tóm tắt

Trong hoạt động du lịch, sự ảnh hưởng của yếu tố khí hậu là rất lớn, nhất là đối với các loại hình du lịch nghỉ dưỡng, tắm biển, du lịch chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe... Du lịch là ngành có định hướng tài nguyên rõ rệt. Tài nguyên du lịch càng phong phú đặc thù sức hấp dẫn và hiệu quả của hoạt động du lịch càng cao. Do vậy việc tìm hiểu đánh giá tài nguyên có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc phát triển du lịch. Bài viết này tìm hiểu về sinh khí hậu của một số địa phương trong vùng Tây Nam Bộ nhằm xác định mức độ thuận lợi của điều kiện khí hậu đối với loại hình du lịch nghỉ dưỡng chăm sóc sức khỏe, từ đó đề ra các phương hướng và biện pháp để khai thác sử dụng hợp lý, phát huy hơn nữa tiềm năng và thế mạnh du lịch của khu vực.

Từ khóa: Du lịch, sinh khí hậu, nghỉ dưỡng, sức khỏe, Tây Nam Bộ

1. Đặt vấn đề

Đời sống của con người liên quan mật thiết với điều kiện khí hậu, một thành phần quan trọng của môi trường sống. Tùy thuộc vào các yếu tố khí hậu như nắng, mưa, nhiệt độ, gió, độ ẩm không khí của mỗi một vùng, một khu vực cụ thể con người có thể hoặc không thể phù hợp thích nghi với điều kiện khí hậu nói chung nơi con người sống lâu dài hoặc tạm thời.

Ở Việt Nam, đã có nhiều công trình nghiên cứu về sinh khí hậu đối với sức khỏe con người để phục vụ cho công tác chữa trị, điều dưỡng, du lịch, nghỉ mát... tại nhiều vùng lãnh thổ khác nhau. Về nghiên cứu sinh khí hậu phục vụ tham quan du lịch, một số tác giả cũng đã đưa ra các phương pháp lựa chọn các tiêu chí để đánh giá các vùng, khu vực có tiềm năng tự nhiên về du lịch có đáp ứng được hay không những điều kiện thuận lợi đối với sức khỏe của con người. Nhìn chung các công trình nghiên cứu sinh khí hậu người cho mục đích khác nhau được các tác giả Việt Nam thực hiện trong nhiều năm qua đã góp phần quan trọng để đánh giá tiềm năng về khí hậu phục vụ các hoạt động của con người trong một số lĩnh vực cụ thể như xây dựng nhà ở, nhà hoạt động sản xuất, các khu nghỉ dưỡng tham quan hoạt động du lịch, tắm biển... Tuy nhiên loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe vẫn chưa được chú trọng khai thác kinh doanh tại những địa phương trong vùng. Trong bài viết này, phương pháp chung là sử dụng một số chỉ tiêu tổng hợp về các yếu tố khí hậu đã có trên thế giới nhưng đã được xem xét phân chia lại các ngưỡng cho là phù hợp hơn với con người và điều kiện khí hậu ở vùng nhiệt đới ẩm gió mùa của nước

ta nhằm phục vụ trong việc khai thác loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe, nghỉ dưỡng tại một số địa phương trong khu vực Tây Nam bộ.

2. Các yếu tố khí hậu của vùng du lịch Tây Nam Bộ

Trong khả năng tiếp cận về số liệu, chỉ có được số liệu trong khoảng 5 năm (2015-2020) của 5 trạm trong vùng Tây Nam Bộ (3 trạm trong khu vực nội địa: An Giang; Cần Thơ và Sóc Trăng; 2 trạm khu vực biển - đảo: Cà Mau và Phú Quốc).

Bảng 2.1: Danh sách các trạm khí tượng, khí hậu trong vùng Tây Nam bộ

Stt	Tên trạm	Kinh độ (Đông)	Vĩ độ (Bắc)	Độ cao (m)
1	An Giang	105 ⁰ 07'	10 ⁰ 42'	9
2	Cần Thơ	105 ⁰ 46'	10 ⁰ 01'	1
3	Sóc Trăng	105 ⁰ 58'	9 ⁰ 36'	2,26
4	Cà Mau	105 ⁰ 09'	9 ⁰ 11'	1
5	Phú Quốc	103 ⁰ 58'	10 ⁰ 13'	3

(Nguồn: Danh sách trạm quan trắc khí tượng thủy văn quy hoạch giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030)

Khí hậu vùng Tây Nam Bộ mang đặc trưng khí hậu cận xích đạo gió mùa ẩm, với bức xạ mặt trời lớn, số giờ nắng nhiều, nhiệt độ trung bình cao, biên độ nhiệt thấp và lượng mưa khá dồi dào... Giữa các địa phương trong vùng vẫn có sự khác nhau về các đặc trưng thời tiết khí hậu. Sự khác biệt đó đã ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như mùa vụ du lịch, khả năng phát triển các loại hình du lịch.

2.1. Chế độ bức xạ mặt trời và nắng

Bảng 2.2: Số giờ nắng trung bình tháng và năm (giờ)

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII	TB Năm
An Giang	240,0	237,0	260,0	238,0	216,0	184,8	181,8	181,8	168,4	184,8	207,6	226,8	2540
Cần Thơ	216,0	274,4	291,0	277,5	258,5	218,1	183,5	183,8	195,5	163,4	182,6	168,7	2613
Sóc Trăng	196,7	249,3	222,5	264,4	205,9	177,1	206,6	223,0	144,2	241,1	198,3	167,6	2497
Cà Mau	137,3	186,1	192,2	228,5	172,3	118,1	158,5	177,4	105,2	176,8	144,2	95,7	1892
Phú Quốc	266,1	274,0	289,5	287,4	263,0	171,8	163,7	161,7	193,1	152,8	199,6	223,4	2646

(Nguồn: Đài khí tượng thủy văn khu vực Nam Bộ-2015)

Bảng 2.2 cho thấy trong vùng có khá nhiều nắng (dao động từ 1892 giờ đến 2646 giờ). Mùa khô số giờ nắng cao hơn mùa mưa ở mỗi địa phương, đây là những lợi thế phát triển du lịch, tham quan và nghỉ dưỡng, chăm sóc phục hồi sức khỏe rất lý tưởng.

2.2. Chế độ nhiệt

Bảng 2.3: Nhiệt độ trung bình tháng và năm (P0PC)

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII	TB Năm
An Giang	25,5	26,5	27,5	28,5	28,5	28,2	27,5	27,5	27,5	27,5	27,5	26,2	27,5
Cần Thơ	25,5	26,4	27,8	28,7	28,3	27,7	27,2	27,2	27,1	27,2	26,9	26,2	27,2
Sóc Trăng	25,4	25,9	27,4	28,4	28,1	27,7	27,0	27,1	26,8	27,0	26,6	26,0	27,0
Cà Mau	26,0	26,7	28,0	28,9	28,7	28,3	27,5	27,7	27,3	27,3	27,0	26,6	27,5
Phú Quốc	26,5	26,9	27,9	28,6	28,7	28,5	27,7	27,9	27,5	27,4	27,3	26,8	27,6

(Nguồn: Đài khí tượng thủy văn khu vực Nam Bộ-2015)

Bảng 2.4: Biên độ ngày đêm của nhiệt độ trung bình tháng và năm (0C)

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VI I	VII I	IX	X	XI	XI I	TB Năm
An Giang	8,1	9,0	9,9	9,7	7,8	7,0	6,9	6,2	5,6	5,4	5,5	6,7	7,3
Cần Thơ	7,9	8,3	8,8	8,5	7,9	7,1	6,8	6,5	6,4	6,2	6,1	6,7	7,2
Sóc Trăng	8,3	8,8	9,3	9,3	8,2	7,0	6,7	6,4	6,4	6,3	6,5	7,2	7,5
Cà Mau	8,1	8,8	9,4	9,5	8,0	6,9	6,7	6,5	6,3	6,2	6,3	6,8	7,4
Phú Quốc	7,9	7,6	7,5	6,9	5,8	4,7	4,5	4,3	4,5	5,6	6,3	7,1	6,1

(Nguồn: Đài khí tượng thủy văn khu vực Nam Bộ-2015)

Nhìn chung, nhiệt độ trong vùng nóng quanh năm dao động từ 26,1 - 28,1⁰C. Biên độ nhiệt năm thấp từ < 6⁰C. Các địa phương trong vùng cũng có chế độ nhiệt khác nhau.

Vùng ven biển Tây Nam Bộ nhiệt độ trung bình không chênh lệch nhau nhiều, nhiệt độ khá cao từ 27,5-27,8⁰C, có đến 9 tháng nhiệt độ > 27⁰C (III-XI).

Vùng nội địa Tây Nam Bộ chế độ nhiệt điều hòa hơn, giai đoạn nóng nhất là III-VI, An Giang là địa phương nóng nhất, Cần Thơ và Sóc Trăng thì nhiệt độ khá ôn hòa, thuận lợi cho việc nghỉ dưỡng và phục hồi sức khỏe.

2.3. Chế độ mưa ẩm

Bảng 2.5: Độ ẩm trung bình tháng và năm (%)

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VI I	VII I	IX	X	XI	XI I	TB Năm
An Giang	79,8	79,0	76,6	79,6	82,2	84,2	83,8	83,2	84,2	82,6	79,4	78,4	75,0
Cần Thơ	80,0	78,2	76,4	77,8	83,0	84,4	85,2	86,2	86,2	85,6	82,6	81,0	82,2
Sóc Trăng	81,6	79,8	78,2	79,2	85,0	86,4	87,8	87,6	88,0	87,4	85,2	82,6	84,1
Cà Mau	79,0	77,8	75,0	77,6	82,4	83,4	85,2	84,8	86,0	85,8	83,2	79,6	81,7
Phú Quốc	72,4	76,8	77,8	80,0	82,8	84,6	85,6	85,4	86,8	84,6	77,4	71,6	73,4

(Nguồn: Đài khí tượng thủy văn khu vực Nam Bộ-2015)

Độ ẩm trung bình trong vùng khá cao dao động từ 73,4%-84,1%, và không có tháng nào độ ẩm vượt quá 90%. Rất thích hợp đối với sức khỏe của người Việt Nam, tuy nhiên lại hơi ẩm so với du khách đến từ vùng ôn đới. Phú Quốc là địa phương có độ ẩm thấp nhất và thích hợp nhất đối với sức khỏe du khách (cả trong và ngoài nước).

Bảng 2.6: Lượng mưa trung bình tháng và năm (mm)

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VI I	VII I	IX	X	XI	XI I	TB Năm
An Giang	12,0	0	27,4	80,7	217,0	157,2	139,3	188,2	128,1	113,8	189,2	32,0	1285
Cần Thơ	15,5	0	12,5	66,5	195,9	143,8	230,4	204,4	187,6	265,4	147,6	61,3	1531
Sóc Trăng	13,0	0	12,2	47,5	378,5	351,1	204,7	423,2	231,8	86,5	142,1	14,3	1905
Cà Mau	19,0	0	87,2	91,0	241,5	369,8	298,1	236,8	593,8	187,4	242,9	78,4	2446
Phú Quốc	12,2	20,3	113,1	160,7	207,0	249,7	404,3	307,5	498,8	296,9	102,5	59,6	2433

(Nguồn: Đài khí tượng thủy văn khu vực Nam Bộ-2015)

Bảng 2.7: Số ngày có mưa trung bình tháng và năm (ngày)

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII	TB Năm
An Giang	1	0	12	9	16	22	19	22	22	18	16	8	165
Cần Thơ	3	0	5	3	16	19	17	19	16	14	15	12	149
Sóc Trăng	1	0	5	3	23	22	24	22	24	13	13	8	158
Cà Mau	3	0	7	7	23	24	21	20	21	14	14	16	170
Phú Quốc	2	5	17	11	21	23	20	23	26	19	15	6	188

(Nguồn: Đài khí tượng thủy văn khu vực Nam Bộ-2015)

Bảng 2.6 và 2.7 cho thấy, Tây Nam Bộ là vùng có lượng mưa khá nhiều (dao động 1285-2446mm/năm), mùa mưa kéo dài từ tháng V-XI nhưng lượng mưa tập trung nhiều nhất là từ tháng V-X và số ngày mưa trong tháng nhiều nhất là từ tháng V-IX. Ngoài việc phân hóa theo mùa, thì lượng mưa cũng có sự phân hóa theo địa phương. Vùng ven biển có lượng mưa khá lớn, số ngày mưa nhiều (2433 - 2446mm/năm). Do đó, thời gian tốt cho hoạt động du lịch ở vùng ven biển ngắn.

3. Nhận xét chung

Chế độ bức xạ, mây nắng, điều kiện nhiệt độ, độ ẩm chế độ mưa đều nằm ở ngưỡng tốt - rất tốt cho sức khỏe con người.

- Thời tiết nắng nóng là các tháng I-V. Nhất là từ tháng IV đến nửa đầu tháng V.
- Thời tiết gió nhiều, gió lớn vào các tháng XII-III.
- Chế độ mưa ẩm khá thích nghi đối với sức khỏe con người.
- Mùa mưa đông có thể xuất hiện và tương đối nhiều, đặc biệt là ở gần bờ.
- Hàng năm có khoảng 234 -252 ngày có thời tiết tốt cho du lịch. Tuy nhiên, cũng cần chú ý yếu tố nhiệt độ cao và thời kì hoạt động mạnh của gió mùa Tây Nam.

Trên cơ sở phân loại cấp thuận lợi các chỉ tiêu sinh khí hậu riêng và chỉ tiêu sinh khí hậu tổng hợp, có thể phân chia điểm của các cấp thích nghi và trọng số của các loại chỉ tiêu như sau:

- Cấp rất thuận lợi: 3 điểm
- Cấp thuận lợi: 2 điểm
- Cấp ít thuận lợi: 1 điểm

So sánh các chỉ tiêu riêng và chỉ tiêu tổng hợp, cho thấy loại chỉ tiêu tổng hợp có vai trò quan trọng nhất, cũng rất quan trọng nhưng mức độ thấp hơn là các chỉ tiêu nhiệt độ và tổng lượng mưa trung bình năm, các chỉ tiêu này có ý nghĩa lớn trong sự hình thành tài nguyên sinh khí hậu của một lãnh thổ, do đó trọng số cụ thể

của các chỉ tiêu sẽ như sau:

- Chỉ tiêu sinh khí hậu riêng:
 - + Trọng số 1 đối với các đặc trưng: Năng, Biên độ nhiệt năm, Nhiệt độ trung bình tháng nóng nhất, Nhiệt độ trung bình tháng lạnh nhất.
 - + Trọng số 1,5 đối với các đặc trưng: Nhiệt độ trung bình năm, Tổng lượng mưa trung bình năm.
- Chỉ tiêu sinh khí hậu tổng hợp: trọng số 4 đối với đặc trưng số ngày có thời tiết tốt ($T_{13} = 22 - 30^{\circ}\text{C}$; $H = 50 - 80\%$; $V_{13} = 1 - 5 \text{ m/s}$; $r_{07-19} \text{ giờ} < 5\text{mm}$).

Điểm số của một đặc trưng sinh khí hậu nào đó sẽ bằng điểm đánh giá mức độ thuận lợi riêng của đặc trưng đó nhân với trọng số của chính yếu tố này. Điểm tổng hợp của điều kiện sinh khí hậu tại một điểm A nào đó sẽ bằng tổng đại số của các điểm số thành phần.

Công thức tính:

$$D^A = yK_1D_1...K_nD_n,$$

Trong đó:

D^A : Điểm đánh giá chung tài nguyên sinh khí hậu du lịch, tại điểm A.

D_i : Điểm đánh giá đặc trưng khí hậu thứ i

K_t : Hệ số tầm quan trọng - trọng số của đặc trưng thứ i

i : Đặc trưng sinh khí hậu đánh giá, $i = 1, 2, \dots, n$

Bảng 2.8: Kết quả đánh giá điều kiện sinh khí hậu cho du lịch và nghỉ dưỡng bằng phương pháp thang điểm có trọng số

Đặc trưng	Năng	Ttb năm	BDN năm	Ttb tháng nóng nhất	Ttb tháng lạnh nhất	Lượng mưa năm	Số ngày tốt cho DL/ND	Điểm số Trung bình nhân- D^A
Trọng số	1	1.5	1	1	1	1.5	4	Căn bậc 7
An Giang	3	4,5	3	1	3	4,5	-	2,76
Cần Thơ	3	4,5	3	2	3	3	-	2,88
Sóc Trăng	3	4,5	3	2	3	3	-	2,88
Cà Mau	3	4,5	3	2	3	3	-	2,88

Phú Quốc	3	4,5	3	2	3	1,5	1	2,46
----------	---	-----	---	---	---	-----	---	------

(Nguồn: tự tính)

Ghi chú: Các trạm, An Giang, Cần Thơ, Sóc Trăng, Cà Mau do không thu thập được số liệu số ngày tốt cho du lịch, nên lấy căn bậc 6 cho 6 yếu tố.

Trên cơ sở điểm số trung bình nhân đã nhận được, có thể phân chia điều kiện sinh khí hậu cho du lịch và nghỉ dưỡng chăm sóc sức khỏe của vùng Tây Nam Bộ ra các loại sau:

- Rất tốt: 3,31 - 3,03 điểm.
- Tốt: 3,02 - 2,74 điểm (An Giang, Cần Thơ, Sóc Trăng, Cà Mau).
- Tương đối tốt: 2,73 - 2,46 điểm (Phú Quốc).

4. Giải pháp sử dụng điều kiện sinh khí hậu để phát triển loại hình du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe vùng Tây Nam Bộ

Tập trung phát triển các loại hình du lịch tham quan, nghỉ dưỡng, và phục hồi sức khỏe vùng biển đảo ở Sóc Trăng, Cà Mau và Phú Quốc. Cả 3 địa phương trên về cơ bản đều có điều kiện sinh khí hậu biển đảo khá tốt và khá tiện nghi đối với du lịch nghỉ dưỡng và chữa bệnh chăm sóc sức khỏe. Đặc biệt là Phú Quốc, một trong những nơi hấp dẫn của Việt Nam đối với du lịch nghỉ dưỡng biển đảo và cũng là nơi đang được Nhà nước cũng như tỉnh Kiên Giang đầu tư mạnh mẽ do vị trí chiến lược nơi đây.

Đối với khu vực nội địa (An Giang và Cần Thơ): Điều kiện sinh khí hậu tương đối thuận lợi với du lịch nghỉ dưỡng chăm sóc sức khỏe và chữa bệnh tương đối ngắn hơn so với các vùng khác. Khách cần hướng đến: là những khách trong độ tuổi từ 30-50; Các khách đến từ thị trường Đông Bắc Á và Tây Âu, Bắc Mỹ để khai thác điều kiện nắng, gió,... của đồng bằng, ven biển và đảo ở Tây Nam Bộ. Tuy nhiên, đối với những vị khách đến từng vùng ôn đới này, các địa phương trong vùng cần phải có một nguồn nhân lực du lịch có hiểu biết về sinh khí hậu để hướng dẫn và giúp đỡ khách ít chịu tác động xấu của điều kiện sinh khí hậu nhất. Thị trường khách du lịch nội địa cũng là một thị trường tiềm năng, nhất là những khách có trình độ học vấn và khả năng chi trả trung bình, cao đến từ TP.Hồ Chí Minh, và các địa phương khác.

Thời gian thích hợp nhất cho du lịch vùng Tây Nam Bộ là từ tháng XIII, nên đẩy mạnh khai thác tốt điều kiện sinh khí hậu thuận lợi trong thời gian này; còn giai đoạn điều kiện sinh khí hậu gay gắt nhất là tháng IV-VI, cần có các biện pháp tuyên truyền, nhắc nhở cũng như giúp đỡ khách du lịch ít chịu tác động của các đặc trưng thời tiết khí hậu nhất.

Đào tạo nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao, có trình độ hiểu biết về sinh

khí hậu để tư vấn và hướng dẫn du khách đi du lịch vào những thời gian có sinh khí hậu tốt nhất đến từng địa phương trong vùng, và hướng dẫn tư vấn cho khách du lịch biết cách thích ứng và hạn chế những tác động xấu của các yếu tố thời tiết. Biết chọn lựa thời điểm, địa điểm cũng như sử dụng quần áo phù hợp với thời tiết, với sức khỏe của mình trước khi lựa chọn chuyến đi du lịch đến các địa phương trong vùng.

Lựa chọn địa điểm và các kiến trúc xây dựng các khu nhà ở, khách sạn, resort phù hợp với điều kiện sinh khí hậu của vùng Tây Nam Bộ.

Tăng cường trồng cây xanh ở những địa điểm du lịch vì thực vật có tác dụng hấp thu các tia tử ngoại.

Với tình trạng biến đổi khí hậu đã và đang diễn ra, làm cho điều kiện khí hậu đối với sức khỏe khách du lịch nói riêng, đối với hạt động du lịch nói chung sẽ khắc nghiệt hơn, do vậy các địa phương trong và ngoài khu vực, quốc tế cần phải phối hợp chặt chẽ với nhau; để ứng phó với tình trạng biến đổi khí hậu một cách phù hợp nhất.

5. Kết luận

Sinh khí hậu vùng Tây Nam Bộ phần thuộc loại nóng, khá bất tiện nghi trong du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe. Tuy nhiên, nếu so sánh phân tích các yếu tố thời tiết riêng lẻ đến sức khỏe con người, cũng như đặt các chỉ số này phân tích trong trường hợp đối với người đã thích nghi khí hậu và người bình thường thì điều kiện sinh khí hậu vùng Tây Nam Bộ nhìn chung là thuận lợi đối với du lịch nghỉ dưỡng và du lịch chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe. Qua việc đánh giá tài nguyên sinh khí hậu của vùng Tây Nam Bộ, với tiềm lực dồi dào, tài nguyên thiên nhiên đa dạng, du lịch khu vực này nhất định sẽ phát triển mạnh mẽ, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp phát triển du lịch của vùng và cả nước.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Xây Dựng (2008), *Quy chuẩn xây dựng Việt Nam - Số liệu Điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng - Phần I*, Hà Nội.
2. Nguyễn Duy Chinh (tháng 05-2011), Nghiên cứu ứng dụng thông tin khí hậu phục vụ y tế và du lịch, Tạp chí khí tượng thủy văn.
3. Đài khí tượng thủy văn khu vực Nam Bộ (2015), *Số liệu khí tượng*, TP.HCM.
4. Phạm Ngọc Hồ, Đồng Kim Loan, Trịnh Thị Thanh (2010), *Giáo trình Cơ sở môi trường không khí*, NXB Giáo dục Việt Nam.
6. Quyết định số 90 /QĐ-TTg ngày 12 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, *Danh sách trạm quan trắc khí tượng thủy văn quy hoạch giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030*.
7. Nguyễn Minh Tuệ (chủ biên) (2011), *Địa lý du lịch Việt Nam*, NXB Giáo dục Việt

Nam.

8. Nguyễn Thám, Nguyễn Hoàng Sơn (tháng 7- 2011), *Đánh giá tài nguyên sinh khí hậu phục vụ phát triển du lịch tỉnh Thừa Thiên-Huế*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Tp.Hồ Chí Minh.

9. Nguyễn Khanh Vân (2006), *Giáo trình cơ sở sinh khí hậu*, NXB Đại học Sư phạm.

10. Nguyễn Khanh Vân, Hoàng Bắc, Hoàng Thị Kiều Oanh (2010), *Nghiên cứu đánh giá điều kiện sinh khí hậu phục vụ phát triển du lịch các khu vực biển - đảo bờ đông và bờ tây vùng Nam Bộ Việt Nam*, Tuyển tập báo cáo Hội nghị khoa học Biển toàn quốc lần thứ 5, 20-22/10/2011, Viện KHCN Việt Nam, tr, 4.

PHÁT TRIỂN LOẠI HÌNH DU LỊCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE GẮN VỚI SUỐI KHOÁNG NÓNG TẠI VIỆT NAM

TS. Vũ Nam - Vụ Thị trường du lịch

Tổng cục Du lịch

1. Khái quát về du lịch chăm sóc sức khỏe và suối khoáng nóng

1.1. Du lịch chăm sóc sức khỏe

Du lịch chăm sóc sức khỏe hay du lịch sức khỏe, du lịch y tế (health tourism, medical tourism hay wellness tourism) là các thuật ngữ được nhắc nhiều trong ngành du lịch những năm trở lại đây. Điều này cho thấy đây là một trong những loại hình du lịch khá phổ biến và đang có sự tăng trưởng mạnh mẽ, không chỉ ở trên thế giới mà ở cả Việt Nam. Sự phát triển của du lịch chăm sóc sức khỏe gắn liền với sự phát triển kinh tế, sự gia tăng về thu nhập của người dân dẫn đến các nhu cầu về du lịch, về chăm sóc sức khỏe, về làm đẹp cũng tăng lên nhanh chóng. Hiện nay, có nhiều khái niệm khác nhau về du lịch chăm sóc sức khỏe như: Viện Chăm sóc sức khỏe toàn cầu (Global Wellness Institute) cho rằng Du lịch chăm sóc sức khỏe là du lịch gắn liền với mục đích duy trì hoặc nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần của cá nhân. Theo Wikipedia thì Du lịch chăm sóc sức khỏe hoặc du lịch y tế là một thuật ngữ thường được các hãng du lịch và phương tiện truyền thông dùng để nói về kỹ nghệ đưa khách đi du lịch đến một nước khác với mục đích chính là nhận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Ngoài hai khái niệm phổ biến nêu trên, còn nhiều khái niệm khác về du lịch chăm sóc sức khỏe, tuy nhiên, ta có thể thấy một điểm chung rằng du lịch chăm sóc sức khỏe chính là sự kết hợp của hai hoạt động và hai mục đích khác nhau là du lịch và chăm sóc sức khỏe. Sự chăm sóc sức khỏe trong du lịch chăm sóc sức khỏe không chỉ mang ý nghĩa về mặt nâng cao sức khỏe thể chất mà còn nâng cao sức khỏe về mặt tinh thần, chủ yếu là thông qua các hoạt động du lịch.

Ngày nay, du lịch chăm sóc sức khỏe đang trở thành một ngành dịch vụ mang lại doanh thu lớn cho nhiều quốc gia trên thế giới bởi nó nằm ở giao điểm mạnh mẽ của hai ngành công nghiệp lớn đang bùng nổ, ngành du lịch thuần túy 2,6 nghìn tỉ USD và thị trường chăm sóc sức khỏe trị giá 4,2 nghìn tỉ USD. Theo báo cáo của Global Wellness Institute (GWI), năm 2017, du lịch chăm sóc sức khỏe đạt giá trị 639 tỉ USD, dự báo sẽ đạt ngưỡng 919 tỉ USD vào năm 2022. Trong 5 năm trở lại đây, Châu Á dẫn đầu cả số lượng lẫn doanh thu du lịch wellness. Cũng theo GWI, nếu loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân 7,5%/năm sẽ đóng góp 18% tổng doanh thu cho ngành du lịch toàn thế giới.

1.2. Du lịch chăm sóc sức khỏe gắn với suối khoáng nóng

Có thể nói, trong loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe, các suối nước khoáng cho bệnh nhân đến nghỉ ngơi, tắm và hồi phục sức khỏe thể được coi là một trong những hoạt động đầu tiên của loại hình du lịch này. Tuy nhiên, không phải nơi nào cũng có thể phát triển các khu du lịch gắn với tắm suối khoáng nóng tự nhiên do đây là một loại tài nguyên đặc thù, không phổ biến, chỉ có ở các khu vực có địa chất đặc biệt, mạch nước gắn với các nguồn hoạt động của núi lửa mới hình thành nên các suối khoáng nóng. Ở châu Á, việc khai thác công dụng của các suối khoáng nóng vào việc chăm sóc sức khỏe, nghỉ dưỡng và du lịch đã được phát triển từ lâu ở nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ như Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan. Loại hình du lịch này cũng khá phổ biến ở nhiều quốc gia châu Âu và Mỹ và trở thành ngành dịch vụ du lịch mang tính bản sắc, gắn liền với các địa phương, đi đến cụ thể, mang lại doanh thu lớn cho các quốc gia này. Cụ thể, theo thống kê, hiện ở Nhật Bản có khoảng 27.000 điểm tắm khoáng nóng (Onsen) và dịch vụ tắm khoáng nóng Onsen Nhật Bản trở thành “ngành kinh doanh tỷ đô” với doanh thu khoảng 13 tỷ đô la Mỹ hàng năm. Ở Đài Loan, hiện có 125 nhà khai thác kinh doanh dịch vụ với suối nước nóng thiên nhiên; chuỗi khách sạn Mỹ International Marriott cũng mở một khách sạn có suối nước nóng dưới thương hiệu Westin ở Yilan. Siam Wellness Group; tại Trung Quốc, khu vực Đông Bắc Trung Quốc có khu nhà tắm công cộng kiểu Sento của Nhật Bản với diện tích lên tới 14.500m² tại Trường Xuân do tập đoàn Gokurakuyu Holdings, công ty quản lý khoảng 40 nhà tắm trên khắp Nhật Bản quản lý. Cũng theo số liệu từ GWI, năm 2017 thị trường kinh doanh du lịch suối khoáng nóng toàn cầu đã đạt 56 tỉ USD, trong đó riêng Trung Quốc chiếm 31,2%, Nhật Bản chiếm khoảng 23,2% tổng doanh thu toàn cầu về du lịch chăm sóc sức khỏe gắn với suối khoáng nóng. GWI cũng dự đoán quy mô thị trường sẽ đạt 77 tỉ USD vào năm 2022. Ngành kinh doanh du lịch chăm sóc sức khỏe với khoáng nóng được dự đoán sẽ càng phát triển hơn nữa, do xu hướng nâng cao chất lượng cuộc sống với những chuyến du lịch kết hợp chăm sóc sức khỏe.

Một ví dụ điển hình của việc kết hợp dịch vụ tắm suối khoáng nóng chăm sóc sức khỏe với du lịch là điểm đến du lịch cộng đồng suối khoáng nóng ở làng Yufuin, tỉnh Oita, trên đảo Kyushu, miền Nam của Nhật Bản. Yufuin có diện tích đất tự nhiên khoảng 1.800 ha với dân số khoảng 10.000 người. Trong những năm 1970, Yufuin là một trong những làng quê có mức độ phát triển kinh tế thấp kém nhất ở tỉnh Oita nói riêng và Nhật Bản nói chung. Canh tác nông nghiệp không được thuận lợi do đất đai khô cằn. Tài nguyên duy nhất của làng là suối khoáng nóng. Hoạt động du lịch gắn với nghỉ dưỡng và tắm khoáng nóng ở Yufuin bắt đầu hình thành từ cuối những năm 1980 và dần trở thành một điểm đến nổi tiếng với phong cảnh đẹp, nhiều suối khoáng nóng chất lượng từ đầu những năm 1990. Năm 2019, Yufuin đón được 4.414.982 du khách, trong đó khách tham quan trong ngày

là 3.410.327 lượt, khách có lưu trú qua đêm 1.004.565 lượt khách. Ước tính, mỗi ngày Yufuin đón hơn 12.000 lượt khách, nhiều hơn dân số của làng. Thu nhập từ du lịch năm 2019 của Yufuin đạt hơn 16 tỷ Yên, tương đương khoảng gần 15 triệu đô la Mỹ (340 tỷ VNĐ). Một số con số thống kê khác về du lịch cộng đồng gắn với suối khoáng nóng và chăm sóc sức khỏe ở Yufuin như: gần 70% tổng số khách đến Yufuin là khách nữ, 60% khách quay trở lại và 10% là khách đã đến trên 10 lần. Các cơ sở lưu trú ở Yufuin có quy mô nhỏ, trung bình khoảng 14 phòng/cơ sở, do các hộ gia đình tự vận hành trên cơ sở kế hoạch chung của làng. Giá một đêm nghỉ tại cơ sở lưu trú có suối khoáng nóng ở Yufuin đã bao gồm 02 bữa ăn (sáng và tối) từ 12.000 yên đến 60.000 yên. Đây có thể nói là một trong những điểm đến du lịch điển hình nhất trong việc khai thác tài nguyên suối khoáng nóng cho phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe ở không chỉ Nhật Bản mà cả trên thế giới.

2. Tình hình phát triển loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe gắn với suối khoáng nóng tại Việt Nam

Được thiên nhiên ưu đãi, Việt Nam có nhiều tiềm năng và lợi thế để phát triển loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe gắn với các suối khoáng nóng. Theo thống kê, Việt Nam có khoảng 400 địa điểm có nguồn nước nóng, phân bố từ Bắc vào Nam nhưng tập trung nhiều ở khu vực phía Bắc, Trung bộ và Nam Trung bộ trong đó có nhiều nguồn suối khoáng nóng đang được khai thác như ở Quảng Ninh (Quang Hanh), Tuyên Quang (Mỹ Lâm), Ninh Bình (Kênh Gà), Hòa Bình (Kim Bôi), Khánh Hòa (Tháp Bà), Phú Thọ (Thanh Thủy), Lâm Đồng (Đam Rông), Bà Rịa Vũng Tàu (Bình Châu), Thừa Thiên Huế (Mỹ An), Đà Nẵng (Núi Thần Tài), Điện Biên (Pua He)... Ngoài ra, còn một số điểm đến có nguồn suối khoáng có chất lượng cao đang được người dân bước đầu đầu tư khai thác như Trạm Tàu ở Yên Bái, Bản Mòng và Ngọc Chiến ở Sơn La, Hội Vân ở Bình Định, Tiên Lãng ở Hải Phòng, Phú Sen, Lạc Sanh Triêm Đức, Trà Ô ở Phú Yên... và nhiều điểm đến có suối khoáng nóng tự nhiên, lộ thiên khác chưa được khai thác.

Loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe gắn với các điểm đến suối khoáng nóng ở Việt Nam đã xuất hiện từ lâu, gắn với các khu nghỉ dưỡng, nghỉ mát cho cán bộ nhân viên nhà nước đi nghỉ theo chế độ và được vận hành bởi các công ty hoặc đơn vị nhà nước. Do đó, trong một thời gian dài, việc kinh doanh các hoạt động du lịch chăm sóc sức khỏe gắn với suối khoáng nóng ở nước ta không được đổi mới, các sản phẩm đơn điệu, chủ yếu chỉ là tắm nước khoáng trong các bồn tắm kiểu gia đình hoặc bể bơi tập thể. Cơ sở vật chất kỹ thuật của các cơ sở này không được làm mới, xuống cấp, không đảm bảo vệ sinh, thẩm mỹ và nhu cầu của khách hàng. Tuy nhiên, với sự phát triển của ngành du lịch cũng như nhu cầu chăm sóc sức khỏe gắn với suối khoáng nóng ngày càng tăng ở nước ta, cùng với đó, nhu cầu tìm kiếm, đầu tư xây dựng các khu du lịch có nguồn nước khoáng nóng cũng đang tăng lên trong thời gian gần đây.

Qua khảo sát, có thể thấy hiện trạng phát triển các điểm đến du lịch gắn với khai thác các giá trị của suối khoáng nóng ở nước ta hiện nay như sau:

Thứ nhất, nhiều doanh nghiệp du lịch lớn trên cơ sở nhận thức được giá trị của các suối khoáng nóng cũng như xu hướng phát triển của loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe gắn với các suối khoáng nóng đã đang đầu tư thích đáng, tạo ra các sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe và nghỉ dưỡng cao cấp tại các điểm đến này. Một số điểm đến cao cấp, được đầu tư bài bản có thể được kể đến như khu nghỉ dưỡng Serena Resort ở Kim Bôi, Hòa Bình, khu du lịch suối khoáng nóng Bình Châu ở Bà Rịa Vũng Tàu, công viên suối khoáng nóng Núi Thần Tài ở Đà Nẵng, khu nghỉ dưỡng khoáng nóng I Resort ở Nha Trang, khu Wyndham Thanh Thủy tỉnh Phú Thọ, khu nghỉ dưỡng suối khoáng nóng Mỹ Lâm ở Tuyên Quang do Vingroup đang đầu tư và đặc biệt là khu nghỉ dưỡng Yoko Onsen theo phong cách Nhật Bản của tập đoàn Sungroup đầu tư ở Quang Hanh, Quảng Ninh đã được đưa vào hoạt động.

Các sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe cao cấp ở các điểm đến này có một số đặc điểm như:

Các sản phẩm được đầu tư xây dựng tại các địa điểm có nguồn nước lớn, đã được khai thác từ lâu như Kim Bôi, Quang Hanh... Chất lượng nước có giá trị đối với việc phục hồi và bảo vệ sức khỏe cho con người.

Các sản phẩm chăm sóc sức khỏe được xây dựng một cách bài bản, chất lượng cao, kết hợp cả chăm sóc sức khỏe và nghỉ dưỡng. Do đó, ngoài các dịch vụ tắm nước khoáng nóng, các sản phẩm này còn kết hợp nhiều liệu trình chăm sóc sức khỏe khác như tắm khoáng bùn, spa, các gói trị liệu và chăm sóc sắc đẹp cho phụ nữ.

Cơ sở lưu trú thường là thành phần không thể thiếu tại hầu hết các khu du lịch nghỉ dưỡng suối khoáng nóng cao cấp hiện nay ở nước ta. Hầu hết các khu nghỉ dưỡng nêu trên đều đạt chuẩn kinh doanh khách sạn từ 4 đến 5 sao trở lên như Serena Resort ở Kim Bôi, Yoko Onsen ở Quảng Ninh...

Do giá các sản phẩm và các gói dịch vụ ở các khu nghỉ dưỡng suối khoáng nóng kể trên khá cao nên thị trường cho các sản phẩm phân khúc này thường là thị trường khách cao cấp, khách hàng có khả năng chi tiêu cao cũng như có nhu cầu cao trong việc trải nghiệm các sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe tại các điểm có suối khoáng nóng. Khảo sát ở khu nghỉ dưỡng Yoko Onsen ở Quang Hanh, Quảng Ninh cho thấy, chỉ riêng các gói dịch vụ tắm Osen công cộng đã có giá từ 750.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Do đó, khách du lịch phổ thông hoặc người có nhu cầu nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe thường xuyên khó có thể chi trả được dịch vụ ở mức giá như trên.

Thứ hai, ngoài hiện trạng về việc đầu tư các sản phẩm chăm sóc sức khỏe cao cấp nêu trên, việc phát triển các điểm đến du lịch có suối khoáng nóng hiện nay chủ yếu gắn với việc đầu tư nhỏ lẻ của người dân địa phương hoặc gắn với các hoạt động phát triển du lịch cộng đồng. Một số điểm đến cụ thể như suối khoáng nóng Trạm Tấu ở Yên Bái, khu suối khoáng nóng bản Mươt ở điểm du lịch cộng đồng xã Ngọc Chiến, huyện Mường La tỉnh Sơn La... Đối với các điểm đến như trên, khách du lịch chủ yếu đi du lịch với mục đích kết hợp trải nghiệm tắm khoáng nóng. Mục đích chăm sóc sức khỏe, chữa bệnh... không phải là mục đích chính của khách du lịch đến các điểm đến này do các điểm đến này hầu hết do cộng đồng địa phương đầu tư, cơ sở vật chất, chất lượng sản phẩm dịch vụ còn sơ sài. Ngoài việc tắm nước nóng thì hầu như chưa có dịch vụ bổ sung gì khác cho việc chăm sóc sức khỏe của khách du lịch. Giá dịch vụ tắm khoáng nóng do đó cũng có giá rẻ hơn nhiều so với các điểm đến cao cấp như Yoko Onsen hay Serena Resort. Giá vé dịch vụ tắm khoáng nóng ở Trạm Tấu hoặc Ngọc Chiến chỉ khoảng 20.000 đồng/người/lượt tắm. Tuy nhiên, đối với việc phát triển du lịch cộng đồng, các suối khoáng nóng này là điểm hấp dẫn đặc biệt thu hút khách du lịch.

Do được xác định ở phân khúc các sản phẩm du lịch cộng đồng nên thị trường khách du lịch cho các điểm đến nêu trên chủ yếu ở phân khúc khách phổ thông, có thu nhập và khả năng chi tiêu trung bình, yêu cầu về chất lượng dịch vụ không cao và mục đích đi du lịch chủ yếu là khám phá, trải nghiệm điểm đến chứ không phải mục đích chăm sóc sức khỏe.

Thứ ba, xu hướng đầu tư vào loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe có sử dụng khoáng chất của suối khoáng nóng. Đây là hình thức đầu tư vào loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe sử dụng suối khoáng nóng nhân tạo. Hình thức này đã tương đối phổ biến ở nhiều nước trên thế giới, đặc biệt là Nhật Bản nhưng mới được đầu tư ở Việt Nam gần đây. Dự án tiêu biểu có thể kể đến như Dự án Swan lake Onsen ở khu Ecopark Hưng Yên. Đây là khu đô thị nghỉ dưỡng kết hợp với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe và tắm Onsen (suối khoáng nóng kiểu Nhật Bản). Khu vực này hiện tại không có nguồn suối khoáng tự nhiên nhưng nước tắm sẽ được pha các khoáng chất có hàm lượng tương đương với khoáng tự nhiên và cũng có tác dụng tương tự giống như nước khoáng nóng tự nhiên và kèm theo các gói dịch vụ chăm sóc sức khỏe cao cấp khác. Xu hướng đầu tư mới này cho thấy, nhu cầu chăm sóc sức khỏe cũng như trải nghiệm các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cao cấp ở Việt Nam đang tăng lên nhanh chóng trong thời gian gần đây.

3. Một số gợi ý cho việc đẩy mạnh phát triển loại hình du lịch suối khoáng nóng tại Việt Nam

Thứ nhất, cần xây dựng Quy hoạch phát triển du lịch suối khoáng nóng tại Việt Nam. Có thể nói, với số lượng và hiện trạng phát triển loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe gắn với suối khoáng ở Việt Nam như trên, nước ta còn nhiều tiềm

năng và nhiều điểm đến có tài nguyên suối khoáng nóng chưa được khai thác. Trong số khoảng 300 nguồn nước nóng được phát hiện, còn rất nhiều điểm đến có nguồn nước chưa được đầu tư khai thác. Do đó, nhà nước cần có thống kê lại tài nguyên du lịch gắn với các nguồn nước khoáng nóng và xây dựng quy hoạch cụ thể cho việc phát triển loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe gắn với tài nguyên suối khoáng nóng ở nước ta, tránh để lãng phí nhiều nguồn suối khoáng đã lộ thiên ở nước ta hiện nay.

Thứ hai, về định vị thương hiệu và đầu tư phát triển sản phẩm: Cần xác định sản phẩm chăm sóc sức khỏe gắn với suối khoáng nóng là một trong những sản phẩm du lịch đặc thù của du lịch Việt Nam trên cơ sở đó dần hình thành và định vị được thương hiệu du lịch chăm sóc sức khỏe gắn với suối khoáng nóng. Với số lượng lớn nguồn nước nóng hiện có cũng như chất lượng nước ở Việt Nam, tiềm năng phát triển sản phẩm chăm sóc sức khỏe gắn với suối khoáng nóng của nước ta không thua kém các quốc gia và vùng lãnh thổ khác ở châu Á có loại hình du lịch này phát triển như Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan, thậm chí cả một số nước ở Châu Âu như Hungary, Đức, Pháp... Do đó, nếu được đầu tư phát triển, đây sẽ là một trong những sản phẩm du lịch đặc thù, có giá trị gia tăng cao cho ngành du lịch Việt Nam trong thời gian tới.

Thứ ba, để tạo ra sự độc đáo và tăng tính hấp dẫn của sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe gắn với suối khoáng nóng ở Việt Nam, ngoài việc khai thác triệt để các công dụng của suối khoáng nóng vào việc chữa bệnh, phục hồi, chăm sóc sức khỏe thì cần có sự kết hợp của nhiều liệu pháp chăm sóc sức khỏe và làm đẹp truyền thống của Việt Nam ta sẵn có như các liệu pháp spa sử dụng thảo dược truyền thống từ thiên nhiên, từ địa phương điểm đến như tắm thuốc của người Dao, hoặc sauna với thảo dược trước khi tắm khoáng nóng... Sự kết hợp này sẽ tạo ra sự khác biệt của sản phẩm du lịch chăm sóc sức của Việt Nam với các quốc gia khác trên thế giới.

Thứ tư, nhà nước cần có chính sách khuyến khích đầu tư vào các dự án phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe gắn với việc khai thác và sử dụng tài nguyên suối khoáng nóng ở nước ta như các chính sách về sử dụng đất, đầu tư cơ sở hạ tầng đến các điểm đến có tài nguyên suối khoáng nóng. Đặc biệt, các nhà đầu tư và cộng đồng địa phương cần được khuyến khích tham gia vào các dự án phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe gắn với việc khai thác tài nguyên suối khoáng nóng tại địa phương mình, tạo sinh kế và phát triển bền vững tại cộng đồng.

Thứ năm, xây dựng các cơ sở dữ liệu về du lịch chăm sóc sức khỏe gắn với suối khoáng nóng ở nước ta đồng thời tăng cường hoạt động xúc tiến, quảng bá sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe gắn với suối khoáng nóng, chú trọng việc liên kết giữa các nhà cung ứng sản phẩm dịch vụ chăm sóc sức khỏe này để tạo ra nhiều trải

nghiệm cũng như các gói chăm sóc sức khỏe khác nhau để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách du lịch trong và ngoài nước.

Thứ sáu, để quản lý tốt và thúc đẩy loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe gắn với suối khoáng nóng xây thực và áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng cho các điểm du lịch suối khoáng nóng như các tiêu chuẩn về chất lượng nước, tiêu chuẩn về quản lý an toàn, tiêu chuẩn đánh giá hoặc xếp hạng cho các cơ sở kinh doanh du lịch chăm sóc sức khỏe gắn với suối khoáng nóng ở nước ta.

Tóm lại, loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe gắn với suối khoáng nóng đang trở thành một trong những loại hình du lịch hấp dẫn đối với khách du lịch cả nội địa và quốc tế. Đặc biệt, trong bối cảnh đại dịch Covid 19 đang hoành hành trên khắp thế giới, nhu cầu về chăm sóc sức khỏe càng trở thành nhu cầu bức thiết hơn bao giờ hết. Do đó, trong thời gian tới, ngành du lịch Việt Nam sẽ có nhiều cơ hội để phát triển loại hình du lịch này./.

PHÁT TRIỂN DU LỊCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE TẠI CƠ SỞ LƯU TRÚ DU LỊCH VÀ NHỮNG THÁCH THỨC HẬU COVID-19

Vụ Khách sạn, Tổng cục Du lịch

Du lịch chăm sóc sức khỏe hiện có thể được coi là phân khúc phát triển nhanh nhất của thị trường du lịch toàn cầu, gắn liền với việc theo đuổi sự duy trì hoặc nâng cao sức khỏe thể chất và nội tâm của người trải nghiệm. Theo một số báo cáo và tài liệu liên quan trên các trang mạng của ngành du lịch như <http://dulichvietnam.org.vn>, <http://www.hoteljob.vn>... thì du lịch chăm sóc sức khỏe được xem là một nhánh nhỏ của du lịch sức khỏe (health tourism) và nó đang càng ngày càng trở nên phổ biến trên toàn thế giới, có vô số những điểm đến du lịch tạo dựng được dấu ấn tuyệt vời như một điểm đến thân thiện với sức khỏe và tinh thần của du khách trên thế giới. Có hai loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe, bao gồm:

- Du lịch chăm sóc sức khỏe bên trong (nội tâm)
- Du lịch chăm sóc sức khỏe bên ngoài (thể chất)

Du lịch chăm sóc sức khỏe bên trong nhằm mục đích nâng cao tình cảm, trí tuệ và tinh thần của du khách. Ví dụ về trải nghiệm du lịch chăm sóc sức khỏe bên trong bao gồm:

- Kỹ thuật Ayurveda (Ưu dưỡng sinh)
- Mát xa
- Thiền định, rèn luyện chánh niệm
- Tĩnh tâm
- Nước nóng hoặc liệu pháp suối nước nóng
- Liệu pháp chuyển tiếp (ly hôn, mất việc làm)
- Yoga

Du lịch chăm sóc sức khỏe bên ngoài bao gồm việc đến spa và một loạt các liệu pháp, như chăm sóc sắc đẹp, mát-xa, giải độc và trị liệu bằng nước biển,...

Nhiều chuyên gia đánh giá mô hình du lịch chăm sóc sức khỏe rất giàu tiềm năng phát triển tại Việt Nam do có nhiều cảnh quan thiên nhiên và địa điểm du lịch nghỉ dưỡng có thể khai thác dịch vụ chăm sóc sức khỏe với địa hình đa dạng từ Bắc vào Nam. Đó là những vùng đồi núi khí hậu mát mẻ quanh năm, môi trường trong lành tốt cho sức khỏe như Bạch Mã, Bà Nà, Tam Đảo, Ba Vì, Mộc Châu, Phja Đén, Sìn Hồ, Mẫu Sơn, Sa Pa, Đà Lạt... Đó là vùng biển với khí hậu ấm, với độ mặn, ánh nắng, gió và các bãi biển đẹp nổi tiếng như Đà Nẵng, Nha Trang, Mũi Né, Phú Quốc... Đó là hàng trăm điểm suối khoáng nóng, bùn nóng có khả năng chữa bệnh,

tăng cường sức khỏe như Kim Bôi, Thanh Thủy, Quang Hanh, Kênh Gà, Núi Thần Tài, suối Bang, Hội Vân, Tháp Bà, Vĩnh Hảo, Bình Châu... Bên cạnh đó, những thành tựu y học cổ truyền Đông Tây y kết hợp, châm cứu chữa bệnh và các bài thuốc dân gian cũng có giá trị giúp cho việc khai thác và phát triển loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe, làm đa dạng thêm các sản phẩm du lịch cung cấp cho du khách trong nước và quốc tế, kéo dài thời gian lưu lại đêm đến và tăng thêm tổng thu từ du lịch.

Tính đến tháng 6 năm 2021, số lượng cơ sở lưu trú du lịch trên toàn quốc là 37.000 cơ sở, với 780.000 buồng, trong đó, phân khúc khách sạn 4, 5 sao có 540 cơ sở, với 113.027 buồng. Xu hướng phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe cũng đã xuất hiện tại nhiều cơ sở lưu trú du lịch, đặc biệt là các khách sạn nghỉ dưỡng trong vài năm gần đây và được đánh giá là loại hình dịch vụ đem lại doanh thu lớn bên cạnh lưu trú và ăn uống. Thay vì những khu gym hay spa nhỏ lẻ, thiếu chuyên nghiệp, nhiều khu nghỉ dưỡng cao cấp, khách sạn năm sao nổi tiếng đã chú trọng dành không gian để phát triển hệ thống tiện ích chăm sóc sức khỏe đồng bộ và bài bản như tập đoàn Sun Group, Flamingo, Nam Hải Resort, Almanity, Six Senses Ninh Van Bay... đã đánh dấu cho sự hiện diện của loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe tại Việt Nam. Sản phẩm của loại hình du lịch này cũng được chú trọng nghiên cứu, đầu tư để cung cấp cho khách hàng nhiều lựa chọn đa dạng, phong phú với những chương trình trị liệu, yoga, thiền, spa, mát-xa... Ngoài ra, nhiều chủ đầu tư hiện nay đã phần nào nắm bắt được xu hướng, nhu cầu và thị hiếu của đối tượng khách hàng từ đó nhanh chóng tung ra những sản phẩm du lịch độc và lạ để lồng ghép vào những trải nghiệm tại địa phương cho du khách giúp du khách tăng cường sức khỏe thể chất và tinh thần. Bên cạnh những dịch vụ ở các khu spa nghỉ dưỡng, du lịch gắn với việc kết hợp duy trì và tăng cường sức khỏe, mang đến những trải nghiệm mới lạ cho khách thông qua các hoạt động như: Yoga trên bãi biển, ngồi thiền, tắm suối nước nóng, đạp xe trong rừng, lướt ván nước, massage trị liệu, thư giãn, khám phá rừng già, leo núi, trồng trọt, thể dục dưỡng sinh, giảm cân, tắm khoáng, nước nóng... bước đầu được đầu tư khai thác. Ngoài ra, vấn đề ăn uống cũng luôn được xem trọng, mang đến cho du khách bữa ăn hoàn toàn thiên nhiên, organic, tạo không khí gia đình ấm áp. Một số tỉnh thành đã tổ chức hoạt động du lịch sử dụng tài nguyên suối khoáng có hiệu quả như Quảng Ninh, Thừa Thiên Huế, Khánh Hòa, Vũng Tàu... Đi cùng với đó, phân khúc du lịch chăm sóc sức khỏe vốn thiên về cảm nhận cá nhân của khách hàng, nên các doanh nghiệp cũng chú trọng dành thời gian để đào tạo nhân viên chuyên sâu, từ đó lan tỏa được lối sống lành mạnh cho du khách và cộng đồng.

Tuy nhiên, dù được “trang bị” những thế mạnh kể trên, một cản trở lớn mà việc phát triển loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe phải đối mặt đó là dịch bệnh COVID-19 diễn ra kéo theo những thiệt hại đáng kể đối với các cơ sở lưu trú du lịch. Đối với cơ sở lưu trú du lịch hạng 3-4-5 sao và tương đương (chiếm khoảng

16% số lượng khách sạn hạng 1-5 sao và 53% số buồng), lượng khách quốc tế dừng hẳn từ sau Quý I năm 2020 nên phần lớn phải giảm giá sâu, chuyển đổi thị trường, thu hút khách nội địa và chuyên gia hoặc số ít tạm dừng kinh doanh, hoạt động cầm chừng. Cho đến nay, hầu hết các cơ sở lưu trú du lịch sau thời gian hoạt động cầm chừng phải đóng cửa. Số lượng lớn nhân lực cơ sở lưu trú du lịch bị mất việc làm. Năm 2019, tổng số nhân lực cơ sở lưu trú du lịch đạt khoảng 500.000 người, chiếm khoảng 63% tổng số lao động du lịch trực tiếp cả nước. Từ năm 2020, các công ty, khách sạn, nhà hàng lần lượt phải cắt giảm biên chế đến 60-70% nhân sự, các công ty đa quốc gia thậm chí còn giảm 4 phần 5 số lượng nhân viên. Sang năm 2021 số nhân viên mất việc tiếp tục tăng, những người còn đi làm cũng phải cắt giảm giờ làm, chỉ làm luân phiên khi có khách với mức thu nhập giảm xuống rất thấp. Lao động nghỉ việc hoặc chấm dứt hợp đồng lao động chiếm khoảng 25%, lao động tạm nghỉ việc khoảng 22%, lao động cầm chừng hoặc bán thời gian chiếm 29% và số lượng lao động vẫn tham gia làm đủ thời gian chiếm 24% so với năm 2020. Đến nay, đã có chủ đầu tư khách sạn lâm vào tình trạng cận kề phá sản, lượng khách sạn rao bán ngày càng tăng, nhiều nơi rao bán với giá thấp nhưng không có người mua.

Vậy sau khi dịch bệnh được kiểm soát, du lịch chăm sóc sức khỏe ở nước ta còn gặp những thách thức gì để phát triển?

Tiến sỹ Đỗ Hải Yến đã có bài báo “Tiềm năng và rào cản phát triển Wellness Tourism ở Việt Nam thời hậu Covid (Tập chí Du lịch số tháng 12 năm 2020), nêu ra 06 khó khăn khi triển khai loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe ở Việt Nam và bài tham luận này xin khái quát lại và bổ sung thêm một số ý kiến như sau:

Thứ nhất, cộng đồng và thị trường chưa có một hệ thống kiến thức tiêu chuẩn và nghiên cứu chuyên sâu về du lịch chăm sóc sức khỏe, dẫn đến các sự đầu tư và triển khai mới tự phát, đôi khi đi sai hướng. Hiện nay, du lịch chăm sóc sức khỏe tại Việt Nam vẫn chưa thực sự được đầu tư xứng tầm với nguồn tài nguyên phong phú, đa dạng và chưa được định hướng bài bản cũng như khai thác hiệu quả tại nước ta. Các nghiên cứu trong nước đang có một khoảng trống lớn về hệ thống sản phẩm chăm sóc sức khỏe. Chưa có một tài liệu nào nghiên cứu tổng thể, hệ thống được các sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe. Chưa có khảo sát toàn diện nên chưa có các thông số phân tích để xây dựng được bộ liệu cơ bản về các điều kiện về cung, cầu để phát triển sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe tại Việt Nam áp dụng cho các đơn vị kinh doanh lữ hành, cơ sở lưu trú du lịch và các cơ sở cung ứng dịch vụ du lịch khác. Từ đó, chưa đánh giá được cơ hội, điểm mạnh, điểm yếu của Việt Nam để đưa ra giải pháp khả thi, kịp thời đáp ứng nhu cầu thị trường, phù hợp xu hướng và phát triển có hiệu quả sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe tại Việt Nam.

Thứ hai, công tác truyền thông quảng bá cho du lịch chăm sóc sức khỏe chưa được đẩy mạnh, một số điểm du lịch chưa xúc tiến đúng mức để thu hút du khách

tìm đến, trải nghiệm những dịch vụ.... Du lịch sức khỏe hiện nay phần lớn mới chỉ tận dụng các hương liệu thiên nhiên, chưa tận dụng được lợi thế về y học cổ truyền kết hợp với phát triển du lịch. Việc hạn chế đi lại giữa các quốc gia trong tình hình dịch bệnh COVID-19, cùng với những lo sợ về tính an toàn và chi phí y tế của điểm đến... thì du lịch nội địa sẽ là lựa chọn của rất nhiều du khách Việt Nam và các nước trên thế giới. Vì thế, loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe có khả năng phát triển mạnh mẽ như một nguồn lực hậu COVID-19.

Thứ ba, thị trường du lịch chuyên biệt về chăm sóc sức khỏe tại các doanh nghiệp chưa được tập trung khai thác. Lợi ích kinh tế của một chương trình trị liệu tương đối cao so với cùng thời điểm và các loại hình du lịch khác. Bản thân khách du lịch còn nhiều e ngại, chưa thông hiểu về sản phẩm du lịch trị liệu.

Thứ tư là lượng và chất của nguồn nhân lực trực tiếp tham gia vào trị liệu chuyên sâu cho khách du lịch ở Việt Nam. Số lượng của đội ngũ nhân lực cho loại hình này còn thiếu, nhân viên còn kiến thức, kỹ năng phù hợp để đảm bảo chất lượng dịch vụ cung ứng. Chưa kể đến tác động của dịch bệnh khiến cho nhân sự bị cắt giảm hàng loạt như đã đề cập đến ở trên thì việc tuyển dụng, đào tạo mới và đào tạo lại đội ngũ nhân viên chuyên biệt về dịch vụ chăm sóc sức khỏe còn gặp nhiều khó khăn.

Thứ năm, giá thành sản phẩm du lịch trị liệu còn cao, trong khi thời gian chương trình thường ngắn. Các chi phí vận chuyển, nhân sự, thời vụ khai thác hiện tại... đẩy giá chương trình du lịch trị liệu còn rất cao so với mặt bằng chung.

Cuối cùng, cần đo lường rõ ràng và cam kết được hiệu quả của du lịch chăm sóc sức khỏe cho khách để thu hút khách du lịch nhiều hơn. Các cơ sở lưu trú du lịch cung cấp dịch vụ này cần đầu tư hơn về công tác xúc tiến, quảng bá về chương trình trị liệu, công tác đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao hiểu biết cho đội ngũ quản lý và nhân viên về các bài trị liệu, các hoạt động, bài tập nâng cao thể chất để khẳng định được hiệu quả của sản phẩm, đáp ứng được nhu cầu của khách hàng.

Có thể khẳng định, phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe có ý nghĩa lớn trong việc đa dạng hóa sản phẩm du lịch gắn với việc sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên, thân thiện với môi trường và nâng cao sức hấp dẫn cho điểm đến du lịch Việt Nam ở khu vực và trên thế giới, đáp ứng và thỏa mãn ngày càng tốt hơn xu hướng, nhu cầu thị trường, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển du lịch bền vững. Trong thời gian tới, ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 khiến khách du lịch càng quan tâm hơn đến việc chăm sóc và tăng cường sức khỏe, sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe ở Việt Nam càng có nhiều cơ hội phát triển. Theo dự báo của Tổ chức du lịch thế giới (UNWTO), du lịch gắn với sức khỏe sẽ tăng trưởng mạnh mẽ thời hậu Covid19. Theo Global Wellness Institute (GWI), loại hình du lịch này có thể chạm mức doanh thu 919 tỷ USD vào năm 2022. Vì vậy, đứng trước những rào cản trên,

các doanh nghiệp kinh doanh lưu trú du lịch cung cấp sản phẩm dịch vụ du lịch chăm sóc sức khỏe cần có những định hướng, giải pháp đúng đắn, hợp lý để bắt kịp xu hướng phát triển của ngành du lịch, phát huy hiệu quả thế mạnh của Việt Nam đối với sản phẩm du lịch đặc biệt này./.

TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE GẮN VỚI SEN Ở ĐỒNG THÁP

ThS. Dương Trường Phúc, Đại học Khoa học Xã hội Nhân văn TP. HCM

Tóm tắt

Du lịch thường được xem là lựa chọn cho phát triển khu vực nông thôn vì nơi đây chứa đựng rất nhiều giá trị văn hóa đặc sắc có thể hấp dẫn du khách thông qua các loại hình du lịch như du lịch sinh thái, du lịch dựa vào cộng đồng, du lịch văn hóa, du lịch nông nghiệp... Đồng Tháp với lợi thế về tự nhiên và văn hóa cho phép phát triển đa dạng các loại hình du lịch, trong đó, nhiều triển vọng phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe gắn với cây sen vốn là cây trồng chủ đạo của địa phương. Bài viết dựa vào nguồn dữ liệu thứ cấp cùng với quá trình quan sát-tham dự tại khu vực trồng sen của Đồng Tháp nhằm phân tích về những triển vọng phát triển đối với xu hướng mới của du lịch, đặc biệt là giai đoạn hậu COVID-19: du lịch chăm sóc sức khỏe.

Từ khóa: du lịch chăm sóc sức khỏe, Đồng Tháp, sen hồng, trà sen, COVID-19

1. Giới thiệu

Du lịch là một trong những chiến lược được áp dụng phổ biến trong các chính sách phát triển nông thôn. Trong quá trình đó, mối quan hệ giữa du lịch và nông nghiệp được chú trọng vì nếu không có sự hợp tác và liên kết bền vững giữa du lịch và các ngành kinh tế tại địa phương thì du lịch sẽ thất bại (Lacher & Nepal, 2010). Trong nhiều nghiên cứu trường hợp về du lịch vì người nghèo đều cho rằng việc liên kết nhu cầu thực phẩm trong du lịch với nông nghiệp địa phương là cách tiếp cận để kích thích sản xuất, mang lại lợi ích cho nông dân và khu vực nông thôn (Torres & Momsen, 2004).

Mối quan hệ giữa du lịch và nông nghiệp không chỉ dẫn đến sự ra đời của các loại hình du lịch như du lịch ẩm thực, du lịch dựa vào cộng đồng, du lịch nông nghiệp mà một số các sản phẩm nông nghiệp có thể đóng góp vào việc phát triển một loại hình du lịch mang đến nhiều lợi ích cho các bên liên quan: du lịch chăm sóc sức khỏe (*wellness tourism*).

Đồng bằng sông Cửu Long là khu vực sản xuất nông nghiệp trù phú nhất của Việt Nam do vậy hoàn toàn có cơ sở cho việc nhận định tiềm năng to lớn trong phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe gắn với các sản phẩm nông nghiệp. Bài viết này dựa vào nguồn dữ liệu thứ cấp cùng với quá trình quan sát-tham dự nhằm mục tiêu phân tích triển vọng phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe gắn với Sen ở Đồng Tháp cũng như đóng góp vào cơ sở thực tiễn cho sự phục hồi ngành du lịch sau đại dịch COVID-19.

2. Du lịch chăm sóc sức khỏe

Khi công việc và thu nhập cho phép chuyển biến từ “*ăn no mặc ấm*” sang “*ăn ngon mặc đẹp*” thì vấn đề sức khỏe cũng trở thành mối quan tâm hàng đầu. Sức khỏe không chỉ là mục tiêu mà còn là một nguồn lực cho cuộc sống hàng ngày, nhấn mạnh các nguồn lực xã hội cũng như năng lực thể chất của cá nhân. Do vậy, ngành công nghiệp chăm sóc sức khỏe ra đời nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của con người.

Ngành chăm sóc sức khỏe đóng vai trò là động lực quan trọng cho tăng trưởng kinh tế trong tương lai (Voigt & Pforr, 2013; Pyke et al., 2016). Nhiều yếu tố tác động đến sự phát triển mạnh mẽ của ngành này đã làm xuất hiện một loại hình du lịch mới: du lịch sức khỏe (*health tourism*). Những yếu tố này bao gồm nhịp sống ngày càng bận rộn, mức độ căng thẳng cao trong lực lượng lao động, sự mất đi cấu trúc cộng đồng truyền thống và tổ chức tôn giáo, và kết quả là mong muốn sống chậm lại, đơn giản hóa và tìm kiếm ý nghĩa cuộc sống (Douglas, 2001; Pollock & Williams, 2000; Smith & Puczko, 2008).

Trong những thập niên vừa qua, du lịch sức khỏe phát triển không ngừng, ngày càng mở rộng và đa dạng hơn. Du lịch sức khỏe là một khái niệm rộng bao gồm hai tiểu loại chính là du lịch chăm sóc sức khỏe (*wellness tourism*) và du lịch chữa bệnh (*medical tourism*) (Mueller & Kaufmann, 2001; Smith & Puczko, 2015; Voigt, Brown & Howat, 2011).

Du lịch chăm sóc sức khỏe ngày nay được hiểu là việc thực hành du lịch với mục đích nghỉ ngơi, thư giãn, chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần. Sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe là sự kết hợp những dịch vụ, hàng hóa và tiện nghi cung ứng để thỏa mãn nhu cầu chăm sóc sức khỏe của du khách trong chuyến đi du lịch, được tạo nên bởi sự kết hợp các tài nguyên du lịch (tài nguyên du lịch văn hóa và tài nguyên du lịch tự nhiên), cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch và con người.

Sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe không chỉ đơn giản là nghỉ ngơi thư giãn mà còn đóng góp tích cực đến tâm lý, tinh thần và cảm xúc của du khách. Nếu trước đây spa và tắm nước khoáng, nước nóng là sản phẩm du lịch phổ biến thì hiện nay thể dục dưỡng sinh, thiền, yoga, phục hồi sức khỏe, dưỡng bệnh, phòng bệnh hoặc giảm căng thẳng trong cuộc sống đang rất phổ biến trên thế giới.

3. Triển vọng phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe từ Sen ở Đồng Tháp.

3.1. Cảnh quan đẹp, không gian yên tĩnh và trong lành

Muốn phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe, điều kiện tiên quyết là địa phương phải có cảnh quan đẹp, hoang sơ, không gian yên tĩnh và trong lành bởi vốn dĩ mục tiêu của ngành là nhằm đem lại sự thư giãn cả về thể chất lẫn tinh thần cho du khách. Khu Đồng Sen Tháp Mười (Đồng Tháp) còn nhiều nét hoang sơ của

nền nông nghiệp lúa nước, mênh mông những cánh đồng sen, không khí mát mẻ, trong lành khác hẳn với sự ồn ào, náo nhiệt, ô nhiễm ở khu vực đô thị. Du khách đến đây, có thể nhìn ngắm, quan sát thiên nhiên hoạt động, thay đổi trong ngày; có thể tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí và thưởng thức những món ăn quê dân dã giữa không gian đồng quê. Tất cả giúp cho du khách loại bỏ những căng thẳng, mệt mỏi của những ngày tháng lao động mệt nhọc trước đó.

3.2. Nguồn thực phẩm tự nhiên, tốt cho sức khỏe

Các bộ phận của cây sen (gần như tất cả) không chỉ dùng như nguyên liệu chế biến món ăn mà còn có thể sử dụng như chất liệu trang trí món ăn hoặc món ăn kèm. Hiện nay, các món ăn, thức uống từ sen có thể chia thành 05 nhóm. Với nhóm cơm, cháo nguyên liệu chủ yếu là củ sen và hạt sen; với nhóm rau nguyên liệu chủ yếu là củ sen và ngó sen; với nhóm thức uống thì nguyên liệu sử dụng chủ yếu là hoa sen, hạt sen, lá sen; với nhóm món ăn vặt thì chủ yếu là hạt sen. Trong số đó, trà sen nổi bật là sản phẩm du lịch được nhiều người ưa chuộng. Trà sen là tên gọi chung cho các loại trà kết hợp/có nguyên liệu là sen. Đây cũng là sản phẩm có giá trị khá cao trong nhóm sản phẩm từ sen. Trà Sen nói chung và các sản phẩm từ sen được ưa chuộng bởi vì những giá trị như: Giá trị dinh dưỡng (vitamin, khoáng chất có tác dụng tốt đối với sức khỏe như alcaloid liensinin, vitamin C...); Giá trị dược lý (bổ dưỡng, an thần, tăng cường chức năng tỳ vị, giải độc...).

3.3. Đa dạng các hoạt động trải nghiệm

Những hoạt động trong chương trình du lịch gắn với yếu tố văn hóa ẩm thực từ sen cũng đã có mặt tại Đồng Tháp. Một trong số các hoạt động tạo ấn tượng mạnh mẽ với du khách là việc thưởng thức trà sen. Những lá trà ngon sẽ được cho vào một búp sen còn nguyên trên ruộng từ tối hôm trước và buộc chặt lại. Qua một đêm, mùi thơm ngào ngạt của sen sẽ được tẩm ướp một cách hoàn toàn tự nhiên vào trong từng lá trà. Đến sáng hôm sau, du khách cùng người hướng dẫn ra ruộng và tận tay thu hoạch những búp sen ấy để thưởng thức loại trà sen hảo hạng.

Trong các chương trình du lịch hiện nay thì những sản phẩm du lịch có tính tương tác cao với du khách tại điểm đến đang ngày càng được chú trọng. Du khách sẽ cảm thấy thú vị và ấn tượng hơn khi có thể thưởng thức ngay những sản phẩm ẩm thực tham gia chế biến hoặc đem về làm quà tặng cho người thân, bạn bè. Đây là cách để các điểm tham quan giúp du khách đi du lịch nhưng lại không cảm thấy mệt mỏi mà ngược lại còn rất hưng phấn và hứng thú.

4. Kết luận

Trải qua những cú sốc từ bên ngoài như dịch bệnh COVID-19, vấn đề sức khỏe một lần nữa được nhấn mạnh ý nghĩa quan trọng hơn bất kỳ điều gì trong đời sống xã hội. Đứng trước xu thế về nhu cầu đang lên, ngành công nghiệp chăm sóc

sức khỏe nói chung và du lịch chăm sóc sức khỏe nói riêng có nhiều điều kiện phát triển hơn bao giờ hết.

Đông Tháp được đánh giá là một trong những địa phương có nhiều tiềm năng để phát triển đa dạng các loại hình du lịch nhờ vào những tiềm năng tự nhiên và văn hóa. Trong đó, xu hướng du lịch chăm sóc sức khỏe được nhìn nhận sẽ phát triển mạnh mẽ gắn với các sản phẩm từ sen, vốn là cây trồng đặc trưng của địa phương, dựa vào những điều kiện như cảnh quan đẹp (cảnh đồng sen), không gian yên tĩnh (đồng quê) và trong lành (không khói bụi xe cộ, nhà máy); nguồn thực phẩm giàu dinh dưỡng, tốt cho sức khỏe từ sen (trà sen, rượu sen, cơm hạt sen, cháo hạt sen, chè hạt sen...) và đa dạng các hoạt động trải nghiệm giúp giải tỏa mệt mỏi, căng thẳng, áp lực tâm lý./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Douglas, N. (2001). *Travelling for health: spa and health resorts*. In Douglas, N., Douglas, N. & Derrett, R. (Eds), *Special Interest Tourism: Context and Cases* (pp. 260-282). Milton: Wiley.
2. Lacher, R. G., & Nepal, S. K. (2010). Dependency and development in northern Thailand. *Annals of Tourism Research*, 37(4), 947-968.
3. Mueller, H., & Kaufmann, E. L. (2001). Wellness tourism: Market analysis of a special health tourism segment and implications for the hotel industry. *Journal of vacation marketing*, 7(1), 5-17.
4. Pollock, A. & Williams, P. (2000). *Tourism trends: closing the gap between health care and tourism*. In Lime, D.W. & Gartner, W.C. (Eds), *Trends in Outdoor Recreation, Leisure and Tourism*. New York: CABI.
5. Pyke, S., Hartwell, H., Blake, A., & Hemingway, A. (2016). Exploring well-being as a tourism product resource. *Tourism Management*, 55, 94-105.
6. Smith, M. & Puczko, L. (2008). *Health and Wellness Tourism*. Oxford: Butterworth-Heinemann.
7. Smith, M., & Puczko, L. (2015). More than a special interest: Defining and determining the demand for health tourism. *Tourism recreation research*, 40(2), 205-219.
8. Torres, R., & Momsen, J. H. (2004). Challenges and Potential for Linking Tourism and Agriculture to Achieve Pro-poor Tourism Objectives. *Progress in Development Studies*, 4(4), 294-318.
9. Voigt, C., & Pforr, C. (2013). *Wellness tourism: A destination perspective*. Routledge.
10. Voigt, C., Brown, G., & Howat, G. (2011). Wellness tourists: in search of transformation. *Tourism review*, 66(1/2), 16-30.

HIỆN TRẠNG MÔ HÌNH KHAI THÁC PHÁT TRIỂN DU LỊCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE Ở SUỐI KHOÁNG NÓNG MỸ LÂM – TUYÊN QUANG

TS. Nguyễn Thị Lan Anh – Trường Cao đẳng du lịch Hà Nội

1. Các tác dụng của việc tắm khoáng nóng

Tương đơn giản nhưng ngâm khoáng nóng lại là sự kết hợp giữa ba phương pháp trị liệu: thủy trị liệu, nhiệt trị liệu và khoáng trị liệu mang lại lợi ích không ngờ cho sức khỏe, đặc biệt là xương khớp.

Người Hy Lạp, La Mã, và người Nhật từ hàng nghìn năm về trước đã dùng nước ấm để điều trị chứng mệt mỏi, tinh thần suy sụp và làm lành vết thương. Chính Hy Lạp là dân tộc tiên phong trong việc khám phá ra mối liên hệ giữa tinh thần và thể chất. Họ đã cho xây dựng rất nhiều phòng tắm công cộng ở những khu vực có sông, suối, hồ để thư giãn mang tính trị liệu. Còn người La Mã thì lại phát minh ra nhiều kiểu tắm khác nhau như tắm nóng, tắm ấm, đến tắm lạnh. Tại Nhật Bản, quốc gia tôn sùng phương pháp dưỡng sinh thuận tự nhiên, tắm Onsen (suối khoáng) vào dịp nghỉ lễ hoặc cuối tuần đã trở thành một nét văn hoá đặc thù.

Từ cổ chí kim, nước khoáng nóng được cho có tác dụng kích thích hệ thần kinh và hệ tuần hoàn. Ngâm khoáng nóng, nghe thật đơn giản nhưng nó lại là sự kết hợp giữa ba phương pháp trị liệu hữu hiệu: thủy trị liệu, nhiệt trị liệu và khoáng trị liệu mang lại lợi ích không ngờ cho sức khỏe như thư giãn, lưu thông máu, đặc biệt là cơ, xương khớp...

Nước khoáng nóng là một tài nguyên thiên nhiên quý giá mà tạo hóa ban tặng cho con người. Là “thuốc tiên” quý hiếm cho sức khỏe và sắc đẹp của con người. Sở dĩ, phương pháp này trở nên rất hot hiện nay là vì những lợi ích to lớn mà nó mang lại. Không chỉ giới hạn trong việc làm đẹp cho con người. Mà suối khoáng nóng còn giữ vai trò quan trọng trong nền y học. Sẽ không có gì khó hiểu tại sao hiện nay, người ta luôn ưa chuộng những nơi nghỉ dưỡng có suối khoáng nóng đến như vậy.

Nhiều nhà khoa học từ Nhật Bản và Châu Âu, Trung Đông đã nghiên cứu về việc trị liệu bằng phương pháp ngâm mình trong suối khoáng nóng. Liệu pháp này thực ra đã được sử dụng để trị liệu bệnh trong nhiều thế kỷ. Như vùng nước tại “Biển Chết”. Hay tắm onsen ở Nhật. Nhưng đến tận bây giờ, nó mới trở nên phổ biến ở Việt Nam. Mặc dù vậy, vẫn không thể phủ nhận độ mới lạ và độc đáo của nó.

Suối nước khoáng nóng thường là nước ấm. Thậm chí còn là nước nóng. Khi nước đi qua các lớp đất đá, giải thể và đi đến bề mặt như nước khoáng, thuộc tính vì thế cũng khác nhau ở các vùng. Tác dụng chữa bệnh chủ yếu xuất phát từ các thành phần khoáng chất của suối này. Và năng lượng địa nhiệt của nước ngầm.

Ngâm mình trong nước nóng giúp lưu thông máu, giảm stress, tăng hô hấp,... Ngâm nước khoáng nóng, nghe thật đơn giản. Nhưng nó là sự kết hợp giữa ba phương pháp trị liệu hữu hiệu: thủy trị liệu, nhiệt trị liệu và khoáng trị liệu. Nó mang lại các lợi ích không ngờ cho sức khỏe. Đặc biệt là tăng hô hấp, giảm đau nhức cơ, xương, khớp.

- Thủy Trị Liệu - Thủy trị liệu là phương pháp chữa bệnh rất hiệu quả

Đây là phương pháp sử dụng nước để điều trị bệnh, duy trì sức khỏe. Các hình thức sử dụng thủy liệu là: tắm ngâm các bộ phận cơ thể, toàn thân, bể bơi tĩnh, bồn tạo sóng, tắm bùn, tắm hơi nước... Các tình trạng như đau nhức, co thắt, trầm cảm và suy nhược cơ thể đã giảm được đáng kể. Nó còn tăng thuận lợi cho cử động khớp.

Thủy trị liệu giúp tăng cường lưu thông máu, làm thuận lợi cho hồi lưu máu, phục hồi chức năng hô hấp và tim mạch, tăng hô hấp. Rất có lợi đối với những người lâu ngày không vận động. Và bị bệnh hen, phổi. Hơn nữa, thủy trị liệu còn có lợi cho tiêu hóa. Kích thích ăn ngon miệng hơn. Ngoài ra, nó còn tác động đến hệ thần kinh tạo cảm giác thư giãn, giảm stress, dễ đi vào giấc ngủ và ngủ ngon hơn.

- Nhiệt Trị Liệu - Phương pháp này thực hiện dựa trên nguyên tắc. Một lượng nhiệt (nóng hoặc lạnh) khi tiếp xúc với một vùng cơ thể sẽ tạo ra các biến đổi sinh lý, sinh hóa, phản xạ thần kinh. Khi chịu tác dụng của nhiệt nóng, làm giãn các mao mạch, tăng cường lưu thông máu, tăng quá trình trao đổi chất, tăng chuyển hóa dinh dưỡng. Tăng nhiệt độ mô còn có tác dụng hàn gắn tổn thương, giảm đau, viêm.

Vì vậy, nhiệt độ nóng có tác dụng tốt. Nhất là trong việc điều trị các bệnh viêm khớp, thoái hóa xương, thần kinh ngoại.

- Khoáng Trị Liệu

Là tác dụng của các chất khoáng có trong nguồn nước thấm qua da, điều trị và tăng cường sức khỏe. Trong cơ thể có 80% là nước, vì thế hòa tan rất nhiều các khoáng chất khi được thấm vào qua da.

Các nguồn nước khoáng ở các vùng địa lý khác nhau có các thành phần khoáng chất khác nhau. Nước khoáng chứa nhiều lưu huỳnh có tác dụng tốt với các bệnh ngoài da. Nước khoáng chứa nhiều bicarbonat có tác dụng tốt với các bệnh hô hấp như hen, gút, đái tháo đường. Nước khoáng chứa nhiều Silic có thể điều trị cho các bệnh viêm dạ dày, sỏi ruột, bệnh da liễu.

Nước khoáng có Flo có thể chữa các bệnh loãng xương, sâu răng. Nước khoáng chứa sắt điều trị bệnh thiếu máu. Nước khoáng brom, iot điều trị cho các bệnh viêm da, dạ dày, lao hạch, lao xương khớp.

Các suối khoáng nóng hiện nay đều có rất nhiều các ion kim loại. Vì thế, khi tắm suối khoáng nóng, khách du lịch có thể điều chỉnh sức khỏe cho tất cả các bộ phận cơ thể.

2. Giới thiệu về khu du lịch suối khoáng nóng Mỹ Lâm

Thuộc địa phận xã Phú Lâm, huyện Yên Sơn, cách thị xã Tuyên Quang 15km theo quốc lộ 37. Với rừng núi yên bình, không khí trong lành, nguồn nước khoáng thiên nhiên có chứa nhiều nguyên tố vi lượng có tác dụng phục hồi sức khoẻ và chữa các bệnh rất tốt: cơ, khớp, xương.

Với vị trí địa lý chỉ cách Hà Nội 179 km, Phú Thọ 72 km, Yên Bái 69 km, Thái Nguyên 99 km, nằm giữa khung cảnh núi rừng bình yên, suối khoáng Mỹ Lâm thực sự là một điểm du lịch nghỉ dưỡng lý tưởng đối với du khách thập phương.

Suối khoáng Mỹ Lâm thuộc địa phận xã Phú Lâm, huyện Yên Sơn, cách thành phố Tuyên Quang khoảng 15 km, theo quốc lộ 37. Nguồn nước ngầm trong lòng đất này được nhà địa chất học người Pháp C. Madrolle phát hiện từ năm 1923, với nhiệt độ lên đến 67°C. Có mạch nước nằm ở độ sâu hơn 150m, vì vậy, nước khoáng Mỹ Lâm rất trong và có thể uống. Với hàm lượng sulfua hydro trong nước khá cao, chiếm đến 5mg /lít, suối khoáng này còn được gọi với tên là “suối khoáng sulfua”. Đây còn được đánh giá là một trong số ít những mỏ nước khoáng tốt nhất tại miền Bắc nước ta. Như vậy, đã gần 100 năm sau ngày được phát hiện, nhưng nguồn nước nơi đây vẫn rất dồi dào.

Từ những năm 40 của thế kỷ trước, các chuyên gia đã kiểm nghiệm, phân tích và xác nhận nguồn nước Mỹ Lâm có chứa nhiều khoáng chất có tác dụng chữa bệnh, đặc biệt là trong việc điều trị các bệnh về cơ, xương, khớp... Năm 1976, Bộ Y tế đã xây dựng Bệnh viện Suối khoáng Mỹ Lâm, hiện nay bệnh viện này đã chuyển giao cho tỉnh Tuyên Quang quản lý.

Hàng năm, suối khoáng Mỹ Lâm thu hút hàng nghìn lượt khách gần, xa đến tắm và chữa bệnh. Theo đánh giá, sau thời gian điều trị tại suối khoáng Mỹ Lâm, các bệnh như: cao huyết áp, ngoài da, khớp, vôi hoá cột sống, viêm dây thần kinh tọa, suy nhược cơ thể, hen phế quản, viêm phế quản, viêm đại tràng... có tỷ lệ chữa khỏi từ 78- 90%. Nguyên lý chữa bệnh của nước khoáng chính là tác động lên cơ thể để huy động các cơ chế bù trừ và kích thích tăng cường sức đề kháng.

3. Đặc điểm của suối nước khoáng Mỹ Lâm

Suối khoáng Mỹ Lâm còn có tên gọi khác là "Suối khoáng Sun-phua" vì hàm lượng Sulfua hydro trong nước khá cao (5 mg/lít) và khoáng hoá đạt 1,15-0,25 mg/lít. Nguồn nước được phát hiện từ năm 1923 bởi các nhà địa chất học người Pháp. Nước suối khoáng Mỹ Lâm rất trong, nóng 68°C có mùi H₂S, được bơm trực tiếp từ mạch nước sâu hơn 150 m tới các bồn tắm cá nhân trong khu du lịch và khu điều dưỡng. Theo nghiên cứu, nguồn nước này có tác dụng chữa khỏi từ 80-90% các căn bệnh về: cơ, xương, khớp (viêm đa khớp dạng thấp, thoái hóa khớp, thoái hóa cột sống, bệnh ngoài da (vẩy nến, xơ cứng bì, á sừng, tổ đũa, mề đay, viêm da

cơ địa, sẩn ngứa; đau sau Zona, ghê, nấm các loại...); các bệnh viêm, đau dây thần kinh (đau thần kinh tọa, đau thần kinh liên sườn...); phục hồi chức năng (phục hồi di chứng sau các tai nạn, sau tai biến mạch máu não, sau rối loạn tuần hoàn não, chống suy nhược cơ thể) và điều trị các bệnh đường hô hấp, tiêu hóa (hen phế quản, viêm họng, đường ruột...). Tuy nhiên, một số căn bệnh được khuyến cáo không nên điều trị là các bệnh nhiễm trùng cấp tính, kịch phát, bệnh truyền nhiễm, suy tim, cao huyết áp...

Từ những năm 40 của thế kỷ trước, các chuyên gia đã kiểm nghiệm, phân tích và xác nhận nguồn nước Mỹ Lâm có chứa nhiều khoáng chất có tác dụng chữa bệnh, đặc biệt là trong việc điều trị các bệnh về cơ, xương, khớp... Năm 1976, Bộ Y tế đã xây dựng Bệnh viện Suối khoáng Mỹ Lâm, hiện nay bệnh viện này đã chuyển giao cho tỉnh Tuyên Quang quản lý.

Nếu du khách hoặc người bệnh đến để điều trị lâu dài, nên đăng ký điều trị tại Viện điều dưỡng Suối khoáng. Tại đây, các bác sĩ sẽ hướng dẫn các biện pháp điều trị thích hợp với từng căn bệnh và từng trường hợp cụ thể. Ngoài việc điều trị theo đơn thuốc, người bệnh sẽ được hướng dẫn tắm, ngâm, xông, xoa bóp, đắp bùn khoáng và kết hợp các phương pháp thủy trị liệu và các dụng cụ phục hồi chức năng chuyên dụng. Thông thường, người bệnh điều trị trong vòng 3-4 tuần. Trong tuần đầu, người bệnh vào phòng ngâm bồn cần dội nước khoáng nóng 38⁰C lên mình trong 10 phút, sau khi theo dõi không có phản ứng sẽ chuyển sang điều trị theo phương pháp của tuần thứ 2 với việc ngâm cả người trong nước 38⁰C kết hợp xoa bóp (10 phút); tuần thứ 3, ngâm 15 phút trong nước 40⁰C; từ tuần thứ 4 ngâm 20 phút trong nước 42⁰ C và nóng dần. Một số trường hợp sẽ được chỉ định đắp bùn nóng với hiệu quả điều trị cao hơn.

Trong tuần điều trị đầu, người bệnh được phép uống mỗi ngày 250 ml nước khoáng. Các tuần sau tăng dần từ 500-750 ml trở lên. Những người mắc các bệnh về hô hấp có thể thở máy khí rung, xông mũi... trong vòng 3-7 phút. Bệnh nhân cơ, xương, khớp và phục hồi chức năng có thể tập tại phòng tập vận động.

Theo kết quả nghiên cứu của công tác thăm dò của đoàn địa chất thủy văn 47 thì trong phạm vi 5km² thì trữ lượng nước khoáng có thể khai thác được là: 5680 m³/ngày, tuy nhiên lưu lượng hiện tại có thể khai thác được khoảng 245m³/ ngày (bằng 4,3% trữ lượng của mỏ nước khoáng) và chỉ để phục vụ cho công tác chữa bệnh và tắm khoáng. Chính vì thế đây là một trong những mỏ nước suối khoáng có tiềm năng.

Thành phần hóa học được xét nghiệm tại suối khoáng nóng Mỹ Lâm : Tổng chất rắn hòa tan: 125,8 mg/l. **Natri** (Na⁺): 39 mg/l . **Canxi** (Ca²⁺): 16,4 mg/l . **Kali** (K⁺): 3 mg/l . **Magie** (Mg²⁺): 5,7 mg/l . **Iot** (I⁻): KPT. **Florua** (F⁻): 8,4 mg/l . **Bicacbonat** (HCO⁻³): 137,6 mg/l

Đến với suối nước nóng Mỹ Lâm bạn không những được tắm suối nước nóng mà còn được ngắm phong cảnh thiên nhiên hoang dã, nguồn nước khoáng rất trong và nóng, nhiệt độ ổn định, thích hợp cho thời tiết mùa xuân này thì thật là tuyệt vời. Và nơi đây rất thích hợp để xây dựng các hệ thống tắm khoáng **Onsen** Nhật Bản. Đây cũng là một địa chỉ mà các chủ đầu tư nhắm tới trong tương lai.

4. Hiện trạng đầu tư và phát triển của suối khoáng nóng Mỹ Lâm

Khu nghỉ dưỡng suối khoáng nóng Mỹ Lâm đã và đang được Tập đoàn Vingroup nghiên cứu để hình thành một hệ sinh thái du lịch mang thương hiệu Vinpearl, bao gồm các chuỗi sản phẩm cao cấp gắn với lợi thế suối khoáng nóng như trung tâm vui chơi, giải trí khoáng nóng; trung tâm khám – chữa bệnh – điều dưỡng và trị liệu khoáng nóng; sân golf và các loại hình nghỉ dưỡng đa dạng (biệt thự sơn thủy, biệt thự trong rừng, biệt thự suối khoáng, biệt thự sân golf).

Vinpearl Tuyên Quang có tổng diện tích khoảng 500ha trong đó có các khu nghỉ dưỡng, suối khoáng, Vinmec, sân Golf đẳng cấp. Nhà đầu tư hoàn toàn có thể yên tâm khai thác dịch vụ dành cho khách tham quan – mua sắm tại khu nghỉ dưỡng Vinpearl Tuyên Quang này. Quy mô dự án: ~450ha, giai đoạn 1 triển khai khu 30ha.

Trong đó khu suối khoáng nóng và vui chơi giải trí (8,8ha) gồm: Khu tắm khoáng đại chúng, khu tắm bùn, khu trị liệu với nhiệt (steam/sauna), khu khám phá thiên nhiên, tắm khoáng theo phong cách Onsen (Nhật Bản, cao cấp), khu spa, khu Wellness Retreat. Bệnh viện Vinmec và khu chăm sóc sức khỏe, vật lý trị liệu.

Bệnh viện Vinmec và khu chăm sóc sức khỏe, vật lý trị liệu

Vinpearl Tuyên Quang là dự án Resort đầu tiên Vinpearl triển khai trên địa phương có địa hình đồi núi, đặc biệt là nơi có nguồn nước khoáng nóng quý giá Mỹ Lâm. Hãy cùng hòa nhịp với hàng ngàn đầu tư trên toàn quốc và khu vực đón chờ sự ra đời của Vinpearl.

Nước suối khoáng Mỹ Lâm đã được nghiên cứu kỹ về thành phần. Có các ion khoáng chất vô cơ như: Kali, Natri, Canxi, Magie, Iod, Florua... Hợp chất như Bicacbonat (HCO_3^-), H_2SiO_3 , H_2S ... Do ở độ sâu và nhiệt độ cao, được bơm trực tiếp từ độ sâu 140m, nhiệt độ xấp xỉ 70 độ nên nước khoáng Mỹ Lâm vô trùng tuyệt đối, có thể uống trực tiếp từ vòi.

- Một số công trình đang xây dựng trong khu du lịch

- Công trình thương mại, dịch vụ (shophouse)
- Công trình dịch vụ điều trị (y tế)
- Công trình điều dưỡng (dưỡng lão)

- Nhà hàng dưỡng sinh
- Vườn thiên
- Khách sạn cao cấp
- Công trình biểu tượng kiến trúc khu du lịch
- Hồ cảnh quan
- Hồ bơi khoáng nóng
- Cầu đi bộ, Chòi nghỉ, Điểm Vọng cảnh, Đường dạo
- Công trình đón tiếp & dịch vụ khu vui chơi khoáng nóng
- Khu tắm khoáng ONSEN trong nhà và ngoài trời
- Trung tâm giải trí , hồ bơi khoáng nóng trong nhà
- Quảng trường
- Tàu lượn siêu tốc
- Trượt nước
- Bể vui chơi khoáng nóng
- Dòng sông lười
- Bể bơi trẻ em khoáng nóng

5. Một số giải pháp nhằm phát triển du lịch CSSK ở suối khoáng nóng Mỹ Lâm.

- Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn về quản lý chất lượng, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm cho các cơ sở kinh doanh sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe. Có chứng nhận, công nhận và xếp hạng của các cơ quan quản lý.

- Có các biện pháp liên ngành, giữa ngành du lịch và y tế để quản lý các cơ sở kinh doanh sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe và kiểm soát chất lượng sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe.

- Tuyên truyền để nâng cao nhận thức và khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện các quy định, tiêu chuẩn về vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ tài nguyên du lịch chăm sóc sức khỏe.

- Coi trọng thị trường khách nội địa, nghiên cứu phân đoạn thị trường nội địa để có chiến dịch xúc tiến, quảng bá phù hợp, hiệu quả.

- Thúc đẩy phát triển thị trường khách quốc tế, xây dựng kế hoạch xúc tiến phù hợp với từng thị trường trọng điểm. Kết hợp thông tin về du lịch chăm sóc sức khỏe trên các hệ thống thông tin du lịch (website, bản đồ, tờ rơi, tập gấp, hướng dẫn) của các địa phương và Việt Nam.

- Thu thập thông tin về nhu cầu, sở thích, tâm lý và thị hiếu của từng thị trường khách để việc xúc tiến, quảng bá và phát triển sản phẩm được tập trung, hiệu quả.

- Liên kết giữa các ngành, các vùng và địa phương trong hoạt động xúc tiến, quảng bá sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe. Xúc tiến sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe trong các chương trình xúc tiến du lịch quốc gia, qua các kênh truyền thông, quảng bá của du lịch Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Melanie Smith và Catherine Kelly (2016), Du lịch Chăm sóc sức khỏe, *Nghiên cứu Giải trí Du lịch*, Tập. 31.1.
2. Renee-Marie Stephano và Christin Erazo (2009), “Du lịch Sức khỏe - Sự tích hợp của sức khỏe và y tế Wellness”, *Tạp chí Du lịch chăm sóc sức khỏe* ngày 15 tháng 7 năm 2009.
3. Hội đồng Du lịch & Du lịch Thế giới (2018). *Du lịch & Du lịch Tác động kinh tế 2018: Thế giới*. Luân Đôn, Vương quốc Anh: WTTC.
4. Viện nghiên cứu sức khỏe toàn cầu (2018), *Global Wellness Tourism Economy NOVEMBER 2018*.
5. Báo cáo về hoạt động kinh doanh du lịch, dự án đầu tư của khu du lịch suối khoáng nóng Mỹ Lâm.
6. Báo cáo về hoạt động kinh doanh du lịch của Sở VH TTDL tỉnh Tuyên Quang qua các năm.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE Ở VIỆT NAM

TS. Đỗ Hải Yến

Khoa Du lịch học, ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn

ĐH Quốc Gia Hà Nội

Theo thống kê của viện nghiên cứu toàn cầu về chăm sóc sức khỏe (Global wellness institute) (11/2017): Chăm sóc sức khỏe đang được ví như một ngành công nghiệp phát triển nhanh, tạo ra 134 nghìn tỉ đô; tập quán và du lịch chữa lành đang lan tỏa khắp thế giới, năm 2017 du lịch chăm sóc sức khỏe toàn cầu đã có tới 740 dự án, phủ khắp 34 quốc gia. Trong 20 điểm đến du lịch trị liệu theo thống kê của viện nghiên cứu trị liệu Hoa Kỳ (2020), Châu Á cũng có tên trong danh sách, với các quốc gia tiêu biểu ở Thái Lan, Malaysia, Ấn Độ, Trung Quốc, Thái Lan, Việt nam (22,8%) [1].

Do tác động của cuộc cách mạng công nghiệp, nhiều vấn đề nảy sinh tác động trực tiếp lên sức khỏe người lao động hiện nay như: Ô nhiễm toàn cầu, sự gia tăng dân số, vấn đề thực phẩm không an toàn có chất kích thích tăng trưởng, chất bảo quản trong thực phẩm vượt ngưỡng an toàn cho người sử dụng; bên cạnh đó các vấn đề sức khỏe từ bệnh văn phòng, việc khai thác sức khỏe quá sức của người lao động cho đến khi có tuổi biểu hiện ra; các áp lực cuộc sống, đô thị hóa khiến, đặc biệt là khủng hoảng do đại dịch Covid-19 toàn cầu, từ đó du lịch chăm sóc sức khỏe ngày càng được quan tâm, tìm kiếm và ứng dụng trong du lịch cho khách du lịch ở các lứa tuổi trong những năm gần đây.

Nằm trong danh sách những doanh nghiệp tiên phong trong việc khai thác du lịch chăm sóc sức khỏe ở Việt Nam, Medi Thiên Sơn, Alba valley và Mekong cruise có những thuận lợi của các doanh nghiệp tiên phong trong khai thác loại hình du lịch mới này, nhưng cũng có những khó khăn chung, lẫn khó khăn riêng để phát triển thị trường du lịch đầy tiềm năng này hiện nay. Những vấn đề này cần được chỉ ra, bàn luận làm cơ sở cho đề phát triển thương hiệu du lịch trị liệu nội địa nói riêng và du lịch trị liệu trên thị trường du lịch quốc tế nói chung.

Key word: Du lịch chăm sóc sức khỏe

DU LỊCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE

Du lịch chăm sóc sức khỏe trên thế giới được đề cập dưới nhiều thuật ngữ khác nhau, với nội hàm tương đương như: Wellness tourism (hay Medical tourism; spa tourism; health tourism, Health-oriented tourism, du lịch chăm sóc sức khỏe) đã sớm xuất hiện trên thế giới, ở những quốc gia, những điểm đến du lịch có nền y học truyền thống phát triển, cho các điểm du lịch có điều kiện sinh, khoáng tự nhiên hữu ích, nhằm đem lại cho khách những hiệu quả trị liệu và nghỉ ngơi, cho

khách có những vấn đề về sức khỏe khác nhau; nhằm dự phòng các vấn đề về sức khỏe và phục hồi các chức năng khác nhau của khách du lịch.

Từ rất lâu, du lịch chăm sóc sức khỏe đã có lịch sử hình thành và phát triển riêng của mình. Theo viện nghiên cứu trị liệu Hoa Kỳ (2020): Từ 3000- 1500 TCN, trong thời kì cổ đại, các phương thức trị liệu sức khỏe cho con người đã ra đời, sau đó được phát triển ở các quốc gia Trung Quốc, Hy Lạp (500 TCN), các phương pháp chữa bệnh nhờ vào vi lượng đồng cân (homoeopathy) đã ra đời và phát triển vào những năm 1790; phương pháp chữa bệnh nhờ vào nước (Hydrotherapy) vào những năm 1860; phương pháp nắn xương khớp, bấm huyệt (chiropractic) cũng phát triển vào những năm 1890, việc sử dụng các cây thuốc lá trong chữa bệnh (organic farming) cũng phát triển vào những năm 1950. Trình độ phát triển của các phương pháp chữa bệnh trong những năm 1960 và đến những năm 1970, trung tâm chăm sóc sức khỏe, trị liệu đầu tiên đã ra đời ở California, Hoa Kỳ. Các phương pháp trị liệu truyền thống trở thành một xu thế chủ đạo, phát triển ở các quốc gia như Bhutan, Ấn Độ, Malaysia... rồi lan tỏa trên toàn cầu (2010).

Trong thế kỷ XXI, du lịch chăm sóc sức khỏe được khẳng định vị trí và vai trò trong các “chỉ số hạnh phúc” (the blooming) năm 2012, và được nhìn nhận như một ngành kinh tế du lịch với các phương pháp trị liệu, chữa lành toàn cầu vào năm 2013.

Năm 2014, Viện Nghiên cứu sức khỏe toàn cầu (Global wellness institute) chính thức được thành lập và liên tục mở rộng phạm vi, ảnh hưởng trên phạm vi toàn cầu; những khu vực bất động sản nghỉ dưỡng, spa với định hướng trị liệu, phục hồi và nghỉ dưỡng mở rộng phạm vi trên toàn thế giới, đặc biệt ở những điểm đến du lịch có nguồn suối khoáng phát triển, có tài nguyên tự nhiên đa dạng, khí hậu phù hợp cho trị liệu sức khỏe. Cùng với sự phát triển của du lịch chăm sóc sức khỏe, các dịch vụ liên ngành như nhà hàng, khách sạn, shopping với định hướng thời trang, đồ tập cũng phát triển theo định hướng du lịch chăm sóc sức khỏe. Theo thống kê của viện nghiên cứu chăm sóc sức khỏe toàn cầu: Năm 2017: Toàn thế giới đạt 4,5 tỉ \$, trong đó Châu Á có: 258 triệu lượt chuyến đi có liên quan đến du lịch trị liệu, đứng đầu là Trung Quốc và Bali, Các suối khoáng nóng ở Châu Á, Thái Bình Dương đứng đầu các điểm đến đầu tư.

Trong lĩnh vực nghiên cứu học thuật về du lịch chăm sóc sức khỏe, từ năm 1989, Goeldner định nghĩa 5 thành phần của du lịch chăm sóc sức khỏe bao gồm: 1/Ánh nắng mặt trời và hoạt động vui chơi; 2/ Sự tham gia vào điều dưỡng nhưng không chỉ là hoạt động thể thao đơn thuần; như đi bộ, đạp xe hoặc đánh gôn); 3/ Động lực cho du lịch trị liệu là sức khỏe (ví dụ: du lịch biển, hoặc du lịch đến các vùng khí hậu tốt khác nhau); 4/ Du lịch tại phòng tắm hơi, massage, và các hoạt động y tế khác (khu nghỉ dưỡng spa); 5/ Điều trị nội khoa. Du lịch chăm sóc sức khỏe còn được gọi dưới các thuật ngữ khác như: “Health-oriented tourism”, “health

and spa tourism” (bởi IUTO (international union of tourist organization) (1973) như là: Việc cung cấp các cơ sở y tế sử dụng tài nguyên thiên nhiên của đất nước, đặc biệt là khoáng sản và khí hậu [2].

Từ thực tế tổng hợp tài liệu và thực tế tiến hành khảo sát, nghiên cứu, có thể hiểu, Du lịch chăm sóc sức khỏe là: *Một loại hình du lịch trải nghiệm sức khỏe, được thiết kế tại điểm nghỉ dưỡng tự nhiên thuận lợi nhằm tạo điều kiện để khách du lịch tái kết nối với chính mình từ đó nuôi dưỡng, phát triển bản thân về phương diện thể chất, tinh thần, cảm xúc, tâm linh; tách biệt khách du lịch khỏi những lo lắng của cuộc sống thường ngày; tạo ra sự cởi mở, đón nhận sự thay đổi tích cực sau chương trình du lịch* (Đỗ Hải Yên, 2021)

Khác với các loại hình du lịch khác, Du lịch chăm sóc sức khỏe hướng vào những trị liệu tâm lý và thể trạng bên trong, thay vì những biểu hiện trải nghiệm, khám phá tài nguyên du lịch tại điểm.

Đối tượng khách du lịch chăm sóc sức khỏe hiện nay đa dạng, phần lớn là khách du lịch quốc tế, khách có thu nhập cao với nhu cầu du lịch gắn với thiên nhiên, khách có nhu cầu nghỉ dưỡng kết hợp trị liệu phục hồi sức khỏe và các hộ gia đình ở các lứa tuổi đi nghỉ dưỡng ở các khu du lịch cao cấp.

Khách du lịch chăm sóc sức khỏe quan tâm tới các các môn thể thao, trị liệu tăng cường sức khỏe như: Yoga, Maraton, leo núi... nhằm vượt qua giới hạn bản thân; trị liệu ung thư, luyện tập mát xa, mát ngủ, lấy lại sức khỏe và xây dựng không khí đoàn khách sau thời gian nghỉ dưỡng, nhờ vào các liệu pháp cổ truyền, gắn với thiên nhiên.

TIỀM NĂNG VÀ NHỮNG RÀO CẢN PHÁT TRIỂN DU LỊCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM

Ở trong nước, du lịch chăm sóc sức khỏe đã phát triển từ lâu, nhưng mới chỉ do sự đầu tư của các nhà đầu tư nước ngoài lớn và nhanh nhạy, ở các khu nghỉ dưỡng cao cấp như: Six sences, An Lâm retreat, flamingo, Thiên Sơn Medi, Alba... Hệ quả tác động của đại dịch Covid-19 là những nguyên nhân kích cầu du lịch về chăm sóc sức khỏe; cùng với công tác kiểm dịch Covid-19 tốt của Việt Nam khiến du lịch nội địa Việt Nam có sự thuận lợi hơn để phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe trong giai đoạn hiện nay.

Du lịch chăm sóc sức khỏe hiện đang phát triển như một xu thế trên thế giới và trong nước, có sự tham gia của cộng đồng hay tổ chức quốc tế như một thực tế và nhu cầu đòi hỏi tất yếu của xã hội. Tuy nhiên, phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe ở Việt Nam có thể đứng trước sự không bền vững do nhiều nguyên nhân như: Môi trường, môi sinh, kinh tế, văn hóa, tài nguyên hay con người... Để phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe bền vững hiện nay cũng tồn tại nhiều khó khăn, cụ thể:

1. Cộng đồng và thị trường du lịch chăm sóc sức khỏe chưa có 1 hệ thống kiến thức tiêu chuẩn và nghiên cứu chuyên sâu về du lịch chăm sóc sức khỏe, dẫn đến các sự đầu tư và triển khai mới tự phát và đôi khi đi sai hướng

Mặc dù du lịch trị liệu trên thế giới đã có sự phát triển từ lâu, nhưng ở Việt Nam, đây vẫn là một loại hình du lịch mới, để làm chủ được sản phẩm du lịch này cần kiến thức tiêu chuẩn và chuyên sâu và thời gian đầu tư. Một số nhà đầu tư về du lịch chăm sóc sức khỏe nội địa đã nhạy bén, sớm phát triển về du lịch chăm sóc sức khỏe một cách vội vã, từ đó không tránh khỏi sự đầu tư mới mang tính “tự phát”; thiếu khảo sát thị trường; trong khi nhân lực làm du lịch chăm sóc sức khỏe cần thời gian tích lũy kiến thức trước khi đưa vào sử dụng; các sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe cũng cần được đóng gói rõ ràng, theo thị hiếu khách hàng tại điểm đến. Thị trường khách tiềm năng về du lịch chăm sóc sức khỏe trong nước vì vậy cũng còn bỏ ngõ.

2. Công tác quảng bá và truyền thông về du lịch chăm sóc sức khỏe ở Việt Nam cần có sự liên kết chuyên nghiệp giữa các ban ngành

Việt Nam đang có lợi thế về điểm đến du lịch hậu Covid-19 khá tốt, trong khi trên thế giới, vấn đề Covid-19 vẫn là một vấn đề mang tính toàn cầu. Loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe nội địa này rất có khả năng phát triển mạnh mẽ ở Việt Nam như một nguồn lực hậu Covid-19, tuy nhiên tài nguyên du lịch đầy tiềm năng này vẫn chưa được chú ý và đầu tư chuyên sâu và bài bản như khả năng phát triển của nó. Đây là giai đoạn tốt để các ban ngành có sự liên kết, chỉ đạo đầu tư phát triển về nhân lực chuyên nghiệp, tính thời vụ và tận dụng được thiên nhiên phong phú để đón các đoàn khách trị liệu quốc tế, mở rộng sự phát triển không chỉ nội địa mà cả quốc tế trong tương lai rất gần. Tuy nhiên, loại hình du lịch này vẫn chưa được quan tâm, đầu tư phát triển mạnh ở Việt Nam, truyền thông cũng chưa có sự đầu tư đúng mức cho thị trường du lịch tiềm năng này. Nhiều nhà y học phương Đông đã có ý kiến rằng: “Việt Nam dễ ngủ quên trên các mỏ thuốc dân gian hữu hiệu”...

3. Thị trường du lịch chuyên biệt về du lịch chăm sóc sức khỏe tại các doanh nghiệp chưa được tập trung khai thác

Loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe vẫn còn là mới ở Việt Nam và do ảnh hưởng bởi tác động kinh tế do Covid-19, các doanh nghiệp vẫn chưa thực sự tập trung khai thác, mà các doanh nghiệp vẫn theo một hướng chủ đạo về nghỉ dưỡng và khám phá là chủ yếu. Lợi ích kinh tế của một chương trình du lịch chăm sóc sức khỏe tương đối cao so với cùng thời điểm và các loại hình du lịch khác, đơn cử, giá 1 chương trình du lịch trị liệu của Alba, trong 5 ngày- 4 đêm, hiện có giá 17 triệu/người; Mekong cruise: 3 ngày- 2 đêm: 25 triệu/ cabin/2 người; giá của An Lâm retreat (Ninh Vân Bay) dao động khoảng 5-7 triệu/ đêm; tại Six senses khoảng 6 đến 15 triệu (tùy thời điểm), tuy nhiên, nguồn lực này vẫn chưa được các doanh

nghiệp tập trung khai thác. Bản thân khách du lịch còn nhiều e ngại, chưa thông hiểu về sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe “có gì khác so với detox, massage...”- đó là những rào cản tiếp cận giữa nhà phân phối và khách hàng du lịch trị liệu.



Du khách trong chương trình du lịch chăm sóc sức khỏe bệnh về chân và khớp

[Nguồn: Thiên Sơn medi, 2021]

4. Lượng và chất của nguồn nhân lực trực tiếp tham gia vào du lịch chăm sóc sức khỏe chuyên sâu cho khách du lịch ở Việt Nam

Để phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe hậu Covid-19, để đón được các đoàn khách quốc tế lớn và xây dựng thương hiệu điểm đến du lịch trị liệu hậu covid-19 ở Việt Nam cần có những người làm sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe tốt và có số lượng lớn. Những nhân lực này cần được tạo nguồn ngay, cần sự thấu hiểu và tận dụng được các đặc điểm thiên nhiên, giá trị Đông y sức khỏe, thảo dược... của Việt Nam để cùng tham gia vào, thúc đẩy du lịch chăm sóc sức khỏe như nhiều quốc gia trong khu vực và thế giới như Ấn Độ, Bhutan, Trung Quốc... đã làm.

Bên cạnh đó, để phát huy tối đa và xây dựng thương hiệu một điểm đến du lịch chăm sóc sức khỏe mạnh mẽ, không chỉ cần một “leader” hiểu rõ về du lịch chăm sóc sức khỏe để điều phối các nhân viên mà cần một ê kíp cùng hiểu để xác định được nhu cầu thực sự của khách du lịch, từ đó xây dựng một quy trình trị liệu chuyên nghiệp cho từng khách. Theo chị Diên Phạm (Alba valley, 2020): Du lịch chăm sóc sức khỏe ở Việt Nam vẫn chưa được hiểu đủ, do vậy khách dễ nhầm lẫn với các loại hình detox thông thường, cần tăng cường nhân lực về cả lượng và chất cho thị trường đầy tiềm năng này.

5. Kinh tế: Giá thành sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe còn cao, trong khi thời gian chương trình thường ngắn

Một trong những nguyên nhân khiến du lịch chăm sóc sức khỏe ở Việt Nam đã phát triển nhưng vẫn chưa rộng rãi đó là vấn đề về kinh tế: Các điểm đến du lịch chăm sóc sức khỏe đẹp, có ích cho sức khỏe thể lực và tinh thần con người, thiết kế vừa sang trọng nhưng gần gũi thiên nhiên, xa khu dân cư do nhu cầu của khách du

lich chăm sóc sức khỏe thường cao và biệt lập. Các chi phí vận chuyển, nhân sự, thời vụ khai thác hiện tại... đẩy giá chương trình du lịch chăm sóc sức khỏe còn rất cao so với mặt bằng chung. Thêm vào đó, khai thác du lịch chăm sóc sức khỏe nhìn chung cần nhân lực chuyên môn cao với những phương pháp trị liệu chuyên biệt, tuy nhiên để thu hút đông đảo hơn lượng khách du lịch tham gia vào loại hình du lịch nhìn chung còn mới mẻ nội địa này, cũng cần những chương trình kích cầu, giảm giá để thu hút khách du lịch; để vừa đảm bảo lợi ích kinh tế và tính cạnh tranh lành mạnh giữa các đại lý, doanh nghiệp, nhân lực làm du lịch chăm sóc sức khỏe nhưng cũng thu hút khách du lịch tối đa và lâu dài.

6. Cần “đo lường và cam kết được hiệu quả” của du lịch chăm sóc sức khỏe trong quảng cáo chương trình du lịch cho khách để thu hút hơn khách du lịch trị liệu

Một trong những vấn đề khiến khách du lịch chăm sóc sức khỏe còn dè dặt khi quyết định tham gia vào chương trình du lịch trị liệu hiện nay là: Hiệu quả về chương trình du lịch chăm sóc với du khách còn chưa được khẳng định và đo lường rõ ràng. Từ đó trong công tác xúc tiến, quảng bá về chương trình du lịch trị liệu trong tương lai, cần có sự chú trọng đầu tư hơn về công tác chuyên môn và khẳng định được điều đó với du khách có nhu cầu, tiềm năng tham gia vào chương trình du lịch chăm sóc sức khỏe.

Tóm lại, Du lịch chăm sóc sức khỏe là một xu hướng du lịch đương đại, không chỉ có tiềm năng khai thác du lịch nội địa mà cả thị trường quốc tế, trong và sau bối cảnh đại dịch Covid-19 ở Việt Nam. Tuy nhiên, để phát triển loại hình du lịch này, Việt Nam cần sự phối hợp của các ban ngành, chú trọng đầu tư, gạt bỏ những khó khăn trước mắt; để hướng tới thị trường du lịch rộng lớn và triển vọng này trong tương lai gần./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Asian development bank, (2020), *Asian development outlook 2020 update, theme chapter: Wellness in worrying times*, 91 pages
2. IUTO(1973); https://books.google.com.vn/books?hl=en&lr=&id=x7UsBgAAQBAJ&oi=fnd&pg=PA273&dq=health-oriented+tourism+definition&ots=jKV64ZZsQ9&sig=R2QwdddBhXzhcHOUvTfEXc5G9Eg&redir_esc=y#v=onepage&q&f=false
3. Goeldner (1989); *Health tourism market*; https://books.google.com.vn/books?hl=en&lr=&id=x7UsBgAAQBAJ&oi=fnd&pg=PA273&dq=health-oriented+tourism+definition&ots=jKV64ZZsQ9&sig=R2QwdddBhXzhcHOUvTfEXc5G9Eg&redir_esc=y#v=onepage&q&f=false Truy cập ngày: 2/8/2020
4. <https://globalwellnessinstitute.org/industry-research/history-of-wellness/?fbclid=IwAR0dTX9->

P4TyCOtFaviq6A4eGpsX6pCyVWMRuF3ddXAH5agvWYrIvYuULuo truy cập ngày 28/10/2020

5. Timothy J Lee; Ji sook Han; Tae Gyou Ko (2020); *Health-Oriented Tourists and Sustainable Domestic Tourism*; <https://www.mdpi.com/2071-1050/12/12/4988/htm>

6. Thang Phan, Linh Tran, Dien Pham, (2020), *Tư liệu trình bày tại hội thảo wellness Hà Nội 2020*.



ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE Ở VIỆT NAM

Vụ Lễ hành, Tổng cục Du lịch

Dịch COVID-19 đã tác động nặng nề đến ngành du lịch thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Không chỉ là những thiệt hại về kinh tế, dịch bệnh cũng đã tạo nên sự thay đổi lớn trong ngành du lịch, trong đó, du khách có sự quan tâm lớn hơn đến các sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe. Với những lợi thế sẵn có, Việt Nam hoàn toàn có thể phát triển sản phẩm du lịch đầy tiềm năng này để nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành du lịch nước nhà.

1. Tác động của dịch COVID-19 đến du lịch Việt Nam và xu hướng của ngành du lịch trong tình hình mới

Từ đầu năm 2020 đến nay, dịch COVID-19 đã gây ra những tác động nặng nề cho ngành kinh tế nói chung và cho ngành du lịch nói riêng. Những thiệt hại của ngành đóng góp tới 9,2% vào GDP cả nước (năm 2019) không chỉ tác động tới doanh thu, tới hoạt động của doanh nghiệp, nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng du lịch mà còn kéo theo nhiều lĩnh vực, ngành nghề liên quan bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Trong khi hoạt động đón khách du lịch quốc tế vẫn tạm ngừng từ tháng 4/2020 đến nay, số liệu khách nội địa cũng không mấy khả quan. Năm 2020, khách nội địa đạt 56 triệu lượt, giảm 34,1%; tổng thu từ khách du lịch đạt 312.000 tỷ đồng, giảm 58,7% - tương đương khoảng 19 tỷ đô-la Mỹ. Theo báo cáo từ các doanh nghiệp và các địa phương, khoảng 1/5 tổng số cơ sở lưu trú trên toàn quốc phải đóng cửa; 1/3 số cơ sở đang hoạt động cầm chừng. Tổng thu từ khách du lịch của các điểm tham quan, vui chơi giải trí giảm khoảng 60%. Từ năm 2020 đến hết tháng 8/2021, đã có 548 doanh nghiệp lữ hành quốc tế xin thu hồi giấy phép.

Đại dịch không chỉ gây ảnh hưởng đến ngành du lịch mà còn tác động tới xu hướng phát triển thị trường du lịch của Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung, cụ thể như sau:

(1) Hình thức đi du lịch thay đổi

Sau dịch bệnh, tâm lý xã hội vẫn sẽ còn e ngại với hoạt động du lịch. Do đó, khách du lịch sẽ lựa chọn những điểm đến có khoảng cách gần và ưu tiên các chuyến đi ngắn ngày để giảm thiểu rủi ro và tăng khả năng chủ động trong các tình huống bất ngờ. Đồng thời, khách du lịch sẽ lựa chọn hình thức *du lịch cá nhân hoặc nhóm nhỏ, sử dụng phương thức vận tải cá nhân nhiều hơn*.

(2) Định hướng lựa chọn sản phẩm của khách du lịch thay đổi

Khách du lịch sẽ có xu hướng lựa chọn sản phẩm du lịch trọn gói, đồng thời hướng đến sản phẩm du lịch gắn với thiên nhiên: du lịch golf; du lịch tới những địa phương có cảnh quan thiên nhiên, khí hậu trong lành.

(3) Tăng cường ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực du lịch

Những thay đổi đang diễn ra rõ ràng nhất trong ngành du lịch và lữ hành là “du lịch không chạm”, ưu tiên sử dụng hệ thống công nghệ hiện đại trong việc cập nhật thông tin. Với xu hướng du lịch mới này, mọi quy trình tại quầy làm thủ tục, quầy lễ tân sẽ được tự động hóa bởi ngay cả với các quy trình nghiêm ngặt về sức khỏe và an toàn, việc trao đổi giấy tờ thông hành trong sân bay và khách sạn vẫn tiềm ẩn nguy cơ lây nhiễm. Bên cạnh đó, trí tuệ nhân tạo và ứng dụng trực tuyến cũng sẽ trở nên phổ biến hơn trong việc lưu trữ và tìm kiếm thông tin.

(4) Du lịch bền vững được quan tâm hơn

Nhận thức về môi trường và xã hội của xã hội tăng lên, do đó việc phát triển du lịch có trách nhiệm với môi trường và xã hội sẽ cần được ưu tiên và thực hiện mạnh mẽ hơn nữa. Các điểm đến du lịch cần phải quan tâm nhiều hơn đến các vấn đề môi trường, bảo vệ các giá trị văn hóa, hài hòa lợi ích các thành phần kinh tế.

Liên quan đến sự thay đổi trong sản phẩm du lịch, theo dự đoán của Tổ chức Du lịch Thế giới UNWTO, đến năm 2030, khách du lịch đi với mục đích tham quan, nghỉ dưỡng, giải trí chiếm 54% tổng lượng khách du lịch quốc tế; với mục đích thăm hỏi, sức khỏe và tôn giáo chiếm khoảng 31%; với mục đích công việc và nghề nghiệp chiếm 15%. Xu hướng già hoá dân số, nhu cầu về chất lượng cuộc sống, du lịch, nghỉ ngơi, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe càng ngày càng được chú trọng và đòi hỏi được đáp ứng nhiều hơn về chất lượng cũng như số lượng, dần dần trở nên phổ biến hơn và có sự phân khúc thị trường để đáp ứng được các nhu cầu đó. Thêm vào đó, sau dịch bệnh, sức khỏe đã trở thành mối quan tâm số một của người tiêu dùng trên toàn cầu, buộc họ phải thay đổi hành vi để phù hợp với mục tiêu chăm sóc sức khỏe, trong đó bao gồm cả nhu cầu đi du lịch.

Trên thực tế, với sự phát triển của vaccine, ngành du lịch đang dần trở lại với sự mở cửa của một số quốc gia và khu vực. Để nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành du lịch Việt Nam trong thời kỳ mới, chúng ta cần nắm bắt được những xu hướng thay đổi của ngành để có định hướng phát triển đúng đắn. Đối với vấn đề phát triển sản phẩm du lịch mới, du lịch chăm sóc sức khỏe là một lĩnh vực tiềm năng. Việc hiểu rõ về loại hình du lịch này cũng như có định hướng, giải pháp phát triển đúng đắn sẽ giúp Việt Nam hình thành hệ thống sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe nhanh chóng, hiệu quả.

2. Tổng quan về sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe và tình hình thực tế tại Việt Nam hiện nay

Du lịch chăm sóc sức khỏe (Wellness Tourism) là du lịch gắn liền với việc theo đuổi, việc duy trì hoặc nâng cao sức khỏe cá nhân. Hiện nay, du lịch chăm sóc sức khỏe không chỉ biến du lịch thành một cơ hội để duy trì, cải thiện sức khỏe toàn diện cho khách du lịch mà còn giảm thiểu tác động tiêu cực của du lịch đại trà hoặc du lịch quá mức tới điểm đến. Theo ước tính của Global Wellness Institute (GWI), ngành du lịch chăm sóc sức khỏe toàn cầu sẽ chạm mức 919 tỷ USD vào năm 2022. Trung bình, cứ 6 USD chi tiêu cho du lịch trên toàn cầu thì một USD thuộc về thị trường du lịch sức khỏe. Trong vòng 5 năm qua, châu Á dẫn đầu cả số lượng chuyên đi lẫn doanh thu du lịch sức khỏe. Có thể thấy, đây là một sản phẩm du lịch đầy tiềm năng.

Khách du lịch tìm đến sản phẩm du lịch này có thể dưới dạng trực tiếp hoặc gián tiếp. Du khách có thể lựa chọn chuyến đi hoặc điểm đến chủ yếu hoàn toàn bởi điểm đến cung cấp sản phẩm này hoặc đây chỉ có thể là một trải nghiệm kết hợp trong các chuyến đi với mục đích giải trí hoặc công tác. Tuy nhiên, điểm chung của cả khách trực tiếp và gián tiếp là việc đề cao những chuyến đi tới nơi mà họ dễ dàng tiếp tục lối sống chăm sóc sức khỏe bao gồm ăn uống lành mạnh, thói quen tập thể dục, trải nghiệm thiên nhiên hay kết nối với người dân và văn hóa địa phương trong suốt chuyến đi. Như đã phân tích ở phần 1, lượng khách có nhu cầu nói trên tăng cao sau sự bùng nổ của dịch COVID-19. Với tính linh hoạt khi thu hút được cả lượng khách chính và thứ cấp, có thể kết hợp cùng với các sản phẩm du lịch khác, du lịch sức khỏe sẽ là một sản phẩm du lịch tiềm năng để Việt Nam thu hút khách du lịch.

Chúng ta cũng có rất nhiều tiềm năng để nâng phát triển loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe. Việt Nam sở hữu nguồn tài nguyên thiên nhiên đa dạng, phong phú với nhiều bãi biển, suối khoáng đẹp, giàu giá trị và những bài thuốc quý về làm đẹp, tăng cường sức khỏe. Chúng ta cũng là một trong những nước đứng đầu thế giới trong việc cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe bằng y dược cổ truyền (những phương pháp điều trị không dùng thuốc như châm cứu, dưỡng sinh, yoga...) và các phương pháp điều trị bằng thuốc y dược cổ truyền an toàn hiệu quả, thu hút ngày càng nhiều bệnh nhân với những bệnh lý mà y học phương Tây đã chứng tỏ là không thành công về mặt điều trị và chăm sóc sức khỏe qua đó đang dần dần tạo lập được một danh tiếng cho riêng mình như là một điểm đến có khả năng cung cấp lựa chọn rộng rãi các dịch vụ, sản phẩm bảo vệ sức khỏe với giá thành thấp. Trong những năm gần đây, ngày càng nhiều doanh nghiệp đầu tư những khu nghỉ dưỡng cao cấp thiên về chăm sóc sức khỏe như Yoko Onsen Quang Hanh (Quảng Ninh) với sản phẩm suối khoáng nóng, Hyatt Regency Ho Tram Resort & Spa tại Hồ Tràm (Xuyên Mộc, Bà Rịa - Vũng Tàu) với sản phẩm “detox spa”. Các doanh nghiệp khác thì nâng cấp thêm các không gian để phát triển hệ thống tiện ích chăm sóc sức khỏe đồng bộ trong khách sạn, khu nghỉ dưỡng sẵn có. Một số công ty lữ hành cũng đã xây dựng những sản phẩm du lịch chuyên biệt về chăm sóc sức

khỏe như tour thiền - yoga đến với những vùng thiên nhiên hoang sơ, không khí trong lành; tour giảm cân, thải độc với sự đồng hành của các chuyên gia, huấn luyện viên...

Tuy nhiên, trên thực tế, du lịch sức khỏe tại Việt Nam vẫn còn là một lĩnh vực tương đối mới mẻ và ở mức khiêm tốn so với ngành du lịch sức khỏe ở các nước châu Á (Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc) và các nước trong khu vực ASEAN (Singapore và Thái Lan). Theo số liệu của Bộ Y tế, Việt Nam mỗi năm thu về 1 tỷ USD từ việc người nước ngoài tới trị bệnh. Riêng tại TP.HCM, hàng năm có 30 - 40% khách ngoài thành phố và ngoài nước đến khám, chữa bệnh, tuy nhiên chủ yếu là người Campuchia và Lào. Gần đây, chúng ta có thêm số lượng kiều bào, du khách từ Úc, Mỹ, Canada, Nhật... về thăm gia đình kết hợp đi du lịch và chăm sóc sức khỏe.

3. Định hướng và giải pháp phát triển sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe tại Việt Nam

Như vậy, sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe rất phù hợp để trở thành sản phẩm chính cũng như trở thành sản phẩm bổ trợ cho các sản phẩm du lịch đặc thù của Việt Nam. Đây cũng là sản phẩm phù hợp với xu hướng của ngành du lịch trong tình hình mới. Để có thể khai thác hết thế mạnh của mình như là một trung tâm du lịch sức khỏe thu hút khách du lịch, nâng cao lợi thế cạnh tranh với các quốc gia trong khu vực và trên thế giới, Việt Nam cần có định hướng và giải pháp phát triển phù hợp cho sản phẩm du lịch đầy tiềm năng này.

Từ những kinh nghiệm của một số quốc gia đã phát triển và thực tế tình hình du lịch chăm sóc sức khỏe tại Việt Nam, cần phát triển sản phẩm này theo định hướng như sau:

- Phát triển các sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe chất lượng, thu hút, có giá trị gia tăng cao, trên cơ sở nghiên cứu nhu cầu, thị hiếu của thị trường khách du lịch nội địa và quốc tế
- Phát triển sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe đáp ứng các nguyên tắc phát triển bền vững, tôn trọng yếu tố tự nhiên và văn hóa địa phương.
- Quy hoạch, đầu tư phát triển sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe phát huy thế mạnh của tài nguyên du lịch từng địa phương, đồng thời tăng cường liên kết giữa các vùng, miền, địa phương.

Với các định hướng trên, ngành du lịch Việt Nam cần tập trung vào các giải pháp trọng tâm sau:

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách, chú trọng hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tạo điều kiện phát triển các loại hình dịch vụ, sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe phục vụ khách du lịch. Đồng thời, cần có định hướng và quy

hoạch cụ thể theo từng giai đoạn khác nhau với các mục tiêu rõ ràng trong việc phát triển sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe để đảm bảo tính hiệu quả, lâu dài và bền vững.

- Tăng cường phối hợp với các ngành liên quan như Y tế, Tài nguyên Môi trường để thẩm định các sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe nhằm đảm bảo cũng như quản lý chất lượng kỹ thuật các sản phẩm nói trên.

- Tổ chức nghiên cứu về sản phẩm phù hợp với thị hiếu, tâm lý và sở thích của các nhóm đối tượng thụ hưởng, đồng thời đánh giá nguồn lực phát triển loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe một cách toàn diện và bài bản.

- Tăng cường đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng cung cấp sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe, chú trọng huy động các nguồn lực xã hội, đẩy mạnh thực hiện xã hội hoá tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia.

- Phát triển nguồn nhân lực, phát triển đội ngũ phục vụ chuyên biệt và chuyên nghiệp cho sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe, có kiến thức, kỹ năng phù hợp để đảm bảo chất lượng dịch vụ cung ứng.

- Đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến về những đặc trưng, thế mạnh của Việt Nam đối với sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe./.

ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN LOẠI HÌNH YOGA DU LỊCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE Ở VIỆT NAM

Vũ Trọng Lợi, Chủ tịch Liên đoàn Yoga Việt Nam

Nguyên Vụ trưởng Vụ Thể dục Thể thao Quân chủng-TCTDĐT,

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Vài nét về Yoga và sức khỏe.

Từ xa xưa, trải qua cuộc sống lao động, sản xuất và chiến đấu chống kẻ thù con người đã đúc kết được một kho tàng kinh nghiệm đồ sộ về luyện tập, vận động cơ thể để thực sự giúp ích giữ gìn và nâng cao sức khỏe. Tác dụng của hoạt động vận động có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với sức khỏe. Theo tổ chức Y tế thế giới “sức khỏe là tình trạng thoải mái hoàn toàn về thể chất, tinh thần và xã hội, sức khỏe không bó hẹp vào nghĩa là không có bệnh và tàn tật”. Ai cũng biết sức khỏe là vốn quý giá nhất của con người và toàn xã hội. Luyện tập thể dục hàng ngày thì khí huyết lưu thông, tinh thần đầy đủ như vậy là sức khỏe. Ngày 27 tháng 3 năm 1946. Bác Hồ đã ra lời kêu gọi toàn dân tập thể dục đăng trên báo Cứu Quốc. Người viết: “Giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khỏe mới thành công”. Bác khuyên đồng bào ta ai cũng gắng tập thể dục và coi đó là bổn phận của mỗi người dân yêu nước và tự Bác làm gương ngày nào cũng tập.

Hypôcrat (được coi là Thủy tổ của Y học) 400 năm trước công nguyên... đã coi tập luyện là một phần quan trọng của Y học cổ đại. Nhà bác học nổi tiếng Avixen (930-1037) đã khẳng định luyện tập là phương pháp hiệu quả nhất trong hệ thống các biện pháp giữ gìn sức khỏe; con người có tham gia rèn luyện thân thể, thực hành đúng yêu cầu vệ sinh dinh dưỡng và giữ gìn giấc ngủ thì không có gì phải điều trị. Sự phát triển của mỗi con người đều gắn với vận động như nhà hiền triết Aristôt thời Hy Lạp cổ đại đã nhận ra rằng “không có gì làm tổn thương và phá huỷ con người bằng thiếu vận động”. Chúng ta có thể tìm thấy trong kho tàng của y học Việt Nam những bậc danh y tiền bối như: Tuệ Tĩnh (thế kỷ XIV), Hải Thượng làm ông Lê Hữu Trác (thế kỷ XVIII) đều khẳng định vai trò của luyện tập, vận động cơ thể rất quan trọng đối với sức khỏe: “Cần lao thân thể khang cường, Tinh thần vui vẻ gân xương chuyển đều; Nhân cư ử rũ tinh thần, nằm nhiều khí huyết kém phần lưu thông”. Tổ chức Y tế thế giới đã từng có khuyến cáo mọi người hãy biết sống lành mạnh với 3 biện pháp không cần thuốc: “tập luyện thân thể, dinh dưỡng hợp lý và nêu cao trách nhiệm trong cuộc sống”. Ngày nay khoa học thực chứng phát triển với sự hỗ trợ của công nghệ hiện đại đã chứng minh làm rõ vai trò to lớn của vận động, luyện tập đối với sức khỏe. Tập luyện còn được coi là một phương pháp không chỉ có giữ gìn nâng cao sức khỏe mà còn có tác dụng chữa bệnh như “thể dục trị liệu”, “vận động trị liệu” của y học hiện đại.

Yoga là một phương pháp rèn luyện thể chất nâng cao sức khỏe, phát triển cân đối và hài hòa cả về cơ thể, tinh thần và xã hội. Yoga ra đời từ nền văn minh cổ xưa của Ấn Độ, trải qua hàng nghìn năm Yoga đã được truyền bá ra thế giới và ở hầu hết các quốc gia, dân tộc trên khắp hành tinh đã đón nhận Yoga như là một món quà quý được tạo hóa ban tặng cho con người. Yoga đã thực sự được kết tinh trở thành tinh hoa văn hóa của nhân loại mà sự thừa nhận đó chính là Liên hợp quốc đã lấy ngày 21/6 hàng năm là Ngày Quốc tế Yoga kể từ năm 2015. Cùng với sự giao lưu văn hóa có từ hàng ngàn đời nay giữa Việt Nam và Ấn Độ, nhất là từ khi Phật giáo vào Việt nam, Yoga cùng với các vị tu sỹ, các thương gia đến Việt Nam và được truyền dạy, lan tỏa trước hết trong cộng đồng những nhà tu hành, rồi được một số người thực hành như một phương pháp tu luyện khai thác tiềm năng của bản thân con người, chữa bệnh. Những người thực hành Yoga nghiêm túc đã mang lại kết quả nâng cao sức khỏe toàn diện ngoài mong đợi, không những cho bản thân mà còn giúp người khác luyện tập phòng và chữa trị được một số bệnh thông qua việc nâng cao sức đề kháng của cơ thể bằng luyện tập vận động, sinh hoạt nghỉ ngơi hợp lý, dinh dưỡng lành mạnh và tư duy tập trung (thiền) đúng phương pháp.

Mặc dù Yoga du nhập vào Việt Nam từ rất sớm, nhưng chưa được phổ biến rộng rãi trong nhân dân, thậm chí còn chưa được coi là một môn thể dục dưỡng sinh như những môn thể dục khác, chưa được giới thiệu cho học sinh, sinh viên các trường chuyên nghiệp, đại học thể dục thể thao. Trong những năm gần đây, xu hướng dưỡng sinh thể dục được phát triển mạnh mẽ trong phong trào rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại, các môn thể dục dưỡng sinh như thái cực quyền, thái cực trường sinh, quyền của các môn võ cổ truyền Việt Nam, Karatedo, Judo, Dancesport, Aerobic... Yoga được nhiều người lựa chọn để tập luyện dưỡng sinh nâng cao sức khỏe phòng ngừa một số bệnh có hiệu quả. Tuy nhiên, đến trước 2010 việc luyện tập Yoga của nhân dân vẫn là tự phát chưa có sự hướng dẫn quản lý của các cơ quan nhà nước về thể dục thể thao, các trường chuyên về thể dục thể thao cũng chưa có chương trình dạy học môn này. Trước tình hình đó, Vụ Thể dục thể thao quần chúng đề xuất với tổng cục Thể dục thể thao tổ chức khảo sát, nghiên cứu quản lý hoạt động này trên phạm vi cả nước theo chức năng của ngành thể dục thể thao. Kết quả nghiên cứu khảo sát cho thấy việc luyện tập Yoga mang lại hiệu quả thiết thực, đa số các cơ sở tổ chức tập luyện giảng dạy Yoga sử dụng phương pháp huấn luyện phù hợp với khoa học giáo dục thể chất hiện đại.

Với quan điểm đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước về Thể dục thể thao được vận dụng chỉ đạo trong việc phát triển Yoga phục vụ mục đích nâng cao sức khỏe nhân dân của ngành thể dục thể thao. Những năm gần đây, sự quản lý của Nhà nước về Yoga đã được khẳng định bằng thông tư 11/2016/ TT-BVHTTDL về điều kiện tập luyện và thi đấu Yoga tạo điều kiện cho Yoga phát triển mạnh mẽ và thống nhất. Liên đoàn Yoga Việt nam ra đời 2016 đã góp phần tích cực thực hiện

chủ trương xã hội hóa của Đảng và nhà nước về thể dục thể thao, những năm qua đã tổ chức triển khai các hoạt động phong trào rộng khắp chào mừng các ngày kỷ niệm, ngày lễ như chào mừng Ngày Thể thao Việt Nam 27/3; Ngày Quốc tế Yoga 21/6; các ngày kỷ niệm của các địa phương đã có sự hiện diện của biểu diễn Yoga phục vụ khán giả. Năm 2019 Liên đoàn phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao Ninh Bình và Công ty cổ phần Yoga Sống Khỏe tổ chức Festival Yoga toàn quốc tại Ninh Bình với sự tham gia của trên 50 câu lạc bộ Yoga từ các tỉnh thành phố trên cả nước. Các đơn vị, tổ chức của Liên đoàn phối hợp với Đại sứ quán Ấn Độ, Trung tâm Văn hóa Ấn Độ tại Hà Nội tổ chức nhiều chương trình đồng diễn, tập thể luyện tập chào mừng kỷ niệm ngày Quốc tế Yoga (21/6) tại Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Vũng Tàu, Vĩnh Phúc ... Đến nay hầu hết các địa phương trong cả nước đều có câu lạc bộ, cơ sở cung cấp dịch vụ tập luyện Yoga có người hướng dẫn được tập huấn chuyên môn nghiệp vụ do Tổng cục Thể dục thể thao hoặc Liên đoàn Yoga tổ chức.

2. Khái quát chung về Yoga và du lịch ở Việt Nam

Yoga là một phương pháp giáo dục thể chất, nâng cao sức khỏe cho con người khá hữu hiệu từ rất lâu đời như mọi người vẫn thực hành tập luyện để nâng cao sức khỏe, Yoga ngày nay còn là một môn thể thao mới có sức hấp dẫn với giới trẻ nhằm hoàn thiện cơ thể và khả năng phối hợp động tác tinh xảo, khả năng biểu cảm tinh tế sâu sắc như những nghệ sỹ. Yoga đã trở thành một môn thể thao mà ở đó có khả năng liên kết, tập hợp đông đảo người tập tham gia hoạt động thi đấu, biểu diễn. Yoga phát triển mạnh mẽ trong những năm gần đây, nhu cầu giao lưu, dã ngoại tập luyện và biểu diễn Yoga là nhu cầu tự thân của môn này, không chỉ ở các câu lạc bộ trong nước với nhau mà còn giao lưu giữa các tổ chức, cá nhân trên khắp các nước với nhau. Nhiều sự kiện Yoga đã được tổ chức quy mô toàn quốc và liên tỉnh như festival Yoga, giải thi đấu Yoga đã hiện thực hóa du lịch yoga và góp phần kích cầu du lịch. Hàng năm, từ năm 2015 đến nay, cứ vào dịp Quốc tế Yoga 21/6 có hàng vạn người Việt Nam luyện tập yoga giao lưu toàn quốc và các tỉnh, vùng miền với nhau tạo nên không khí vui tươi phấn khởi. Liên đoàn Yoga Việt nam tổ chức và phối hợp với Đại sứ quán Ấn Độ tại Hà Nội tổ chức Festival Yoga toàn quốc với sự tham gia đông đảo từ 2000 đến 3000 người của các câu lạc bộ Yoga đại diện các tỉnh về dự, như Festival Yoga tại Hà Nội, Thành Phố Hồ Chí Minh 2016, 2017; Ninh Bình 2019, Thanh Hóa 2020. Liên đoàn cũng đã chỉ đạo, hướng dẫn các Hội viên liên đoàn hàng năm tổ chức các hoạt động đồng diễn tập thể hưởng ứng ngày Quốc tế Yoga, nhiều câu lạc bộ Yoga của các địa phương đã liên kết mời các câu lạc bộ của các tỉnh tham gia vào các sự kiện do mình tổ chức như tại Đồng Nai, Bà Rịa- Vũng Tàu, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Ninh Thuận, Thái Bình, Vĩnh Phúc với hàng nghìn người đến từ nhiều tỉnh tham dự. Từ năm 2017, hàng năm Liên đoàn Yoga tổ chức giải Vô địch Yoga toàn quốc, Giải yoga thanh-thiếu-nhi toàn quốc với khoảng 700- 800 cán bộ, huấn luyện viên, vận động viên, trọng

tài Yoga đến từ hơn 20 tỉnh về dự. Hàng năm có khoảng hơn 1.500 hướng dẫn viên, huấn luyện viên Yoga từ các câu lạc bộ của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được tập trung tập huấn huấn luyện viên quốc gia. Nhiều câu lạc bộ Yoga tổ chức tập luyện dã ngoại tới các khu du lịch và làm từ thiện tới các vùng sâu vùng xa, vùng điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn và miền núi. Những hoạt động Yoga này đã thu hút khoảng trên 20.000 lượt người thực hành Yoga di chuyển trong nước như những du khách, sử dụng dịch vụ ăn, nghỉ tại các khách sạn, nhà nghỉ, cơ sở lưu trú khác như khách du lịch nội địa.

Hàng năm cũng có khoảng gần 1000 vận động viên, huấn luyện viên Yoga ra nước ngoài thi đấu và tập huấn, tất cả đều đi theo các công ty du lịch. Việt Nam cũng đã tổ chức thi đấu, biểu diễn quốc tế về Yoga, như giải năm 2016 có hơn 300 vận động viên, huấn luyện của 14 quốc gia đến dự giải tại Hà Nội. Đây cũng là một nguồn khách cho Du lịch của các địa phương trong cả nước.

Việc tổ chức các sự kiện Yoga đã dần vào nề nếp tuân thủ theo quy định của pháp luật về thể dục, thể thao. Đối với các hoạt động đồng diễn, biểu diễn Yoga trong các sự kiện chào mừng hoặc tổ chức festival Yoga đông người thì đơn vị tổ chức phải báo cáo cho chính quyền địa phương biết về quy mô tổ chức để có sự bảo đảm về an ninh, trật tự, an toàn xã hội cho sự kiện được thành công, quy mô toàn quốc thì phải được sự đồng ý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Yoga là môn thể thao, nằm trong hệ thống thi đấu thể thao quần chúng đối với các giải thi đấu Yoga phải tuân thủ, thực hiện những quy định trong Thông tư 09/2012/ TT-BVHTTDL. Giải vô địch Yoga quốc gia tuân thủ theo quy định của Luật Thể dục, thể thao.

3. Định hướng và giải pháp phát triển Yoga du lịch chăm sóc sức khỏe nước ta hiện nay.

Như trên phần II đã khái quát những hoạt động tập luyện thi đấu Yoga gắn liền với hoạt động du lịch. Có thể kể ra các loại hình hoạt động Yoga du lịch gồm: Festival Yoga (Đồng diễn và biểu diễn Yoga) chào mừng kỷ niệm, dã ngoại biểu dương lực lượng tập trung đông người yêu thích Yoga; Hoạt động biểu diễn Yoga trong các lễ hội nói chung và lễ hội du lịch nói riêng; Luyện tập và biểu diễn Yoga thường xuyên tại các bãi biển, cơ sở lưu trú của khách du lịch; Thi đấu Giải Yoga cấp huyện, tỉnh, toàn quốc và quốc tế; Luyện tập Yoga tại các cơ sở chăm sóc sức khỏe du lịch nghỉ dưỡng. Bốn (4) trong các loại hình hoạt động Yoga gắn với du lịch này đều hướng tới mục tiêu chăm sóc sức khỏe cho khách du lịch chính là người hoạt động tập luyện biểu diễn Yoga. Chỉ có hoạt động của du khách là những vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài tham gia thi đấu Giải là những người sử dụng sản phẩm dịch vụ du lịch nhằm phục vụ cho mục đích chuyên môn thể thao (giành thành tích thể thao trong thi đấu giải).

Từ thực trạng loại hình Du lịch luyện tập Yoga nhằm chăm sóc sức khỏe ở nước ta và xu thế hiện nay tôi đề xuất định hướng và một số giải pháp để phát triển loại hình sản phẩm du lịch này.

Một là, phát triển các loại hình Yoga du lịch.

Trong những năm gần đây hoạt động Yoga du lịch là từ tự phát đến có tổ chức đã thực sự đáp ứng nhu cầu đòi hỏi của một bộ phận nhân dân với mục đích khuyến khích nhân dân tập luyện thể dục thể thao, phát triển phong trào rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại. Việc định hướng phát triển nhiều hình thức luyện tập nhằm thu hút nhiều người đến với bộ môn Yoga là cần thiết góp phần làm cho nhân dân dễ dàng lựa chọn cho mình một môn thể dục thể thao để rèn luyện suốt đời - tổ chức luyện tập bộ môn Yoga cho nhân dân có sự quản lý của Nhà nước là đúng đắn.

Nhiều trong số những người luyện tập Yoga có nhu cầu kết nối để cùng nhau tìm hiểu giúp đỡ lẫn nhau về chuyên môn và để lan tỏa những giá trị tốt đẹp của Yoga đến với cộng đồng đã làm nên những chuyến, tour du lịch dã ngoại thực hành Yoga để được hòa nhập cùng thiên nhiên, hấp thụ năng lượng tốt của vũ trụ, rèn luyện nâng cao khả năng thích ứng của cơ thể với biến đổi nhiệt độ, không khí, nước, ánh sáng,... khí hậu, điều kiện sống luôn thay đổi.

Việc thường xuyên được đến tham gia vào những lễ hội Yoga và lễ hội du lịch có hoạt động đồng diễn tập thể và biểu diễn Yoga là nhu cầu của những người luyện tập Yoga để được giao lưu, kết nối lan tỏa và thu nhận năng lượng tích cực đám đông giúp tinh thần được sáng khoái, vui vẻ, cải thiện chất lượng tư duy sâu tích cực, cảm nhận sự bình an của xã hội và thiên nhiên với bản thân, làm cho tâm hồn được an nhiên lành mạnh.

Những du khách đến các bãi biển du lịch, các khu du lịch sinh thái, được hòa đồng với những người bản xứ và du khách thập phương, được hướng dẫn hít thở không khí trong lành bằng phương pháp Yoga và thể hiện mình trong các Asana (tư thế Yoga) đã giúp cho họ có năng lượng sung mãn để tiếp tục hành trình hoặc thư giãn sau một ngày bận rộn “đi tour”. Đây cũng chính là phương pháp sử dụng điều kiện tự nhiên kết hợp với bài tập để điều khiển sự phát triển thể chất (giáo dục thể chất – Thể dục) một cách hiệu quả.

Hai là, định hướng đầu tư kinh doanh Yoga du lịch chăm sóc sức khỏe.

Bằng việc cung ứng dịch vụ Yoga du lịch nghỉ dưỡng, chữa lành, phục hồi tự nhiên theo nhu cầu của xã hội hiện nay, một số nhà đầu tư trong lĩnh vực du lịch đã nhìn thấy tiềm năng của Yoga với du lịch nói riêng và thể dục thể thao với du lịch nói chung. Từ kinh nghiệm của một số quốc gia như Nhật Bản, Hàn Quốc, Canada, Mỹ... các cơ sở du lịch nghỉ dưỡng mà sản phẩm chính là dịch vụ tập luyện Yoga như Sivananda ở Đà Lạt hay một số resort ở các khu du lịch Đà Nẵng,

Khánh Hòa, Quảng Ninh, Yên Bái.v.v..đã được đầu tư hoạt động có hiệu quả, đến đây du khách được hướng dẫn nghỉ ngơi sinh hoạt theo chế độ của người thực hành lối sống Yoga. Tùy thuộc vào nhu cầu và tình trạng sức khỏe của khách để được tư vấn đặt tour nghỉ dưỡng phù hợp.

Có thể kể đến những chương trình du lịch Yoga chăm sóc sức khỏe, ví dụ như: Chương trình Yoga Nghỉ Dưỡng được thiết kế dựa trên 5 điểm của Yoga nhằm mang lại một đời sống khỏe mạnh và tinh thần an tịnh. Năm (5) điểm của đời sống Yoga đó là: 1) Thể dục đúng; 2) Hít thở đúng; 3) Thư giãn đúng; 4) Ăn uống, dinh dưỡng đúng; 5) Tư duy sâu và Thiền định.

Chương trình cố định hàng ngày bao gồm:

- 6-7:30 AM : Thiền định, hát niệm và lấy cảm hứng từ lời dạy của Yoga cổ điển (tuỳ ngày sẽ có những buổi thiền hành đón bình minh, hoặc đi bộ trong rừng)
- 7:30 AM : Ăn cháo nhẹ buổi sáng
- 8-10 AM : Lớp asana bao gồm bài tập thở và thư giãn (nhiều trình độ)
- 10 AM : Ăn trưa - ăn chay dinh dưỡng
- 11 AM : Thực hành phục vụ cộng đồng tình nguyện.
- 12-2 PM: Thời gian nghỉ ngơi và tham quan, đọc sách
- 2 PM : Lớp chuyên đề trao đổi về lý thuyết Yoga cổ điển
- 4-6 PM : Lớp asana bao gồm bài tập thở và thư giãn (nhiều trình độ)
- 6 PM : Ăn tối - ăn chay dinh dưỡng
- 7:30-9 PM : Thiền định, hát niệm và lấy cảm hứng từ lời dạy của Yoga cổ điển (tuỳ ngày sẽ có đốt lửa trại ngắm trăng...)

Chương trình hàng ngày này phù hợp với nhịp điệu của Thiên nhiên và cơ thể chúng ta (thức dậy sớm, ăn điều độ, thời gian nghỉ ngơi và hoạt động cân bằng). Do đó, bằng cách tuân thủ lịch trình hàng ngày, chúng ta có được nguồn năng lượng, niềm vui và sức khỏe tự nhiên. Bạn có thể tự mình đến trải nghiệm những lợi ích toàn diện của cuộc sống yoga.

Tuần lễ sức khỏe 5 ngày sẽ giúp bạn nhận ra gốc rễ gây ra căng thẳng trong cuộc sống hàng ngày của bạn và cung cấp các công cụ của Yoga để tăng khả năng phục hồi căng thẳng và nuôi dưỡng một cách nhìn tích cực về cuộc sống. Học cách tăng và cân bằng năng lượng bằng thể dục, tập thở, tập thư giãn để đối phó với sự lo âu và bế tắc.

Tuần lễ Yoga chăm sóc sức khỏe chuyên sâu dành cho tất cả mọi người để rèn luyện bản thân họ và giúp đỡ những người thân trong việc phòng chống bệnh tật.

Tự mình trải nghiệm những lợi ích của việc kết hợp hàng ngày các kỹ thuật Yoga và lấy lại sức khỏe tích cực. Chương trình hàng ngày phù hợp với nhịp điệu của Thiên nhiên và tình trạng cơ thể chúng ta. Do đó, bằng cách tuân thủ lịch trình hàng ngày, chúng ta mang lại nguồn năng lượng, niềm vui và sức khỏe tự nhiên.

Yoga hỗ trợ cho người bị bệnh ung thư; Yoga với bệnh trầm cảm...

Học cách sinh hoạt theo lối sống Yoga hòa vào tự nhiên, theo nhịp của cộng đồng tích cực, tập thể dục và chăm sóc cơ thể và cảm xúc, cũng như được hỗ trợ trong những kỹ thuật về tư duy tích cực và hát niệm để có cái nhìn sâu sắc và lạc quan hơn về bản thân, người khác và cuộc sống, để cảm nhận sự nối kết với mục tiêu cuộc đời của mình.

Đó chính là đích, định hướng để phát triển yoga du lịch chăm sóc sức khỏe.

3) Đề xuất (kiến nghị) giải pháp phát triển Yoga du lịch.

- Cơ quan quản lý Nhà nước về Du lịch từ Trung ương đến địa phương cần khuyến cáo các cơ sở lưu trú du lịch đầu tư phòng tập Yoga (Trang thiết bị, người hướng dẫn tập luyện Yoga theo thông tư 11/2016/TT-BVHTTDL) đăng ký môn Yoga là môn thể thao như các môn thể thao khác trong việc xếp hạng cơ sở lưu trú.

- Cơ quan quản lý Nhà nước về Thể dục thể thao từ Trung ương đến địa phương cần khuyến cáo và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức xã hội- nghề nghiệp về Yoga, các doanh nghiệp tổ chức ngoài công lập tích cực tham gia tổ chức sự kiện và Giải thi đấu Yoga toàn quốc, quốc tế.

- Nhà nước có chính sách khuyến khích ưu đãi về thuế, giao đất cho các nhà đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và kinh doanh du lịch Yoga nghỉ dưỡng bảo đảm đúng, đủ tiêu chí chuyên môn Yoga chăm sóc sức khỏe.

- Để đáp ứng được chất lượng dịch vụ của các cơ sở kinh doanh Yoga du lịch, một mặt đầu tư cơ sở vật chất, nhưng quan trọng hơn là đội ngũ huấn luyện viên chuyên môn phải giỏi và có tâm. Đây là đòi hỏi khách quan, cần được các cấp lãnh đạo, trước hết là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quan tâm cho phép và chỉ đạo các cơ sở đào tạo cán bộ của ngành (Đại học TDTT) đưa chuyên ngành Yoga vào đào tạo chính quy bậc đại học. Đồng thời kiến nghị Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương cho phép mở các trường dạy nghề bậc trung cấp, cao đẳng để đào tạo huấn luyện viên dạy Yoga có tay nghề cao (Cho phép một số trường dạy nghề du lịch có thể mở ngành này) để làm việc tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ Yoga du lịch nói riêng và Yoga nói chung.

- Ngành Du lịch phối hợp với ngành Thể dục thể thao và Liên đoàn Yoga Việt Nam cùng các cơ quan truyền thông đẩy mạnh tuyên truyền xúc tiến quảng bá du lịch nghỉ dưỡng chăm sóc sức khỏe phục hồi tự nhiên bằng Yoga du lịch./.

HƯỚNG ĐI CHO DU LỊCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE TẠI QUẢNG NINH

Sở Du lịch Quảng Ninh

1. Tổng quan du lịch Quảng Ninh

Quảng Ninh được ví như Việt Nam thu nhỏ, hội tụ nhiều tiềm năng, điều kiện thuận lợi về chính trị, kinh tế, quốc phòng, đối ngoại và hội nhập quốc tế. Là tỉnh duy nhất có cả đường biên giới trên bộ và trên biển với Trung Quốc, đồng thời tiếp giáp với nhiều tỉnh thành như: Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Bắc Giang, Lạng Sơn, điều đó đã tạo lập cho Quảng Ninh vị trí đặc biệt quan trọng trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. Tỉnh có nhiều điều kiện thuận lợi và lợi thế khác biệt lớn về tài nguyên để phát triển du lịch, với 632 danh thắng, di tích lịch sử, văn hóa, tiêu biểu như: Vịnh Hạ Long đã được UNESCO hai lần công nhận là Di sản thế giới và được bầu chọn là một trong bảy Kỳ quan thiên nhiên mới của thế giới vào năm 2011; Khu di tích danh thắng Yên Tử, khu di tích lịch sử nhà Trần (Đông Triều), khu di tích chiến thắng Bạch Đằng (Quảng Yên)... Không chỉ vậy, Quảng Ninh còn nổi tiếng bởi những vùng biển đảo với cảnh quan nên thơ, hùng vĩ như: Vân Đồn, Cô Tô, Móng Cái với các bãi biển đẹp: Trà Cô, Minh Châu, Ngọc Vũng, Quan Lạn, Sơn Hào, Hồng Vân, Vân Cháy...

Những năm gần đây, du lịch Quảng Ninh thực sự khởi sắc, nhờ sự thay đổi đồng bộ từ hạ tầng giao thông, cơ quan quản lý ngành du lịch được chuyên môn hóa cao, các khách sạn và cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch tăng lên về số lượng và chuẩn hóa về chất lượng. Nhiều hạ tầng giao thông trọng yếu phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội và du lịch đã được đưa vào khai thác như: Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn, cảng tàu khách quốc tế Hạ Long, cảng tàu quốc tế Tuần Châu, cùng với những con đường cao tốc đẹp và hiện đại bậc nhất cả nước như Hạ Long - Vân Đồn, Hạ Long - Hải Phòng, việc di chuyển đến Quảng Ninh đã thuận tiện và rút ngắn nhiều thời gian. Từ Hà Nội đi Hạ Long giờ chỉ mất 1h30 thay vì 3-4h như trước. Từ TP Hồ Chí Minh bay thẳng Vân Đồn chưa đầy 2h15 phút, thay vì phải bay tới Cát Bi (Hải Phòng) hoặc Nội Bài (Hà Nội) rồi mới di chuyển tiếp đến Hạ Long. Sự phát triển về số lượng và chất lượng dịch vụ đòi hỏi ngành du lịch Quảng Ninh phải có thêm những sản phẩm du lịch thu hút thị trường khách có khả năng chi trả cao, nhờ đó kéo dài thời gian lưu trú, tăng thêm doanh thu ngành dịch vụ, tạo thương hiệu điểm đến, thu hút các nhà đầu tư.

Năm 2018, tổng khách du lịch đạt 12,2 triệu lượt, tăng 24% so với cùng kỳ 2017, tổng thu từ khách du lịch đến Quảng Ninh ước đạt 23,6 nghìn tỷ đồng, tăng 28,1% so với cùng kỳ 2017; Năm 2019, tổng khách du lịch đến Quảng Ninh đạt trên 14 triệu lượt, tăng 14% so với năm 2018, doanh thu từ khách du lịch đạt 29,487 tỷ đồng, tăng 25% so với năm 2018; Năm 2020 do ảnh hưởng nặng nề từ

đại dịch Covid-19, Tổng khách du lịch đến Quảng Ninh năm 2020 ước đạt 8.8 triệu lượt giảm 36,8% so với năm 2019, tổng thu từ du lịch ước đạt trên 17.000 tỷ, giảm 42,34% so với năm 2019.

Tính đến năm 2021, mặc dù chịu tác động nặng nề của đại dịch Covid-19, Tỉnh Quảng Ninh có 1.633 cơ sở lưu trú du lịch đã xếp hạng với 32,451 buồng (trong đó có 11 khách sạn 5 sao với 3461 buồng, 20 khách sạn 4 sao với 3247 buồng, 1 căn hộ cao cấp 4 sao với 156 buồng, 40 khách sạn 3 sao với 2546 buồng, 90 khách sạn 2 sao với 2848 buồng, 123 khách sạn 1 sao với 2229 buồng, 120 khách sạn đạt tiêu chuẩn tối thiểu với 5808 buồng, 879 nhà nghỉ du lịch với 8904 buồng, 174 homestay với 1098 buồng, 81 tàu thủy lưu trú du lịch 2 sao với 1340 buồng, 94 tàu thủy lưu trú du lịch 1 sao với 814 buồng). Các sản phẩm du lịch của Quảng Ninh đang tập trung phát triển với 04 dòng sản phẩm chính gồm du lịch biển đảo, du lịch văn hóa tâm linh, du lịch cộng đồng và du lịch biên giới.

2. Du lịch chăm sóc sức khỏe tại Quảng Ninh

Du lịch sức khỏe là loại hình du lịch đã phát triển tại nhiều quốc gia trong khu vực như: Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Thái Lan, Singapore, đây là loại hình tour du lịch giúp du khách không những có được sự thư giãn đầu óc sau những ngày làm việc mệt mỏi mà còn cải thiện thể chất; thiên về các hoạt động giúp giảm căng thẳng, ngăn ngừa bệnh tật và tăng cường sức khỏe như yoga, thiền, ngâm khoáng, trị liệu thảo dược... Du lịch sức khỏe phù hợp với nhiều lứa tuổi, đặc biệt là lớp khách hàng có gu thưởng thức và khả năng kinh tế cao. Trong bối cảnh đại dịch Covid tấn công trên toàn cầu thì du lịch chăm sóc sức khỏe lại càng khẳng định giá trị khi phục vụ đúng nhu cầu nâng cao thể chất và tinh thần một cách khoa học, lành mạnh. Việt Nam là đất nước giàu tiềm năng đủ để khai thác loại hình du lịch này bởi sở hữu nhiều kì quan thiên nhiên, điểm du lịch được thế giới công nhận. Thời gian gần đây, du lịch Quảng Ninh đang hướng đến các sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe dựa trên nguồn tài nguyên du lịch với hệ sinh thái phong phú, thiên nhiên tươi đẹp, nhiều bãi biển dài, hòn đảo, rừng núi, nguồn dược liệu phong phú, quý hiếm có điều kiện để khai thác cùng với sự phát triển về nhu cầu của du khách trong nước và quốc tế.

Hiện nay, trên địa bàn Tỉnh đang có một số sản phẩm du lịch hướng đến chăm sóc sức khỏe tiêu biểu chất lượng cao như:

(1) Khu nghỉ dưỡng Legacy Yên Tử:

Yên Tử là địa danh lịch sử nổi tiếng, cội nguồn của văn hóa tín ngưỡng Việt Nam, với thiên nhiên núi rừng hùng vĩ và yên bình, nơi ẩn chứa nguồn năng lượng từ ngàn xưa của mảnh đất thiêng nơi nhiều thế hệ thiền sư tu hành nhiều năm qua. Nơi gắn với tên tuổi và sự nghiệp của Phật Hoàng Trần Nhân Tông, một trong những nhân vật lịch sử vĩ đại nhất của dân tộc Việt Nam. Ngay sau khi Trung tâm

Văn hoá Trúc Lâm Yên Tử do Công ty Tùng Lâm đầu tư được đưa vào hoạt động từ năm 2018, Yên Tử đã trở thành một địa điểm hấp dẫn, độc đáo.

Lấy cảm hứng từ văn hóa Việt và tinh thần thiền Trúc Lâm, các công trình tại Yên Tử do kiến trúc sư lừng danh Bill Bensley thiết kế tạo ra một không gian văn hóa độc đáo có một không hai tại Việt Nam với các hạng mục công trình điển hình như Khu tĩnh dưỡng Legacy Yên Tử và Làng Nương Yên Tử, Cổng Khai Tâm, hồ Ngoạn Nguyệt, Quảng trường Minh Tâm, vườn Hoa Tâm, cung Trúc Lâm...

Legacy Yên Tử - Mgallery là khu tĩnh dưỡng được xây dựng theo tiêu chuẩn 5 sao quốc tế, được quản lý bởi Tập đoàn Accor - một trong những tập đoàn quản lý khách sạn hàng đầu thế giới. Đây được mệnh danh là “thánh địa” nghỉ dưỡng trên núi cao. Legacy Yên Tử được tái hiện như một cung điện cổ thế kỷ thứ 13 được làm bởi các vật liệu thủ công truyền thống bức tường cổ bằng trấu rêu phong, những nguyên vật liệu truyền thống như đồng, gốm, gỗ, đá, vải bao bố, được làm nên bởi đôi bàn tài hoa của những nghệ nhân tại các làng nghề truyền thống được trao truyền từ hàng ngàn năm trước.

Tại đây có các dịch vụ chăm sóc sức khỏe phục vụ các thị trường khách trong nước và quốc tế như: Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, Đài Loan: (1) dịch vụ ngâm chân thảo dược tại làng Nương Yên Tử với các nguyên liệu bản địa như gừng gió, địa liền, kinh giới, bạc hà, tía tô, trầu 1 lá và một số vị thảo dược khác, dịch vụ này đã thu hút nhiều lượt khách trải nghiệm cho đến nay; (2) Các lớp yoga và thiền (thiền trầm, thiền buông thư, thiền trắng, thiền ngâm chú tiếng Phạn...) cũng là những dịch vụ thu hút khách với chủ yếu là dòng khách trung niên và cao tuổi. (3) Những sản phẩm mang tính trị liệu tâm hồn (thiền và yoga), nhờ đó mỗi một du khách khi về với Yên Tử sẽ chạm được tới cảm xúc về thiên nhiên, về con người, về vật kiến trúc cũng như các sản phẩm về mặt văn hóa nghệ thuật nơi đây. Giai đoạn hiện nay, khi du lịch chịu tác động nhất định từ dịch Covid-19 với những yêu cầu về giãn cách, không tập trung đông người, thì như các lớp yoga và thiền của Công ty CP Phát triển Tùng Lâm chỉ nhận 12 khách/lớp. Các dịch vụ tại am Tuệ Tĩnh được thiết kế theo các khung thời gian trải nghiệm khác nhau (45 phút, 60 phút, 120 phút) đảm bảo sự lựa chọn đa dạng của du khách theo nhu cầu.

(2) Khu nghỉ dưỡng suối khoáng nóng Yoko Onsen Quang Hanh

Sau một thời gian ngắn đi vào hoạt động, Yoko Onsen Quang Hanh - khu nghỉ dưỡng suối khoáng nóng cao cấp chuẩn Nhật Bản đầu tiên tại Việt Nam đang trở thành sản phẩm du lịch độc đáo mới lạ thu hút đông đảo du khách đến với Quảng Ninh.

Nằm cách trung tâm TP. Hạ Long khoảng 20km, du khách chỉ mất 30 phút là đến được khu nghỉ dưỡng suối khoáng nóng cao cấp Yoko Onsen Quang Hanh. Với

kiến trúc đậm nét Nhật Bản, đến với khu nghỉ dưỡng Yoko Onsen du khách như lạc vào một ngôi làng truyền thống của đất nước mặt trời mọc với hoa anh đào rợp bóng. Khu nghỉ dưỡng được bao bọc giữa những dãy núi đá kỳ vĩ, huyền ảo quanh năm xanh mát xen lẫn với nguồn khoáng nóng hoàn toàn tự nhiên thuần khiết, giàu khoáng chất trên địa bàn TP. Cẩm Phả.

Đến với khu nghỉ dưỡng, du khách được trải nghiệm nhiều dịch vụ hấp dẫn từ dòng suối khoáng nóng tự nhiên. Nổi bật phải kể đến dịch vụ tắm khoáng nóng truyền thống với các loại bể tắm đặc trưng chuẩn Nhật như: Bể chum, bể nano cacbonnate, bể Đào Viên. Không những vậy, khu nghỉ dưỡng còn bố trí không gian riêng tư dành cho các gia đình, nhóm nhỏ với nhiều dịch vụ xông hơi nóng lạnh, xông đá muối Himalaya, trị liệu, chăm sóc sức khỏe và ẩm thực phong cách Nhật Bản...

Yoko Onsen Quang Hanh được xây dựng và vận hành theo đúng tiêu chuẩn một khu nghỉ dưỡng suối khoáng cao cấp của Nhật Bản. Các bể tắm tại đây được trang bị hệ thống lọc tuần hoàn liên tục đầu tiên tại Việt Nam, giúp loại bỏ tạp chất có hại cho da và đảm bảo chất lượng nước ngay cả khi nhiều khách hàng sử dụng cùng một lúc. Nguồn khoáng của Yoko Onsen Quang Hanh có giá trị rất cao, có lợi cho sức khỏe con người. Theo kết quả mẫu nước đã được gửi tới Tokyo (Nhật Bản), nước khoáng tại Quang Hanh rất giàu khoáng chất có lợi cho sức khỏe, với hàm lượng Ion Na⁺ và Cl⁻ chiếm tới hơn 20g/l; có chứa axit metasilic và axit boric và đặc biệt tỷ lệ Brom lớn tới 40mg/l - là một trong ba mỏ nước khoáng có hàm lượng Brom nóng khoáng hóa cao nhất thế giới. Mặc dù chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19 nhưng Yoko Onsen Quang Hanh vẫn đón lượng khách ổn định nhờ sự độc đáo và chất lượng dịch vụ đảm bảo. Không gian nghỉ dưỡng chuẩn Nhật tại đây đã và đang tạo sức hút cho du lịch Quảng Ninh.

Trên địa bàn tỉnh còn có Bệnh viện quốc tế Vinmec thuộc tập đoàn Vingroup đầu tư, đây là một mô hình bệnh viện chất lượng cao kết hợp chăm sóc sức khỏe, ngoài việc chăm sóc sức khỏe người dân còn là nơi phục vụ cho du khách trong nước và quốc tế. Bên cạnh đó tại các khách sạn 3-5 sao, tàu thủy lưu trú du lịch cũng thường xuyên cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho du khách như: thể dục dưỡng sinh trên tàu, tắm dược liệu, massage dược liệu, massage chân... để phục vụ nhu cầu chăm sóc sức khỏe của du khách.

Ngoài ra nhiều địa phương như: Bình Liêu, Ba Chẽ, Đầm Hà, Uông Bí là những khu vực có nhiều nguồn dược liệu quý để phục vụ cho chăm sóc sức khỏe phục vụ du lịch, có nhiều tiềm năng để khai thác...

3. Hướng đi cho du lịch chăm sóc sức khỏe tại Quảng Ninh

Có thể thấy, các sản phẩm du lịch gắn với chăm sóc sức khỏe trên địa bàn tỉnh không nhiều, nhưng đều là các dịch vụ cao cấp. Số lượng khách sử dụng các dịch vụ tuy không lớn bằng các loại hình dịch vụ du lịch khác, nhưng giá trị gia

tăng của sản phẩm cao. Đây là một loại hình sản phẩm du lịch còn mới nhiều tiềm năng và dư địa để khai thác nhất là sau khi đại dịch Covid-19 qua đi. Do vậy, Sở Du lịch nhận thấy một số nội dung cần quan tâm để phát triển đối với sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe trong thời gian tới đó là:

- Tiếp tục đẩy mạnh quảng bá xúc tiến đối với các sản phẩm chăm sóc sức khỏe đã được đưa vào khai thác như: phát triển sản phẩm suối khoáng nóng tại Quang Hanh, Thành phố Cẩm Phả; Du lịch chữa bệnh, thiền, yoga, trà đạo... tại Yên Tử, Uông Bí;

- Nghiên cứu hình thành các khu vực có thể phát triển các sản phẩm chăm sóc sức khỏe như: phát triển khu resort chăm sóc sức khỏe trong rừng tại Khu Bảo tồn thiên nhiên Đồng Sơn - Kỳ Thượng, hướng tới du khách thu nhập cao, kiến trúc cổ, các món ăn hữu cơ, thiền và trị liệu thảo dược.

- Hợp tác với các đơn vị xây dựng khu nghỉ dưỡng trên thế giới (như Six Senses) xây dựng các khu nghỉ dưỡng sang trọng, gần gũi với thiên nhiên tại các đảo tại Vịnh Bái Tử Long, các đảo Cô Tô... cung cấp dịch vụ spa, yoga, thiền chăm sóc sức khỏe.

- Tại các huyện miền núi như: Bình Liêu, Ba Chẽ, Tiên Yên phát triển các loại hình dịch vụ chăm sóc sức khỏe mang bản sắc văn hóa địa phương như tắm lá, trị liệu thảo dược.

- Nghiên cứu xây dựng các khu nghỉ dưỡng, viện dưỡng lão đẳng cấp quốc tế tại Hạ Long, Quảng Yên, Uông Bí...

- Chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch và các kiến thức về chăm sóc sức khỏe, tổ chức các khóa học về kỹ năng giao tiếp khách hàng, nghiệp vụ ngành du lịch chăm sóc sức khỏe.

- Tổ chức tham quan học hỏi kinh nghiệm từ các địa phương tại Việt Nam và các nước trên thế giới đã phát triển ngành du lịch chăm sóc sức khỏe.

- Các bộ, ngành, cơ quan chuyên môn về y tế cần có các hướng dẫn sâu hơn về loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe vì đây là loại hình còn mới;

DU LỊCH THIỀN – TIỀM NĂNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN Ở VIỆT NAM

Đinh Trà Nhi, Khoa Du lịch trường Đại học Ngoại ngữ và Tin học TP. HCM

Tóm tắt: Du lịch Thiền là hình thức tổ chức cho khách du lịch tham gia vào các hoạt động văn hóa mang tính Thiền nhằm giúp con người thư giãn hay nhận diện ra một lối sống mới thông qua nhiều hình thức: luyện yoga, ngắm cảnh chùa, trà đạo, cắm hoa, vẽ tranh Thiền, họa thơ Thiền, ẩm thực chay, tập sống theo cuộc sống của nhà tu hành. Hiện nay, du lịch Thiền phát triển mạnh ở một số tỉnh thành như: Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Lạt, Ninh Bình, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Khánh Hòa... loại hình du lịch này phát triển dè dặt, chưa tương ứng với nguồn tài nguyên du lịch Thiền vốn có của Việt Nam. Việt Nam có nguồn tài nguyên du lịch phong phú, đa dạng thích hợp cho loại hình du lịch Thiền, bài viết gợi ý một số giải pháp thu hút khách, góp phần phát triển mạnh loại hình du lịch Thiền ở Việt Nam.

Từ khóa: Thiền, du lịch Thiền, các loại hình nghệ thuật Thiền, các điểm du lịch Thiền ở Việt Nam.

Dẫn luận: Việt Nam là nơi “thiên thời, địa lợi, nhân hòa”, có điều kiện thuận lợi để phát triển mạnh các loại hình du lịch, như du lịch tự nhiên, du lịch biển đảo, du lịch mạo hiểm, du lịch văn hóa, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch nghiên cứu, học tập, du lịch giảm cân... Nhưng, loại hình du lịch Thiền vẫn chưa được phát triển mạnh như ở Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Lạt, Quảng Ninh, Ninh Bình, Vĩnh Phúc, Khánh Hòa... là nơi có nhiều cơ sở chùa, tịnh xá, thiền viện và nhiều khu, điểm du lịch tự nhiên gắn liền với cảnh quan núi rừng, thiên nhiên thơ mộng... là yếu tố quan trọng để phát triển du lịch Thiền. Để du lịch Thiền phát triển, đòi hỏi sự hợp tác nghiên cứu nghiêm túc của nhiều ngành, cấp và những người hoạt động trong lĩnh vực du lịch và văn hóa.

1. Tài nguyên du lịch Thiền ở Việt Nam

1.1. Việt Nam có nguồn tài nguyên du lịch Thiền phong phú, đa dạng

Một số chùa, tịnh xá, thiền viện và điểm du lịch tiêu biểu ở Việt Nam có mô hình du lịch Thiền.

Tính đến năm 2020, Việt Nam có hơn 41.000 di tích, thắng cảnh trong đó có hơn 4.000 di tích được xếp hạng di tích quốc gia và hơn 9.000 di tích được xếp hạng cấp tỉnh. Mật độ và số lượng di tích nhiều nhất ở 10 tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng (chiếm 56% số di tích quốc gia và 46% tổng số di tích). Trong số di tích quốc gia có 112 di tích quốc gia đặc biệt và trong số đó có 8 di sản thế giới. Ở Việt Nam, 1 di tích khi đủ các điều kiện sẽ được công nhận theo thứ tự: di tích cấp tỉnh, di tích cấp quốc gia và di tích quốc gia đặc biệt.

Các tỉnh có số lượng di tích lớn hơn 1500 gồm: Hà Nội: 5175 di tích; Thái Bình: 2539 di tích; Bắc Giang: 2237 di tích; Bắc Ninh 1859 di tích; Ninh Bình: 1879 di tích; Đồng Nai: 1800 di tích; Hà Nam: 1784 di tích; Nam Định: 1655 di tích; Thanh Hóa: 1535 di tích.

Các tỉnh có mật độ di tích lớn nhất đều thuộc vùng châu thổ sông Hồng gồm: Hà Nam 2,07 di tích/km²; Hà Nội: 1,56 di tích/km²; Bắc Ninh: 1,96 di tích/km²; Ninh Bình: 1,36 di tích/km² và Hưng Yên: 1,31 di tích/km².

Di tích lịch sử - văn hóa

Di tích lịch sử - văn hóa là công trình xây dựng, địa điểm và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc công trình, địa điểm đó có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học. Di tích lịch sử - văn hóa phải có một trong các tiêu chí sau đây:

Công trình xây dựng, địa điểm gắn với sự kiện lịch sử tiêu biểu trong quá trình dựng nước và giữ nước. Các di tích tiêu biểu thuộc loại này như đền Hùng, Cổ Loa, Cổ đô Hoa Lư, Bãi cọc Bạch Đằng, Cột cờ,...

Công trình xây dựng, địa điểm gắn với thân thế và sự nghiệp của anh hùng dân tộc, danh nhân của đất nước. Các di tích tiêu biểu thuộc loại này như Khu di tích lịch sử Kim Liên, Đền Kiếp Bạc, Quần thể di tích danh thắng Yên Tử, Lam Kinh, đền Đồng Nhân,...

Công trình xây dựng, địa điểm gắn với sự kiện lịch sử tiêu biểu của các thời kỳ cách mạng, kháng chiến. Các di tích tiêu biểu thuộc loại này như Khu di tích chiến thắng Điện Biên Phủ, Địa đạo Củ Chi, Khu di tích lịch sử cách mạng Pác Bó, Phòng tuyến Tam Điệp, Hành cung Vũ Lâm, Khu rừng Trần Hưng Đạo...

Di tích kiến trúc nghệ thuật

Di tích kiến trúc nghệ thuật là công trình kiến trúc nghệ thuật, tổng thể kiến trúc đô thị và đô thị có giá trị tiêu biểu trong các giai đoạn phát triển nghệ thuật kiến trúc của dân tộc. Quần thể các công trình kiến trúc hoặc công trình kiến trúc đơn lẻ có giá trị tiêu biểu về kiến trúc, nghệ thuật của một hoặc nhiều giai đoạn lịch sử. Các di tích tiêu biểu loại này như Chùa Bút Tháp, phố cổ Hội An, nhà thờ Phát Diệm, chùa Keo, đình Tây Đằng, Chùa Phật Tích.

Di tích khảo cổ

Di tích khảo cổ là những địa điểm khảo cổ có giá trị nổi bật đánh dấu các giai đoạn phát triển của các văn hoá khảo cổ. Các di tích tiêu biểu thuộc loại này như Hoàng thành Thăng Long, hang Con Moong, di chỉ Đông Sơn, động Người Xưa, thánh địa Mỹ Sơn

Di tích thắng cảnh

Di tích thắng cảnh (danh lam thắng cảnh) là cảnh quan thiên nhiên hoặc địa điểm có sự kết hợp giữa cảnh quan thiên nhiên với công trình kiến trúc có giá trị lịch sử, thẩm mỹ, khoa học. Danh lam thắng cảnh phải có một trong các tiêu chí sau đây:

Cảnh quan thiên nhiên hoặc địa điểm có sự kết hợp giữa cảnh quan thiên nhiên với công trình kiến trúc có giá trị thẩm mỹ tiêu biểu. Các di tích quốc gia đặc biệt tiêu biểu thuộc loại này như 4 danh lam thắng cảnh khu danh thắng Tây Thiên, Tràng An - Tam Cốc - Bích Động, vịnh Hạ Long, động Phong Nha.

Khu vực thiên nhiên có giá trị khoa học về địa chất, địa mạo, địa lý, đa dạng sinh học, hệ sinh thái đặc thù hoặc khu vực thiên nhiên chứa đựng những dấu tích vật chất về các giai đoạn phát triển của Trái Đất. Các di tích tiêu biểu thuộc loại này như vịnh Hạ Long, Cao nguyên Đồng Văn, các vườn quốc gia và khu dự trữ sinh quyển thế giới ở Việt Nam.

Di tích lịch sử cách mạng

Di tích cách mạng - kháng chiến là một bộ phận cấu thành hệ thống các di tích lịch sử - văn hoá, tuy nhiên, nó có những điểm khác với các di tích tôn giáo tín ngưỡng như đình, đền, chùa, miếu... ở chỗ: đó là những địa điểm cụ thể, công trình kiến trúc có sẵn (nhà ở, đường phố...), là những công trình được con người tạo nên phù hợp với mục đích sử dụng (địa đạo, hầm bí mật...) gắn liền với những sự kiện cụ thể, nhân vật lịch sử cụ thể mà trở thành di tích. Loại hình di tích này rất đa dạng, phong phú, có mặt ở khắp mọi nơi, khó nhận biết, đồng thời cũng rất dễ bị lãng quên, dễ biến dạng theo mục đích sử dụng, theo thời tiết và theo thời gian. Bởi vậy các di tích này vừa khó bảo tồn vừa khó phát huy tác dụng nếu không được quan tâm đặc biệt.

Một số di tích lịch sử cách mạng như: Chiến khu Tân Trào, Chiến khu Quỳnh Lưu, Khu di tích chiến thắng Điện Biên Phủ,...

Phần lớn các chùa, tịnh xá, thiền viện phân bố không đồng đều giữa các địa phương trong tỉnh, chủ yếu tập trung ở đất liền, trong đó mật độ dày đặc nhất là ở. Có thể nói, hệ thống các chùa, tịnh xá, thiền viện ở Việt Nam rất đặc sắc và có nhiều giá trị lịch sử, văn hóa, có ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển du lịch Thiền. Đặc biệt, các cơ sở đó đều là những nơi có quy mô lớn, cảnh quan hấp dẫn, không gian thoáng đạt, tạo nên sự hấp dẫn thu hút du khách trong và ngoài nước đến với Việt Nam, góp phần đa dạng hóa, phát triển các sản phẩm và các loại hình du lịch đặc thù, trong đó có du lịch Thiền.

Tài nguyên du lịch tự nhiên phục vụ phát triển du lịch Thiền: là quốc gia ven biển, Việt Nam có bờ biển dài trên 3.260km, có diện tích các vùng lãnh hải

thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán trên 1 triệu km², với 2 quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và trên 3.000 đảo và quần đảo khác.

- Các bãi biển: Dọc trải dài theo chiều dài Việt Nam có nhiều bãi biển phục vụ tốt cho việc phát triển du lịch Thiền như: hệ thống bãi biển ở Hạ Long, và một số đảo trên vịnh, Cát Cò 1,2,3; Mỹ Khê, Nha Trang... Và một số bãi biển ở trên đảo như Bãi Dài, bãi Sao (Phú Quốc), Đầm Trầu, Bãi Cạn (Côn Đảo), Cát Bà, Hồng Vân (Vân Đồn)...

Có 114 cửa sông, khoảng 52 vịnh nước sâu ven bờ miền Trung (vũng, vịnh, đầm phá chiếm 60% chiều dài đường bờ biển)

Các VQG, KBTB và hệ sinh thái biển

Cảnh quan: Vụng, vịnh, những đồi núi trên đảo, hang động, miệng núi lửa...

2. Một số loại hình nghệ thuật Thiền trong các chùa, tịnh xá, thiền viện và điểm du lịch có mô hình du lịch Thiền

Các loại hình nghệ thuật Thiền như trà Thiền, tranh Thiền, thư pháp, ẩm thực chay... đều đang tồn tại trong các chùa, tịnh xá, thiền viện ở Việt Nam. Đa số các tác phẩm được trưng bày trong chùa và các nhà trưng bày của chùa, trong cửa hàng lưu niệm... tuy nhiên vẫn còn hạn chế. Tác giả là các bậc thầy chân tu và Phật tử của chùa.

Nhìn chung, các loại hình nghệ thuật Thiền ở Việt Nam mới chỉ hoạt động trong nội bộ chùa, tịnh xá và thiền viện, phục vụ cho đời sống và quá trình tu học của các Sa di mà chưa được phát triển rộng rãi, chưa đủ sức để trở thành một sản phẩm du lịch Thiền riêng biệt.

Khách hành hương, văn cảnh có thể thưởng thức trà và ẩm thực chay tại chùa, nhà hàng, các tiệm ăn trong khuôn viên của chùa, tịnh xá, thiền viện... với mục đích khóa lấp cơn đói, khát và cái mệt nhọc trong quá trình tham quan, mà không hiểu dùng thiền, uống trà theo phong cách Thiền, do đó trà Thiền, ẩm thực chay chưa trở thành sản phẩm đặc trưng trong du lịch Thiền ở Việt Nam.

Ngoài hệ thống nhà hàng, tiệm ăn chay nổi tiếng còn có nhiều câu lạc bộ Thiền, như Câu lạc bộ Thiền định, Câu lạc bộ Dưỡng sinh Thiền định, Câu lạc bộ Dưỡng sinh Trường Sinh học... tập luyện theo phương pháp ngồi thiền, đẩy lùi bệnh tật, nâng cao sức khỏe, tâm được bình an, trí tuệ sáng suốt và cuộc sống ngày càng hữu ích hơn, giảm thiểu đi gánh nặng cho gia đình, cộng đồng và xã hội. Đây chính là những tài nguyên thuận lợi để phát triển du lịch Thiền.

Ở Việt Nam, các tour du lịch Thiền thường kết hợp hoạt động tham quan chùa, tịnh xá, thiền viện với các lớp học yoga, liệu pháp spa. Mỗi chuyến đi, du khách được trải nghiệm bằng cách tham gia vào đời sống hàng ngày của các nhà tu

hành, thưởng thức các sản phẩm của nghệ thuật Thiền và những hoạt động giải trí, mang lại sự tĩnh tâm cần thiết, giúp du khách tìm lại sự cân bằng trong cuộc sống.

Du lịch Thiền hiện rất phát triển tại một số tỉnh thành lớn như Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Ninh Bình, Khánh Hòa. Nhiều công ty du lịch ở đây có những tour du lịch đưa khách đến những địa điểm đẹp, yên tĩnh, phối hợp mời các chuyên gia, bác sĩ uy tín tư vấn về các loại bệnh của người già như tiểu đường, cao huyết áp, sinh lý tuổi già, trao đổi những vấn đề về cuộc sống và hướng dẫn cho du khách phương pháp hít thở an tịnh. Tại Việt Nam, các công ty du lịch đã thiết kế và đưa vào hoạt động tour du lịch Thiền – Yoga, thu hút nhiều lượt khách tham gia. Du khách sẽ được trải nghiệm ở các địa điểm du lịch, khu du lịch... là những nơi thiên nhiên còn hoang sơ, yên tĩnh, không khí trong lành thích hợp cho du khách tập yoga, ngồi thiền, tận hưởng các liệu pháp spa giải tỏa căng thẳng

Mỗi tour chỉ kéo dài từ 1 - 3 ngày, nhưng nó thực sự là khoảng thời gian rất quý cho những ai từng tham gia. Trong không gian yên tĩnh, du khách nghe hướng dẫn về kỹ thuật hít thở, luyện tập yoga và thực hành thiền. Khách sẽ ngồi thiền trên các bãi cỏ xanh, lắng nghe tiếng chim hót, tiếng suối chảy róc rách và lắng nghe hơi thở của mình hòa quyện cùng nhịp sống thiên nhiên. Ngoài ra, du khách còn được viếng thăm các di tích, danh lam thắng cảnh của Việt Nam; tìm hiểu những lợi ích của việc tập luyện thiền... Chính vì vậy, việc ngồi yên lặng và quan sát hơi thở của mình làm tôi cảm thấy dễ chịu, thư thái hơn, đồng thời có nhiều điều kiện nhận diện lối sống mới hữu ích hơn”.

3. Một số giải pháp phát triển du lịch Thiền

Tuy mới đưa vào khai thác trong những năm gần đây, nhưng tour du lịch Thiền - Yoga đã gây ấn tượng tốt trong lòng du khách. Tuy nhiên, hoạt động du lịch Thiền chưa phát triển tương xứng với nguồn tài nguyên vốn có của Việt Nam. Để loại hình du lịch Thiền ở Việt Nam phát triển mạnh, chúng ta cần thực hiện đồng bộ những giải pháp sau:

Có những chính sách pháp luật phù hợp để bảo vệ các điểm du lịch Thiền. Kiên quyết tiến hành giải tỏa lấn chiếm tại các chùa, tịnh xá, thiền viện và các điểm du lịch có mô hình du lịch Thiền nhằm tôn tạo, trả lại mỹ quan vốn có của nó. Xây dựng, nâng cấp các phòng truyền thống, phòng tiếp khách, phòng trưng bày sản phẩm nghệ thuật Thiền.

Mở các khóa tu ngắn hoặc dài ngày để thu hút mọi đối tượng tham gia. Trong quá trình tu học, học viên sẽ được tham gia các hoạt động như tọa Thiền, học giáo lý, viết thư pháp, nghe thuyết pháp, trà Thiền...

Rút ngắn thời gian tôn tạo, trùng tu, nhanh chóng đưa các điểm du lịch Thiền vào khai thác phục vụ du khách.

Xây dựng phòng trưng bày để giới thiệu sản phẩm của các loại hình nghệ thuật Thiền trong khuôn viên của các điểm du lịch, tạo điều kiện cho khách tham quan hiểu rõ hơn về ý nghĩa, vai trò của Thiền và du lịch Thiền trong đời sống, từ đó đẩy mạnh phát triển loại hình du lịch này.

Hoàn thiện cơ sở hạ tầng, kỹ thuật ở các điểm du lịch Thiền, như mở rộng đường sá, bãi đậu xe, phòng ngủ, nhà vệ sinh...

Học tập mô hình và kinh nghiệm phát triển du lịch Thiền ở các phát triển mô hình này thành công đồng thời rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

Tăng cường liên kết các tuyến điểm du lịch Thiền: Tuy mới đưa vào hoạt động trong những năm gần đây, nhưng du lịch Thiền ở Việt Nam mang nét đặc trưng riêng, đã tạo ấn tượng tốt trong lòng du khách. So với một số nước ở khu vực và trên Thế giới, hoạt động du lịch Thiền ở Việt Nam có tuổi đời ngắn hơn, do đó Việt Nam có thể học tập, kế thừa và phát huy mô hình và kinh nghiệm tổ chức, phát triển du lịch Thiền từ các nước bạn. Bên cạnh đó, chúng ta cần phải liên kết các tuyến điểm du lịch Thiền trong các tỉnh thành lại với nhau thành một chương trình du lịch tổng thể, hoàn thiện.

Các chương trình du lịch Thiền như tu tập Thiền, học nấu các món chay, vẽ tranh, viết thư pháp, hội họa... không phải chỉ được thực hành tại một địa điểm nhất định mà có thể liên kết giữa các chùa, tịnh xá, thiền viện, các điểm du lịch có mô hình du lịch Thiền hay thậm chí cả những nơi có không gian rộng, gần gũi với thiên nhiên, tĩnh lặng để thực hiện từng hoạt động trong chương trình tour và một số địa điểm khác có khả năng phát triển loại hình du lịch Thiền vào chương trình du lịch của các công ty du lịch, lữ hành.

Tiến hành khảo sát các điểm có tài nguyên phát triển du lịch Thiền, thiết kế các tour du lịch Thiền đặc trưng, sau đó chào bán trên thị trường để thu hút công chúng.

Phối hợp du lịch Thiền với các loại hình du lịch khác: Muốn phát triển Du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn, thì phải phát triển với nhiều loại hình du lịch như du lịch tự nhiên, du lịch biển, du lịch tham quan nghiên cứu, du lịch văn hóa, du lịch sinh thái, du lịch mạo hiểm... Tuy nhiên loại hình du lịch Thiền chưa phát triển mạnh. Để các loại hình du lịch cùng phát triển thì cần phải liên kết các loại hình này với nhau, tạo nên sự đa dạng, hấp dẫn du khách khi đến Việt Nam du lịch... thành một tour tổng hợp, với đầy đủ loại hình du lịch Thiền, du lịch tự nhiên, du lịch về nguồn, du lịch mạo hiểm và du lịch văn hóa.

KẾT LUẬN

Ngày nay, kinh tế đất nước ngày càng phát triển, đời sống vật chất của người dân tăng cao nhưng đối với đời sống tinh thần, con người lại chịu nhiều sức ép bởi những lo toan của cuộc sống, làm cho họ thiếu đi sự thoải mái và thư giãn. Vì vậy, rất nhiều người tìm đến sự tĩnh lặng và thanh bình để lấy lại cân bằng tâm lý, thư

giãn, phục hồi năng lượng... du lịch Thiền cũng có đủ khả năng đáp ứng được những nhu cầu đó.

Việt Nam ngoài thế mạnh là du lịch biển đảo, thì nơi đây còn sở hữu hệ thống chùa, tịnh xá, thiền viện, đình, miếu với giá trị văn hóa lâu đời, cùng với các loại hình nghệ thuật Thiền như thư pháp, thơ Thiền, ẩm thực chay... là một tiềm năng lớn để Việt Nam khai thác và phát triển loại hình du lịch Thiền - là hướng phát triển mới cho sản phẩm du lịch, góp phần tạo một dấu ấn mới cho ngành du lịch Việt Nam nói chung bền vững, phát huy được bản sắc văn hóa của người Việt./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đình Hòa, *Du lịch Thiền (zentourism) – Một hình thức Du lịch mới và thân thiện Môi trường*, Tạp chí Du lịch Việt Nam, tháng 4/2007.
2. Nguyễn Văn Khánh (2001), *Di tích và danh thắng Khánh Hòa*, Sở Văn hóa – Thông tin Khánh Hòa.
3. Nguyễn Thị Thống Nhất, *Bàn về vấn đề khai thác hợp lý tiềm năng du lịch văn hóa*, Tạp chí Văn hóa Quảng Nam, số 51/2005.
4. Đào Minh Ngọc, *Phát triển Du lịch Thiền ở Việt Nam*, Tạp chí Du lịch Việt Nam, tháng 5/2008.
5. <http://vietnamtourism.gov.vn/index.php/items/4469> truy cập ngày 30/7/2020.
6. Bài viết Nguyễn Duy Trường “*Du lịch Thiền – tiềm năng và giải pháp phát triển ở Khánh Hòa*”, năm 2020.